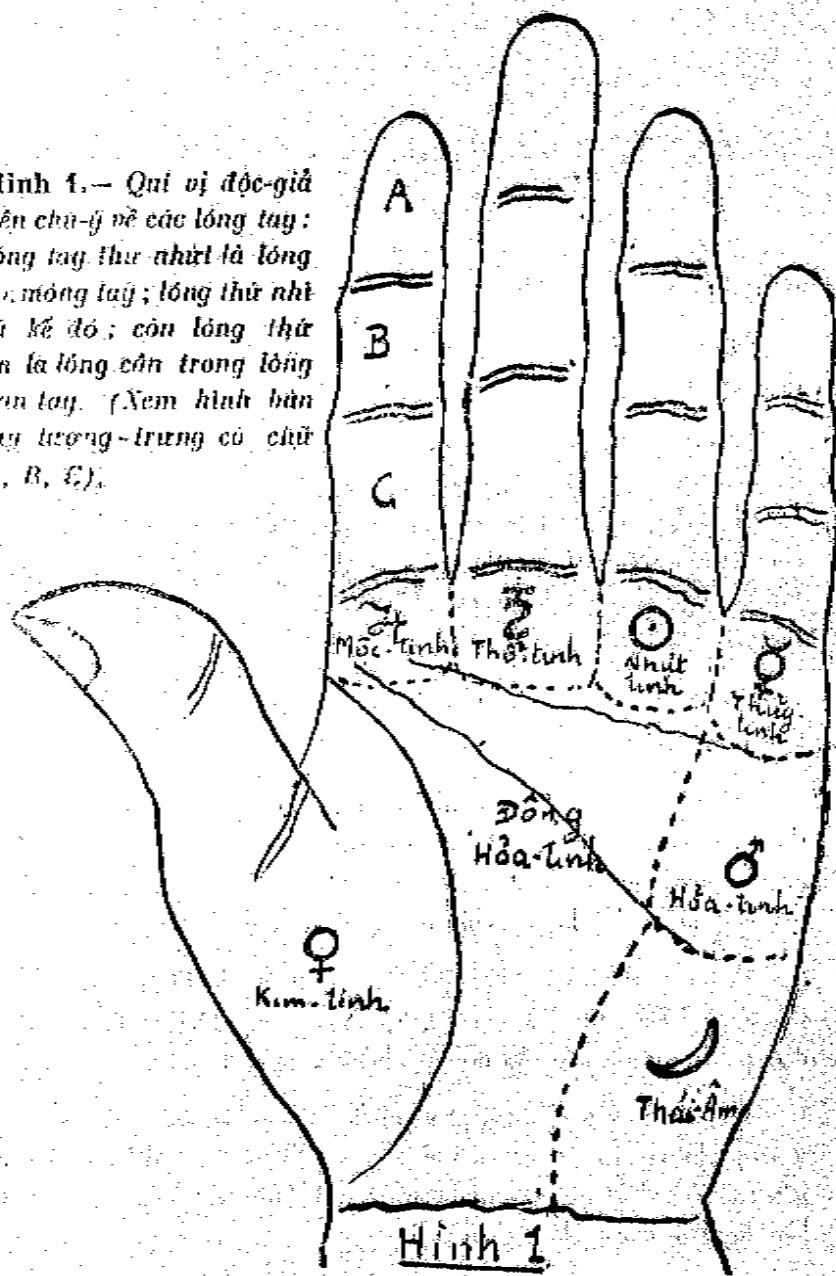


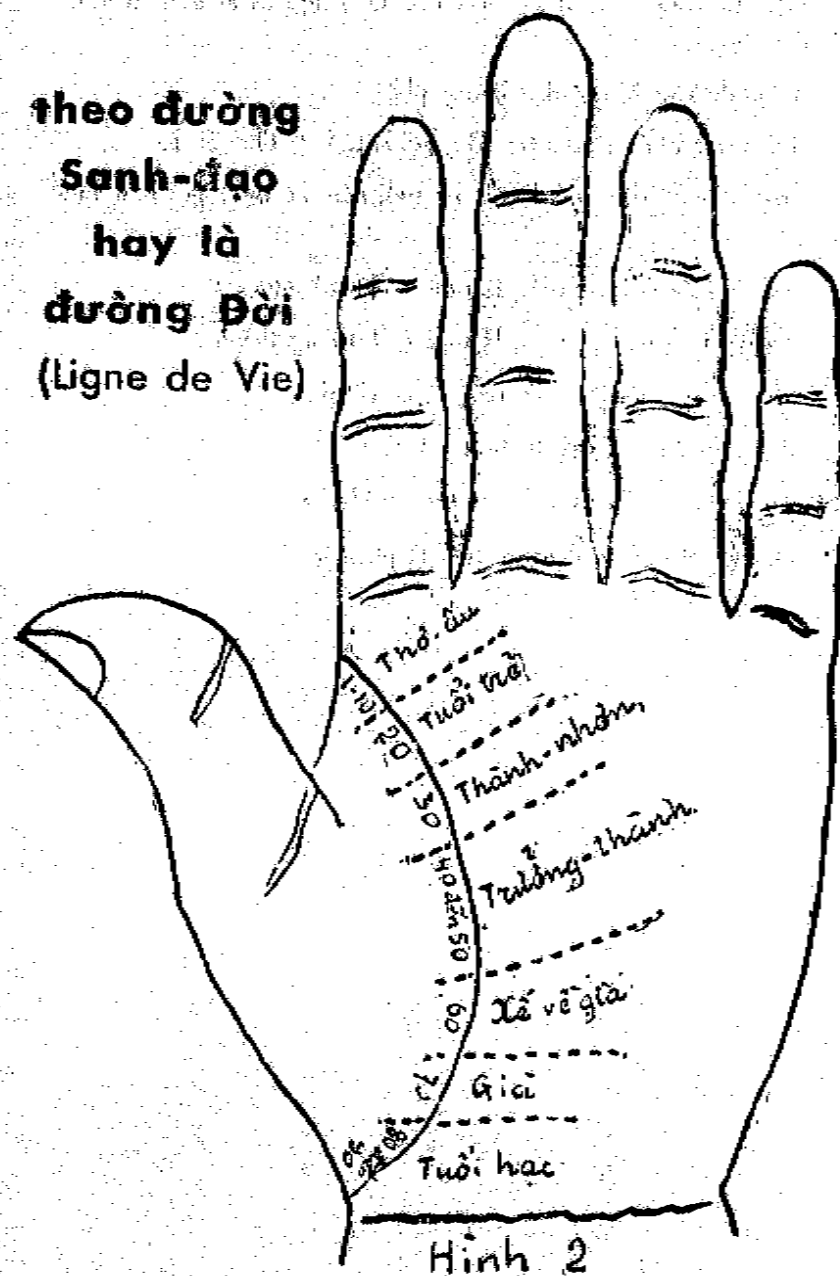
Bản tay tượng - trung

Hình 1. — Qui vị độc-giả nên chú-ý về các lông tay: lông tay thứ nhất là lông eo, móng tay; lông thứ nhì là kẻ đó; còn lông thứ ba là lông cân trong lòng bàn tay. (Xem hình bản tay tượng-trung có chữ A, B, C).



Bản tay tính tuổi

theo đường
Sanh-đạo
hay là
đường Đời
(Ligne de Vie)



Do theo sự nhận-định của nhà thông-thái De Péruchon

Ông De Pêrucho chia đường Mạng-dạo (đường Đời) làm một phần tư vòng tròn tức là 90 độ. Đời người kể như đến 90 tuổi là cùng.

Chia đường Mạng-dạo làm 9 phần :

Phần thứ nhất : 10 năm đầu, gọi là tuổi « Trẻ-sau ».

Mười năm thứ hai là từ 10 tuổi đến 20 tuổi, gọi là « Tuổi trẻ ».

Từ 20 tuổi đến 30 tuổi, là tuổi « Thành-nhơn ».

Từ 30 tuổi đến 40 tuổi, là tuổi « Trưởng-thành ».

Sáu mươi tuổi (60) là tuổi « Xế-về-già ».

Bảy mươi tuổi (70) là tuổi « Già ».

Từ 80 tuổi đến 90 tuổi, là tuổi « Hạc ».

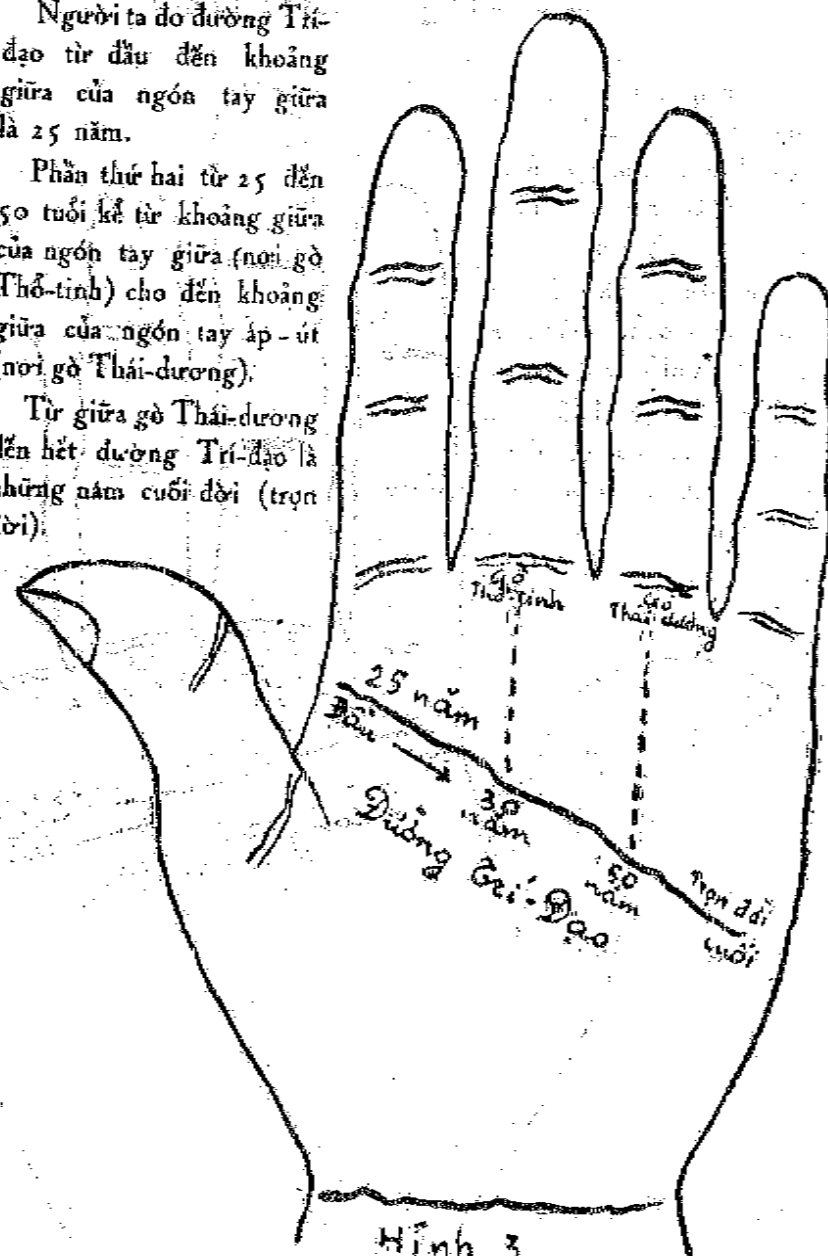
Đời người sống đến 90 tuổi là phần ít.

Đường Trí-dạo

Người ta đo đường Trí-dạo từ đầu đến khoảng giữa của ngón tay giữa là 25 năm.

Phần thứ hai từ 25 đến 50 tuổi kể từ khoảng giữa của ngón tay giữa (nơi gò Thổ-tinh) cho đến khoảng giữa của ngón tay áp- út (nơi gò Thái-dương).

Từ giữa gò Thái-dương đến hết đường Trí-dạo là những năm cuối đời (trọn đời).



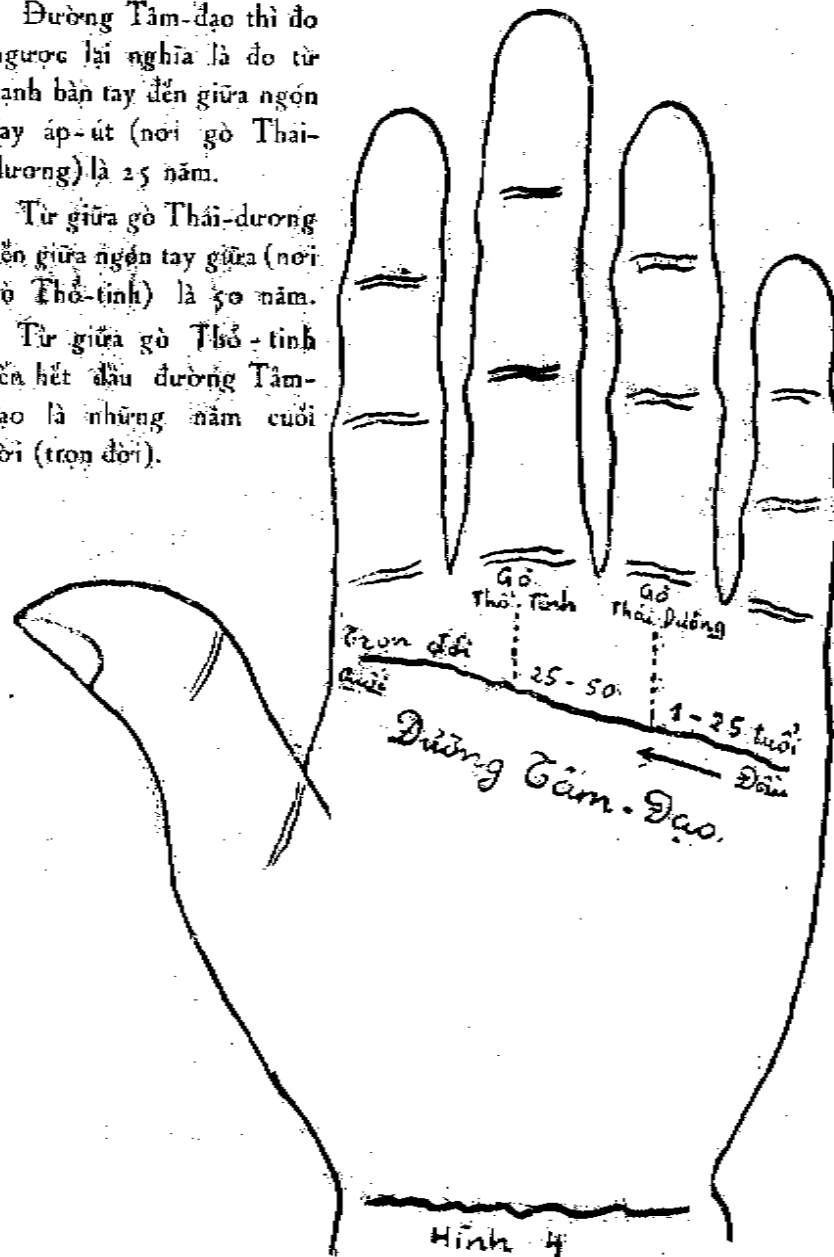
Hình 3

Đường Tâm-đạo

Đường Tâm-đạo thì đo ngược lại nghĩa là đo từ cạnh bàn tay đến giữa ngón tay áp- út (nơi gò Thái- dương) là 25 năm.

Từ giữa gò Thái- dương đến giữa ngón tay giữa (nơi gò Thổ- tinh) là 50 năm.

Từ giữa gò Thổ- tinh đến hết đầu đường Tâm- đạo là những năm cuối đời (trọn đời).



Hình 4

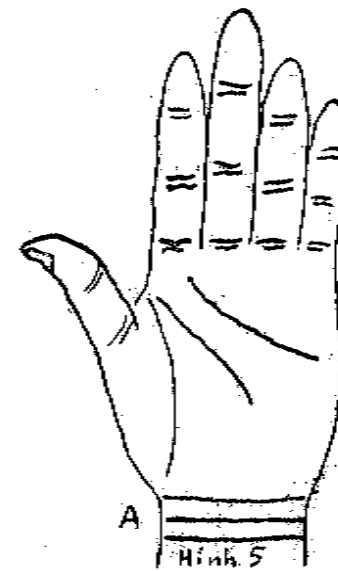
Vòng cổ cườm tay

Vòng cổ cườm tay, theo sách tướng Tàu gọi là « Bửu pháp vòng ».

Nếu cổ cườm tay của ai mà có ba vòng rõ-ràng thì người ấy có thể sống từ 90 tuổi (xem hình 5, nơi có chữ A).

Còn có hai vòng thì ít lắm cũng sống đến 70 tuổi.

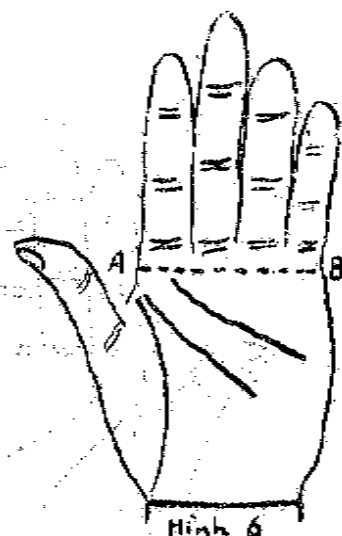
Có một vòng thì sống từ năm-mười tuổi trở lên.



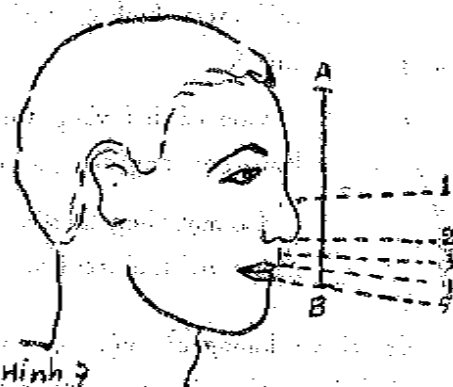
Hình 5

Còn như cổ cườm tay của ai mà không có một vòng nào rõ-ràng thì cũng ít trường-thọ và đời cực-khổ gian-truân, thay đổi gia-đình nhiều lần, thường gặp hoạn-nạn và gặp bạn-bè không tốt.

Đo Bàn Tay và Mặt



Hình 6



Hình 7

CÁCH ĐO

Bàn tay duỗi thẳng, đo từ A đến B theo lần chạm, (xem hình bàn tay số 6), chỉ đo một lần thôi, rồi lấy đoạn dây ấy gấp lại làm đôi, nghĩa là nhưn làm hai đoạn từ A-B và B-A. Đoạn lấy sợi dây đã đo ấy đem đo từ chơn tóc (nơi trán) kéo thẳng xuống từ A tới B (xem hình số 7). Nếu đầu dây B đến số mấy (1, 2, 3, 4, 5) thì quý-vị xem lời giải đáp dưới đây sẽ được biết sung sướng hay cực khổ.

Nên dùng dây lạt mỏng, vì các thứ dây khác thì lúc co lúc giãn không đều.

Lời Giải

Đo Bàn tay và Mặt

IV. LỜI GIẢI

Đầu dây đến số 1 (là nơi sống mũi) : thì trọn đời sung sướng, giàu có gặp biến-chuyển, rồi cũng sẽ được an-nhàn, vì người có nhiều cơ xảo khôn-ngoa, tự-phát tự-sanh mà nên cơ-nghiệp, nhờ bực quyền, cao trước trong đời mà được sự may-mắn, nếu là bực học-thức thì có dịp nổi danh tam-tiêu lấy-lừng.

Đầu dây đến số 2 (là đầu chột mũi) : là bực khá giả, có nhiều của cải do sự tích-từ, mà trở nên giàu, nhưng trong đời thường trải qua khi trầm khi bổng rồi mới an-lạc cho đến tuổi già.

Đầu dây đến số 3 (là nơi nhon-trung) : là người có nghề tinh-chuyên, hoặc làm nghề thương-mãi mà trở nên khá-già lúc tuổi già tứ tuần (40 tuổi) ; trong đời thường gặp nhiều việc trái nghịch với ý - định của mình, nhưng tuổi già cũng được đầy - đủ và trường-thọ.

Đầu dây đến số 4 (là đầu môi trên) : là người bôn-ba không ngừng, thay nhà đổi bạn, chìm nổi lắm phen mới thành-tựu trong lúc rằng long đầu bạc.

Đầu dây đến số 5 (là đầu môi dưới) : là người lao tâm khổ trí nhiều bề, cuộc đời điên đảo gian nan, rồi mới được hưởng an-nhàn và thường gặp bạn-bè bội-phản, sẽ có một lần bị giam cầm hay bị tù nhẹ.

Nếu đầu dây căng xuống thấp càng xấu.

CHƯƠNG THỨ NHẤT

NÓI VỀ

BA ĐƯỜNG CHỈ TAY CĂN - BẢN

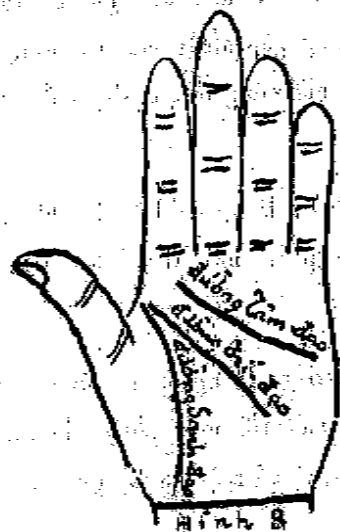
Trong lòng bàn tay gồm có ba đường chỉ căn - bản: (xem hình 8).

1. — Đường Sanh-đạo, cũng gọi là đường Sanh-mạng hay đường Đời (Ligne de Vie).
2. — Đường Trí-đạo (Ligne de Tête).
3. — Đường Tâm-đạo (Ligne de Cœur).

BÂY NÓI VỀ ĐƯỜNG SANH-ĐẠO

Đường Sanh-đạo hay là đường Đời, nó bao-bọc gò Kim-tinh từ dưới gò ngón tay trỏ chạy dài xuống đến cuối cườm-tay.

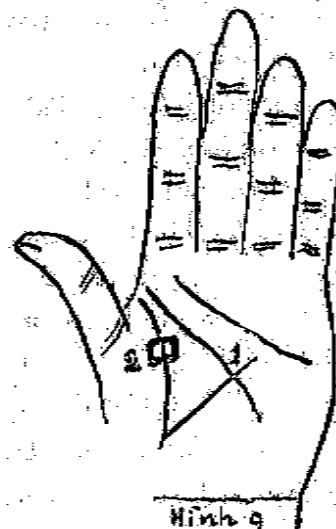
Đường Sanh-đạo mà đi luôn một chiều theo hình bán-nguyệt, nó không có lần cắt bẫy, hay là hình vuông, hoặc bị những lần cắt ngang thì người ấy suốt đời đăng an - ổn, ít khi bệnh - rất đau ốm.



Hình 8

Còn như có những lần cắt, hay là lỗ hổng sâu thì lúc ấy gặp chuyện không toại lòng, có đau ốm, hoặc của cải hao hụt, hay là gặp việc tang khó, v.v...

Còn như đường Sanh-đạo mà có một đường chỉ khác đứng thẳng lên thì lúc ấy có tiền vô, hoặc làm ăn thành-vượng. Như đường ấy thẳng lên mà đụng đường Trí-đạo hay là tới đường Tâm-đạo rồi lộn mắt, thì chỉ khác trong một khoảng thời-gian, rồi gương lên được một lúc rồi lại cũng bị sụp đổ. (Xem hình số 9 chỗ có ghi số 1).



Hình 9

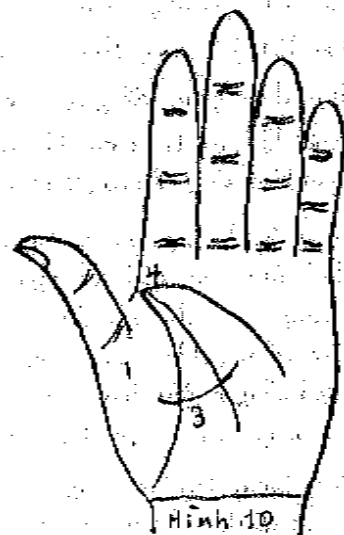
Đường Sanh-đạo mà rõ - ràng nghĩa là không-sâu quá. Bề ngang không rộng quá thì nó chỉ rằng người ấy có sức khỏe đầy - đủ và trong đời sống không hay bị sự gì ngăn-trở, ít gặp chuyện gì lộn-xộn.

Đường Sanh-đạo mà mỏng manh và ngắn quá, thêm bàn tay mềm nhũn thì người ấy có tánh nhát-gan, hay là thường bị bệnh đau ốm. Nếu nó rộng bề ngang và có màu đỏ là người cộc-cần thô-lỗ và lại quá tham.

Còn như trên đầu đường Sanh-đạo, gần gò Mộc-tích dưới ngón tay trỏ mà có điểm nhỏ li-ti, hay là có lỗ hổng sâu thì chắc chắn lúc tuổi nhỏ thường đau ốm luôn. Nếu có một hình vuông (□) nằm ngay chính giữa đường này, phân nửa trong gò Kim-tinh và phân nửa ở ngoài đường này (xem hình 9 có ghi số 2) thì như người đàn ông lúc tuổi đó có bị tù tội, còn đàn bà thì bị đau ốm hay là bị mất của. (Quý độc-giả hãy xem lại hình bàn tay tính tuổi ở trước « Chương thứ nhất » và chú ý chỗ phân tuổi từ khoảng mà đoán).

Đường Đời mà xanh mét, hoặc có một điểm đen hay đỏ, là lúc ấy có bệnh rồi cũng mạnh.

Đường Đồi mà cả hai đường thì sống lâu (đã nói rồi ở những trang trước).

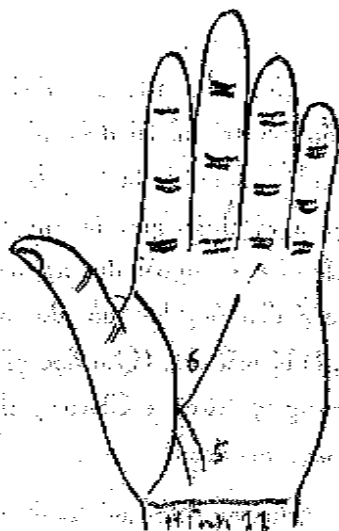


Đường Đồi mà có một lần cắt ngang từ trong gò Kim-tính đâm ngang ra giữa lòng bàn tay thì lúc ấy có bệnh hoạn hay là gặp chuyện tang chế, hao tài tổn của. (Xem hình 10, chỗ ghi số 3).

Bàn tay mà có 3 đường dính lại chung một đầu (là đường Sanh-đạo, Tri-đạo và Tâm-đạo) (xem hình 10, chỗ ghi số 4) và bàn tay cứng dẽ là người hung - bạo, đầy sự nguy-hiểm cho người nào có bàn tay như vậy. Cũng có lắm người có bàn tay mà ba đường dính lại như thế, mà

lòng bàn tay thì mềm, và đầu ngón cái nhọn vót, tánh tình hiền-hậu thì nó lại đối khác hẳn; nghĩa là nhờ sự hiền lành của người mà nó cởi mở bớt sự nguy - hiểm, trong tướng - lý thì gọi là « đức năng thắng số » là vậy. (Cho nên khi qu-vị có xem tay cho người thì phải cân nhắc từ chi-tiết rồi sẽ đoán cho người).

Có những lần nhỏ từ đường Đồi mọc ra và đâm trở xuống thì lúc ấy bị nhiều thất-bại nặng-nề, mà nhất là tiền-bạc hao hụt; có nhiều người như vậy mà phải mang nghèo, rồi về sau mới gầy dựng lại được. (xem hình 11, chỗ ghi số 5).



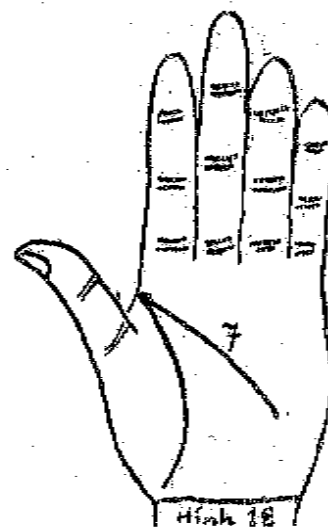
Hình 11

Còn khi nào từ đường Đồi có mọc ra một lần hướng lên thì lúc ấy sẽ được phát đạt. Có lắm bàn tay không có đường chỉ Tài-đạo, nhưng có lần mọc đứng lên như vậy thì cũng có tiền của và danh-giá (xem hình 11, chỗ ghi số 6).

Còn người từ 32 tuổi trở lên thì chỉ tay không mọc thêm nữa, chỉ có những điểm và những hiện-tượng ứng thêm mà thôi. Nhưng phải chú-ý lắm mới nhận ra được, hoặc là người ấy có đến coi đôi lần thì mình dễ nhận thấy hơn. Muốn chắc ý hơn, qu-vị tập xem cho người quen thuộc nhiều lần rồi sau sẽ thấu thập nhiều kinh nghiệm.

NÓI VỀ ĐƯỜNG TRI-ĐẠO

Đường Tri-đạo là đường giữa lòng bàn tay, đầu giáp với đường Sanh-đạo, còn đuôi của nó buông xuống gò Thái-âm. (Xem hình 12, chỗ ghi số 7).



Hình 12

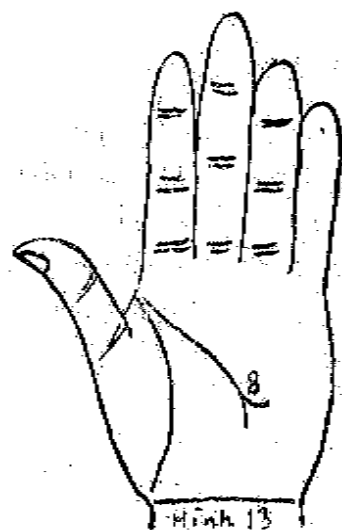
Đường Tri-đạo mà ngắn quá và lòng bàn tay cứng dẽ thì người ấy có tánh kỳ-khởi nóng-nảy; còn như đường Tri-đạo dài quá xuống đến gò Thái-âm, lòng bàn tay thì mềm nhũn là người ấy có tánh nguội-lạnh thờ-ơ với mọi việc.

Đường Tri-đạo càng đi sâu chừng nào thì người ấy mẫn đần - đo, suy - nghĩ kỹ quá mà trong đời họ làm việc gì cũng không nên được, nhưng họ có biệt-tài là nếu họ đánh cờ tướng

hay đánh bài tứ-sắc thì họ đánh cao lắm; có lắm người cũng ghiền rượu và uống rất mạnh.

Đường Sanh-đạo tốt là người khỏe mạnh, còn đường Trí-đạo mà đi sâu xuống gò Thái-âm nhiều, và lòng bàn tay thì bị cắt bảy, nếu người y mà dùng trí nhiều quá như nhà chơi cờ tướng giỏi là Hứa-văn-Hải cũng chết yếu. Tôi có dịp xem tay của Hứa-văn-Hải trong năm 27 tuổi, thì qua năm 28 tuổi y chết. Hiện nay ở Sài-gòn cũng còn nhiều người biết Hứa-văn-Hải là một nhà vô địch cờ tướng (1939-1944).

Đường Trí-đạo mà có ngôi sao bao trùm là người thông thái, cũng có người bị lãng trí hay bị thương tích trên đầu, hoặc bị bệnh nhức đầu, v.v...



Đường Trí-đạo mà khúc dưới gần gò Thái-âm có chẻ hai như cái nĩa thì người ấy có tánh đa nghi, họ nghi đầu trúng đó, chiêm bao cũng linh nữa (xem hình 13 chỗ ghi số 8). Mấy bà đồng bóng ở xứ ta thường có đường Trí-đạo chẻ hai như thế.

Người đàn bà mà có ngôi sao trong đường Trí-đạo chỉ rằng người ấy không sanh sản. Còn như có sanh sản cũng không nhiều và thường hay thiếu thốn (sanh non) hay là bị bệnh băng

huyết trong lúc sanh. Có phước lắm mới qua tai nạn, có người thì bị một lần chết hụt.

Đường Trí-đạo mà ngắn quá thì tánh nóng nảy, có khi họ quá liều lĩnh mà thành công, hay cũng có khi họ liều quá mà bị sụp đổ.

Đường Trí-đạo mà càng đi sâu quá gần chỉ ngoài bàn tay thì người ấy vì sự cân phân lợi hại và tánh kỹ-cang, tỉ-mỉ quá mà cũng chẳng thành công.

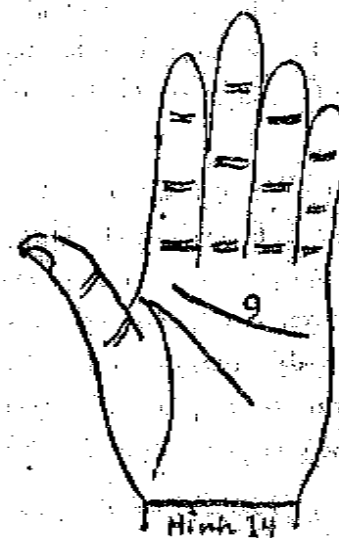
Đường Trí-đạo đi xuống đến nửa gò Thái-âm rồi ngừng lại thì tốt lắm. Nếu cuối đường Trí-đạo có ngôi sao thì có nhiều may-mắn lạ thường, có khi trúng số, hay cờ bạc quạ đảng giàu.

Đường Trí-đạo mà ngắn quá, ngón tay cái nhọn vót và lòng bàn tay cứng dễ thì người quá thật-thà cũng như quạ khào mà đời thường bị thiệt thòi.

Qui độc-giả nên nhớ kỹ: chỉ tay hay là tướng đều phải cân-đối mới là tốt, đừng thái-quá và cũng không bất-cập mới hay.

NÓI VỀ ĐƯỜNG TÂM-ĐẠO

Đường Tâm-đạo nằm ngang phía dưới gốc của bốn ngón tay, nó đi từ cạnh bàn tay qua gò Mộc-tinh (dưới góc ngón tay trỏ), có bàn tay thì đường này đi lọt vào kẽ ngón tay trỏ và ngón tay giữa, và cũng có bàn tay thì nó nằm ngang qua như chữ nhứt (—).



Đại - khái cũng như hai đường Sanh-đạo và Trí-đạo, đường Tâm-đạo này nếu dài gần đến gò Mộc-tinh và được rõ - ràng, bề ngang không rộng quá, không bị những điểm li-ti và cũng không có những lỗ hổng sâu, thì nó chỉ rằng người có sức-khỏe, có lòng dạ trung-chánh ngay thẳng, xét đoán phân-minh, tâm-chí cao-khiết, thành-thật và có độ lượng. (Xem hình 14, chỗ ghi số 9).

Nếu đường Tâm-đạo chạy ra lọt kẽ ngón trỏ và ngón giữa là người kỳ-khởi cứng đầu. Đường này đi đến dưới gò của ngón tay giữa rồi lặn mất lại thêm lòng bàn tay cứng dễ thì người ấy có nhiều tánh ý xấu, hoặc họ sa-ngã về sắc-dục, hoặc là ghiền rượu

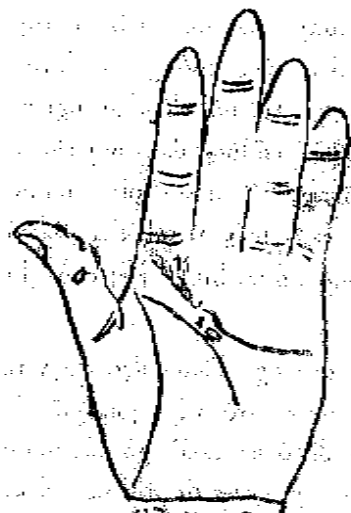
năng, hay là họ lang-tạ lạng-loàn là khác. Phần nhiều họ là người ích-kỷ.

Đường Tâm-dạo mà ngắn quá, thêm lòng bàn tay mềm, các ngón tay cũng cụt ngắn, tướng người hơi mập và lùn, gương mặt tròn, con mắt nhỏ, nếu là đàn-bà thì người vung-vẽ, ăn nói vô duyên và rất kém xã-giao.

Nếu người chịu ảnh-hưởng của sao Mộc-tinh nhiều, có hình tướng vừa vạm vỡ cân đối, gò Mộc-tinh nổi cao, ngón tay trở dài, ngón tay cái cũng dài và đầu vuông, nước da trắng hồng-nhuần, răng trắng, môi son, miệng rộng vừa, cằm vuông, tiếng nói có thanh âm, rõ-ràng; còn đường Tâm-dạo thì lên đến gò Mộc-tinh, như vậy là người đàn-ông cũng xứng-đáng bực văn-nhân quân-tử, còn đàn-bà là một người hiền-phu đảm-đương và có phước hậu-lai.

Đường Tâm-dạo đã cụt mà còn lu mờ không thấy rõ-rệt là người có nhiều tật xấu, họ đi tu rồi họ cũng vẫn làm vậy như thường.

Đường Tâm-dạo mà lu mờ và xanh mét là người có tánh nhát và thường bình hoạn. Nếu nó đỏ-hăm và bàn tay cứng, lòng bàn tay cũng cứng thì người hung dữ, nếu thêm đầu ngón tay cái tròn thì họ lại càng hung-hăng quá nữa.



HÌNH 15

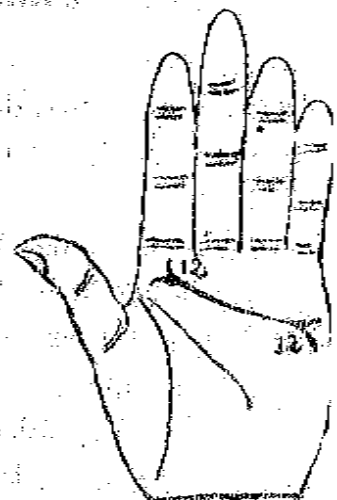
Đường Tâm-dạo phải hoàn-toàn và rõ-ràng đi liền một mạch, không cụt-cụt quá, và cũng không sâu lũng, vừa vạm là tốt, đó là người có chí quảng-dại, quân-tử, công-bình chánh-trực, sẵn-sàng mọi việc (nên xem lại số 9 nơi hình 14 trước đây).

Đường Tâm-dạo mà đi cận sát đường Trí-dạo qua là người hay bí hiểm, hay giấu-diếm, hay ích-kỷ tham-lam (xem hình số 15, nơi ghi số 10).

Như đường Tâm-dạo đi dài gần lên gò Mộc-tinh mà đầu như sợi dây chuyền thì người có bệnh suyễn, hay là đau ruột hoặc có bệnh đau bụng, v.v..., cũng có người bị đau tim là khác nữa. Đường Tâm-dạo như vậy thì tâm-hồn của người ấy không yên lặng, thường xao-dộng luôn (xem hình 15, nơi ghi số 11). Còn như đường này có sắc vàng thì người có bệnh rét, hay là đau gan.

Đường Tâm-dạo mà đi thẳng thì tốt, nhưng hai đầu đường có nhánh rẽ đi ra thì người có tánh cảm-khai những chuyện mệnh mông, có bệnh thần-kinh cho nên tâm-thần hay xúc-dộng, thường thì họ có bệnh đau tim. Họ cũng có thể được hưởng của hoạnh-tài, hoặc là trúng số (xem hình số 16, nơi ghi số 12).

Đường Tâm-dạo đã như vậy, còn đường Trí-dạo và Sanh-dạo cũng mỏng-mạnh, thêm lòng bàn tay nứt xanh và có nhiều lần cắt bầy bá thì sợ e chết bất tử không đau ốm gì cả, có thể bị đứt gân máu không chừng.



HÌNH 16

Bàn tay nào không có đường Tâm-dạo là nguy-hiểm lớn. Các đầu trong bàn tay nếu có hay không thì cũng chẳng hại gì, chớ như có đủ ba đường chỉ chánh là đường Sanh-dạo, đường Trí-dạo và đường Tâm-dạo, nếu thiếu một đường nào thì không tốt.

Ba đường chỉ nói trên đều đủ, rõ-ràng, cân-đối, mà nhất là đường Tâm-dạo đi lên đến ngay gò Mộc-tinh thì càng tốt, còn trong lòng bàn tay thì cứng vừa và không có những lần nhỏ cắt lạng-nhằng, ngón tay cái dài, đầu ngón cũng vuông, ngón út dài và đầu ngón cũng vuông, tướng vừa cân-xứng, đó là thiết quý-tướng, có thể sang-giàu và sống trường-thọ.

CHƯƠNG THỨ NHỊ

HÌNH - DÁNG CÁC BÀN TAY

Muốn rành khoa xem chỉ tay để đoán số-phận của mỗi người, thì trước hết quý độc-giả nên biết qua hình - dáng các bàn tay trước đã.

Đầu xem chỉ tay theo khoa-học Âu-Tây hay là theo Á-Đông cũng phải so-sánh về tướng-lý, đó là một sự rất cần cho nghề xem chỉ tay để đoán số-mạng cho mỗi người.

Trước khi trình-bày những hình-thức các bàn tay, các ngón tay, các chỉ tay, những hình-dáng bàn tay, cũng là các dấu uẩn, hoặc những hiện-tượng lạ-lùng hiện ra trên bàn tay hay trên mặt; và các mụn ruồi, hoặc những điểm đen hay là đồ mọc ở đầu, xấu tốt thế nào.

Đây tôi xin trình-bày những hình-dáng các bàn tay, v.v...

a) Bàn tay ngắn quá, nghĩa là nó không cân-đối với cánh tay, hay là không cân-đối với một thân hình to lớn quá. Đó là một dấu hiệu cho ta thấy người như vậy có nhiều tánh lạ-lùng, hoặc là lời nói và việc làm không đúng với nhau.

b) Bàn tay dài quá mà ngón tay thì có gút mắt, kể ngón thừa-thót; tướng cao lênh-kênh, miệng rộng, răng to, râu thừa, thì ta đoán chắc người ấy hay nói nhiều và nói dài, hay thủ vật là khác nữa.

c) Bàn tay dài quá mà ngón tay lại ngắn, thô-khì, có gút mắt, thêm ngón tay út cụt quá là dấu hiệu cho ta biết người ấy nhẹ-tánh và

tánh hay thay đổi, người như vậy quá thiếu về vật chất, lúc giận nói càn-chăng vì nể ai.

d) Bàn tay đầy-dặn, các đường chỉ rõ-ràng không có chững lẩn, cắt ngang dọc; tướng cao vừa vạm, đôi má không lộ, thân hình mạnh khỏe, thì ta đoán chắc người ấy sống lâu, người như thế thường có những đức-tánh tốt, lời nói xét kỹ có lý mới thốt ra, chớ ít khi nói càn-bướng.

e) Bàn tay dài, lòng bàn tay hẹp, ngón tay không đều, cong queo, trong lòng bàn tay những đường chỉ không rõ-ràng lắm, thêm ngón tay cái đầu nhọn vót, móng tay cứng, ta đoán người ấy tánh tình không có chừng mực, bạ đâu vui đó, không thủy-chung trong mọi việc, có khi càn-bướng và lão.

f) Bàn tay hơi vuông, ngón tay cái và các ngón khác cũng hơi vuông, lòng bàn tay cứng, có ba đường chỉ rõ-ràng (ba đường ấy là đường Sanh-đạo, Tâm-đạo và Trí-đạo), lại ngón tay út đầu lóng chỉ lẫn mắt của lóng thứ hai ngón áp út, còn đầu ngón út hơi

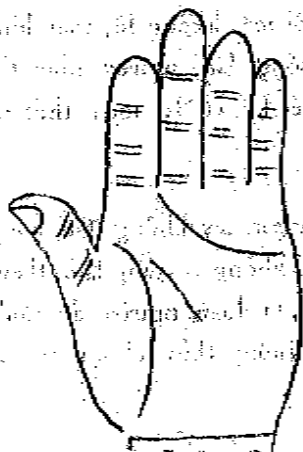
tròn và vảnh cao lên, thì các bạn đoán chắc người ấy là người siêng năng, việc làm chu-đáo, biết điều hòa mọi việc, ít hay nói, tánh ngay thẳng cứng cỏi, họ chịu được mọi sự khổ cực, được sống lâu, ăn uống đạm bạc, ít hay chường diện, cần kiệm, lắm khi quá hà-tiên (xem hình bàn tay số 17).



HÌNH 17

g) Bàn tay nào mà lòng bàn tay cứng đẽ, các ngón tay hơi ngắn, móng tay cứng, đường Tâm-đạo lại xĩa xuống kế ngón giữa và ngón trỏ, là người có

hình dáng các bàn tay của Nữ-giới
tính lì-lợm kỳ-khởi ít chịu từng phục ai, dầu cho lý-lệ của họ sai
bét. Vì sự quá cứng đầu của họ mà đời họ gặp nhiều cơn sụp đổ
và đảo-diễn (xem bàn tay số 18).



Hình 18

1) Bàn tay nào mà mỏng-mảnh, ngón tay ngắn quă, da lưng bàn tay xanh-xảo, da mặt cũng xanh-mướt, răng thưa và hõ; tướng ốm, tóc sợi nhỏ, lỗ mũi nhỏ và lỗ xương, xương cuống họng lộ ra dài, thì người như vậy rất có thể mang bệnh lao và chết yếu.

2) Bàn tay vuông, các ngón tay cũng vuông, lòng bàn tay cũng vuông, một đường chỉ nằm ngang lòng bàn

tay như chữ (一), thì tính người đĩnh-đàng, kiêu-hãnh, phách-lối, ghen-tương và hà-tiên, nhưng hay làm bộ « song-tàn », phần nhiều họ hay sợ vợ.

Những bàn tay mà tôi đã phác-họa trên đây là thuộc về bên nam-giới.

Trái lại, bàn tay cũng có chỉ nằm ngang lòng bàn tay như trên mà trong lòng bàn tay thì mềm và các ngón tay cân-đối, ngón tay cái dài và lỏng thư-nhút của ngón cái dài vuông dài, đầu ngón trở hơi vuông, ngón tay út dài và đầu ngón cũng vuông, tướng tá phỉ-mi nước da trắng, pha đen, tiếng nói lớn vừa có thanh-âm. Như vậy là người có chí-sua-tầm những gì ở mũi, trầm-tĩnh ít nói, nếu là bậc trí-thức thì họ là một người có đặc-tài, nhẹ-tánh và hơi nhát-gận.

Bên nữ-giới mà bàn tay có chỉ nằm ngang cả lòng bàn tay như trên là người có tính hay lấy-dương và ghen-tương. Tất cả người nào mà bàn tay có chỉ Tâm-đạo nằm ngang lòng bàn tay thì họ là người quá hà-tiên, và cũng thường có những bệnh như đau bao tử, ruột, hoặc yếu tim, phổi, v.v...

Hình dáng các bàn tay của Nữ-giới

HÌNH-DUNG, CỬ-CHỈ VÀ BÀN TAY

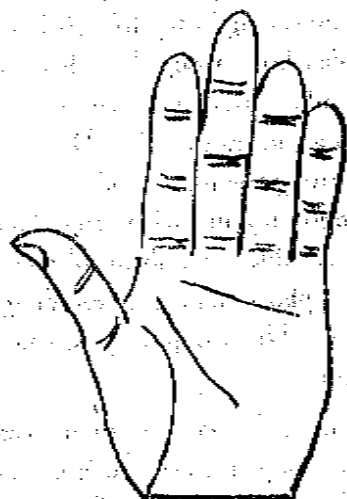
a) Những người phụ-nữ mình thon, tác người vừa cân-đối, nước da trắng, môi đỏ tự-nhiên, vóc mình nở nang, không quá mập mà cũng không quá ốm. Các ngón tay tròn trịa no nê, khi sè tay thì các ngón tay đều khít rít. Không hở kẽ, da lưng bàn tay trắng ngà; ba đường chỉ chánh trong lòng bàn tay đều rõ-ràng, đường Tâm-đạo từ dưới gò của ngón út đi xiêng lên tới gò của ngón tay trở, gò Kim-tĩnh nổi cao và có hình vuông như đan lưới, trong lòng bàn tay không quá cứng và cũng không mềm nhũn, trán vừa cân-đối với gương mặt, cằm hơi vuông, đôi vai ngang, ngực nở. Đi đứng khoan thai tề chỉnh, đôi mắt trông đen trong trắng phân-minh, tiếng nói nghe trong suốt rõ-ràng. Còn đầu ngón tay út hơi vuông, lỏng thê ba ở đầu gò Thủy-tĩnh thì nở tròn có nhiều lần dứng rõ-ràng; thì đoán người ấy cuộc đời của họ được phong-phu, con cái đông, gia-đạo yên vui, và suốt đời ít có bệnh-tật. Nếu trong lòng bàn tay, ứng màu đỏ hồng thì thật là rất quý-tướng.

b) Những người phụ-nữ nào mà nước da đen sạm, tướng cao vừa, tay chơn cân-đối, gương mặt hơi vuông, trán cao, mũi cao và thẳng, cằm vuông, tiếng nói rõ-ràng, đi đứng mạnh-dạn. Các ngón tay và bàn tay cân-xứng, trong lòng bàn tay cũng có ba đường chỉ chánh rõ-ràng, không có những lần cắt nhỏ lằng-nhằng, các mắt tay hơi đỏ, thì người như vậy có tánh thật-thà; tuy chậm-hiếu, nhưng điều gì mà họ học hỏi được thì nhớ rất dai; tính hòa-huân trầm-tĩnh, chung-thủy với bè-bạn, chỉ-thiết gia-đình, không tranh-đua, không ganh-tị, đàm-bạc đơn-giản, siêng-năng cần-kiệm. Có thể rằng họ là người tề-gia nội-trợ giỏi.

c) Người phụ-nữ nào mà tướng vừa-vặn, tác trung-bình, thân mình tròn-trịa, gương mặt hơi tròn, miệng vừa, răng nhỏ khít-khao, nước da ngăm màu mặt ong. Tay chơn nhỏ, bộ lạnh-lẹ; lòng bàn tay không cứng quá mà cũng không mềm nhũn, những đường chỉ

tay rõ-ràng không có lần cắt ngang dọc, là người có tánh-tĩnh bài-buổi, siêng-năng, trí-ảo minh-mẫn, tiên-doan, tiên-kiến, giỏi việc tề-gia, tảo-tần để bảo-tồn sự sống, nhờ vậy mà đời của họ không xảy ra những sự xúc-dội về trí-não, cho nên họ giữ được vẻ trẻ-trung mãi. Người phụ-nữ mà tôi tả hình-dáng như trên phần đông là người có con nhiều.

d) Những người đàn bà có thân mình vừa cao, vai vuông, nước da trắng hồng nhuận, các ngón tay tròn đều, răng nhỏ trong như hạt lựu, tiếng nói lãnh-lót, duyên-dáng uyển-chuyển, thì tánh ý ham chuộng những gì rực-rỡ, màu-mé, ham chưng-diện, thích âm-nhạc, hát xướng, lạc-quan, tự-tin.



Hình 19

Nếu người, mà hình-dáng như trên lại thêm trong lòng bàn tay đường Tri-dao khúc đầu không giáp với đầu đường Sanh-dao (xem hình bàn tay 19) (khoảng dưới gò Mọc-tinh), thì họ là người có tánh hay nói nhiều, thích giúp việc này việc nọ cho bè-bạn, có khi họ ham làm nhiều việc trong một lúc mà việc nào cũng không xong, đặc-tánh của họ là hay ghen-lầy hờn-mắt, nhưng được tánh tốt là không giận ai lâu và cũng không cố chấp. Người mau tay mau miệng, nhưng cô-đỡ, nữ-y-tà họ thường có bàn tay như thế. Vì bàn tay như vậy cũng có thể nói rằng trời định cho họ phải làm những nghề trên đây, vì họ rất mau-mẫn và hay động lòng thương người trong cơn hoạn-nạn.

Theo sách tướng của Á-Đông thì nói bàn tay như vậy là bàn tay «Phục-dược» nghĩa là sở-làm thầy thuốc, hay là làm bà-đo (mụ).

e) Cũng người đàn bà vóc mình vừa-vặn, lưng ong, trán không cao quá, cằm hơi vuông vừa, nước da trắng hồng; bàn tay

đẹp đều đặn cân đối, những đường chỉ trong bàn tay đều đặn, ngón tay mũi viết, khi xòe ra thì các kẽ ngón tay đều khít rịt, tiếng nói dịu dàng; gò Thái-âm (là nơi trong bàn tay mà ta thường chống xuống bàn) có màu ửng hồng cũng là bàn tay tốt.

Có lắm tướng người đàn ông hay đàn bà tuy nước da thì đen, nhưng lòng bàn tay thì đỏ hồng. Còn như bàn tay không đỏ, mà gò Thái-âm có màu ửng hồng, đó là triệu chứng tuổi càng lớn sự may-mắn sẽ đến cho người có bàn tay như vậy, họ được phước thọ sống lâu, có nhiều dịp tiền vô bất ngờ như trúng số chẳng hạn.

f) Những người tướng ồm-lồng-thông, bỏ đi hơi chậm, vai xuôi, ngực lép, gương mặt ồm, xương gò má không có, mặt tẹt, cằm lẹm, lỗ mũi mỏng-mẻo, miệng nhỏ, răng nhỏ và thưa, nước da trắng xanh, bàn tay nhỏ và mỏng, tiếng nói eo-éo, là tướng hơi yếu, khi sanh dễ hay bệnh hoạn và không có con nhiều.

g) Những người đàn bà nước da đen ngăm ngăm, vóc mình tròn đều, tay chân hơi to nhưng không thô quá, vai và ngực nở-nang, đi đứng mạnh dạn, tiếng nói hơi lớn mà thanh, lỗ mũi chuẩn, đầu tròn đều, trái tai tròn, cổ có ngấn, răng hơi to và khít, người có tướng như vậy sống lâu, đông con, suốt đời ít bệnh hoạn. Nhứt là trong lòng bàn tay của người nào mà không có những lần cắt gãy và các đường chỉ tay rõ-ràng thì người ấy ít khi đau ốm.

Còn ai mà lông đầu ngón tay út thì tròn và đầu lông hơi trọi lên cao là người siêng-năng. Còn ngón tay út mà đầu ngón chui xuống và bàn tay mềm là người lười biếng, thích ăn không ngại rồi, có khi họ nói láo.

Những người đàn ông mà tướng hơi ồm cao rộng-rành, gương mặt xương, mắt sáng, miệng vuông, cằm vuông, răng nhỏ khít-khào, còn ngón tay hơi dài, đốt tay như mắt tre, ngón tay cái đầu vuông, lông thứ nhì hơi ồm sát khô. Bàn tay như vậy là người rất có qui tắc kỷ-lương, mấy vị điều-tra-viên hay là nhơn-viên tài-chánh, kế-toán-viên, giáo-sư triết-học, nhà họa-sĩ hữu-danh, những ông bác sĩ quá cẩn-thận và từ-tôn đều có hình-dáng bàn tay và ngón tay như tôi đã kể trên.

Trái lại, nếu ngón tay ấy và hình-dáng như trên mà thuộc về chúng người không đủ điều-kiện để ăn học cho nên người và không gần-gũi những bậc trí-giả để mở-mang trí-hóa thì họ trở nên người đần-đà, quí-quyệt, xáo-trá.

Nếu ngón tay như trên mà ở vào nhà nhạc-sĩ thì họ có ngón đòn rất hay và họ rất thích những giọng đòn ai-oan nào-nùng.

Các Lóng tay và các Gò (Monts)

(LUẬN CHUNG CẢ NAM NỮ)

Các ngón tay đầu cho Nam hay Nữ thì ngón nào cũng có ba lóng mà thôi, chỉ có ngón cái thì có hai lóng, còn lóng thứ ba thì nó thuộc gò Kim-tinh.

Lóng tay là các khớp xương nối liền lóng nó với lóng kia dính với nhau, trong có những gân chằng-chịt, còn ngoài thì có da bao bọc.

Dưới gốc các ngón tay, chỗ thịt nổi cao kêu là gò.

Dưới gốc ngón tay cái, là gò Kim-tinh (Mont de Venus).

Dưới gốc ngón tay trỏ, là gò Mộc-tinh (Mont de Jupiter).

Dưới gốc ngón tay giữa, là gò Thổ-tinh (Mont de Saturne).

Dưới gốc ngón tay áp-út (tức là ngón tay đeo nhẫn), là gò Thái-dương (Mont de Soleil).

Dưới gốc ngón tay út, là gò Thủy-tinh (Mont de Mercure).

Còn dưới gò Thủy-tinh kêu là gò Hỏa-tinh (Mont de Mars).

Dưới gò Hỏa-tinh, là gò Thái-âm (Mont de Lune).

Trong lóng bàn tay thì gọi là đồng Hỏa-tinh hay cũng gọi là

Mặt trận chiến-đấu (Plaine de Mars).

Vì lóng bàn tay chịu ảnh-hưởng của ý-chí mà có người thì gọi là ý-thức, vì khi ta muốn lấy một vật gì do nơi ý-chí ta muốn thì tay liền buông bắt; có thành có bại, có muốn có bỏ. Cho nên gọi nó là « Mặt trận chiến-đấu » chịu sự sai-khởi của ý-thức cũng đúng lắm. Ý-chí chẳng khác gì bộ tham-mưu, còn thần thể ta là đạo-bình tức trực chờ lệnh, hai bàn tay là hai vị tướng có bốn-phần thì hành theo ông tướng soái là ý-chí vậy.

Nếu chỉ ý : Xem trở lại bàn tay tương-trưng cho nhớ đủ tên các gò.

Và ngón tay thì lóng có, móng tay kể là lóng thứ nhứt, lóng thứ nhì là kẻ đó, còn lóng thứ ba là căn trong bàn tay.

Màu sắc của bàn tay

Xem chỉ tay cũng như xem tướng mặt, xem hình-dáng tất cũng phải xem cả khí-sắc nữa. Màu sắc bàn tay cũng giúp ích cho ta một phần lớn để biết tạng người, tánh nết. Và lại có những điều ta còn do dự khi ta xem thấy ở một phần nào đó trong bàn tay, ta xem màu sắc bàn tay mà ta có thể đoán rõ-rệt được, nó chứng thật những điều ta nhận thấy ở các đường chỉ ở một phần nào đó trong lóng bàn tay.

1.— Bàn tay màu đỏ quá : là người có sức-mạnh, có khi hăng máu và kỳ-khởi.

2.— Bàn tay màu tím bầm đen, hay xám ngắt : là dấu-hiệu của sự độc-ác, cộc-cằn, hung-tợn.

3.— Bàn tay màu hồng-hồng, hơi nổi gân xanh : là tánh nết hiền lành, hòa-nhã khôn-ngoa, đại-lượng và yếu m.

4.— Bàn tay trắng xanh, nhiều gân xanh nổi lên : (chính là mạch máu đen, hồi-huyết-quần) có khi sắc tím, lúc nào cũng lạnh ngắt, đó là khí-huyết kém, tạng người rất yếu.

5.— Bàn tay nhẵn hồng, hơi ẩm ra tận đầu ngón tay : là người khỏe mạnh, khí huyết đầy đủ, trí-não sáng-suốt.

6.— Tay trắng sáng hơn mặt : là tướng người giàu sang.

7.— Tay đen sẫm hơn mặt : là tướng vất-vả.

8.— Tay màu da gà : là tướng người sang quý.

Hình-thức và ý-nghĩa của các đường chỉ trong lòng bàn tay

Quý độc-giả xem cuốn sách về chỉ tay đến đây đã hiểu cũng nhiều rồi, đây tôi thêm những chi tiết rất cần, ẩn trong bàn tay như là :

1.— Bề rộng

2.— Bề dài

3.— Bề sâu

4.— Nhiều

5.— Rõ hay lu mờ.

6.— Chỉ hướng

7.— Ngay thẳng hay là cong queo.

8.— Số nhiều hay ít

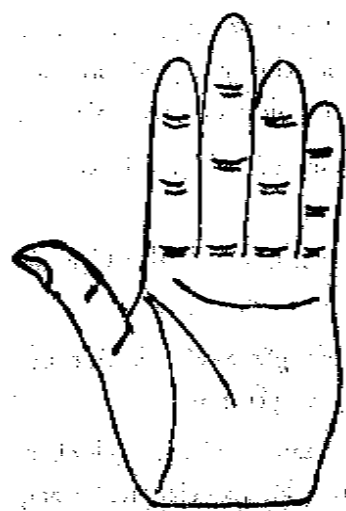
9.— Màu sắc : đỏ, trắng, xanh.

Và các đường chỉ dài, vắn, sâu, cạn ; đường đơn hay đường đôi, đường rõ ràng hay đứt khúc, màu sắc trên các đường chỉ.

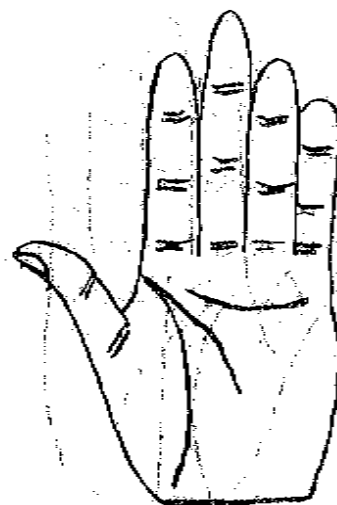
CHỖ RỘNG HẸP CỦA CÁC ĐƯỜNG CHỈ

Đường chỉ vừa đều, đứng rộng quá thì nó có ý nghĩa rằng tâm hồn của người ấy có chừng mực điều hòa, chắc-chắn, ít khi thay đổi (xem hình số 20).

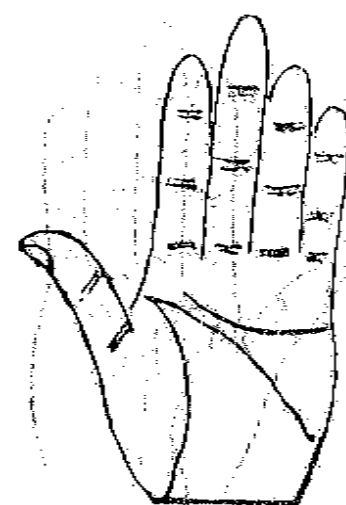
Những đường chỉ mà hẹp và mỏng thì thuộc về của người có



HÌNH 20



HÌNH 21



HÌNH 22

tánh lung-chùng ; cũng tốt, mà cũng không xấu quá. (xem hình số 21).

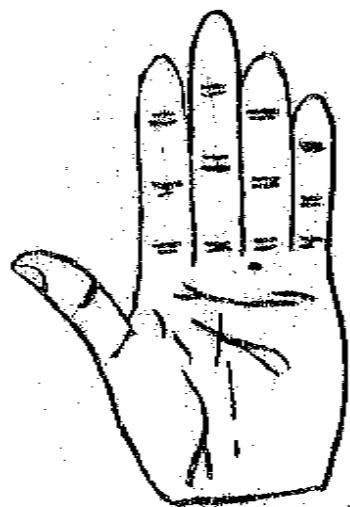
Đường chỉ dài nghĩa là người khó thay-đổi ý-chí, hoặc là tốt hoặc là xấu. Vì nó dài quá mà phân-đồng người có bàn tay lớn và các ngón tay quá dài, các đường chỉ tay cũng quá dài là người vì quá cân nhắc kỹ-lượng những công việc làm mà có khi thành có khi bại (xem hình số 22).

Đường chỉ tay mà ngắn quá thì người ấy hay ngã lòng, có khi thì bồng-bột quá lễ. Có nhiều người có những tật-tiên-định lạ-lẫm, có người thì giao-du-cùng bạn-bè thật là rộng-rãi, còn ở nhà thì khó-tánh hay gắt-gỏng.

Bàn tay mà đường chỉ cạn quá cũng chỉ người có tánh không chừng-đo (xem hình số 23).



HÌNH 23



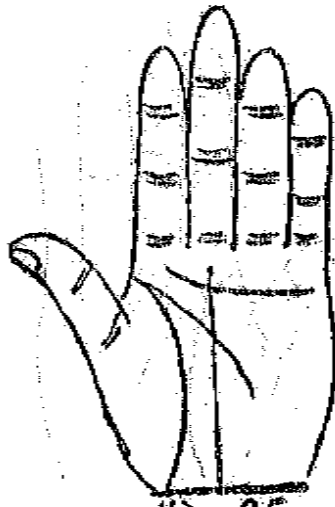
Hình 24

Những người mà bàn tay có đường chỉ rõ rệt, thẳng, bàn tay thì có gút mắt thì người ấy có tánh hay rồi trơ lung-tung, không làm được việc gì cho nhứt định, nay đối này mai đối khác (xem hình số 24).

Những đường chỉ tay mà rõ-ràng không lớn quá, không nhỏ quá, lòng bàn tay không có lằn cắt thì là người trầm-tĩnh, điều-hòa (xem hình số 25).

Đường chỉ tay mà tím - tía, không thẳng-thớm rõ-ràng, thì người ấy không nhứt định việc gì cả, không trung mà cũng không nịnh, hay do-dự bất định, nhưng việc gì cũng chen vào, rồi thì bỏ.

Người có bàn tay mà chỉ tay như vậy thì nên ăn năn sửa mình cho lắm, đừng quá bẽ-tha rợu chẻ có khi nguy-hại lắm (xem hình số 26).



Hình 25



Hình 26



Hình 27

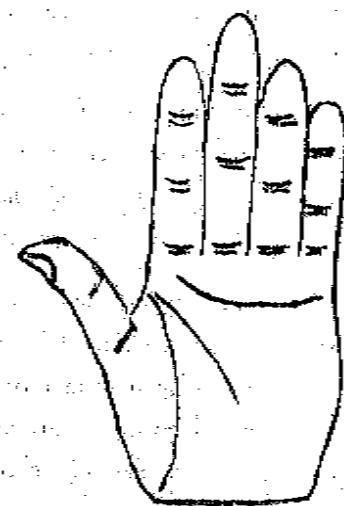
Đường chỉ tay ngay thẳng, nghĩa là nó phải nằm cho đúng vị-trí của nó, đừng lớn quá hay nhỏ quá, thì tốt, (xem bàn tay tượng - trưng ở chương thứ nhứt).

Người có chỉ tay hay đứt khúc, tương ốm, nước da trắng, móng tay mềm, ngón tay nhỏ, ngực lép, lỗ tai mỏng, lỗ mũi nhỏ và mỏng thì nên giữ-gìn sức-khỏe, chớ quá tham sắc-dục mới có thể sống lâu, và cũng nên tránh những cuộc mạo - hiểm nơi sông biển núi rừng (xem hình số 27).

Ba đường chỉ tay căn - bản và nói thêm về hình - thức một vài bàn tay

Phải kêu là ba đường chỉ tay căn-bản, là vì tay ai cũng phải có ba đường ấy cả nam lẫn nữ. Nếu bàn tay của ai mà thiếu một trong ba đường ấy, thì rất xấu, hoặc về sức khỏe, hoặc về tinh-thần, trí-hóa, cũng là sự lầm-án bị thất-bại và còn nhiều sự chẳng hay cho người nào mà không đủ ba lần chỉ tay căn bản (xem lại hình bàn tay số 20).

Những lằn nhỏ, những chỉ nhỏ và những dấu chấm, hoặc là ngôi sao, hình vuông, hình tam-giác, hình



Hình 20

cái mào, hình cái tỉ ng, hình dây chuyền, hình nhánh lá, v.v... sẽ giải nghĩa ở các chương sau.

Các hình và các chỉ phụ thuộc của bàn tay không cần-thiết lắm, có nó thì cũng tốt, như gấm thêu hoa; còn không có nó cũng không cần mấy, miễn là có đủ ba đường chỉ chánh là cần hơn.

Mỗi một bàn tay là biểu lộ một tánh-tình, một khuynh-hướng và những sở phận khác nhau.

Một người có bàn tay vuông (main carrée) với một người có bàn tay dài dục (main spatulée) thì không thể nào họ giống nhau về quan niệm, về ý-tưởng và hành-vi được.

Theo ý-tưởng của phần đông thì người ta hay ca ngợi những bàn tay mũi viết là tốt. Về quan-niệm của sự đẹp thì bàn tay mũi viết cũng đẹp thật, nhưng nó chỉ đẹp ở con mắt của người không biết xem chỉ tay mà thôi. Đó là một điều nhận xét sai lầm, người ta thấy đẹp mà thích, hay là nghe người ta khen mà khen theo.

Theo sự khảo sát của tướng-lý thì đẹp dễ hay giàu sang không phải ở bàn tay tốt mà được, mà cần phải có những đức-tính tốt làm căn-bản. Sự thật thì bàn tay mũi viết có nhiều khi cũng có những tánh-tình không hay. Quý độc-giả khi xem một bàn tay thô cứng mà với chế, có lầm người tưởng rằng bàn tay dài-dục thô cứng là xấu.

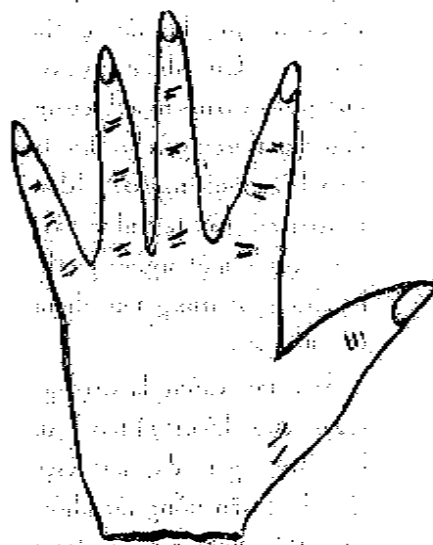
Song tôi xem chỉ tay từ năm 1928 cho đến nay, tôi từng xem được bàn tay thô cứng có lắm người họ có chí quân-tử và cũng có người làm nên chức phận hẳn hoi lại ăn ở có hơn có hậu hơn những người có bàn tay tốt, có tướng tốt (mâu thuẫn mà!).

Lại những bàn tay mượt-nà quá, mà các lông tay và những khớp xương không rõ-ràng, lại trong lòng bàn tay trệt, bấm ngón tay thì đang xương, gương mặt tuy trắng, nhưng môi chỉ mỏng, lông quăn là hai gò má có xương và cao, trái tai lép không có thủy-châu, như vậy thì là dấu hiệu cho ta đoán biết người ấy tuy khôn lanh và

xã-giao khéo, và đang ở vào cảnh khá-giả, nếu người ấy ăn ở cho có âm-đức thì may ra khoảng từ 37 đến 40 tuổi mới được vững bền. Còn như ăn ở mà ác-nghịch thì không bền.

Bàn tay nào mà những lông tay rõ-ràng và ngay thẳng thì tốt, ngón tay dài thì người ấy quá tỉ-mỉ và nói nhiều. Ngón tay ngắn mà lông mập tròn là người mau-mẫn, nóng tánh nhưng dễ-dãi. Ngón tay ngắn mà lông tay khô-khan, là người thắc-mắc khó tánh (xin quý độc-giả nên nhớ kỹ).

BÀN TAY MŨI VIẾT



HÌNH 28

Bàn tay mũi viết nhỏ đẹp. Những người phụ-nữ nào mà có bàn tay mũi viết như vậy, tuy là đẹp thật, nhưng họ quá thờ-ơ, nhẹ tánh, thiếu cương-quyết, thiếu thực-tế, thiếu tánh cách tự-chủ, có khi vì quá nhẹ tánh mà thường gặp những sự không hay.

Họ thường dễ bị sự xúi-giục, bị sự cảm-dộng lời cuốn làm mất lẽ phải.

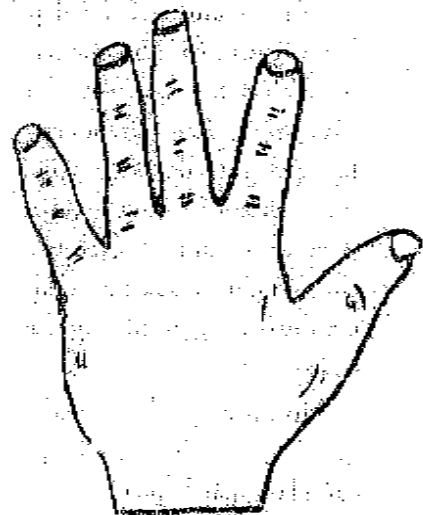
Bàn tay mũi viết thường có ở những bàn tay của các nhà văn, hay là những nữ kịch-sĩ, nữ ca-sĩ, cũng là những cô thợ thêu, thợ may khéo, v.v...

Bàn tay mũi viết mà lòng bàn tay thì mềm, là người ấy thường hay cảm-dộng nhiều, nhưng họ quên thì cũng rất mau chóng. Nếu có người thân yêu của họ chết thì trong khi ấy họ muốn chết theo liền vì họ rất dễ cảm-xúc lắm, nhưng chỉ trong một ít lâu thì họ cũng quên và quên luôn. Đó không phải là họ cố-tình như vậy, mà chính là tạo-hóa đã tạo ra họ có tâm-hồn như vậy. Không thể ngăn cản

họ trong cơn xúc-cảm nào-nặng, mà cũng không thể nào cố buộc họ giữ mãi một niềm chùng-thầy. Nhưng về xã-giao cùng bè-bạn, và giúp-đỡ người trong cơn túng-rối thì họ rất tốt bụng, khi họ có dư-giả thì họ cũng ít khi giấu-giếm ai được, có chuyện gì kín mà họ hay được thì thiên-hạ cũng đều biết hết.

BÀN TAY VUÔNG DÀI ĐỤC

Ai mà có bàn tay vuông dài đục thì người ấy có những tính tình lạ-lùng, có nhiều khi họ mê-mẩn trong công việc làm đến quên



HÌNH 29

ăn quên ngủ, họ rất tự tin nơi họ. Có nhiều người cũng quá ương-ngạnh, cứng đầu, họ thường cho họ là trên hết mọi người. Một người có bàn tay như vậy, nếu họ có một nghề gì thì họ cho họ là trung-tâm-điểm của mọi sự.

Bàn tay vuông là tượng-trưng cho những gì táo-bạo, liều-linh, gan-dạ, làm việc rất nhiều, ăn uống rất khỏe, nói thì hơi ngang-tang

nhưng họ chân-thật, nếu gặp những cảnh nghèo túng thì họ có chịu được mọi sự cực-khổ, có thể họ chấp-đối cho họ không thể nói lào mà gạt ai bao giờ.

Nếu là quân-binh và-tướng mà có bàn tay vuông, ngón cái dài, lòng bàn tay cứng, thì họ có can-đảm phi-thường, họ liêng-hai chiến-dấu coi chết như không.

Những người thợ-rất, thợ-mộc, thợ-máy, tài-xế, phi-công, nếu người có bàn tay vuông là sẽ thành-công trong nghề của họ rất vẻ-vang.

Những người mà có bàn tay như tôi vừa kể trên thì phần-nhiều họ có tướng-tả vạm-võ, nước da đen, hay nước da màu-mật ong; nở-vai, nở-ngực, ăn-uống rất khỏe. Họ ưa làm những việc nặng-nhọc, họ không thích hát-xương, không ưa nói-nhiều, không thích những lời-lẽ văn-hóa, ghét những thói-tục rườm-rà hay là nghi-lễ phiền-phức, không tin-di-đoán. Họ thích những nghề như là: may-móc, ruộng-nương, khai-thác-lâm-sân. Họ ưa tự-do-phong-khoang, thích tự-chủ lấy-mình.

Nếu bàn tay vuông như trên mà ngón cái vuông, đầu ngón cũng vuông và lòng có móng tay thì dài là một người vì quá-cứng-cỏi, quá-tòn-thờ một-chí-hướng, một-mục-đích duy-nhứt thì may-ra họ thành-công lạ-hường.

Người mà có bàn tay như trên thì đừng có đem vấn-đề tôn-giáo mà lý-thuyết với họ vô-ích. Còn các-sư mà có bàn tay như trên, dù họ có tu thì cũng chỉ vì mục-đích « khác » mà thôi.

BÀN TAY KHÔNG QUÁ MỀM NHƯN VÀ KHÔNG QUÁ CỨNG KHÔ-KHAN

Bàn-tay quá mềm-nhưn mà ngón tay nhỏ-nhọn là tiêu-biểu cho một tâm-hồn yếu-đuối, và thân-thể bạc-nhược, hoặc thường hay đau-yếu-luôn. Bàn-tay như vậy thì họ không ưa những gì thô-bi tục-tàn, có khi họ chê-những người tay-chơn to-lớn, thân-hình vạm-võ là khác.

Đây tôi nói về bàn tay không quá mềm-nhưn và cũng không quá-cứng-dẽ khô-khan. Nếu bàn tay nào mà trong bàn tay có đủ ba đường chỉ-chánh là đường Sanh-đạo, đường Tri-đạo và đường Tâm-đạo thì người-ấy trong đời ít khi có bệnh-tật, tâm-tánh lại hòa-huẩn, chẳng nóng-nảy, không vội-vàng. Nếu lòng-thực-nhứt của ngón cái đầu vuông và móng tay thật-cứng thì họ là người có nhiều đức-độ khá-tốt. Nếu được ngón út mà dài, đầu ngón vuông thì người-ấy trầm-tĩnh-lắm. Nếu là người tri-thức thì họ có những lý-lẽ hiển-

nhiên đứng-dẫn và cang-bình chánh-trực, không thiếu-vị, không hề-đang, có khi họ dám chống cự lại với bức trên lạm-quyền, vì họ quá tự tin nơi lẽ 1 hải.

Người phụ-nữ nào mà có bàn tay như trên đây và tướng cao vừa, nước da ngăm ngăm đen, hai mắt không lộ, cằm vuông, răng bằng, hai môi khít, trái tai tròn, lỗ mũi kín, nhọn-trung sâu, nở vai, nở tròn, đi đứng và nói năng chậm-rãi, ăn uống khoan-thai, tương như vậy mà trong bàn tay thì không quá cứng và cũng không mềm nhũn, có ba đường chỉ chánh đều đủ, đó là bàn tay quý nhứt, đông con, sống lâu, suốt đời không hoạn-nạn.

BÀN TAY TRƯNG SÂU

Bàn tay trưng sâu xuống có nhiều đặc-điểm rất quan-hệ đến vận-mạng, tài-sản, tình-duyên, cũng là hào-con cái và sự sống-lâu chết yếu của con người.

Bàn tay đầy-dặn là bàn tay được có nhiều sức-khiếu, có chí kiên-tâm, chịu đựng được sự cực-nhọc.

Bàn tay mềm, no-nề, các ngón tay thì chù-vù như chiếc lạp-xường, thân hình phúc-phịch, mặt tròn, ngực nở, tay chơn to, đầu tròn, cổ tròn, vai nở tròn, đi đứng chậm-chạp, người như vậy thì tánh-tình dễ-dãi, không được siêng-năng, kém mỹ-thuật, đơn-giản, thô-sơ, không biết chưng-diễn, ăn nói thành-thật, không biết trau-chuốt những lời dịu ngọt. Bàn tay như vậy thì bất-luân nam hay nữ cũng như nhau về tánh-tình dễ-dãi mọi việc. Mỗi người dường như tạo-hóa đã sắp sẵn cho họ, tuy họ không siêng-năng lắm, nhưng mà họ không quá nghèo-nàn túng rớt, họ thường gặp may-mắn luôn; điều đặc-biệt của người có bàn tay như trên thì phần nhiều họ có con đông, con cái thì đứa nào cũng do-bản-lạc-luật vì họ chẳng biết săn-sóc gì cả, thế mà chúng nó vẫn mạnh giỏi ăn chơi.

Còn những bàn tay mà lòng bàn tay trưng sâu, có nhiều lần cái li-ti, tương ồm, nước da trắng, bỏ dánh gọn-gàng, ăn nói hoạt-bát,

khôn xảo, mưu-trí, có người thì sanh-trưởng trong nhà sản có cửa-ra, cái, còn người tự lập mà nên, nhưng mà lòng bàn tay trưng sâu thì cuộc đời thường xao-xuyến chìm-nổi lắm ph, lại thường mang lời ăn tiếng nói. Bàn tay lòng trưng sâu, phần công đến lúc tuổi càng lớn thì lại càng sa-sút, có người phải chịu cảnh cơ-hàn nghèo khổ.

Có lắm người phụ-nữ mà nước da hơi đen pha đỏ, bàn tay tròn, lòng bàn tay hơi cứng và lại có ba đường chỉ chánh rõ-ràng, bàn tay không quá mềm nhũn như những bàn tay khác, gương mặt tròn, đôi mắt sáng, các kẽ ngón tay đều khít-khao, miệng nói có duyên-dáng, bộ tịch khoan-thai, cằm hơi lẹm, răng nhỏ và khít, lưỡi đỏ hồng, môi đỏ như son, ngón tay nhọn, móng tay cứng, cổ thấp có những ngăn cổ, trái tai tròn, lỗ mũi tròn-trịa và đẹp, người mà có tướng như vậy thì được bình-an suốt đời và có ngày sẽ làm giàu lớn. Chồng con đẻ-huê, gia-dình an-lạc.

Nói về các Ngón tay và Lòng tay

Mỗi bàn tay có năm ngón mỗi ngón có ba lông, chỉ ngón cái là có hai lông. Lông thứ nhứt có móng tay, lông thứ hai nằm giữa và lông thứ ba thì cận lòng bàn tay; còn dưới lông thứ ba thì mỗi ngón có mỗi gò (những gò này có giải rãnh ở mấy trang trước).

NGÓN TAY CÁI

Lông thứ nhứt tương-trưng cho ý muốn và bại-quyền. Lông thứ hai là lông gần gò Kim-tinh; nó tiêu-biểu cho tri-tuệ, tánh-tình, sở-năng, sở-tài và tâm-tình thanh-cao hay đảo-diễn thác-mắc, hoặc điêu-ngoa gian-xảo.

Lông thứ nhứt của ngón tay cái, nếu nó dài và vuông, còn móng tay thì cứng, khi sẽ ra thì ngón cái đưa dăng ra xa ngón trỏ, còn lông thứ hai thì cũng dài và lớn tương-đương với lông thứ

nhút. Ngón tay cái của người nào mà như vậy, thì chắc-chắn là tướng người cao, mặt mày nở-nang, oai-vẻ, ngực-nở, vai ngang, miệng rộng, trán cao, răng lớn và khít, môi son, lưỡi đỏ, tiếng nói rõ-ràng cao-âm, con mắt trông đen thì đen lóng-lánh, trông trắng thì trắng thanh, chơn mày thanh-tú chứ không phải rậm-rì. Người đàn ông mà có ngón tay cái như thế và tướng như vừa kể trên, thì quyết thế nào cũng là bậc anh-tài, có oai-quyền và sẽ có ngày vinh-hiến.

Người đàn bà ít ai có ngón tay cái lớn; nếu có, là người đàn bà ấy cũng quá cương-cường, có khi họ cần quyền chồng.

Người đàn bà mà có ngón tay cái nhọn vót, bàn tay thì mềm, các ngón khác cũng ngón mũi viết thì là người quá nhẹ-tanh.

NGÓN TAY TRỎ

Lóng thứ nhất của ngón tay trở mà dài, đầu lóng mà vuông là người có chí hướng, có ý tứ cẩn-thận từ lời nói đến việc làm. Nhút là người nào mà ngón trở đầu vuông thì ít chịu tin dự-đoan. Còn đầu ngón trở nhọn vót ở trên tay của các cô thì hay tin dự-đoan lắm.

Lóng thứ nhì của ngón trở mà mập, gò Mộc-tinh nổi cao thì người ấy hay ưa thiếp-ấn sưng-sướng và chửi-diện qí á-lẽ, họ không chịu được sự nặng-nhọc về thể-xác. Còn như ngón trở mà ngắn, bàn tay cũng ngắn và mềm là người thật-thà.

NGÓN TAY GIỮA

Ngón tay giữa, đầu lóng có móng tay mà tròn-trịa và có móng cứng, lóng thứ nhất này không dài quá thì người có sức mạnh, đầy-dủ, tâm-chí từ-hòa.

Lóng giữa là lóng thứ nhì mà dài hơn lóng thứ nhất là người có tài-nghề và có đặc-tài là khác.

Lóng thứ ba mà nhỏ và mập-lùn thì người có tài-nghề hay nhưng làm ăn khi chìm khi nổi.



Lóng thứ nhất của ngón tay giữa, khi để sấp lên tay rồi dòm vào đầu lóng phía dưới như có hình giọt nước nhét xuống, thì là bậc kỳ tài (xem hình 30, nơi ghi số 9).

Như ngón tay giữa mà đầu lóng chù-vù và bàn tay cụt ngắn là người ghiền rượu và uống-mạnh lắm.

Ngón tay giữa mà cong queo thì là một đời cực-khổ. Còn như lóng thứ nhất của ngón tay này mà nghiêng qua bên ngón trở hay bên ngón áp-út là người rất tần-tiện và trong mình có tật kín hay là tiểu-tật.

NGÓN TAY ÁP-ÚT

Ngón tay áp-út mà dài hơn ngón trở và ba lóng đều nhau, ở trên gò Thái-dương có lần đường thẳng rõ-ràng, thì là người ham làm cho có tiền của và danh-vọng (xem hình 31, nơi ghi số 13).

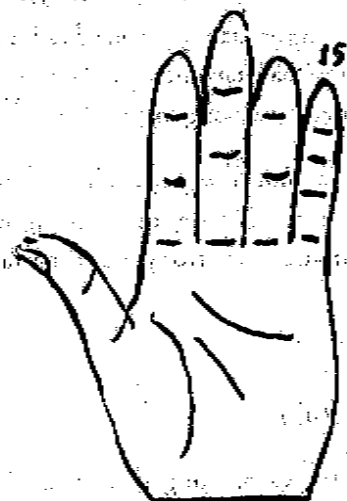


Nếu ngón tay áp-út thấp hơn ngón trở là người cũng ham làm cho có tiền và danh-tiếng, nhưng cố-tĩnh nhất và hay nhịn-phục, chớ không tranh-giành quyết-liệt, cho nên bỏ-lỡ nhiều cơ-hội tốt; nhưng người ấy được nhiều thiện-cảm của bè-bạn.

Người mà có ngón tay áp-út ngắn cũng khá thành-thật và có đặc-tánh là thường giúp đỡ người, họ dăm-hy sinh quyền-lợi của mình cho người khác.

NGÓN TAY ÚT

Ngón tay út dài đầu có móng thì vuông là người có tánh chăm-chap, huân-dãi vì đấn-do mọi việc.



HÌNH 32

Ngón tay út mà ngắn quá là người có tánh công-bình ngay thẳng, nhưng mà nóng-nảy, khi giận thì nói bừa nói càn, rồi sự thể ra làm sao cũng chẳng cần, và ít chịu làm nô-lệ cho tiền-bạc, cho nên họ thường lâm cảnh nghèo-nàn luôn.

Ngón tay út mà thật dài gần bằng ngón tay áp-út và ngón này có đến bốn lông thì là người làm tới mọi cho tiền-bạc, họ chẳng biết nhơn nghĩa gì cả. Ngón tay như thế ít có lắm, trăm người không có một người có ngón út bốn lông (xem hình 32 nơi ghi số 15).

Vòng Vệ-nữ (Anneau de Vénus)

(Cũng gọi là vòng KIM-TÍNH)

Quý-vị khi xem chỉ tay mà gặp bàn tay có vòng Vệ-nữ thì nên xét nét kỹ-cang, xem người ấy thuộc hạng người nào trong xã-hội và coi qua tướng mặt, tay chân và toàn thân-thể của người ấy rồi sẽ đoán sau.

Trước kia, tôi cũng quá tin theo lời của mấy vị xem chỉ tay lớp trước là bàn tay nào mà có vòng Vệ-nữ là người hao-sắc. Không phải như thế đâu.



HÌNH 33

Vòng Kim-tính là tiêu-biểu cho mỗi người có những đức-tánh sau đây: Người ra khoải-cảm, thích màu sắc rực-rỡ, ưa sự tằm nhũn, gì cao, cả xa xôi. Cho đến như, người có nhiều đặc-tài, thường có vòng Vệ-nữ rõ-ràng (xem hình 33 nơi ghi số 16).

Ai có nhiều may-mắn lắm mới có vòng Vệ-nữ trên bàn tay. Chớ không phải ai cũng đều có cả.

Vòng Vệ-nữ là một đường chỉ hơi cong cong bao vòng từ dưới ngón tay giữa qua đến ngón tay áp-út hoặc gần đến ngón tay út.

Vòng Vệ-nữ chẳng những nó là yếng sáng của vận mạng mà thôi, nó lại còn bảo tồn cho người ấy nhiều phương-diện, mà chắc chắn người nào có vòng Vệ-nữ rõ-ràng thì người ấy có duyên giao du cùng bạn bè và được nhiều người giúp đỡ.

Vòng Vệ-nữ cũng như người có bậu-hối, nếu ta dùng chỗ phải thì nó bền lâu, còn ta dùng nó vào chỗ quấy thì cũng thành công nhưng không bền.

Quý vị nên nhận, rõ những bàn tay xấu-xa thô-kịch, hay là tướng không hợp cách thì không khi nào có vòng Vệ-nữ bao bọc trong bàn tay bao giờ.

Người đàn bà nào mà tướng mạnh-khảnh cân-đối, nước da trắng hồng, bàn tay mũi vết rất đẹp, lại có vòng Vệ-nữ bao bọc trong bàn tay thì người ấy là một ngôi sao sáng chói trong mọi ngành, và ai ai cũng đều được hời lòng khi tiếp-chuận với họ, vì họ có nhiều nét dễ cảm và họ rất tự nhiên chẳng ngại gì cả.

Các gò trên bàn tay có ý nghĩa gì?

Theo lời các nhà chiêm-tinh-học và nhà thông-thái Desbarolles đã từng kinh-nghiệm, thì những dấu hoặc chỉ tay hay các gò trong bàn tay đều có liên-hệ đến các vì tinh-tú trên trời, cho nên người ta lựa những tên của các vì sao mà đặt tên cho mỗi gò trên bàn tay. Về điểm này khoa Tử-vi của Á-Đông cũng đã từng thừa-nhận như vậy.

Vì thế cho nên ai sinh ngày nào, trùng vì sao nào, thì sẽ chịu ảnh-hưởng của vì sao ấy.

Bàn tay có năm ngón tay, có tên năm vì chủ-trị mỗi ngón.

- 1.— Gò thứ nhất, nằm dưới ngón tay cái, gọi là gò Kim-tinh.
- 2.— Gò thứ nhì, nằm dưới ngón tay trỏ, gọi là gò Mộc-tinh.
- 3.— Gò thứ ba, nằm dưới ngón tay giữa, gọi là gò Thổ-tinh.
- 4.— Gò thứ tư, nằm dưới ngón tay áp-út, gọi là gò Thái-dương.
- 5.— Gò thứ năm, nằm dưới ngón tay út, gọi là gò Thủy-tinh.
- 6.— Dưới gò Thủy-tinh, mé ngoài lòng bàn tay, gọi là gò Hỏa-tinh.
- 7.— Dưới gò Hỏa-tinh, chỗ cục thịt mà ta hay chống xuống bàn hay là trên bàn, thì gọi là gò Thái-âm.

Trong lòng bàn tay, thì gọi là đồng Hỏa-tinh.

NÓI VỀ 5 GÒ CHÍNH VÀ 2 GÒ PHỤ
LÀ 7 GÒ TRÊN BÀN TAY

DẪY LUẬN VỀ

Gò Kim-Tinh (Mont de Vénus)

a) Gò Kim-tinh nếu nổi cao vừa trong một bàn tay cứng ngắt, và 4 gò kia của 4 ngón tay không có gò nào nổi cao, còn trong lòng bàn tay thì có ba đường chỉ chính rõ-ràng (3 đường chỉ chính là đường Sanh-đạo, đường Trí-đạo và đường Tâm-đạo); không có

lân, cắt lạng-nhăng, đầu ngón tay cái hơi vuông; thì tánh-tình người ấy chọn chất thật-thà, ăn uống đậm-bạc, chịu ng. chịu nổi sự khó-khăn cực nhọc, ít nói, làm việc chăm-chỉ, có nghị-lực, gặp hoàn-cảnh nào họ cũng chịu được, không hay tranh cãi với ai và ít hay thầy-lầy chuyện thiên hạ, an phận, không cao vọng, không ganh tị.

Nếu bàn tay như vậy mà họ sanh trong nhà khá-giá, chịu ảnh-hưởng tốt, có đủ điều-kiện ăn học thì họ ưa những ngành kỹ-thuật chuyên môn; hay là họ làm quan ngạch hành-chánh thì họ là một ông quan công-bình chánh-trực, xét đoán phân minh. Còn thiếu điều-kiện ăn học làm lớn, thì họ làm thợ rất giỏi, những thợ máy, nông-gia, tiểu-phu, thợ mộc, thợ hồ, v.v... đều có bàn tay như thế.

Nên nhớ kỹ: Người nào mà có bàn tay kẻ trên thì phần đông là có nước da ngăm ngăm đen. Nếu họ biết uống rượu thì họ uống rất nhiều, nhưng không say sưa bầy-bà.

b) Nếu người nào có gò Kim-tinh nổi cao và đỏ màu hồng, trong lòng bàn tay cũng đỏ và mềm, ba đường chỉ chính có đủ, có nhiều lần nhỏ trong lòng bàn tay; các ngón tay cũng hơi vuông, ngón tay út dài chỉ bằng ngón thứ nhất của ngón áp-út và đầu ngón vuông, còn lòng bàn tay thì trắng sần và mềm. Phần đông bàn tay như vậy thường có trong tay của những nhà văn nổi tiếng, những vị giáo-sư toán-học, triết-học, hay là những tài-tử hữu danh.

Những người có bàn tay ấy là người giàu tình cảm, hay dễ xúc-dộng những cảnh xảy đến thịnh-linh, còn viết văn thì họ ưa những áng văn thơ rung động, thích âm-nhạc, thái độ của họ trầm-ngâm, ăn nói chậm-rãi. Có thể nói bàn tay như vậy là trời dành-sẵn cho khách tài-hoa.

Nếu như có thêm vòng Kim-tinh (xem hình bàn tay số 34) (anneau de Vénus) đóng hình bán nguyệt từ kẽ ngón tay trỏ bao ngón tay giữa đi vòng qua kẽ ngón tay áp-út rõ-ràng,



HÌNH 34

hoặc một lần hay hai lần như vậy, thì phần nhiều họ thích vui sướng có thể bị sa-ngã đủ phương-diện! Đặc-tánh của người có bàn tay như vậy thì phần đông họ hay chùng-diện, ăn-mặc đúng thời-trang, đàn-ông hay đàn-bà cũng thế. Họ rất kỹ-lưỡng, sạch-sẽ, mỹ-miệu, duyên-dáng, ít hay gây-gỗ, lạc-quan luớt, đời họ ít khi bị sụp-đổ.

c) Gò Kim-tinh nào mà đường Sanh-đạo có lần đôi (double Ligne de Vie), như người đàn-bà thì đồng con có cả chục, còn như không con thì chẳng có một đứa nào cả. Các bạn nên chú-ý bàn tay có hai đường Sanh-đạo.

Có lắm người có bàn tay hai đường Sanh-đạo, trong đời họ đau nhiều phen thừa sống thiếu chết, và họ thường gặp nhiều cảnh-ngộ eo-le. Thế mà nạn nào cũng thoát khỏi và sống lâu như thường.

d) Gò Kim-tinh là chủ-tể của sức-khỏe, chủ-tể của cảm-tình xung-quanh ta, và là chủ-tể tình ái vợ chồng, cũng là sự sống lâu mau vì nó liên-hệ với đường Sanh-đạo (Ligne de Vie).

Đầu đường Sanh-đạo cặp theo gò Kim-tinh như có những chấm nhỏ li-ti mà đến lớn khi ta coi tay cho họ cũng còn ghi rõ, thì đoán chắc hồi tuổi nhỏ họ hay bị bệnh rét hay là đau ban. Nếu có chỗ nào có lỗ hũng sâu, hoặc là một cái hình vuông thì chắc lúc tuổi đó họ đã trải qua những cơn bệnh nặng lắm.

Cuối gò Kim-tinh cũng cặp theo đường Sanh-đạo mà có những vết nhăn, hay là nhiều lần cắt bẫy, thì tuổi già của người ấy thường có hình-hoạn liên-miên.

Cuối đường Sanh-đạo có lồi chỉ rõ-ràng, ửng màu hồng và không có vết lằn-nhăng thì người ấy trở về già không đau ốm và khi chết cũng êm-ái.

e) Người đàn-bà nào mà gò Kim-tinh hẹp và mỏng-mẻo, bàn tay nhỏ, ngón tay cũng nhỏ, thì khi sanh-sản gặp những trắc-trở, hay đau ốm luôn.

f) Người đàn-bà mà gò Kim-tinh lép-xẹp và cứng đẽ, lòng bàn tay cũng cứng và khô-khan, là người đàn-bà hiền-lành ít nói,

có tánh từ-hòa, biết nhún-nhục mọi việc, chỉ biết chăm nom việc gia-đình mà thôi, họ hay im-lặng nhưng làm việc nhiều.

Người đàn-ông nào có phước lắm mới được một người vợ có bàn tay như tôi vừa kể ra đây. Người đàn-bà mà im-lặng là người đàn-bà tốt nhất và làm việc nhiều hơn hết.

Đàn-bà trăm tính ít nói, đầu cho kim cổ Đông-Tây cũng công-nhận là người nhiều đức-tính tốt. Nhiều chuyện làm đời thứ nhất là mấy cô gái.

Gò Mộc - Tinh

(Mont de Jupiter)

a) Gò Mộc-tinh nằm ngang ngón tay cái, đầu đường Sanh-đạo. Có người thì gò này nổi cao lên, có cục thịt nổi u lên như cái mề, còn có người thì không có. Nếu như người nào có cục u lên ở ngón này thì phần nhiều là bàn tay mềm mại có, còn bàn tay cứng đẽ, ít khi có gò này nổi cao.

Ngón trỏ, cái tên của nó đầu cho người không biết coi chỉ tay bao giờ cũng hiểu nó tượng-trưng cho sự chỉ trỏ vật này vật khác, v.v... Vì sao Mộc-tinh chủ-trị ngón tay này.

Người nào có ngón tay trỏ dài, đầu ngón vuông và gò Mộc-tinh nổi cao thì chắc người ấy ham có uy quyền và thường khởi xướng khéo léo, có tài nghệ hay, hoặc là bậc thông-thái văn-chương quán-chúng; rất có thể họ lạm quyền lấn lướt thiên-hạ, nếu họ thêm có ngón tay cái dài và đầu ngón này vuông. Có nhiều người vì sự ham quyền thái-quá mà phải sụp-đổ bất-tử như Napoléon III chẳng hạn.

Ngón Mộc-tinh cũng chịu ảnh-hưởng vì sao Mộc-tinh (Jupiter), vì sao Mộc-tinh là một phúc-tinh trong bảy vì sao của Chiêm-tinh đầu-số. Vì sao Mộc-tinh luôn-luôn đem hạnh-phúc đến cho con người và vãn-cứu cho mọi tai-biến, cũng như bên số Tử-vi của Á-Đông, ai mà được sao Tử-Vi chánh chiếu là may-mắn phi-thường.

Người nào có gò Mộc-tinh nổi cao, trong đời họ thường gặp sự may-mắn bất-ngờ mà nổi tâm-tiếng lẫy-lừng, hoặc giàu sang bất ngờ. Có nhiều người tuổi nhỏ tay không, mà chừng đủ trí-hóa gặp cơ-hội họ trở nên giàu to là cũng nhờ gò Mộc-tinh nổi cao. Ai có phước lắm mới có gò này nổi cao.

Như người phụ-nữ nào mà có gò này nổi cao, thân mình mảnh-khảnh, lưng ong, có nước da trắng, gương mặt đều-dặn, tiếng nói thanh, trong lòng bàn tay ứng màu hồng, thì họ sẽ làm giàu mau lẹ, hay là có chồng được gặp người cao sang quyền quý.

Những người nhạc-sĩ, ca-sĩ hay là văn-sĩ mà gò Mộc-tinh nổi cao, trong đời họ sẽ làm giàu trong lúc tuổi về già, vì nghề của họ rất tinh-vi và được đời cảm-mến tài-nghệ của họ.

Đặc-tánh của người có gò Mộc-tinh nổi cao là thích ăn cao-lương mỹ-vi, họ thích ăn-mặc sạch-sẽ, chưng-diện đủ cách; nếu họ là người phụ-nữ thì họ chưng-diện lắm, họ muốn cái gì cũng thăm-mỹ, chẳng riêng cho họ mà thôi, họ còn muốn cho con cái hay là kẻ ăn người ở cũng chưng-diện coi cho đẹp ý họ nữa.

Gò Mộc-tinh nổi cao mà trên gò có hình vuông thì rất có thể họ được của cải bất-ngờ như trúng số chẳng hạn.

b) Người ở vào bậc thường-nhơn, nghĩa là sanh trong gia-đình nghèo-nàn không đủ phương-tiện để ập học cho thành-tài, nhưng có gò Mộc-tinh nổi cao, sau rồi họ cũng có cơ-hội may-mắn đưa họ lên địa-vị khả-quan hay là trở nên khá-già.

Người có gò Mộc-tinh nổi cao là một người rất có phước, không phải bàn tay nào cũng có gò Mộc-tinh nổi cao đâu.

Người nào mà bàn tay thì mềm, ngón tay trở đầu nhọn vót, mấy ngón khác cũng hơi nhọn thì họ tin-ngưỡng rất mạnh, có khi họ tin di-đoan nữa. Họ là người tin-ngưỡng mà thôi, chứ không phải là người tu. Nếu họ là nghệ-sĩ thì rất có tài ca hát rất hay.

Những người có bàn tay và ngón tay như vừa kể trên là người đa sầu đa cảm, ít chịu làm những việc nặng-nề, nhưng họ được phước là họ nhờ chồng.

Gò Thổ-Tinh (Mont de Saturne)

Dưới ngón tay giữa tuy cũng kêu là gò, nhưng thật ra dưới ngón này không bao giờ có gò nổi lên cao. Theo Chiêm-tinh-học thì gọi vì sao Thổ-tinh là một vị hung-tinh, vì sao này biểu-hiệu của sự buồn-thảm, chán-nản, nó thường dắt dẫn con người vào đường tu-hành đạo-đức hơn là tranh-dầu.

a) Nếu gò Thổ-tinh mà có chữ thập (+) là dấu hiệu của kẻ mộ đạo tu-hành. Còn như họ làm thầy thuốc hay là thầy phù-thuốc, hoặc đồng bóng thì họ có linh-tinh nói việc tiên-trí rất đúng. Đường như tạo-hóa sắp sẵn cho để làm thầy nói việc quá-khứ vị-lai cho thiên-hạ.

Trong đời làm nghề coi chỉ tay của tôi, tôi dám cam-đoan nếu dưới gò Thổ-tinh mà có chữ thập, nếu như không tu-hành mà làm thầy thì rất hay và linh ứng. Còn ngoài ra làm nghề gì cũng thất-bại. Và ai có chữ thập dưới gò ngón giữa thì thế nào trong đời phải có lần ở tù hoặc nhiều hoặc ít.

Còn như ở dưới gò này mà có ngôi sao thì đầy sự nguy-hiểm. Nếu ai mà có ngôi sao hoặc chữ thập dưới gò Thổ-tinh thì nên tránh trước những việc chánh-trị, hay là tham-gia đảng này phái nọ, coi chừng kéo bị tù tội, hay là bị tai-nạn nguy-hiểm.

b) Người đàn-bà mà gò này có ngôi sao, và lòng bàn tay tẻ-lét khô-khàn thì chắc-chắn người ấy không sanh-sản, còn có sanh-sản thì bị sán-nạn trắc-trở.

Có một ngôi sao trên gò này có khi cũng bị đứt một con mắt không chừng, hay là bị thương-tích trong thân-thể rất nặng.

c) Người nào có gò này lớn và rộng thì họ thường hay chán-nản sâu-thẳm. Nếu sự buồn không nguôi được thì có khi họ trở nên người ghen tị rất nặng.

d) Còn gò Thổ-tinh mà bằng phẳng và thấp thì trọn đời bình-tĩnh không việc gì chộn-rộn.

e) Còn như gò này lớn, cao và nghiêng một bên ngón giữa, thì người sở phận sao phải chịu vậy, chứ không tìm cách hoạt-dộng gì cả, họ không biết cách chống chọi với đời. Có lắm người ham đi tu.

Gò Thái-Dương

(Mont de Soleil)

a) Gò Thái-dương nằm ngay dưới ngón tay áp-út, tục gọi là ngón tay đeo cà-rá hay nhẫn.

Trên tay của mấy nhà văn-sĩ trứ danh, các nhà họa-sĩ nổi tiếng về khoa mỹ-thuật, những nhà có tiếng tăm về tài cao học rộng đều có gò này nổi cao, hoặc không cao quá, thì có một hai lần đứng rõ-ràng từ đường Tâm đạo đứng thẳng lên. Những người có tài phát-minh mới-mọc hay là có nhiều sáng-kiến hay, cũng có gò này nổi cao, hoặc có lần đứng rõ-ràng.

Gò Thái-dương chủ về danh-vọng, cho nên nhiều vị làm quan lớn, triết-gia, sử-gia, giáo-sư, kế-toán-viên, đều có gò này.

b) Nếu gò Thái-dương bằng phẳng và thấp, thì người ấy chẳng có sáng kiến gì cả.

Nếu ngón tay này mà cao bằng ngón tay giữa và cao hơn ngón tay trỏ, thì người có ngón tay áp-út như vậy là người ưa chuộng các vật lạ, hảo-kỳ, có tài-họa và đặc-tài, thường cũng có tánh ích-lý tự-cao nơi tài nghệ của mình, và luôn luôn nâng cao địa-vị của mình lên, có nhiều khi cũng lấn áp kẻ khác.

Còn người đàn-bà mà có gò này nổi cao, họ cũng có tài-họa và đặc-tài. Như người chuyên về thương-mãi thì họ tìm cách làm ra cho có tiền rất giỏi và thường được may-mắn luôn.

Những gò nổi cao và có lần đứng mà tôi diễn-tả ở trên đây, luôn luôn có trên những bàn tay mềm và lòng bàn tay màu ửng đỏ hồng rất đẹp. Những bàn tay cứng dẽ, ít có gò này.

c) Gò Thái-dương mà nổi cao và gò Thủy-tinh cũng nổi cao, thêm lòng thủ-nhứt của ngón giữa có lòng chủ-vũ thì người ấy không làm gì nên cả, chỉ ưa rượu trà hay là ghen á-phiền mà làm cho đời của họ phải hư-hồng. Theo Chiêm-tinh-học thì vì sao Thủy-tinh xen vào với một vì sao khác là điềm không hay.

Đây là tôi nói cho những vị nào mới tập xem chỉ tay phòng hồ khi gặp bàn tay như vậy liệu cân-phân mà đoán. Tôi thường gặp những bàn tay như vậy.

(Lời của ông Desbarolles)

d) Gò Thái-dương của bàn tay nào mà có nhiều lần đứng nhỏ và nhiều lần nhỏ li-ti cất bầy, thêm lòng bàn tay đen và có nhiều lần ngang dọc cất bầy-bá, đó là triệu-chứng họ sẽ sụp-đổ và sẽ nghèo nàn trong lúc tuổi già, mặc dầu họ đang giàu sang.

Những gò Thái-dương như trên đây phần nhiều nó dẫn dắt con người mãi đắm-duối trên con đường danh-lợi hơn là nhơn-nghĩa. Bởi vậy những người có bàn tay như thế khi họ sụp-đổ rồi thì khó mà cứu vãn được. Nhứt là người nào có lòng bàn tay trũng sâu và có nhiều lần cất bầy, họ đang ở trên cảnh giàu sang cũng nên làm chút nhơn-nghĩa, hay là làm phúc-đức để dành hậu-lai.

Tôi đã từng xem cho nhiều bàn tay như vậy rồi, trong khi họ đang sống trên đồng bạc thì họ tưởng suốt đời họ không khi nào phải khổ, nhưng có người từ ở nhà lầu xe hơi rồi đến đi bộ lang-thang cũng thường có bàn tay như trên.

Lời thành-thật và kinh-nghiệm của tôi. Tôi xin ai có xem đoạn này thì đừng tự-ái.

(Lời của Viên-Tài)

Gò Thủy-tinh

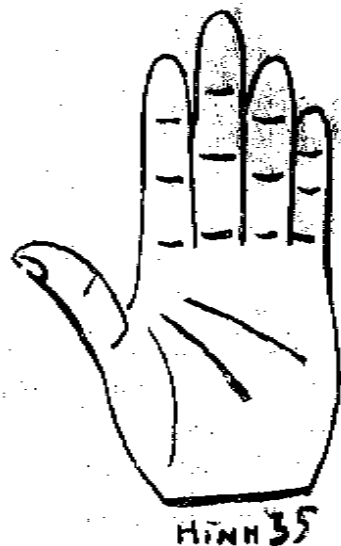
(Mont de Mercure)

Gò này ở dưới ngón tay út; gò này quan-bệ lắm, đừng tưởng các gò khác thật tốt mà không cần có gò này.

Gò Thủy-tinh là do vì sao Thủy-tinh thống-trị.

a) Bàn tay nào mà các gò khác thật tốt, còn gò Thủy-tinh thì lép-xep và ngón tay út cũng lép-xep và cong quẹo thì suốt đời cũng không ra gì.

Người có gò này nổi cao vừa và ngón tay út tròn-trịa nở-nang, lông thứ nhất, là lông có móng, cao ngang lẫn mắt lông thứ hai của ngón tay áp-út, đó là thật tốt (xem hình 35).



Nếu gặp người nào có ngón tay út như vậy, mà đầu lông hơi vuông thì người ấy rất có chí kiên-tâm chịu đựng mọi sự khó và ít nóng-nảy vut-chạc, có chuyện gì xảy đến họ cân-phân kỹ-lưỡng rồi mới nói, chớ không bậ đầu nói đó. Họ rất có tài điều-hòa mọi việc xảy ra rắc-rối. Nếu lông thứ ba là lông gần bàn tay mà no nê và có nhiều lần đứng thẳng thì họ rất đồng con (đàn bà cũng vậy).

Còn như ngón này thấp quá, thì họ nóng tánh, lúc giận thì nói càng chẳng vì ai cả.

Đầu lông ngón tay út mà vãnh lên, lại thêm lông bàn tay hơi cứng thì người ấy siêng-năng. Khi sờ tay mà đầu lông ngón út như xui lơ ra ngoài lưng bàn tay, còn trong lòng bàn tay thì mềm xui là người lười-biếng và có khi nói láo, nên chú ý cho lắm.

Gò Thủy-tinh là gò thủ thành, còn bốn gò Kim-tinh, Mộc-tinh, Thổ-tinh và Thái-dương là gò sáng-tạo.

Dưới gò Thủy-tinh, mé ngoài lòng bàn tay là gò Hỏa-tinh; dưới gò Hỏa-tinh là gò Nguyệt-tinh, hay Thái-âm; trong lòng bàn tay là Đòng Hỏa-tinh, đủ bảy vì sao theo Chiêm-tinh-học và cũng đúng theo Lý-số-học của Á-Đông mà tôi cắt nghĩa rồi ở đoạn trước. (Các bạn nên chú ý về nó cân-đối là tốt, đầu cho về tướng-lý cũng thể. Một thân-hình ô-dề hi-hợm thì không khi nào có bàn tay đẹp, hay là các gò nổi cao tốt bao giờ).

b) Nếu người nào mà bàn tay không tổ-lắm, lòng bàn tay cũng có ba đường chỉ chánh đều-đủ, và các gò khác không cao, chỉ có gò của ngón tay út thì cao và ngón tay út no nê, đó là triệu-chứng cho ta biết người ấy sẽ khá lắm, do nơi sự kiên-tâm chịu khó và cần-kiểm mà trở nên dư-giá.

c) Vì sao Thủy-tinh đóng ở đầu thì là đặc cho người ấy (theo Chiêm-tinh-học), trên gò ngón tay út mà có mọc điểm đỏ là điểm hên lạ thường, như gặp cơn bình-nặng cũng mạnh, gặp việc kiện-thừa cũng khỏi, còn thường thì buồn may bán đất. Có nhiều người đang bị tai-nạn mà có điểm đỏ mọc thì được thoát khỏi, nhưng khi đã qua cơn đau ốm hay là tai-nạn rồi thì nó lặn mất. Ít có điểm đỏ mọc thường-trục ở gò này.

Bởi vậy làm nghề bói toán và xem chỉ tay khi gặp cơ-hội như vậy, họ đoán cho thần-chủ rất trúng; có lắm người nhờ vậy mà nổi danh.

Lời thêm.— Ngón tay út mà cao, ngay thẳng, đầu ngón thì vuông, lông thứ ba là lông cận trong lòng bàn tay thì no tròn, có nhiều lần nhỏ đứng thẳng rõ-ràng, nếu là người đàn-bà thì họ có đồng con lắm — Còn như lông thứ ba này mà ốm và lép-xẹp thì đầu cho đàn-ông hay đàn-bà thì cũng không đồng con — Còn ở dưới gò ngón tay út mà cao và no nê lại có điểm đỏ mọc thường-trục, là người ấy suốt đời thường gặp sự hên may luôn-luôn.

Ngón tay út mà đầu có móng tay thì nhọn vót và dài, người ấy khôn-lanh, qui-quyết — Ngón tay út mà lép-xẹp và cong queo, thì đầu người ấy có tài đi nưa cũng thường chịu lắm lúc đảo-điện của số-mạng thăng-trầm, ba chìm bảy nổi.

Gò Hỏa - Tinh

(Mont de Mars)

a) Gò Hỏa-tinh nằm dưới gò Thủy-tinh của ngón tay út. Nếu gò này mà nó hơi cứng dễ, rõ-ràng, không có lẫn cát, thì là người mạnh khỏe. Còn như nó cứng cũng như bị chai thì người ấy ít hay nói, sống cô-tĩnh cô-cần. Như gò này lép-xẹp và mềm thì người hay buồn rầu, khi thì muốn đi tui lúc tỉnh tự-từ, khi có tiền bạc nhiều lại ăn chơi tiêu phí.

b) Gò Hỏa-tinh cứng ngắt, lòng bàn tay cũng cứng, các đầu ngón tay đều tròn, nước da hơi đỏ sạm, ngực nở, râu cứng, eo thắt, mắt lộ và trông mắt hơi đỏ, thì họ có thể dấn lăm tương cướp.

c) Gò này mà khi tuổi già tự nhiên nó biến ra như thâm đen, hoặc có hình như mụn nhọt, hay là có hình vuông li-li, thì trong lúc đang bệnh là chắc phải chết.

d) Những đứa trẻ nhỏ mà gò này có lẫn cát lộn-xộn, thì cũng khó nuôi dưỡng đến lớn.

Gò Thái - Âm

(Mont de Lune)

a) Dưới gò Hỏa-tinh là gò Thái-âm, hay là Nguyệt-tinh, cũng được. Gò này là cục thịt mà ta thường chổng nó xuống bàn hay xuống ván. Theo sách Tàu thì nó thuộc cung Cấn (le Ciel-Tên).

b) Nếu gò Thái-âm mà màu đỏ hồng thì người ấy có nhiều sự may mắn lắm, còn người có ăn lộc giới thì làm quan. Người buồn bán thì được lợi lớn, như nhà văn thì cũng nổi danh lẫy-lừng; nhạc-y, ca-sĩ mà có gò này đỏ au là người có tài và được thiên-hạ say mê tài nghệ của họ.

Gò này cũng gọi là cung Phước-đức (theo sách số Á-Đông).

XIN CHÚ-Y: Quý độc-giả xem lại hình bàn tay tượng-trưng ở trang trước.

Đồng Hỏa-tinh

(Plaine de Mars)

(cũng gọi là Lòng Bàn Tay)

Gọi là đồng Hỏa-tinh cũng tỷ như một đám ruộng ở giữa mà xung-quanh có bảy cái gò bao bọc che-chở.

a) Trong lòng bàn tay của người nào mà mềm và có ba đường chỉ chánh rõ-ràng, không có lẫn cát nhỏ thì người ấy được mạnh-khỏe, ít đau ốm và đời sống cũng được an-nhàn tự-tại.

b) Còn như lòng bàn tay nào mà có nhiều lần cát đứt và đen sạm thì người ấy cực-khổ lắm, hay là suốt đời hết lo rầu việc này lại buồn-thảm việc khác.

c) Những người có bàn tay thật tốt và tướng cũng tốt, nhưng trong lòng bàn tay bị nhiều lần cát đứt và trũng sâu, thì e sự giàu sang không bền đến tuổi già.

d) Còn lòng bàn tay cứng dễ, các gò trên lép-xẹp, gò Kim-tinh cũng lép, người có bàn tay như vậy thì tâm-tánh nguội-lạnh, thờ-ơ, không thương ai mà cũng chẳng giận-hờn ai, tâm-táph hờn-nhiên. Những người như vậy sống lâu lắm và nếu mà ghiền rượu thì họ mạnh uống rượu không say.

e) Lòng bàn tay như trên đây, nhưng mấy đường chỉ tay có màu đỏ và các chỉ của các lòng tay cũng có sắc đỏ thì họ ít khi đau ốm lặt vặt, nhưng thỉnh-thoảng họ bị đau mắt nhọt hay là họ có bị thương tích trong thân-thể. Có lắm người bị bệnh phải mổ mới khỏi.

BÂY NÓI VỀ BA ĐƯỜNG PHỤ

Ba đường chỉ tay của bạn đã có sẵn từ những trang trước. Ai ai cũng có, nếu thiếu một trong ba đường chỉ chính ấy thì có sự khuyết điểm lớn trong đời người.

Đây nói về ba đường chỉ phụ-thuộc. Nếu ai có một đường thì càng tốt, còn không có thì cũng chẳng cần thiết gì.

Ba đường chỉ phụ là :

1.— Đường chỉ Số-phận (Ligne de Chance, cũng gọi là Ligne de Fortune ou de Fatalité).

2.— Đường chỉ Thái-dương (Ligne de Soleil).

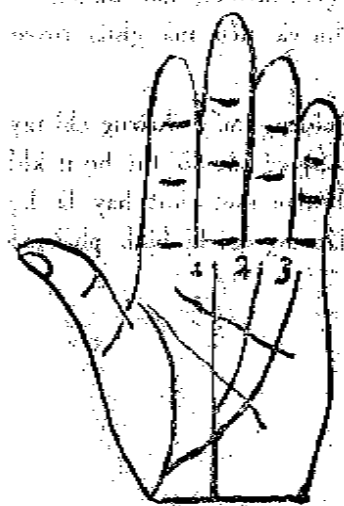
3.— Đường chỉ Can-dạo (Ligne Hépatique) hay là đường Thủy-tinh (Ligne Mercurienne) (xem hình bàn tay số 36).

1.— Đường chỉ Số-Phận

Đường chỉ Số-phận cũng gọi là đường Thổ-tinh, vì nó đi từ dưới cổ tay hướng lên gò Thổ-tinh.

Theo tướng số cổ, thì đường chỉ này chủ về may rủi, họa phúc và tài lộc.

Nhiều người chịu ảnh hưởng của Thổ-tinh, cho nên các nhà tướng số xưa kia chú ý đến ngón tay giữa và đường Thổ-tinh để đoán người, thật ra họ chỉ đoán sự họa phúc và giàu nghèo. Họ không đoán đến lẽ cao-siêu của tướng lý.



HÌNH 36

Nói đến tướng-lý thì gọi đường này là đường Họa-phước hay Số-phận là không xác-lẽ, mà cứ gọi quen như vậy thì kém cả ý-nghĩa khoa-học.

Người biết tướng-pháp uyên-thâm thì coi đường chỉ này như kim chỉ-nam của chiếc tàu đi biển, nó là cái chèo, bánh lái để lựa phương hướng, v.v..

Nói tóm lại, ai có đường này thẳng đẹp, tươi nhuận, không bị lằn gach đứt, đó là có cái địa-bàn trong tay.

Người đó có đủ điều-kiện rất tốt để tự-hướng-dẫn đời mình khỏi sự sa ngã, biết cư-xử, biết tránh đường nguy-hại mà đi vào đường tươi sáng, cũng như cây đèn trong đêm-tăm-tối, cũng là cái thẳng để ngừng khi gặp tai-nạn. Nó là con đường đưa đến tương-lai rực-rỡ vinh-quang.

Người có bàn tay mũi viết, có nhiều tánh xấu, nếu không có ngón tay cái vuông hay lông đầu to lớn. Nếu đường Thổ-tinh mà xấu, là nhiều dấu-hiệu không hay thì cuộc đời càng hư-hỏng, hơn thiếu nghị-lực (ngón tay cái cũng nhọn vót không rõ-ràng).

Song, lông tay nhọn và ngón tay cái cũng nhọn, mà đường Thổ-tinh rất thẳng đẹp, không sâu quá, không có lằn cắt ngang, không đứt khoãng hay cong queo, nó đi thẳng một đường từ cổ tay hướng ngay lên ngón Thổ-tinh, chỉ một đường chỉ ấy cũng đủ là cái địa-bàn chỉ-nam, là một tay lái rất giỏi đưa chiếc xe qua mọi nguy-hiểm trong đời. Chẳng những vậy, bao nhiêu những tài-khéo-léo, cái đẹp, tài-hoa-học ở trường-học không có ngón tay cái đầy nghị-lực và đường Thổ-tinh thẳng đẹp, thì chỉ đem thờ-phụng cho tánh xấu, họ chỉ có tài làm sự xấu; ở trường-học này thì tài ấy rất được việc hay vì họ có cây thước ngọc để đo và có kim chỉ-nam để hướng-dẫn mà tránh cái dở.

Nếu một người có khiếu về âm-phục mà ngón tay vót nhọn thì tôi quyết rằng họ chỉ có ngón đèn Tỳ-Mã vẽ gãi, làm yếu ớt cảm-động người ta bằng những tiếng đèn-vong-quốc, dậm-dang mà thôi.

Nhưng, nếu tay của người nhon vót mà có đường chỉ Thổ-tinh đẹp, nếu là nhà nhạc-sĩ thì tiếng đồn người ấy phải có một âm-điệu, khác, âm-luật người ấy sẽ thanh-thoát, dẫu không hùng - tráng nhưng mà thanh-cao ý-nghị như gió xuân đầm-ấm, như gió mát thổi tan cơn nóng-nực.

Đó là cái ý-nghĩa đem tài-hoa dùng vào công việc hay, việc tốt. Còn như đem tài-hoa dùng vào việc dở thì cũng như trường-hợp một nhà tài-tử đem âm nhạc, ca-thanh văn-chương làm nô-lệ cho những dục-vọng xấu-xa của mình.

Một người làm điều dở, nhưng làm một cách rất khéo-léo, với một người lấy tài-năng ra làm việc tốt, cả hai người cùng có những trường-hợp họa-phước, may rủi, có thể giàu có lớn được, mà cũng có thể nghèo xác-xơ được.

Thế thì theo tướng-thuật xưa gọi đường Thổ-tinh là đường may rủi hay họa-phước thật chưa xác lý, gọi nó là con đường hướng đạo mới đầy ý-nghĩa của nó. Chúng ta xem những điều kinh-nghiệm đã định ở đường chỉ này dưới đây thì chúng ta càng hiểu rõ nghĩa của nó nên như thế nào.

Những người chịu ảnh-hưởng Thổ-tinh là hạng người khoáng đạt đứng-dấn, biết cách xử thế, thích khoa-học, ưa làm việc. Mà khi nào vì một mục-dịch gì thì họ cố đi đến nơi đến chốn dẫu có sự trở-ngại-ngăn-cản họ cũng hết lòng hết sức.

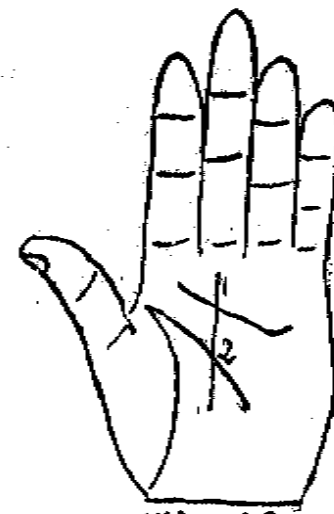
Họ ít nói nhưng làm nhiều, ít cười, chăm-chú vào việc làm, dẫu cho thiếu-thốn chật-vật nhọc-nhân họ cũng vẫn làm được.

Thật đúng là hữu chí cánh thành, là họ hiểu phương-châm làm việc, như vậy thì bảo là sự may-mắn, sự họa-phước, chẳng làm làm người, làm nản-chỉ người ta sao.

Đường chỉ này không mấy khi được hoàn-toàn, phần nhiều cứ có những dấu-hiệu của sự chật-vật vất-và.



HÌNH 37

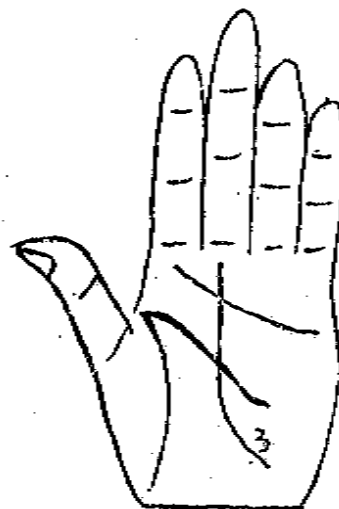


HÌNH 38

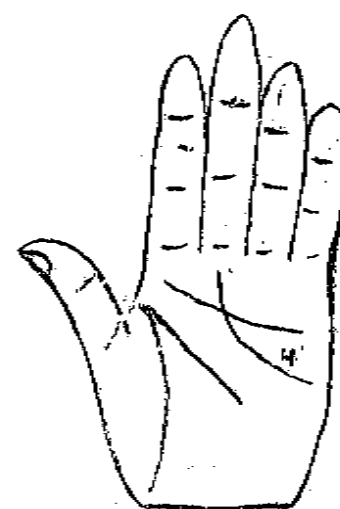
Đường Số-phận này thường đi có bốn cách :

1.— Từ dưới cổ tay bên cạnh đường Sanh-đạo đi lên gò Thổ-tinh (xem hình số 37).

2.— Đường Số-phận đi từ giữa lòng bàn tay hướng lên gò Thổ-tinh (xem hình số 38).



HÌNH 39



HÌNH 40

3.— Đường Số-phận này đi từ cạnh bàn tay nơi gò Thái-âm hướng lên gò Thổ-tinh (xem hình số 39).

4.— Đường Số-phận khởi từ gò Hỏa-tinh cạnh bàn tay hướng lên gò Thổ-tinh (xem hình số 40).

1) Đường chỉ Số-phân số 1 này khởi từ phía dưới cổ tay bên cạnh đường Sanh-đạo hướng lên một mạch đến gò Thủy-tinh (xem hình số 37).

Nó có màu sắc hồng-nhuận, không bị lẫn cát ngang, (không kể những đường chỉ chánh đi qua), không sâu quá, không lớn quá, đó là điềm rất hay, đó là dấu hiệu của người có phương-châm làm việc, biết hướng-dẫn cuộc đời mình theo con đường quang-dãng mà đi.

Đường chỉ đẹp như vậy có thể làm giảm bớt những tai-họa, tật bệnh, xét thấy có dấu vết ở đường Sanh-đạo, vì tự họ biết giữ mình, biết lối đi bình-tĩnh nên tai-nạn qua được, nếu đường đời lại đẹp rõ-ràng thì thật là một đời yên-ổn, giản-dị.

2) Đường chỉ Số-phân số 2, đi từ giữa lòng bàn tay lên gò Thổ-tinh, là dấu hiệu của người không có phương-châm hướng-đạo cuộc đời mình; như vậy, suốt đời vất-vả cực-khổ.

Nếu đường chỉ này ngắn quá và cong queo như hình bàn tay số 38, thì là người hay làm hỏng việc, thất-bại vì không biết phương pháp làm việc, song không có ý mạnh bạo muốn tự-sát.

Nếu nó ngay thẳng thì có sức mạnh-bạo, vì thế mà sanh ra ý tự-sát, chỉ vì tự mình tri-đăng, không có tài điều-dắt đời mình cho bền gan vững chí, vì đường chỉ ngắn quá nên làm việc chỉ nóng-nảy muốn xong ngay, không có chí vật-lộn rồi cứ cho mình là không may-mắn hay không gặp vận. Như vậy là người có tánh sốt ruột không có chí can-đảm để chịu những nỗi đau-đớn về thất-bại. Vì vậy họ sanh ra thất-vọng mà tự-hại.

3) Đường chỉ Số-phân số 3 này đi từ cạnh bàn tay nơi gò Thái-âm hướng lên gò Thổ-tinh mà nó dài và đẹp (xem hình số 39).

Thái-âm chủ về sự mơ-mộng, mơ màng. Ai có đường chỉ như vậy là cuộc đời sống về ý-tưởng nhiều hơn hình-thức. Có nhiều lúc họ rất túng quẫn, không còn cách gì xoay-sở, rồi vụt nảy một ý-tưởng ra, thế rồi họ như vỡ được la-bàn hướng-dẫn họ làm nên việc. Người ta cho thế là người gặp sự may-mắn nhiều.

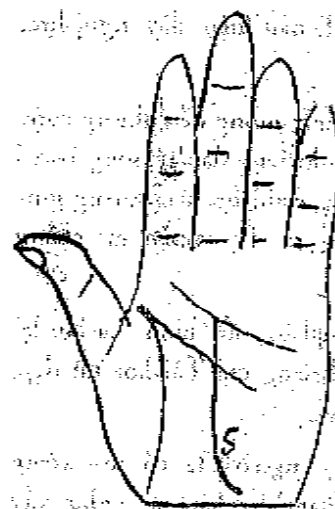
Có người thì là quê-hương xứ-sở, lưu-lạc phương xa, rồi gặp người giúp đỡ mà trở nên giàu có.

Tôi đã nghiệm thấy đường chỉ này ở trên tay vai người, đàn ông, nhờ sự giúp đỡ chánh-dáng của đàn-bà mà làm nên việc. Như thế không gọi là may rủi được, họ cũng phải có lối đi, phương-châm làm việc mới được.

4) Đường chỉ Số-phân số 4 này khởi từ gò Hỏa-tinh cạnh bàn tay hướng lên gò Thổ-tinh rồi rẽ đầu giữa đường bị đứt, hay bị gạc bởi các lần nhỏ không sao. Vì đường này thuộc phạm-vi của hướng-đạo đời mình, tuy xấu nhưng nó hiện từ gò Hỏa-tinh là nơi sự đầu hiệu của sự quyết-liệt, thế cũng có thể do phần-dầu, do sự quyết-liệt mà thắng mọi trở-ngại khác. Dầu ở bàn tay mũi viết mà có đường chỉ này cũng hóa hay.

Ta có thể quyết-đoán rằng đó là người có tánh tình quả-quyết, chịu khổ vật lộn với mọi sự gian-nan, trở-ngại mà không nản-chi, rồi họ vẫn được phần thắng-lợi về sau. (Xem hình số 40).

Nếu bàn tay như vậy mà thêm chút dấu hiệu của đường Thái-hoa nữa thì càng hay lắm.



HÌNH 41

5) Đường chỉ Số-phân số 5 đi đến dưới đường Tâm-đạo rồi ngừng lại, đó là dấu hiệu của người năng-tinh giả-dinh qua, năng và tinh-duyên, vì những điều có sức động đến tâm-cảm nhiều.

Nhưng nếu đường này khởi từ địa-phần Hỏa-tinh thì sự quả-quyết mạnh mẽ cũng làm dịu bớt được vai-phần.

Nhất là lại do từ địa-phần Thái-âm mà hướng lên đến đường Tâm-đạo rồi ngừng đó, thì tình kia nó quá năng, không còn làm ăn gì được hết. (Xem hình số 41).

6) Đường chỉ Số-phân số 6 có hình củ-lao nổi lên, là dấu hiệu tự-tính, ngoại-tính. Cũng tùy theo hình-thức của hình củ-lao đó mà

sự ngoại-tình lâu hay ngắn. Có khi hình cù-lao này dài dọc theo đường Sổ-phân, đó là dấu hiệu của những người già nhơn-nghĩa, có khi cả đời họ không lấy ai, chỉ là nhơn-nghĩa thôi. Hình cù-lao lại có khi không ngăn trở gì cho còn đường làm nên giàu có, làm người sau rất giàu. Song nói đến tinh-lý của tướng thuật, ta phải xét nhận rằng có người ngoại tình về ý-tưởng thôi (bất-luận đàn-ông hay đàn-bà). Có thể vì một tình yêu quá nồng nàn, vì sự quá hâm-mộ tài-năng, tánh-nết, vì mê của cái thôi, mà một người (không phải hạng trai trên gái dưới) cũng bị có hình cù-lao này nổi lên ở đường chỉ Sổ-phân, ví như một người đàn-bà mà đường chỉ Sổ-phân nổi hình cù-lao, ta vội cho là kẻ thất tiết rồi, thì có khi oan cho họ lắm.

Họ có thể rất chung-tình với chồng được, nếu xét thấy họ chịu ảnh-hưởng của Thổ-tinh nhiều. Gò Thổ-tinh nở rộng, hay gò Kim-tinh nhỏ, thấp. Vì Thổ-tinh chủ về phần trung-trực. Gò Thổ-tinh nở rộng thì sao cũng giữ được toàn tiết. Còn gò Kim-tinh (cũng gọi là gò Vệ-tinh) chủ về mặt đào-hoa, nó nhỏ và thấp thì không có tình ong-bướm.

Nếu ngón tay cái có đầu vuông dài, là dấu hiệu đầy nghị-lực, thì họ càng giữ mình họ lắm.

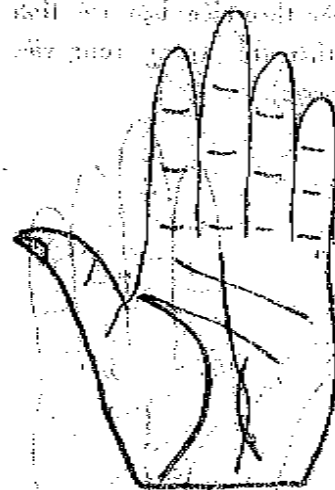
Người đàn-bà như vậy có tâm-hồn mơ-mộng đến những cuộc tình-duyên lạ-lùng bí-ẩn, có khi trái luân-thường đạo-lý, song lý-trí họ rất sáng-suốt, không cho họ làm bậy-bà, nghị-lực can-cường gìn giữ được sự dờ mà ý-tưởng đã chớm nảy ra, họ muốn mà chẳng dám làm cần.

Phần nhiều người có đường chỉ Sổ-phân nổi hình cù-lao lại là có tánh-tình phóng-túg, họ hay có đường chỉ Tài-hoa rất đẹp, họ có tư-tưởng lãng-mạn, như những kẻ truy-lạc.

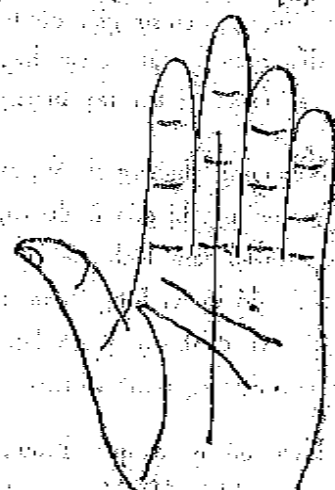
Người không có mắt tinh-đời, thấy người ta có tư-tưởng lãng-mạn, phóng-túg, rồi cho họ là kẻ đàn-ông hảo sắc; như vậy là oan cho họ.

Nhứt là họ có ngón-tay cái vuông hay lóng lổn, có chỉ rõ-ràng là dấu hiệu của nghị-lực thì họ kịp suy-xét mà khỏi sa-ngã.

Nhưng, nếu gò Vệ-tinh nở rộng, nổi cao, còn gò Hỏa-tinh và Thổ-tinh thì gập, nhỏ, nếu là bàn tay mũi viết mà không có lông rõ-ràng, không có ngón cái to hay vuông, thì đó là người lãng-mạn cả thân-hồn lẫn thể-xác, cái việc dâm-loàn của họ không sợ ai hết, việc bỏ chồng bỏ vợ chỉ là như sự thay cái áo (xem hình số 42).



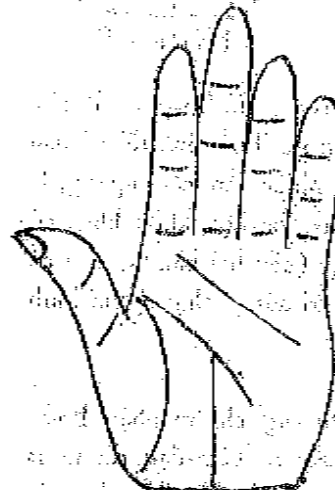
HINH 42



HINH 43

7) Đường chỉ Sổ-phân này dài quá, nó đi vượt lên đến lóng

thứ hai của ngón tay giữa, thì là điềm đại-họa, bị đui mù, có khi bị tù tội. (Xem hình số 43).



HINH 44

8) Đường chỉ Sổ-phân phát ra từ dưới chỉ cổ tay hướng lên đến đường Tài-đạo rồi ngưng hẳn lại, đó là dấu hiệu của những người có óc sáng-chê (esprit inventif), nhưng rồi bị hỏng vì tánh hiếu-kỳ hay tánh bất kỳ thay đổi, hoặc đình-trệ. (Xem hình số 44).

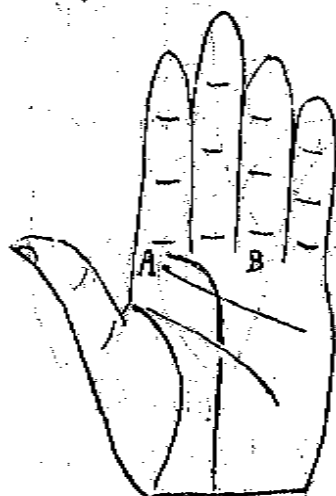
9) Đường chỉ Sổ-phân này đi từ cổ tay hướng lên đến đường

Trí-đạo thì bị đứt, hoặc vì bị cắt mà lệch sang bên, rồi lại lên hắng lên gò Thổ-tinh, hay lệch sang qua gò Thái-dương, hoặc đi qua gò Mộc-tinh A.

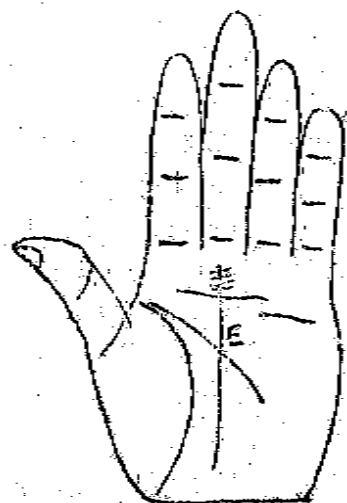
Nếu đi thẳng mà bị đứt quãng đường Trí-đạo là điềm có sự thành-linh biến-đổi, hoặc thất vọng hay làm một việc gì mà bất kỳ biến-đổi, chợt có sự giận dữ buồn rầu, chiều theo niên hạn mà tính thì đến năm ấy tất có sự thay đổi trong thân-thể, trong công việc làm ăn (xem lại bàn tay tượng-trưng ở trước).

Nếu cũng đường chỉ ấy, sau khi đi lạc hướng, bị đứt ở đường Trí-đạo, rồi lại đâm lệch vào gò Mộc-tinh A, đó là vì lòng ham muốn; có khi vì danh-vọng nó làm thay đổi con đường mình đi trước.

Nếu nó quẹo qua Nhựt-tinh B, thì sự thay đổi đó vì có khuynh-hướng về mỹ-thuật. (Xem hình số 45).



HÌNH 45



HÌNH 46

10) Đường chỉ Sở-phận E này nếu lên đến gò Thổ-tinh rồi tại đầu đường có nhiều lần cắt ngang, là điềm có nhiều tai-họa, khốn-khổ, có khi bị tù-tội (nếu hai bàn tay đều có như vậy mới đúng thật (xem hình số 46).

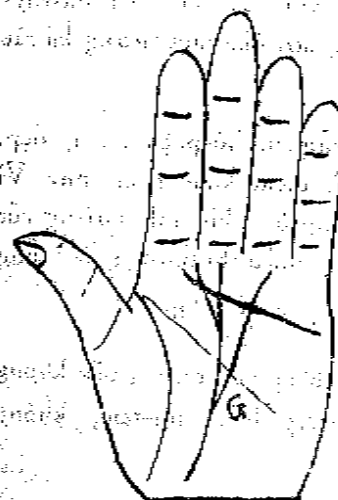
11) Đường chỉ Sở-phận F này đi khỏi đường Tâm-đạo rồi rẽ ra như chia ba, đó là điềm xấu, là cuộc đời phiêu-bạt, bọ đầu cũng đi đến,

không có cách hướng đạo theo một phương-chậm hẳn-hồi, không rõ đường tối đường sáng mà theo, rồi việc dễ-dãi an-nhàn không làm, lại đi làm việc long-dong vất-vả. (Xem hình số 47).

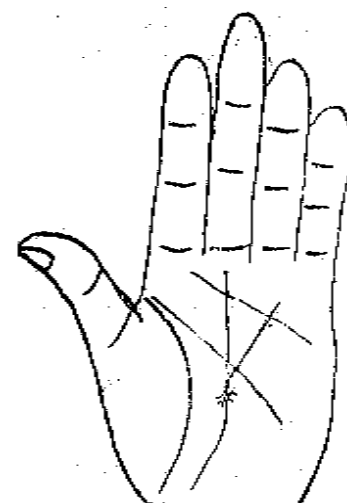
12) Nhưng nếu đường chỉ Sở-phận G từ dưới đi lên gần gò Thổ-tinh rồi bẻ ra những nhánh dài và đẹp, đó là hậu-vận khá, có con đường hướng-đạo. Xem nhánh nào dài hơn, rồi xét ở địa phận nơi nó đi tới đó nở hay hẹp mà đoán con đường tương-lai thiên về mặt nào.

Nhưng đầu đi về mặt nào cũng có kết-quả hay. Nếu nặng về gò Mộc-tinh là thiên về mặt danh-vọng, ham muốn. Nếu về bên gò Thái-dương thì thiên về mỹ-thuật, tài hoa. Như hình vẽ bàn tay đây thiên về mặt tài-hoa, mà có thể dự phần danh-vọng. (Xem hình số 48).

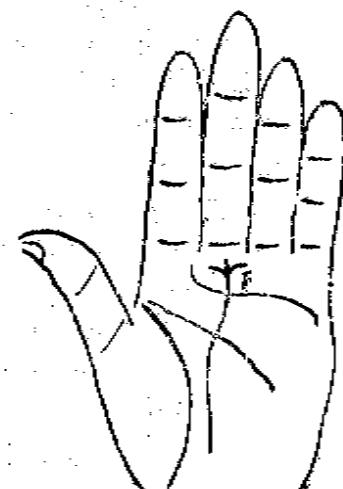
13) Đường Sở-phận có chấm đen, hình chữ thập, hình ngôi sao, có những lần gạch ngang, hay bị đứt, đều là có sự thay đổi trong sự làm ăn hoặc trước, hoặc sau, thế nào cũng đúng (Xem hình số 49).



HÌNH 48



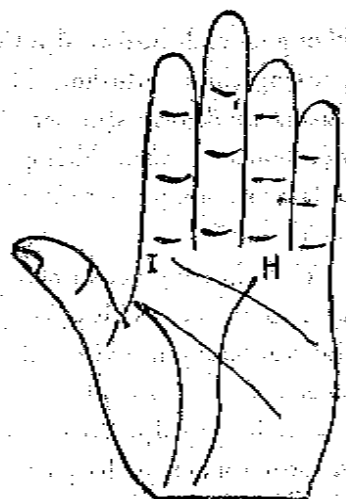
HÌNH 49



HÌNH 47

14) Đường Sở-phận từ dưới đi lên rồi đi vào địa phận gò Thái-dương H, đó là sự nghiệp mai sau có khuynh hướng về mỹ-thuật và có kết quả về mặt đó.

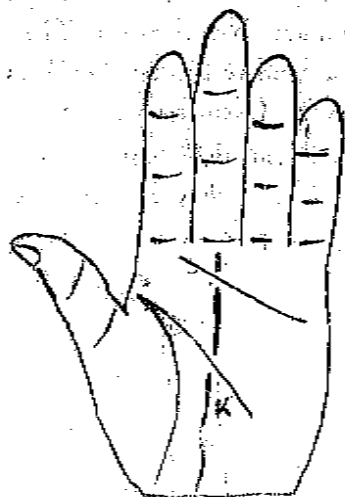
Nếu nó đi về gò Mộc-tinh I thì sẽ có kết quả rực-rỡ, các nhà thông-thai nổi danh-tiếng hay có đường chỉ này, đó là thật sự chứ không phải họ chỉ thích hư-danh đầu. (Xem hình số 50).



HÌNH 50

15) Đường chỉ Sở - phận K này vụn-vật như hình sợi chuối, hay bị đứt làm nhiều đoạn, là điềm ốm đau luôn, làm ăn không được

khá, nhiều sự trở ngại, hay thay đổi ý-kiến luôn, không làm việc gì đến nơi đến chốn, không nhiệt-dĩnh nên hay có thất-bại (xem hình số 51).



HÌNH 51

16) Sau ba đường chỉ chánh thì đường chỉ Sở-phận là cơ tánh-cách quan-hệ, vì nó có tánh-cách hướng-dẫn cuộc đời đến một tương-lai xấu hay tốt.

Đường chỉ Sở-phận thẳng, đẹp, lại còn là điềm khỏe mạnh nữa. Vì những người chịu ảnh hưởng của Thổ-tinh nhiều thì thường hay sống

thọ, mà thọ thì đường chỉ này càng hiện lên rõ-ràng.

Không có đường chỉ Tài-hoa cũng chẳng sao, nhưng nếu không có đường hướng-đạo thì cuộc đời chấp-chờn, tối-tăm, không phương-châm xử-thế.

Có đường Tài-hoa rất đẹp mà đường Sở-phận xấu quá thì Tài-hoa cũng thất-bại.

Phần nhiều những hạng người chỉ rỗi rảnh, không có chí-hướng gì, họ không có đường chỉ này, hoặc có mà rất xấu, rất dở.

Những thợ-thuyền, lao-động hay có đường chỉ này, vì họ có chí-hướng, cái công việc họ mài-miét làm, dầu nó vất-vả, song nó thường là con đường đưa đến một tương-lai sáng-lạn, như những hạng thợ chuyên-môn thì đường chỉ này càng rõ, càng đẹp.

2. — Đường chỉ Thái-Dương

(cũng gọi là đường Tài-Hoa)

Đường chỉ Thái-dương phát từ đường Đời, từ dưới hay giữa đường Sở-phận, từ lòng bàn tay, hay có khi đi từ gò Thái-âm nữa, rồi đi hướng lên vào địa-phận Nhựt-tinh (Mont de Soleil). Quý vị xem lại hình vẽ số 36 ở trước).

Theo tướng-lý thì đường chỉ này là dấu hiệu của sự may rủi kết-quả, sự vinh-quang, tài-hoa, nghệ-thuật, danh-giá.

Ngón tay áp-út thuộc về Nhựt-tinh chủ mạng, mà Nhựt-tinh (Mont de Soleil) thuộc về Nhựt-tinh chiếu-vị.

Nhựt-tinh-cầu (Soleil) là Hỏa, chủ về lửa, về ánh-sáng, sự chói-lọi, rực-rỡ, sáng-suốt, gặt gao.

Bình về tim có thể xem ở đường chỉ này mà cũng biết được, vì Nhựt là Hỏa, mà tim ta cũng là chủ-động phát ra nhiệt độ.

Thái-dương phát ra hào quang sáng-lạn, những ngón tài-hoa, ngón-luận, giao-địch, có ghi ở đường Thái-dương này.

Thái-dương phát ánh-sáng về ban ngày, ta trông thấy được nhờ có ánh-sáng. Mắt ta lại là bộ máy thu-nhận ánh-sáng, nhưng chúng về mắt, có thể xét thấy ở đây được.

Ran ngày là giới-hạn của mặt trời, ban đêm là giới-hạn của mặt trăng. Mặt trăng và mặt trời đều sáng (Nhật-tinh và Nguyệt-tinh đều nở rộ xứng-dáng, cân đối) thì là điềm Nhật-Nguyệt-tinh-minh rất tốt. Nếu Nguyệt-tinh nở rộ quá, có thể lấn-lấn áp cả Nhật-tinh đi thì Tài-hoa có phần bị những sự mơ-màng viên-vọng quá làm át mất đôi phần, có ý ảo-huyền khó hiểu, không rõ, mà có khi mờ-mịt. Nếu Nhật-tinh nở rộ quá mà có ý lấn át cả Nguyệt-tinh đi thì Tài-hoa có ý thiên về thực-tế, hơi bị khô-khạn, kém thi-vị.

Ai không có đường chỉ này ở tay thì không nên làm việc gì phải mất công tìm tòi vì không có kết-quả, nhất là về phương diện mỹ-thuật. Người ta nghiệm thấy rằng tay của những người thợ-thuyền, lao-động cũng có đường chỉ này nếu việc họ làm cần có sự khéo chọn khéo tay, cần đến mỹ-thuật, cần đến sự tỉ-mỉ.

Những người chỉ quanh năm có việc cày sâu cuốc bẫm thì không có đường chỉ này đâu, thế mà nếu có chút vết đường Tài-hoa ở trên tay thì thế nào cũng có phen họ quăng cày đi rồi ra tìm những công việc gì có chút khéo léo, đâu là việc nặng nhọc. Như thế, họ mới vừa với ý thích. Người ta bảo rằng thế mới đúng số phiêu-lưu.

Cả tay của những người bếp, người ở, nếu có chút chỉ Thái-dương thì họ không chịu ở lâu, thế nào họ cũng đi tìm việc khác.

Đường chỉ Thái-dương, theo ý-nghĩa rộng của nó thì là chủ về đủ mọi thứ tài: Kỹ-nghệ, thương-mại, ngôn-luận, ngoại-giao, tài-chính, canh-nông, y-tế, mỹ-thuật, v. v.

Vậy ta chớ thấy tay ai mà có đường chỉ này mà vội nhận họ là nhà mỹ-thuật, là tay tài-tử.

Nên chú-ý ở đường Số-phận xem hướng vào đâu, phải để ý đến hình-thức bàn tay, các nơi tinh-dầu chiếu-vị, ảnh-hưởng vì sao nào mà người ấy chịu ảnh-hưởng, ngón tay nào, lòng nào có nhiều dấu-hiệu rằng người ấy có ý hướng về mặt nào.

Vì như bàn tay dài-dục, bàn tay vuông, có phải là dấu hiệu mỹ-thuật đâu. Nếu họ có đường chỉ đó đẹp-đẽ thì họ sẽ có tài đặc-biệt

trong nghề-nghiệp họ làm họ sẽ đạt đến kết-quả, họ sẽ là đàn anh trong nghề của họ.

Vì dầu họ thích mỹ-thuật, song chỉ là thích sự đẹp chứ không phải là nhà mỹ-thuật, họ có thể thích thơ từ ca phú, họ có cảm-tưởng văn thơ, song chẳng phải là thi-sĩ. Cái đẹp mà họ thích chỉ là sự trang-hoàng quanh mình cho ngoạn-mục. Họ chịu ảnh-hưởng của Mộc-tinh.

Đường chỉ Thái-dương hơi nở, cao vừa, dọc đường Số-phận phát lên đến gò Thái-dương, hoặc từ đường Đồi đi lên, từ giữa lòng bàn tay (đồng Hòa-tinh), hoặc từ gò Thái-âm xuất hiện rồi đi lên.

Nếu nó đi từ gò Thái-âm, là dấu hiệu của sự thành-công, kết-quả về phương diện mỹ-thuật, có hàm thi-vị nữa. Những nhà mỹ-thuật, những nhà đại văn-hào, những nhà kịch-sĩ trứ danh có đường chỉ này rất đẹp.

Nếu rõ-ràng, ngay thẳng hay dịu-dàng, không gián-đoan, màu sắc tươi nhuận, khởi từ Thổ-tinh, đó là tay của những nhà nghệ-sĩ trứ danh, vì chân-tài mà nổi-tiếng, không có gì làm lu mờ chân-tài họ được.

Người nào có đường chỉ này đẹp-đẽ mà chịu ảnh-hưởng của Thổ-tinh thì là những tay vượt biển đại-tài, những tay tìm mỏ giới, những người thích sưu tập đồ cổ, hoặc là những tay thích chơi vườn tược, cây cảnh, hoa cỏ, non bộ.

Mấy nhà quyền-thế ngất trời, giữ những địa-vị quan-trọng vô cùng tốt-bực, những nhà độc-tài đương kim, có bàn tay sắt (loại bàn tay vuông, hoặc ngón cái nở rộ, lòng khớp rõ-ràng) mà gò Hòa-sinh rất nở nang, đường chỉ Thái-dương của họ rất đẹp.

Phần nhiều thì đường chỉ này bắt đầu đi từ khoảng giữa hai đường Trí-đạo và đường Tâm-đạo đi thẳng lên gò Thái-dương.

Ta lại thường thấy có lắm người xem văn thơ, xem tranh ảnh rất sành, họ biết xem, biết nghe, biết lựa chọn cái hơn cái kém một

cách rất xác-đáng, sự lựa chọn của họ có khi tài giỏi hơn các nhà mỹ-thuật chuyên-môn, thế nhưng nếu vặn hỏi đến nguyên-nhân sự lựa chọn, bắt họ lột hết cái hay cái dở, phân-minh-tĩa-tách, giảng-giải tại sao mà họ ưa cái này, cái kia hơn cái nọ vì phương-diện gì, họ đành chịu không giảng ra được. Nhưng, nếu lòng thứ hai của ngón cái vừa phải, lớn, chắc, thì hỏi họ một, họ giảng ra mười, họ lại có tài nói ra, tả ra những điều mà người khác chỗ hội ý mà hiểu chứ không nói ra được. Họ nói mà ai cũng thần phục. Tay họ có đường chỉ Thái-dương rất đẹp. Đường chỉ này rất đẹp đi từ dưới cổ cườm tay lên gò Thái-dương là một đời giàu sang sung-sướng, danh-vọng về sự thành-công to-tát.

Nói tóm lại, đường chỉ Thái-dương là dấu hiệu của mỹ-thuật, của những sự về vang của tài-hoa, song là chân-tài, không phô-trương mà vẫn xuất-sắc, không phải là sự kiêu-căng. Đường chỉ này cũng là dấu hiệu của sự giàu có, giàu về tiền, giàu về tài, và lại người có tài tất đặc dụng, tự-nhiên phải có giá-trị. Đường chỉ này là dấu hiệu của những người đem chân-tài ra ứng-dụng rồi trở nên tay đại-tài, trứ-danh nghệ-sĩ.

Gò Thái-dương mà nở rộng lắm, nhưng không có đường chỉ này thì là dấu hiệu của những nhà có ý thích về mỹ-thuật, thích sự sang lịch, ưa đơn giản cũng có, song họ khó-khăn mà tay chẳng làm ra được.

Một bàn tay có thể có nhiều đường chỉ này hay là ở gò Thái-dương có thể có nhiều khía vạch, là dấu hiệu của tài-hoa. Nếu đường nào cũng đẹp thì là tay tài-tử kiêm cả cầm, kỳ, thi, họa, hay là kiêm cả các ngành mỹ-thuật mà đều giỏi sành.

Nhưng, bao giờ có chuyên-môn về một mặt thì hơn, mà bàn tay có một đường Thái-dương đẹp bao giờ cũng đi đến kết quả một cách mỹ-mãn, chắc-chắn, dễ dàng hơn.

Những điểm chấm, dấu chữ thập, lằn gach, hoa sao ở đường chỉ này là những sự ngăn trở, là sự rủi ro trong khi đi đến

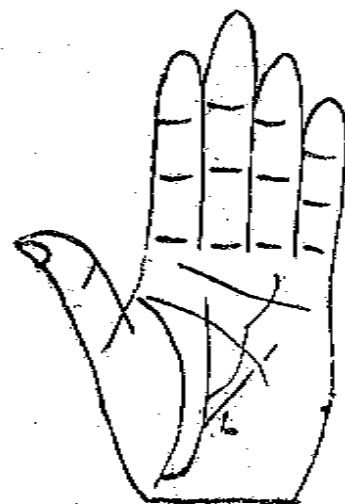
sự thành-công. Nếu có ở một bàn tay là sự khó-khăn có thể vượt qua được, song phải vất-vả đôi chút. Nếu ở cả hai bàn tay thì khó thành được, trừ có các điểm hay khác hoãn-cải.

1) Nhiều đường chỉ Thái-dương này (L) đi vào gò Thái-dương song khúc-khủy, không trơn nuột, đó là dấu hiệu của người có nhiều tài muốn đem ra thực-dụng nhưng đều bị thất-bại (xem hình 52).

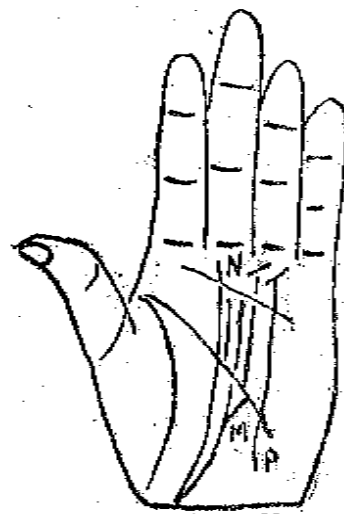
2) Nhiều đường chỉ Thái-dương đẹp-đẽ, hồng nhuận, ngay thẳng đi vào gò Thái-dương là điềm rất tốt, là tay có danh vọng cao quý, có đại-tài, có của cải và chức tước rất cao.

Nhà đại thi-hào Lamartine có ba đường chỉ Thái-dương đi vào gò Thái-dương, tiếc thay hai đường M và N bị gãy đứt đoạn không đẹp, còn đường P đi từ gò Thái-âm hướng lên rất dịu-dàng, gò Thái-âm lại hơi nở, cho nên thi-tử của tiên-sinh rất dồi-dào và cảm động (xem hình 53).

3) Đường chỉ Thái-dương rõ ràng, không đứt đoạn, sắc nhuận hồng, từ Thổ-tinh, hoặc từ đường Đới, hay từ gò Thái-âm lên khỏi đường Tâm-dạo, đến gò Thái-dương rồi chia ra làm ba nhánh, như nhánh R ở giữa là điểm vinh-quang, danh-dự. Nhánh S hướng về gò Thủy-tinh là đạo bùa chiêu tài,

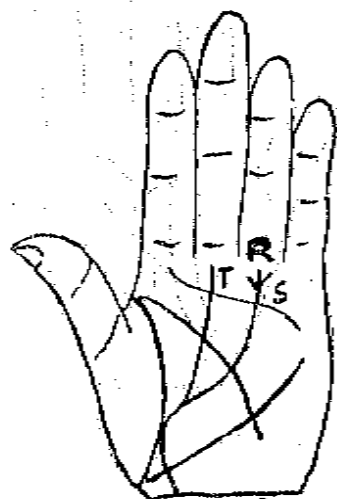


HÌNH 52

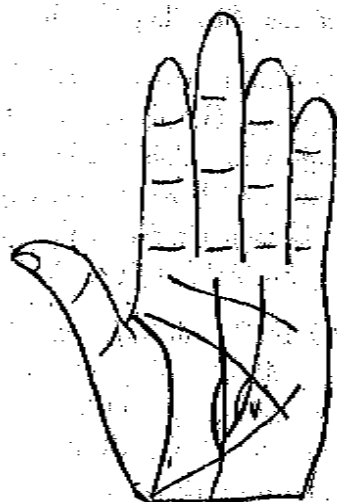


HÌNH 53

làm nên giàu có; nhánh T hướng về gò Thổ-tinh là chân-tài, lý-luận, là việc làm (xem hình 54).



HÌNH 54

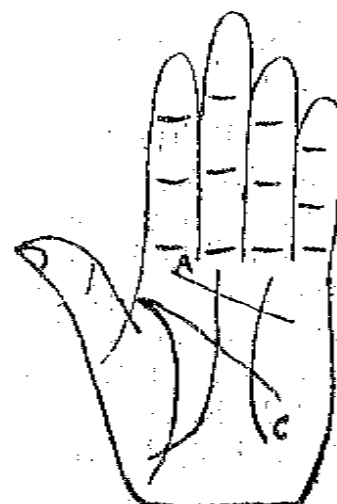


HÌNH 55

4) Có phải cho rằng: Đường chỉ Thái-dương từ phía dưới địa-phần Thái-dương do một hình cù-lao V mà đâm lên thì tiếng tăm, kết quả đều do nhờ có một cuộc ngoại-tình giúp nên được (xem hình 55).

5) Đường chỉ này phát nguyên từ gò Thái-âm đi một mạch hướng lên gò Thái-dương, đó cũng là điềm thành tài, trứ danh về mặt văn thơ.

Có thuyết cho rằng đó là điềm có người giúp đỡ về tiền bạc. Thuyết này không đúng: ở tay các nhà đại thi-hào như Lamartine có đường chỉ này thì là một đời thi-sĩ trứ-danh (xem hình 56).



HÌNH 56

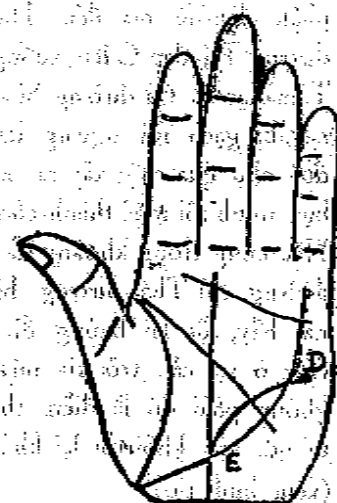
6.) Đường chỉ này ngắn, đâm xiêng vào địa-phần gò Hỏa-tinh D qua đường Thủy-tinh E (ligne

Mercurienne), đó là điềm của những nhà có sự nhận chân về nghệ-thuật một cách thô-bi tục-tăng (xem hình 57).

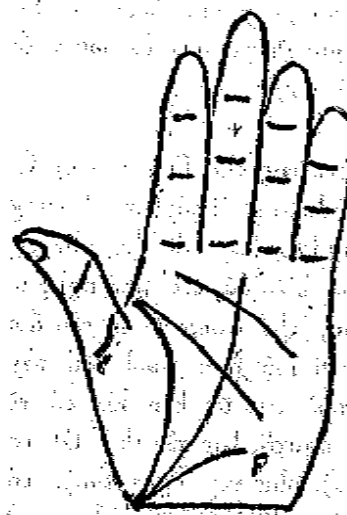
7) Đường chỉ này lại đâm vào địa-phần gò Thái-âm F, đó là dấu hiệu của người có khuynh-hướng về Thông-thiên-học; song chớ lầm đường này với đường vật dục (voie lascive) sẽ giải ở sau (xem hình 58).

8) Đường chỉ Thái-dương S đi từ giữa lòng bàn tay lên thành một vết đẹp để đến gò Thái-dương, đó là điềm làm ăn có hơi chặt-vật, song đến được kết-quả mỹ-mãn (xem hình 59).

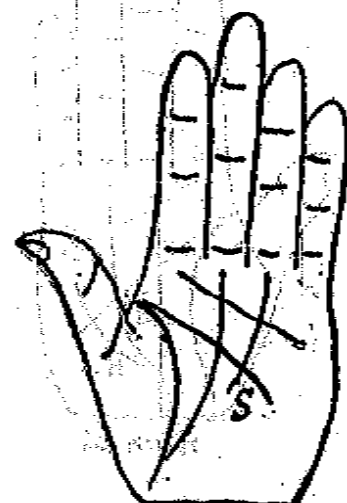
9) Một đường chỉ Thái-dương mà ở giữa có hình chữ thập, hay những vết cắt nát, hoặc hình ngôi sao, thế rồi ngừng lại, đó là điềm chỉ sự trở ngại trong tài-nghề của mình, nhưng qua vận hạn ấy sẽ có kết-quả (xem lại bản tay tính tuổi ở



HÌNH 57

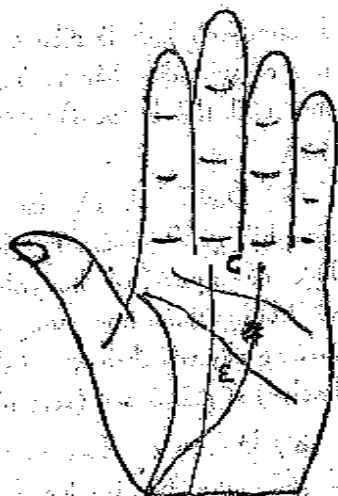


HÌNH 58



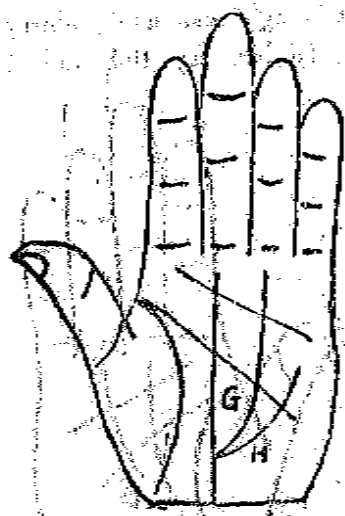
HÌNH 59

đoạn trước). Cho nên đường số phân đẹp-đẽ mà đến khoảng từ đường Trí-đạo C lên, xuống đường Tâm-đạo E thì đường Số-phân bị nát, bị gach rồi ngừng lại, ta phải đợi cho qua cuộc xảy ra khó chịu bực mình rồi mới thành-công được. Nếu cũng trong khoảng C-E đó mà đường chỉ Thái-dương bị đứt lia nát bầy, rồi lại bồng đi, thời tin chắc ở sự cản trở kia nữa, nhưng không phải đó là điềm thất-vọng, tại qua nạn khỏi rồi lại khá có ngày (xem hình 60).



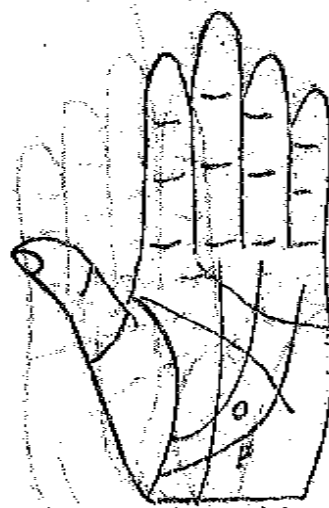
HÌNH 60

10.) Đường chỉ Thái-dương C dính đầu với đường Thủy-tinh H, là dấu hiệu của người ra gián-tiên, thiết thực, ghét những sự phiền phức, phải tính toán nghĩ ngợi để bày ra trong trí-não. Ví dụ như vẽ tranh theo lối tưởng tượng thì họ chịu; hay như đánh cờ thì đó họ nghĩ được quá ba nước đi (xem hình 61).



HÌNH 61

11.) Đường chỉ Thái-dương O này với đường Thủy-tinh P cùng từ đường Đời (ligne de Vie) phát ra, đó là dấu hiệu của các nhà nghệ-sĩ thanh cao, chú trọng về sự cân đối (ví như vẽ một bức tranh bên này có vẽ nhà cửa tất bên kia có vẽ cây hay người, làm câu thơ tất có ý quẻ-kịch, khuôn khếp (classique)



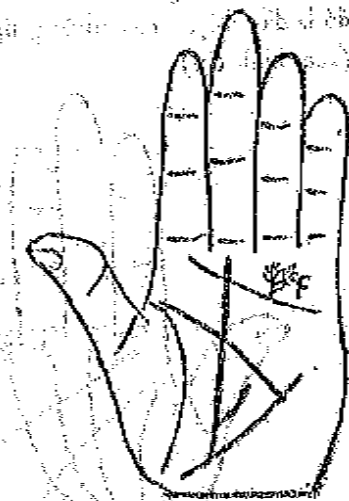
HÌNH 62

quá, song tài liệu của họ làm ra rất có ích cho tinh-thần lẫn vật-chất (xem hình 62).

12.) Đường chỉ Thái-dương A bồng đi, song gặp đường Thủy-tinh B thì ngừng lại, đó cũng là dấu hiệu của người có tài ăn nói biện luận về sự đẹp, về mỹ-thuật (xem hình 63).

13.) Không cần có đường chỉ Thái-dương, nhưng ở gò Thái-dương F có những tia thẳng lên, hoặc có hình tròn mà chung-quanh có tia như mặt trời, đó là điềm hay về phương diện mỹ-thuật, là điềm sáng-lạn vinh-quang, nếu người ấy chịu ảnh hưởng Thái-dương nhiều thì có sự chất-vật rồi sau thành công một cách huy-hoàng (xem hình 64).

14.) Đường chỉ Thái-dương T đi lên rồi lại quẹo qua đâm vào địa-



HÌNH 64

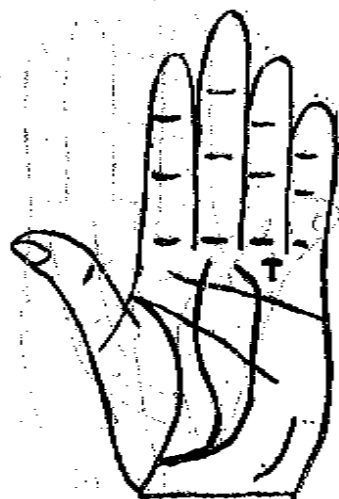
phận Thổ-tính, đó là dấu hiệu của người khó tánh, hay cầu nệ, hay gắt gỏng, không có ý-tư mới để hoán cải nghệ-thuật của mình, bắt đắc chí vì thất bại (xem hình 65).

15.) Đường chỉ Thái-dương hướng lên, có một nhánh B, một nhánh chánh lên gò Thái-dương A, còn nhánh B vào địa-phận Thủy-tính B.

Thái-dương chủ về tài-hoa, nghệ-thuật; Thủy-tính chủ về tư-lợi, lợi-lộc.

Nếu đường chỉ đi như vậy thì là dấu hiệu của các tay nghệ-sĩ có ý hơi thiên về trục lợi, hoặc đó là sự ngẫu-nhiên không có ý trục-lợi, song kết-quả về tài-nghệ đem lời đến cho họ. Nếu không có nhánh đâm vào Thổ-tính thì là điểm lý-luận, chân tài, song có ý khó tánh, cầu nệ (xem hình 66).

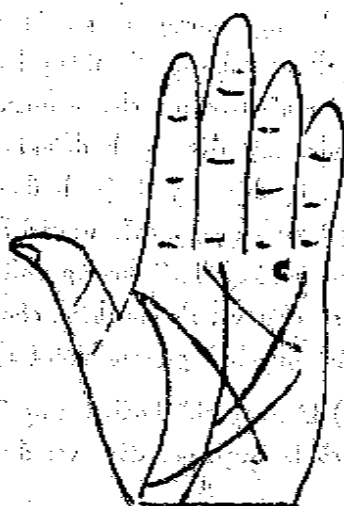
16.) Đường chỉ Thái-dương buồng lên đi vào gò Thủy-tính C, đó là dấu hiệu của những nghệ-sĩ chỉ biết có một mặt trục lợi. (xem hình 67).



HÌNH 65



HÌNH 66



HÌNH 67

Nói tóm lại thì đường Thái-dương là một dấu hiệu hứa hẹn về tương-lai, nó thiên về mặt tài-hoa, nhưng trong có họa phúc. Người mà không có đường chỉ Thái-dương (cũng gọi là đường Tài-hoa) thì tương-lai không có gì đặc-sắc. Đường Tài-hoa chính là dấu hiệu của mặt tài-hoa hay của-cải, cho nên theo tướng lý thì có thể coi là can-hệ như ba đường chỉ chánh vì nó ít chủ-trương về tánh nết, về tài-hoa của người ta.

3.— Đường chỉ Thủy-Tinh

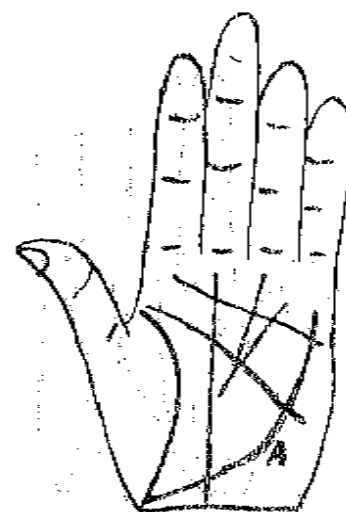
(cũng gọi là đường Can-Đạo)

Đường chỉ Thủy-tinh 3 (xem hình số 36 ở trang 54) bắt đầu từ đường Đồi phát ra, hoặc gần sát đó, đi lên địa-phận Thủy-tinh.

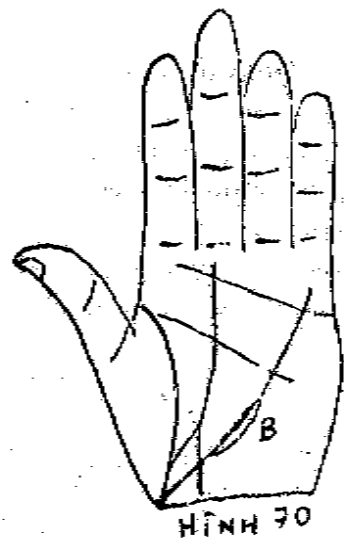
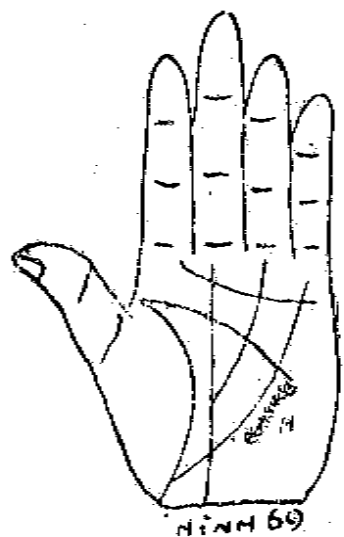
Đường chỉ này chủ-trương về can-bộ, tỳ-vị, lại chủ cả về tài ăn nói, biện-thuyết nữa.

1.) Đường chỉ Thủy-tính A đẹp, rõ-ràng, sắc nhuận hồng, đó là triệu chứng của người khỏe mạnh, ăn được, lại có tài ngôn luận (xem hình 68). Đó là dấu hiệu của người thông-minh, lanh-lẹ, của người ăn nói hoạt-bát. Những tay trạng-sư mà không có đường chỉ này thì ăn nói ngập-ngừng, khó-khăn, mất cả hùng-biên đi.

2.) Đường chỉ Thủy-tính đi lên mà lại có đường Ngân-hạ H (voie lactée : là những vết nhò hợp lại) đi



HÌNH 68

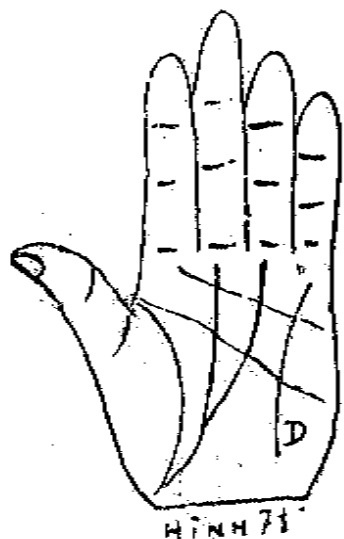


kèm, đó là điểm hưởng phúc, là điểm phúc thọ song toàn, có Văn-xương chiếu mạng, làm nên giàu có.

Điểm này thật hiếm có lắm (xem hình 69).

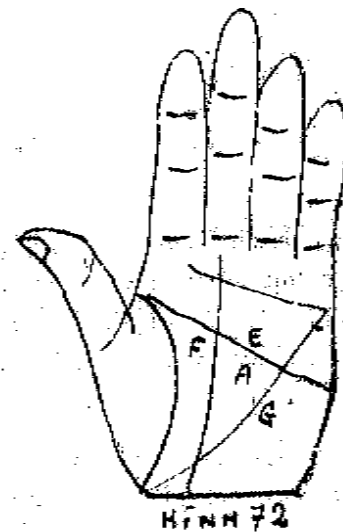
3.) Đường chỉ Thủy-tinh mà có cù-lao B nổi lên là dấu hiệu có bệnh ở can, tỳ và là triệu chứng của sự kém thật-thà.

Có phải cho rằng đó là dấu hiệu của người hay nói, song đang nói bỗng lạc đầu đề, như dòng sông bẻ tắc, đang nói bỗng bật đi, như lãng trí, như nghĩ không ra, không nói được trôi chảy (xem hình 70).



4.) Có phải cho rằng: Đường Thủy-tinh đi từ gò Thái-âm lên gò Thủy-tinh, màu nhuận hồng, đẹp, không sâu, rõ ràng, không bị lẩn cắt, đó là bàn tay của những nhà dự-thuyết như Trương-Lương, Tô-Tần, ăn nói như nước chảy, làm thuyết phục được người ta. Những tay thuyết khách giỏi, các nhà biện thuyết đại tài đều có đường chỉ như vậy (xem hình 71).

5.) Đường Thủy-tinh G, đường Sống F và đường Trí-dao E gặp nhau thành một hình tam-giác lớn A (triangle) rõ ràng như hình vẽ dưới đây là điểm rất tốt, rất may mắn. Đó cũng là dấu hiệu của những nhà biểu cổ, thích đồ cổ về phương diện mỹ-thuật và tinh-than. Óe hiệu cổ đây là do sự biết mà thích, do tâm tánh tự nhiên chứ không phải ở như những nhà trường-giả học làm sang, sẵn tiền mua đồ cổ để phô bày khoe đời: ta cũng là hạng người lịch sự ưa chơi và biết chơi đồ cổ đây. Những người có khuynh hướng về thuyết hư-không ngoại vật, những người muốn thấu triệt các điều bí-ẩn của tạo-hóa, những nhà khảo-cổ-học thường có hình tam-giác này (xem hình 72).



Những hiện-tượng và các dấu đặc-biệt trong bàn tay của Nam và Nữ

Trong lòng bàn tay, ngoài các đường chỉ căn bản và các đường chỉ phụ thuộc, tôi đã giải rành. Đây tôi cắt nghĩa những dấu vết đặc biệt ẩn hiện trong bàn tay của mỗi người Nam và Nữ.

Bàn tay thường khi nó xuất hiện thỉnh-linh những dấu đặc-biệt. Quý độc-giả cũng từng thấy có lắm người đang nghèo xơ-xác, mà bỗng thỉnh-linh phát-đạt giàu sang. Còn cũng có lắm người đang ở trên chỗ cao sang danh vọng mà có khi suy-sụp tan tành.

Những khi biến chuyển như vậy đều có những hiện tượng phát ra trên mặt hoặc trong lòng bàn tay, tại vì không dễ ý chờ không phải là không có dấu. Một hiện tượng gì xảy ra trong bàn tay thì hoặc trước, hoặc sau, sẽ có những sự thay đổi trong cuộc đời ta hoặc thành, hoặc bại.

1.— Hình Ngôi-sao (✳)

Hình Ngôi-sao mọc ở gò Thái-âm trong bàn tay tức là chỗ cục thịt mà ta thường chống trên bàn hay trên ván, đó là điểm báo trước sẽ có bệnh tế thấp, hay là bệnh thũng; còn đàn bà đang có thai nghén mà có ngôi sao mọc tại gò Thái-âm thì bị sưng, hay là bị thũng rồi cũng mất.

Ngôi sao thỉnh thoảng mọc trong lòng bàn tay gần gò Thổ-tinh của ngón tay giữa thì bị đau mắt, người có phước lắm mới khỏi.

Còn như hình Ngôi-sao mọc ở giữa lòng bàn tay thường trực thì đến tuổi từ 50 trở lên sẽ có nhiều may-mắn.

Ngôi sao mọc ở gò Kim-tinh, như đàn ông thì cũng có danh giá, tiền của, nhưng cũng có những bệnh kín không chữa được, song chẳng hại gì, nó sẽ hết — Đàn bà có ngôi sao mọc ở gò Kim-tinh thì vì sự sanh-sản mà bị bệnh và bị thương tích ở bộ phận sanh dục (từ-cung).

Người nào mà có ngôi sao ở đường Trí-dao thì họ có những sáng kiến phi thường, còn không thì họ mê-mẩn về tôn-giáo, cũng có người hơi ngờ-ngẩn.

Ngôi sao mọc ở lòng thứ hai ngón tay cái gần gò Kim-tinh, cũng chỉ rằng người ấy có bệnh đặc biệt không chữa khỏi, và về tình ái thì người ấy có một hai đời vợ (xem bàn tay số II ở đoạn sau này, đầu 28).

Những đứa trẻ từ 2 tuổi sắp lên 5 tuổi mà bàn tay mềm và có những ngôi sao mọc trong lòng bàn tay thì khó nuôi lắm.

Thường có ngôi sao mọc trong lòng bàn tay, hoặc trên các gò thì Nam hay Nữ ít lắm cũng từ 16 tuổi trở lên mới có mọc. Có người từ 40 tuổi trở lên mới có nhiều hiện tượng là phát sanh ra trong bàn tay. Như là gò Thái-âm mà ứng đỏ, hay là gò Kim-tinh, hoặc trong lòng bàn tay (là đồng Hỏa-tinh) ứng đỏ, khi tuổi lớn là điềm phát đạt.

2.— Dấu chữ Thập (✚)

Nơi gò Mộc-tinh dưới ngón tay trỏ mà có chữ thập lớn là người danh giá quyền cao chức trọng, nhưng gặp nhiều nguy hiểm (xem bàn tay số I ở đoạn sau này, đầu 37).

Cuối đường Sanh-dao mà có chữ thập thì là tới già chết ốm đẽm (xem bàn tay số II sau này, đầu 10).

Bàn tay nào mà dưới gò ngón tay giữa có chữ thập là người có chí tu hành, còn làm ăn thì thường gặp nhiều trở ngại.

Đầu gò Kim-tinh mà có chữ thập hay hình ngôi sao là khổ nào và dâm tánh (xem bàn tay số IV sau này, đầu 23).

Gò Kim-tinh có chữ thập bị cắt hai đầu trên, là dâm dục quá độ (xem bàn tay số IV sau này, đầu 24).

3.— Hình Vương (♠)

Hình vương thì tốt lắm, nhưng nó nằm cho phải chỗ thì nó mới đem đến sự may mắn trong lúc tuổi nào.

Hình vương mọc ở gò ngón tay trỏ là điềm tốt về vợ chồng đặc ý phi nguyên.

Hình vuông mọc ở đường Trí-đạo trong giữa lòng bàn tay là đau mắt, hay đau lỗ tai, lỗ mũi, nhưng hơi nhẹ.

Nơi gò Thái-âm mà có mọc hình vuông thì chết trời (xem bàn tay số V, dấu 48).

Nơi gò Thổ-tinh ngón tay giữa có hình vuông là tù tội (xem bàn tay số V, dấu 35).

Hình vuông mọc trong đường Sanh-đạo ở khoảng tuổi nào, thì lúc ấy có tai-nạn, hoặc đau ốm, nhưng cũng nhờ hình vuông ấy cứu khỏi.

4.— Dấu Tròn (○)

Dấu tròn có gạch ngang (Ø) trên ngón tay cái là gian tham (xem bàn tay số I, dấu 35).

Giữa lằn lông của ngón tay cái mà có dấu tròn là chết trời, hay chết ngộp (xem bàn tay số I, dấu 36).

Vòng tròn ở gò Kim-tinh thì có nhiều may-mắn về tình-ái, có sự vui-vẻ.

Dấu tròn ở giữa lòng bàn tay khoảng giữa đường Trí-đạo và Tâm-đạo là đau mắt, nếu không có phước thì có thể bị hư mắt.

Gò Kim-tinh có dấu tròn là người dâm dăng (xem bàn tay số I, dấu 33).

5.— Hình Tam-giác (△)

Gò Thổ-tinh ngón tay áp-út có hình tam-giác là bị bệnh thần-kinh (xem bàn tay số V, dấu 39).

Hình tam-giác mọc ở lằn lông của ngón tay giữa là khổ sở, thất bại luôn luôn, làm việc gì cũng chẳng nên (xem bàn tay số V, dấu 33).

Hai hình tam-giác mà giao đầu lại mọc trên lằn thứ ba của ngón tay giữa là danh giá ở xa xứ, được giàu sang và danh-vọng (xem bàn tay V, dấu 34).

Hình tam-giác mọc trên gò Thái-âm nếu là đàn-bà thì tánh hay thay đổi (xem bàn tay VI, dấu 19).

6.— Hình cù-lao (∞)

Hình cù-lao ít quan-hệ, nhưng nó thường mọc ở khoảng lằn giữa lòng bàn tay hơn.

Hình cù-lao mọc ở đường Trí-đạo hay là ở cuối đường Trí-đạo là nó làm cho người ấy hay nghi-ngờ mà mọi việc làm đều hỏng.

Gò Thủy-tinh ngón tay út mà có hình cù-lao là hôn-nhơn có dính-lưu trong bà con họ-hàng, còn đàn-bà thì làm bé người ta (xem bàn tay IV, dấu 41).

Hình cù-lao ở đường Tâm-đạo mà xung quanh như có gai là bị đau bụng dài (xem bàn tay số IV, dấu 10).

Gần đường Tâm-đạo phía chính giữa ngón tay áp-út và ngón út có hình cù-lao là người hiền-lương, rất có tâm-đạo, và tâm-hồn của nhà thi-sĩ và học giỏi (xem bàn tay VI, dấu 7).

7.— Hình lưới (■)

Hình lưới ở đầu đường Mạng-đạo bên gò Kim-tinh là bị té hổ, hay bị té cao (xem bàn tay II, dấu 3).

Gò Mộc-tinh ngón tay trỏ mà có hình lưới là bị giam cầm về tù-tội, hay bị kiện thưa (xem bàn tay V, dấu 29).

Hình lưới nằm trên gò Thái-âm, nếu là đàn-ông thì chết trời còn đàn-bà thì dâm dục (xem bàn tay V, dấu 47).

Hình lưới mọc trên gò Thủy-tinh lằn ngón này khổ sở vì đàn-bà (xem bàn tay IX, dấu 40).

8.— Dấu dây chuyền ()

Lần chỉ lông thứ hai của ngón tay cái như sợi dây chuyền thì chết vì nghẹt thở, hay là bị bệnh ở phổi (xem bàn tay số VIII, dấu 26).

Đầu đường Tâm-đạo phía dưới ngón tay út mà như sợi dây chuyền là người không có con cái (xem bàn tay số XIII, dấu 16).

9.— Hình nhánh lá ()

Hình nhánh lá mọc từ đường Tâm-đạo thẳng lên ngón tay giữa là người cương-trực, hiền hậu (xem bàn tay số VII, dấu 3).

Đầu hay cuối đường Tâm-đạo như hình nhánh lá thì giàu lớn và của cải nhiều (xem bàn tay số VII, dấu 5).

Cuối đường Sanh-đạo mà có nhánh lá mọc trở xuống là suốt đời gian-nan nghèo khổ và chết ở tha-phương (xem bàn tay số XII, dấu 7).

10.— Hình bán nguyệt ()

Hình bán-nguyệt là phân nửa vòng tròn.

Hình bán-nguyệt mọc ở trên đường Sanh-đạo thì tùy theo niên hạn mà đoán lúc nào sẽ bị đau phổi (xem bàn tay số XII, dấu 10).

Hình bán-nguyệt mọc ở đầu đường Sanh-đạo thì cũng bị đau phổi (xem bàn tay số XII, dấu 9).

Hình nửa vòng tròn mọc dọc theo đường Trí-đạo là hay đau đầu hay đau mắt (xem bàn tay số XII, dấu 20).

11.— Điểm chấm đen (....)

Điểm chấm đen và sâu ở đầu đường Sanh-đạo, thì quý độc-giả đoán chắc người ấy lúc thuở nhỏ bị đau ban, đau rét, hay là đau cam-tích, sán lãi, v.v...

Điểm chấm đen và sâu ở trong đường Trí-đạo thì người ấy hay có bệnh nhức đầu.

Điểm chấm sâu ở cuối đường Sanh-đạo là người lúc tuổi về già bị đau gân xương.

Còn như cuối đường Sanh-đạo vừa có hình vuông và vừa có ngôi sao thì là điểm bị tê bại, hoặc bán thân bất toại.

Điểm chấm trắng ở móng tay cái hay móng tay giữa như hạt gạo là điểm xui-xẻo trong một lúc, việc xui qua rồi thì nó lặn mất.

Điểm chấm trắng ở móng tay trỏ hay móng tay út là có sự hên may về tiền bạc, hoặc có bạn mới, hoặc có cuộc tình-ái, nhưng không bền.

Những điểm chấm ở đường Tâm-đạo là đau dạ-dày, hay đau xương sườn (xem bàn tay số V, dấu 8).

Những chấm màu đỏ mọc không thứ tự ở đường Tâm-đạo thì đàn-bà hay đau tử cung, bệnh tê-thấp ở chân tay (xem bàn tay số V, dấu 9).

Những điểm chấm màu đỏ ứng trong lòng bàn tay (là đồng Hỏa-tính), thì đàn-bà là có thai nghén (xem bàn tay số VI, dấu 23).

Trong gò Mộc-tính ngón tay trỏ mà có những điểm chấm đỏ là có thể lực và danh giá (xem bàn tay số IX, dấu 30).

QUÍ VỊ NÊN CHÚ Ý: Trong đoạn giải 11 hình trên đây nếu thấy có chỗ nào để : Xem bàn tay số (từ I đến XII) thì xem mấy bàn tay đó có ở chương sau chót quyển sách này.

CHƯƠNG THỨ TƯ

LƯỢC-GIẢI BẢY VÌ SAO

TRÊN BÀN TAY CỦA NAM VÀ NỮ

Quý vị muốn trở thành một người coi chỉ tay tài giỏi, thì quý vị nên hiểu sơ qua những tánh-chất của bảy vì sao trên bàn tay của mỗi người. Đó cũng là một điều cần-thiết của nghệ-thuật xem chỉ tay.

Dưới đây, tôi xin giải rõ tánh-chất của bảy vì sao trên bàn tay của mỗi người cả Nam và Nữ.

• Sao Kim-Tinh (Vénus)

Sao Kim-tinh là chủ tế của sức khỏe, tình-ái và những hạnh-phúc gia-đình con cái.

Sao Kim-tinh có tánh-chất ôn-hòa, thuần-hậu, bác-ái, hi-lạc và khoan-dung.

Nếu gò Kim-tinh của người nào nổi cao vừa, trong gò thì có hình vuông nhỏ như đan lưới ứng màu đỏ hồng. Lóng thứ nhứt của ngón cái (là lóng có móng tay) mà hơi vuông còn lóng thứ nhì no tròn có thịt đầy-dặn như chiếc lạp-xưởng. Thân hình cân-đối, trán tròn, nước da trắng hồng; khi lật úp bàn tay lại thì da lưng bàn tay đầy-dặn không có gân nổi lên, còn khi xòe bàn tay thì các ngón tay đều khít-khào không có khe hở. Răng khít và trắng trong, môi đỏ hồng, tiếng nói dịu-dàng có âm-thanh dễ cảm.

Người mà chịu ảnh-hưởng của sao Kim-tinh, nếu như nhà văn thì họ thích những bài thơ chứa-chan những giọng sầu thảm, mơ-mộng xa-xởi, thường mảy nhớ gió; thường cảm-khái những cảnh nào-nê.

Vì sao Kim-tinh luôn luôn cố gắng bảo-tồn niềm hoan-lạc cho mọi người. Những người mà vì sao Kim-tinh chủ-trị, nghĩa là gò Kim-tinh nổi cao hơn hết, thì đời họ tuy là tâm hồn thường chan-chứa nỗi hoài-cảm bên lòng, nhưng họ rất may-mắn được bề bạn mến yêu và thường gặp cơ-hội tốt luôn luôn, nên đời họ ít khi khổ cực. Có thể nói rằng người mà vì sao Kim-tinh bảo-mạng là người ấy suốt đời được sung-sướng và được sự hòa-hà trong gia-đình chồng hòa vợ thuận.

Sao Mộc-tinh (Jupiter)

Sao Mộc-tinh chủ trị ngón trỏ. Ngón tay trỏ của người nào hơi dài và đầu lóng có móng tay hơi vuông. Gò Mộc-tinh là gò ở dưới lóng thứ ba mà nổi lên hơi cao, thì người ấy ưa chuộng sự công-bình, phán đoán thông suốt, tiên đoán, tiên kiến, giàu nghị-lực, có khi vì quá cậy ở tài trí sẵn có của mình mà lấn áp kẻ khác. Ngón này càng dài chừng nào thì họ càng ham làm cho có danh-giá lấy lòng chừng này.

Vì sao Mộc-tinh là một vì đại-phúc-tinh đem đến những sự dồi-dào về tiền của, danh-giá, lại thường văn cứu những cơn tai-nạn và đau yếu.

Những người có danh-vọng cao sang, hay là nhà văn nổi tiếng đều có ngón trỏ dài và gò Mộc-tinh nổi cao. Những người có thiên tài về vẽ vời, thêu khêu, may khéo, viết chữ tốt cũng đều có ngón trỏ tốt và dài. Những ca-si hay, hay những nhà hùng-biện cũng đều có ngón trỏ thật đẹp và gò Mộc-tinh nổi cao.

Người mà Mộc-tinh bảo-mạng thì thân hình cân-đối, đi đứng coi nghi, thái độ trang-nhà, trầm-tĩnh, thận-trọng và luôn luôn có lòng tự-ái; có nhiều khi vì lòng tự-ái quá cao mà người ngoài không rõ tâm-chí của họ. Đặc-điểm của người có gò Mộc-tinh nổi cao là họ không thể nào chịu cực-khổ nhiều được.

Cũng có khi gặp hoàn-cảnh chẳng may thì họ cũng tìm cách để văn cứu thanh-danh của họ. Tóm lại, gò Mộc-tinh nổi cao và ngón trỏ dài cũng ít có ai khổ sở tan-hoang bao giờ.

Sở thích của người có gò Mộc-tinh nổi cao là họ rất thích ăn cao lương mỹ vị và khi có tiền thì họ ưa trang-diêm-chung-diện cực kỳ mỹ-lệ. Đàn ông hay đàn bà cũng đồng tâm-trạng như nhau.

Những người phụ nữ có tác người trung-bình, nước da trắng, tiếng nói lẹ mà nghe có thanh âm; ngón tay trở mũi viết, bàn tay nhỏ, đôi mắt sáng, eo lưng tốt (corps), cũng thuộc về tướng tốt, có của, có con lúc tuổi lớn. Nếu gò Mộc-tinh mà có hình vuông (□) thì là người ấy thường gặp sự may-mắn giàu sang, có chồng giàu và được chồng cưng.

Sao Thổ-tinh (Saturne)

Vì sao Thổ-tinh chủ-trị ngón tay giữa. Ít khi có gò Thổ-tinh nào mà nổi cao bao giờ.

Sao Thổ-tinh là tượng-trưng cho sự buồn rầu, chán-nản, thường khi chán đời muốn đi tu, hay là ưa nơi u tịch mà trầm-ngâm những đạo màu của tạo-hóa. Nếu gò này mà có chữ thập (+) thì người ấy có đặc tài làm thầy thuốc hay là những nghề bói khoa rất hay.

Như lông tay thứ nhứt (là lông có móng) mà lớn và chù-vù thì họ ưa uống rượu lăm, có người ghiền cho đến đời không bỏ được. Còn như đầu ngón giữa mà vuông và trong lòng bàn tay cứng dẽ thì phần nhiều là những nhà nông-phu, thợ hồ, thợ mộc, thợ tiện, thợ máy, vì những người này đều có lông tay như vừa kể trên.

Vì sao Thổ-tinh thường đem đến cho con người những sự thống-khổ có thể nói rằng sao Thổ-tinh là một vị hung-tinh.

Ngón Thổ-tinh (ngón giữa) càng dài lông thứ nhứt mà lớn, thường muốn ở độc-thân hay là tu-hành mà thôi. Còn như người thường thì đến tuổi già họ lại muốn ở nơi vắng-vẻ thanh-tĩnh.

Người mà chịu ảnh-hưởng của sao Thổ-tinh nhiều thì họ rất an phận, ít muốn bốn-ba bay nhảy như người khác, ý muốn an phận, đầu cho cháo rau qua bữa, miễn là họ được an thân thì thôi. Nhưng họ làm được những gì thì đầu ra đó, cần thận chu-đáp.

Trong đời của người chịu ảnh-hưởng của sao Thổ-tinh thì kết-quả tuy chậm mà ít thất-bại nặng-nề, vì họ quá thận-trọng từ lời nói cho đến việc làm. Người mà Thổ-tinh bảo-mạng là người kín-đáo trầm-tĩnh, nước da đen, tay chơn thô-kịch, răng lớn, cằm vuông, tóc cứng, ăn nói chậm-rãi.

Nếu gặp cơ hội tốt thì người chịu ảnh-hưởng của sao Thổ-tinh rất có thể là người ham học những môn học khó vì họ rất trì-chí và kiên-cố; nhờ vậy mà họ sưu-tầm được bí-pháp hay là cạm-cui mà tìm vi-trùng như nhà thông-thái Pasteur, Bửu-Hội, v.v... Những nhà tu-sĩ uyên thâm bên công-giáo và các tôn-giáo cao cả đều chịu ảnh-hưởng của Thổ-tinh.

Những người chịu ảnh-hưởng của sao Thổ-tinh mà ở vào hoàn-cảnh tầm-thường thì họ cũng tham-lam và ích-kỷ, không giúp ai, không thương ai hết.

Sao Thái-dương (Soleil)

Sao Thái-dương tượng-trưng cho những cái gì cao trọng, vì sao Thái-dương là chúa tể của các vì sao trong bầu thế-giới. Có thể nói rằng sao Thái-dương đem sự điều-khóa và sự sanh-tồn cho muôn loài.

Sao Thái-dương chủ-trị ngón tay áp út. Nếu ngón áp út cao quá gần bằng-ngón giữa và cao hơn ngón tay trở, ấy là người vì quá ham danh-vọng mà phải lao tâm khổ trí. Có nhiều người vì chữ danh mà họ dám tốn bao nhiêu tiền của để làm cho có danh, có tiếng ở đời. Còn như gò này mà có hai ba lần đứng thì người vì quá ham danh-vọng chẳng kể gì là đạo nghĩa.

Ngón tay áp-út không cao quá và nó thấp hơn ngón tay trở là người cũng biết làm cho có danh tiếng và của cải vậy, nhưng không quá tham.

Nếu gò này không cao quá và có một lần chỉ đứng thẳng là người cũng có danh tiếng và của cải nhưng đến chậm phải từ 35 tuổi trở lên mới hưởng được.

Bên nữ-giới mà ngón tay này cao vừa bằng ngón tay trở và trên gò này có một lần chỉ đứng thẳng là người ấy sẽ có chồng quyền trước. Người đàn-bà nào mà gò Thái-dương có hình ngôi sao thì người ấy sẽ có dịp nổi danh lẫy lừng. (Ít ai có ngôi sao trên gò này lắm).

Còn như bàn tay nào mà ngón áp-út thấp và gò Thái-dương bằng-thẳng, thêm lòng bàn tay khô-khan cứng dẽ và màu đen sậm là người quá thờ-ơ nguội lạnh với mọi việc, ở đời họ sống ngày nào qua ngày ấy mà thôi, chẳng tranh đua với ai, không tìm kiếm gì cho cao xa, thời vận đến đâu hay đó, miễn an phận thì thôi.

Người phụ-nữ nào mà chịu ảnh hưởng của sao Thái-dương thì tướng mạnh-khỏe, nước da trắng, tiếng nói hơi mau và có thanh âm hòa-nhã, bộ tịch lạc-lãng, xã-giao khéo; tướng cân đối không quá cao, các ngón tay tròn no-nê, đôi mắt trong sáng, tinh-thần đầy-dủ, đó là tướng thuộc sao Thái-dương thủ mạng.

Sao Thái-dương thủ mạng thì tánh hay nghĩ-ngợi và quan-sát, nhờ sự quyết-định và tiên-doán tiên kiến mà họ thành-công trọng lúc đúng tuổi trưởng thành. Người đàn-bà thì có chồng cao sang, người đàn-ông thì có vợ đẹp và đảm đương mọi việc.

Sao Thủy-tinh (Mercure)

Sao Thủy-tinh chủ-trị ngón tay út. Ngón tay út tuy vậy mà nó quan-trọng lắm.

Người nào có ngón tay út cao chỉ mất lông thứ nhứt của ngón áp-út và đầu ngón út mà vuông, còn gò Thủy-tinh nổi cao thì trong đời họ thành-công lạ-lùng lắm.

Như ngón tay út cao quá lần lông của ngón áp-út là người quá hà-tiện, nhưng họ ít nóng-nảy vụt chạc.

Như ngón này mà thấp quá là người rất nóng-nảy, khi giận sự gì thì nói đùa rồi sự thể nó ra thể nào cũng mặc kệ.

Người nào mà có ngón út dài, đầu lông thứ nhứt vuông, thì trước khi nói họ cân-phân kỹ-cang rồi mới thốt ra lời. Có thể nói rằng người ấy biết thận-trọng từ lời nói đến việc làm. Họ có tánh nguội lạnh.

Ngón tay út mà cong queo thì trong đời người ấy thường gặp sự chẳng may.

Ngón tay út mà lông thứ ba (là lông gần lòng bàn tay) tròn no-nê và có nhiều lần chỉ đứng rõ-ràng là người có đồng con và con cái dễ nuôi mạnh khỏe. Còn như lông này lép-xẹp và hơi cong thì đầu cho bên Nam hay Nữ cũng không có con cái, nếu có chỉ chừng một hai đứa con mà khó nuôi dưỡng lắm.

Tóm lại, ngón tay út cao dài là người hay cân-phân lợi-hại. Ngón út ngắn quá là người vì quá nóng-nảy mà có lắm khi thất bại nặng-nề. Ngón út ngắn là người công-bình song hơi nóng nảy. Ngón út dài là người đa mưu túc trí, có khi cũng gian-hung dám làm chuyện phi-pháp.

Ngón tay út cao dài, đầu vuông thường có trên tay của những bậc kỳ tài, và nó cũng ở vào những tay thường có tánh xấu như lường gạt, quỵt nợ, v.v . . .

Các bạn nên chú-ý điều này: Không có sách vở nào nói rằng có định số, định mạng cả, có nhiều người tướng xấu mà lòng dạ tốt, có chỉ chịu khổ, họ cũng thành-công vậy.

Còn có người thì tướng tốt, có tài hay mà họ ăn ở không có nhơn hậu, họ cũng có khi bị sụp đổ.

Đức-hạnh dung-hòa là quý, đầu cho kim cổ. Đông Tây cũng từng thừa nhận như thế.

Sao Hỏa-tinh (Mars)

Sao Hỏa-tinh nằm dưới gò Thủy-tinh. Vì sao này có sự nóng nảy mãnh-liệt. Nếu gò này mà cứng dẽ và bàn tay đỏ au, như người đàn-ông thì ăn-uống rất khỏe, nóng-nảy, cương-quyết, gan-dạ và liều-

lĩnh, hay nghĩ-ngờ, ich-kỹ, nhưng tánh khẩn-khải và nhân-nại, nhờ vậy mà họ thành-công.

Còn như người nào mà bàn tay mềm, đường Trí-đạo mọc dài qua gò này là người có nhiều mưu trí sáng-tác mọi ngành, nhưng không làm việc nặng-nề được.

Vì sao Hỏa-tinh tuy là bạo-động, mãnh-liệt, nhưng nó ở dưới sao Thủy-tinh, cho nên sự hoạt-động bị ảnh hưởng của Thủy-tinh chế ngự bớt áp-lực của Hỏa-tinh.

Phần đông người đàn-ông mà thân hình vạm-vỡ, tướng cao, nước da đỏ, bàn tay cứng dẽ, gò Hỏa-tinh nổi cao, là người thích hoạt-động lắm.

Phần nhiều những quân-binh võ-tướng thường có bàn tay cứng dẽ, còn gò này thì nổi cao và cứng, màu đỏ au, thì tánh tình tuy nóng-nảy, nhưng thành thật, họ không vị nể ai, nhưng không phải là người phách lối kiêu căng.

Người nào mà bàn tay mét xanh và mềm, còn gò này thì lép-xẹp là người có tánh nhát và lười-biếng, hay bị bệnh nhức đầu nóng lạnh, hay là bị bệnh rét.

Gò Hỏa-tinh mà có ngôi sao nếu người đàn-bà thì trong đời họ có lần sanh đẻ bị băng-luyết hay là sanh thiếu tháng, có khi bị té nặng, hoặc bị chết hụt một lần.

Người đàn-ông mà gò này có ngôi sao là người hay đem trí-hóa để sưu tầm những sự mới lạ, có lắm khi họ quá ngờ-ngẩn và hay tin dị-đoan, thường mơ-màng sự cao xa huyền-bí; có lắm người đến bị lãng trí.

Sao Thái-âm (Lune)

Vì sao Thái-âm ở dưới gò Hỏa-tinh, tức là chỗ cục thịt nổi lên dưới bàn tay mà ta thường chống trên bàn hay trên ván. Chỗ này, theo tướng tay của Á-Đông thì gọi là Cung Càn. Nếu gò này nổi cao

vừa là người có tiết-hoà mẫn-nhuệ, thông-thái. Như nó màu đỏ hồng thì quý lắm (quí vị nên chú-ý: có người từ 40 tuổi trở lên thì gò này mới có màu ửng đỏ).

Vì sao Thái-âm có tánh cách hòa dịu, giàu tưởng-tượng, mộng-ảo, dễ cảm-động đối với những cảnh âm-u nơi non cao biển cả. Nếu gò này nổi cao chừng nào thì người ấy có những tư-tưởng cao-xa, giàu lòng bác-ái, nhưng không tác-thành nổi. Nếu gò Thái-âm nổi cao và cứng là người có vẻ âu-sầu, thường thích nơi trầm-tĩnh hơn là ở chỗ náo-nhiệt ồn-ào.

Vì sao Thái-âm chủ-động sự điều-hòa của sáu vì sao kia. Nếu bên mé giáp với đường Sanh-mạng (ligne de vie) mà có nhiều lần gạch bẩy-bá thì người ấy trong đời thường thay đổi chỗ ở nhiều nơi, nghề nghiệp thì bướng, nghề này bắt nghề nọ liên-liên, sự sống của họ cũng không được an-ổn, họ thường gánh chịu những việc đau lòng, cực trí, nhưng họ âm-thầm cảm chịu chớ không tỏ ra những nỗi niềm thống-khổ cho ai biết.

Nếu bàn tay của người đàn-bà nào có nhiều lần cắt bẩy-bá, còn gò này cũng bị cắt bẩy và nổi cao, trong lòng bàn tay thì mềm nhũn, như vậy thì chỉ rằng trong đời họ đã từng trải qua những lúc thăng-trầm của định-mạng khắc-khẽ và thường ngao-ngán lúc tuổi già cô-quạnh.

Người phụ-nữ chịu ảnh-hưởng của sao Thái-âm thì có gương mặt ẩn vẻ từ-hòa, trầm-tĩnh, ít nói, hình-dáng yếu-diệu, thường dung hòa mọi việc.

Gương mặt tròn, ngón tay mũi viết, cằm hơi lẹm, răng nhỏ và khít, bộ tịch chậm-chạp, nhưng dáng điệu dễ cảm, nước da trắng hồng; có người thì nước da màu mặt ong rất đẹp, tiếng nói nhỏ nhưng có thanh-âm.

LÒNG BÀN TAY

Lòng bàn tay cũng quan-trọng lắm. Nếu lòng bàn tay của người nào mà có nhiều lần cắt nhỏ nhứt lằng-nhằng và thêm mấy đường chỉ tay không cân-đối, các ngón tay nhỏ mà ta thường gọi là bàn tay mũi viết, lòng thứ nhứt của ngón tay cái hơi vuông vông, thì tâm hồn người ấy thường bất-định luoja. Nếu họ là người khá-giả và có trí thức thì họ cầu-kỳ lắm, có khi họ cũng khó tánh. Nếu họ ở trong giới giàu sang thì họ cũng hay khinh người. (Vị lương-tâm nghề-nghiệp nên tôi cũng xin cảnh giác với người nào có lòng bàn tay trũng sâu và có những lần cắt bầy-bá thì nên ăn ở cho có đạo-đức một chút, vì có khi cũng tan-hoang không chừng!).

Lòng bàn tay như trên của người đàn-bà bức trưng trong xã-hội, hay kém hơn về sự học-hành thì họ rầy-rà lắm! Họ hay nghi-ngờ, ghen tương và lắm chuyện.

Lòng bàn tay nào có nhiều lần cắt nhỏ không sâu lắm, đường Sanh-đạo rõ-ràng, đường Trí-đạo cũng hơi dài, đường Tâm-đạo đi lên gần gò Mộc-tinh ngón tay trỏ, còn đầu ngón tay cái vuông vưa, ngón út dài và vuông, lòng bàn tay mềm ửng đỏ, nước da hồng-hào đầu ngón trỏ hơi nhọn, thì người có tâm-hồn cao-khiết, thường thích những nghề viết văn, giáo-sư, họa-sĩ, nhạc-sĩ, ca-sĩ, các bậc tu-hành, v.v..

Lòng bàn tay như vậy, còn tướng thì mạnh-khảnh, nước da trắng, răng trắng, môi son tự-nhiên, thì người ấy có cử-chỉ hòa-huân, ăn nói có duyên, có lễ-độ, không cầu kỳ, không cao ngạo. Tướng như vậy suốt đời không cực khổ, được bè-bạn mến yêu và không bao giờ lâm tại nạn, họ không giàu to nhưng được an-nhàn, được luôn luôn mạnh khỏe, ít bệnh tật.

CÁC SAO THỦ-MẠNG CẢ NAM NỮ

Ở chương thứ hai, trong mục nói về các vì sao, đã nói về ảnh-hưởng các tinh-đầu đối với vạn-vật và đối với các gờ ở trong lòng bàn tay.

Đây nói về tánh-cách từng vì sao chiếu mạng từng người và ảnh-hưởng của các vì tinh-đầu khác phụ-chiếu vào, bởi vì khi người ta mới sanh ra thì mỗi người có một vì sao chủ-mạng, gọi là chủ-tinh, song lúc ấy cũng còn nhiều vì hành-tinh khác đi tới thời cũng phải chịu ảnh-hưởng của các vì sao đó.

Nói đến tinh-đầu thủ-mạng, người ta hay có thiên ý cho rằng đó là cách lấy số, lấy giờ. Đây không phải sách dạy lấy số, song ảnh hưởng các chủ-tinh chiếu mạng cùng các sao khác phụ-chiếu rất quan-hệ trong phép xem tướng bàn-tay. Thoạt nhìn hình-dáng một người, ta đã có một bản phác-họa đặt người đó vào hạng người nào tùy theo tánh-cách của vị chủ-tinh mà người đó thủ-mạng.

Ví dụ: Một người cầm-tinh Hỏa-tinh (type Mars ou Martien) thường tánh nóng-nảy dữ-tợn, dễ gắt-gỗ, nếu lại xét thấy ở đường chỉ trong lòng bàn tay có vết xấu, đường Tâm-đạo thẳng cứng đi vào Hỏa-tinh (mont de Mars) vừa sâu vừa lớn, sắc đỏ tím, Hỏa-tinh nở rộng, trong bụng ta đã có một ý-nghĩa về tánh nết người đó, nếu lại có điểm xấu ở Hỏa-tinh như điểm phồng lửa, thì không còn nghi-ngại gì mà hạ lời đoán xác-thực người đó sẽ có tai nạn.

Theo tướng-lý mới tìm ra, người ta còn đặt thuyết ảnh-hưởng địa-cầu có một địa-vị đặc-biệt.

Nói đến ảnh-hu ởng của nó thì không ai có thể bảo rằng không có ảnh-hưởng được, vì trái đất (la Terre) ta ở hẳn phải có ảnh-hưởng trực-tiếp đến ta và cả vạn-vật.

1. — Người nào chủ - tinh chiếu - mạng là Vệ-tinh gọi là : Vệ-tinh thủ-mạng (Vénusique).

2. — Chủ - tinh là Mộc - tinh gọi là Mộc - tinh thủ - mạng (Jupitérien).

3. — Chủ - tinh là Thổ - tinh gọi là Thổ - tinh thủ - mạng (Saturnien).

4. — Chủ-tinh là Thái-dương (Nhật-tinh) gọi là Thái-dương thủ-mạng (Solaire).

5. — Chủ-tinh là Thủy-tinh (cũng gọi là Ngân-tinh) gọi là Thủy-tinh thủ-mạng (Mercurien).

6. — Chủ - tinh là Hỏa - tinh gọi là Hỏa - tinh thủ - mạng (Martien).

7 — Chủ-tinh là Thái-âm (Nguyệt-tinh) gọi là Thái-âm thủ-mạng (Lunatique).

8. — Chủ tinh là Địa-cầu gọi là Địa-tinh thủ mạng (Terrien).

1. — Vệ-tinh thủ mạng

Người nào Vệ-tinh thủ-mạng trông rất dễ nhận, da trắng nhuận hồng, nếu đẹp hơn nữa thì da mịn-màng ít nhão, người n ảnh dễ nhẹ-nhàng, không cao lắm, gương mặt trái soan, không phải là người khỏe-mạnh.

Đôi mắt to, đen lánh, lông mi dài và cong, mắt mờ-màng, lông mày đen, gọn, không quá lớn, cong như vành trăng non.

Khi nhắm mắt thì mí mắt tròn, có nhiều chỉ. Mờ mắt thì hai mí rõ-rệt, có khi mí mắt lặn đi thành mắt lõng tòm cong, tưởng có một mí.

Tóc mây đen mượt, dài, không dày lắm, rất đẹp.

Trán không nở-lắm, nhưng không nhăn, tròn, không lớn rộng, hơi ánh gân xanh, khi buồn thì hơi có vết nhăn ở khoảng giữa hai chơn mày.

Mũi thẳng tròn, rất đẹp, chót mũi có thịt, lỗ mũi tròn mà không hách ngược.

Miệng nhỏ, sắc tươi, môi hơi dày, đẹp như hoa anh-đào, khi cười rất tươi và có duyên.

Gò má thấp, nhỏ, gương mặt không xương, má có vết lõm đồng tiền.

Răng nhỏ và đều-dặn, trắng mượt, nướu răng không lộ sắc đỏ, ánh đẹp như san-hô.

Cằm đẹp mà dày, hơi dài và có lỗ đồng tiền.

Hai tai không to, dày thịt.

Cổ trắng, hơi cao, có ba ngăn cổ, đẹp.

Hai vai hơi xuôi, hẹp, song tròn-trịa.

Ngực không nở, song đầy.

Hai cánh tay tròn, bàn tay ngọc, ở khuỷu tay có vết lõm.

Hai hông hơi cao mà có nảy, nở, đùi dài mà thon, đầu gối không lộ xương.

Bàn chơn nhỏ trắng (dàn-bà gót chơn nhỏ và đỏ).

Nói tóm lại, đàn-ông hay đàn-bà mà Vệ-tinh thủ mạng đều có dáng điệu nhẹ-nhàng. Nhứt là đàn-bà thì càng dịu-dàng yếu-diệu, như gốc liễu bên hồ.

Chẳng những vậy, họ hát rất hay, giọng trong, uyển-chuyển, mắt như có luồng sóng điện làm say mê người. Tính thích ngắm vịnh, họ có tâm-hồn thi-sĩ. Đàn-ông mà Vệ-tinh thủ mạng thì đáng-dấp eo-lả và nếu chịu ảnh-hưởng sâu quá thì tánh nết giống như đàn-bà.

Bất luận Nam hay Nữ mà Vệ-tinh thủ mạng thì rất thích bả-biến trang-hoàng, họ thích những cảnh hoa cỏ và ưa những điệu nhạc du-dương.

Họ thích bạn hữu, song sự ăn uống thì cầu kỳ khó tánh, cần tinh-khiết.

Tánh nết nhu-hòa, ăn nói có duyên, lúc vui thì thật vui, khi buồn thì thật buồn.

Tình bạn hữu thì rất thân-mật, song tình-duyên khi yêu thì yêu gắt mà khi lạt thì lạt-tanh vì tánh họ hay bằng-bột một lúc thôi.

Họ kém nghị-lực, ưa sự nhàn-nhã vui chơi, không thích làm việc, nhứt là việc nặng nhọc.

Họ hay mơ-màng huyền-ảo, tưởng đến những cảnh non núi âm-u, hay tưởng đến những sự khoái-cảm, đến vật-dục, đời họ là đời tình.

Những nhà tài-tử, thi-nhân, các ngôi sao màn ảnh, các nhà đóng kịch, không ít thì nhiều, họ phải chịu ảnh-hưởng Vệ-tinh.

Sau hết, ta nhận thấy bàn tay họ mềm-mại, tròn-trịa, hay có lỗ đồng tiền nhỏ ở sau lưng bàn tay. Các ngón tay nhẵn-nhụi, nuốt-nà, không quá dài, ngón tay cái ngắn và có khía gạch ở góc.

2.— Mộc-tinh thủ mạng

Người nào Mộc-tinh thủ-mạng thì ít nhứt cũng tầm-thước, dáng-diệu đỉnh-đặc, da hồng hào. Gương mặt hoặc chữ Nhứt, trên dưới nở đều, hay là mặt trái soan, đầu thường hay sỏi, nhứt là hai bên thái-dương.

Trán hơi rộng, ít nhăn.

Mắt mở to, nhìn thẳng, tươi cười, lông mi và lông mày hơi thưa và dài.

Mũi vừa-văn không to, nhưng thẳng.

Miệng rộng, môi hơi dày, môi trên thường dài hơn môi dưới; môi dưới hơi cong xuống. Cằm rộng, hơi dài mà lõm giữa.

Răng thường to, răng cửa hàm trên dài hơn các răng khác.

Hai má đầy, chắc.

Hai tai hơi cao.

Cổ vừa cân-đối (dần bà thì hơi có gân xanh),

Vai nở rộng và tròn-trịa.

Ngực hơi rộng mà cao.

Lưng hơi gù.

Lúc lớn tuổi thì bụng hơi xệ và trán sỏi.

Tiếng nói trong và rõ-ràng.

Bộ râu đẹp, rậm, có khi râu-quai nón hay ba chòm (dần bà cũng có người có râu).

Dáng đi nhẹ-nhàng không khệ-nệ.

Tánh nết : Mộc-tinh thủ-mạng thời tánh nết vui-vẻ, ngay thẳng, khôn-ngoan, sáng-suốt, có độ-lượng, trung-trực, thích hoạt-dộng; ăn nói vui, thích bạn-bè tụ hội.

Họ thích giản-dị, song không cầu-thả quá, ưa làm dáng, nhưng quần áo vẫn chỉnh-tề.

Ăn được, uống rượu được, ăn uống sành, song tỷ-vi mạnh, không cầu-kỳ. Có điệu-bộ cao-ngạo song có đại-lượng, hơi có tánh tham nhưng tham một cách chánh-dáng.

Phần nhiều những nhà cai-trị có địa-vị cao thuộc hạng Mộc-tinh thủ-mạng.

Rất thích gia-đình, chuộng tôn-giáo, ưa hội hè linh-đinh. Cũng có khi gắt-gỗ, song không có lối cay nghiệt, hay che-chở và giúp đỡ bạn-bè.

Họ cũng có tánh trai lơ và có khi họ đa tình nữa.

Họ thích rực-rỡ, nếu nhà mỹ-thuật mà Mộc-tinh thủ-mạng thì hay sáng-tác những công trình rực-rỡ, sáng lạn.

Là nhạc-sĩ thì khúc đàn vui tươi, rộn-xao rộn-rịp; là họa-sĩ thì bức tranh chói lọi những màu tươi sáng, thích vẽ năng, những cảnh vui-vẻ rực-rỡ; là thi-sĩ thì văn thơ diễm-tinh, thơ vui, đầy hơi xuân.

Bàn tay họ đầy-dặn, không thô lớn, ngón trỏ rất đẹp, có lông tiết rõ-ràng, sờ xem thấy chắc.

3.— Thỏ-tinh thủ mạng

Người nào Thỏ-tinh thủ mạng thì cao lớn, song gầy, lỗ xương chỏm không thật. Da hơi nhợt, nhẵn, nâu như màu đất, mặt hơi cúi, đi đứng chậm-chạp.

Đầu như hình chữ nhật vuông, song hơi nở về trên, má hóp, cằm hơi bành đưa ra.

Tóc dày mà đen lánh, cứng sợi, hay sớm rụng tóc, nhưng không hóa ra sợi được.

Trán không vồ, hai bên nở thành ra phía trên đầu hơi bành ra rộng, có vẻ tinh khôn.

Lông mày cũng đen, hơi rậm, hình như dấu mũ (Λ) và hơi gần nhau, rối loạn.

Đôi mắt như hình tam-giác, con ngươi đen, mắt hơi tối mà dăm-dăm, hơi buồn.

Mũi thẳng, đầu mũi nhỏ, góc mũi rộng. Lỗ mũi không nở.

Miệng rộng, môi mỏng, môi dưới hơi đưa ra. Tiếng nói ồ ồ, hơi nặng.

Răng khi tuổi nhỏ thì trắng, lớn lên lại đen và không đều-đặn, nướu răng xám lợt.

Râu đen rậm, không phải râu quay nón hay ba chòm, mau mọc, cạo rồi lại mọc ra liền.

Cổ to nhưng gầy, nhiều gân nổi.

Vai cao, không rộng, cho nên ngực không nở mà lại nhiều lông. Thôn minh thân bấp, thẳng và gầy.

Tánh nết : Thỏ-tinh thủ mạng thì tánh nết dửng-dấn, buồn, ưa làm việc nhưng không mau-đẻ như Móc-tinh thủ mạng. Hay có ý buồn chán, nhìn đời hơi bi-quan, nhìn thấy nổi bất lỉnh kỉnh-nào.

Họ có tư chất về toán-học, khoa-học, nhất là về mô, về canh-nông. Buổi sáng hay mệt nhọc, thích làm việc về chiều và đêm, và cả đến đa số họ cũng hợp về buổi chiều, ăn đêm.

Tuy họ hay buồn, song hay làm, chịu khó, kém tình dục, ưa nơi yên tĩnh, thích màu đen tối.

Họ tiết-kiệm quá thành ra hơi keo-liệt, có óc mê-tẩn, các thầy tu cũng lắm người cảm-tinh Thỏ-tinh.

Nếu họ thích âm-nhạc thì họ thích những bản đàn dửng-dấn, nó không quá buồn mà cũng không quá vui.

Họ là người rất bướng, cứng đầu, thích độc-lập.

Nhiều người bị diếc hay què thọt. Vì chơn họ hay bị tể liệt lúc tuổi già.

Cánh tay cũng to, xương bàn tay khúc-khay, ngón tay dài, lông cuối cẳng gầy, ngón tay bẻ bẻ dúi dục, nhứt là ngón giữa và ngón cái thì dài mà rộng.

4.— Thái-dương thủ mạng

Người nào Thái-dương thủ-mạng thì có dáng-dấp vừa phải, khôi-ngô, đẹp mà không yếu-ớt như Vê-tinh thủ-mạng. Đi đứng đĩnh đạc, lịch-sự, vẻ mặt tươi-tinh, nghiêm-trang. Gương mặt trái soan, trán rộng mà nở đều, phía dưới mặt hơi thon, hai bên thái dương nở, cũng lắm người sồi đầu, trán không nhẵn.

Tóc không nhiều, đen mượt, sợi nhỏ.

Hai tai vừa, đầy-dặn mà không cao lắm.

Hai mắt to, sáng, không khô-khạn, trông trắng, trông đen phân-minh, vừa dịu-dàng, vừa oai-nghi. Lông mi đều mà cong. Lông mày hơi cong, dài mà thanh.

Mũi thẳng, chót mũi nhỏ.

Miệng không to, vừa-vặn, môi trên môi dưới đều nhau. Răng trắng ngà, tiếng nói không lớn nhưng có âm-thanh, không cười to.

Cằm không ngắn, hơi vuông, rất cân-đối với miệng.

Cổ hơi cao, chắc, người ít lông.

Ngực nở rộng vừa phải, vai hơi vuông, dáng nhẹ-nhàng, chơn đùi rất đẹp.

Tánh nết : Thái-dương thủ-mạng thì thần-khí sáng-suốt, trầm-tĩnh, cương-cường, không hấp-tấp, cố nghị-lực.

Họ có óc sáng-chế, có tài bất-chuộc, có thể trông một vài ngành mỹ-thuật họ không học mà khéo được.

Bất cứ là ngành kỹ-nghệ, tài-chánh, cai trị, mỹ-thuật, người có Thái-dương thủ-mạng đều có vẻ hơn người, họ là nhà sản-nức tiếng gần xa, không cần thủ-lợi.

Thế mà họ có nhiều người thù ghét, song không làm gì nổi, họ tuy tốt mà bạn không tốt. Họ mến thích gia-đình thân thích mà không được gần-gũi gia-đình.

Họ cũng ưa đẹp về hình-thức, thích xem thơ, ưa đi bộ, xem phong-cảnh.

Có óc mộ đạo cao-siêu, không phải mê tín có khi họ, hơi kiêu-bãnh và hơi tham, hay đau mắt.

Họ có đức tự-kiểm-chế, không lòng quyền, dầu họ thừa-sức làm.

Thường họ hay có bàn tay vuông, ngón cái hơi dài, lông thứ nhất là lông có móng tay không ngắn, lông thứ hai hơi dài, đường chỉ Tài-hoa rất thẳng và rõ.

5.— Thủy-tinh thủ mạng

Người nào Thủy-tinh thủ mạng thì vóc người bé nhỏ, nhưng đều-dặn, đẹp, ưa nhìn. Mặt hơi dài, trông có vẻ trẻ-trung và giữ mãi màu trẻ. Màu da hơi xanh, khi xúc-dộng thì da mặt biến sắc hoặc bưng lên.

Tóc hơi nâu, mượt và đều.

Trán hơi cao, thẳng và rộng, kém hơn người Thái-dương thủ mạng. Người nào tinh-thần định-tĩnh thì ít nhăn ở trán, người nào kém tinh-thần thì trán hơi nhăn.

Lông mày thưa, hơi cong mà dài, ở đầu lông mày chỗ giao nhau ít nhăn vì họ ít nghĩ ngợi, ít dùng đến năng-lực.

Mắt mắt thanh, mắt sâu mà to, lạnh, sáng, trông trắng hơi vàng ngà. Họ có tánh nết khá là mắt mở to nhìn thẳng.

Mũi dài, thẳng, chót mũi nhọn, hay rất nhỏ hợp với đôi mắt nhỏ, hai lỗ mũi không nở.

Miệng nhỏ cân đối, môi mỏng, hơi buồng xuống, răng nhỏ dài nhọn.

Cổ to, vai rộng, ngực khá nở, lưng mềm dẻo, nhỏ song chắc. Tiếng nói nhỏ.

Tánh nết : Họ không phải là người có nghị-lực như người mặt vuông đầu, nhưng trí họ sáng, nhận thấy ngay cái gì qua trước mắt.

Họ rất sẵn những lời nói tinh khôn, lâu-linh, mưu-mẹo, họ có ý-tư và rất sẵn-sang đối phó đối với bất cứ việc gì.

Họ không phải là nhà toán-học, song bất cứ về việc gì như khoa-học, cách-trị, kỹ-nghệ, thương-mại, ngôn-luận, mỹ-thuật, v.v. họ sẵn có tư-cách để theo làm cho đến thành được, có người rất giỏi. Mẹo mước cách-trị giỏi về y-học, là nhà trắc-địa kỹ-sư, là nhà thần học quý-thuật, thiên-văn, vì họ chịu khó học và thích học, song rất hiếm hạng người này.

Thân thể lạnh-lẹ nên về các môn nhảy, đu, lộn, khiêu-vũ, đánh kiếm, đàn địch, tất cả các môn nào họ cũng làm được hết.

Họ đi nhanh, chạy nhảy nhẹ-nhàng mà đẹp, đều có chút anh-huống Thủy-tinh nhiều.

Họ nói rất khéo, xảo-quyệt, nhất là về sự buôn bán thì họ có nhiều manh lối rất tài.

Tính tình vui-vẻ, hòa-nhã, hay chế nhạo, hay hài-hước song kín-đáo nên người ta không giận.

Theo sách thần-thoại thì Thủy-tinh (Mercur) là thần ăn cắp. Vì những ý tinh-khôn ma-mạnh nên hay có tánh tây-máy, ăn cắp, vu-lợi, ích-kỷ.

Nhứt là đàn bà mà Thủy-tinh thủ mạng thì ta nên tránh xa, họ hay lợi-dụng, tham-lam.

Họ đẹp non-nà, làm đẹp rất khéo, khéo giỡn cái xấu cũng như giấu tuổi dưới bề mặt trẻ măng, với đôi mắt đưa tình sắc-sảo. Dáng dấp mềm-mại, yếu-khiều, hay gọi tình người ta, nhứt là anh chàng nào có Thái-âm chiếu mạng, càng dễ bị ái-tình lôi cuốn.

Thường có lắm chàng trai trẻ mà mê một mỹ nữ đứng tuổi qua thời, mê như điên cổ, có khi hy-sinh đời mình cho con người ấy chỉ vì là người Thái-âm thủ mạng, chịu ảnh hưởng dẫn hấp của Thủy-tinh rất mạnh.

Người có Thủy-tinh thủ mạng thì bàn tay dài, nhỏ. Phần nhiều là ngón tay út nhọn. Người nào có tánh nết khá thì ngón tay có rõ lông khộp, ngón tay cái dài, ngón út cũng dài.

6.— Hỏa-tinh thủ mạng

Người nào Hỏa-tinh thủ-mạng thì tướng người khá lớn, khỏe mạnh, gân-guộc. Mặt vuông, da cũng mà màu hồng, nhứt là phía gân lỗ tai càng tia ngát.

Tóc đen, cứng như rễ tre, dày. Nếu là người ăn ít thì tóc thưa, có khi hơi sới.

Trán vuông, không thấp lằm.

Lông mày thẳng ngay, đen rậm. Mắt to mà dữ, sáng như lửa. Trong mắt thao, mắt lửa, có khi ánh đỏ.

Mũi to mà thẳng, cao, lỗ mũi nở, có người lại có cái chót mũi như mỏ quạ trông càng thêm dữ-tợn.

Nhơn-trung-bội ngắn, không sâu lắm, nhưng rộng. Miệng rộng, hai môi hơi mím lại, môi dưới dày hơn môi trên. Răng to và nhọn, không được trắng, nâu đỏ. Có khi miệng vuông, môi trên dày.

Gò má cao mà hóp.

Cằm ngắn, vuông, hàm dưới hai bên địa-các hơi nở và dày.

Cổ to gân-guộc, đồ sộ.

Ngực nở rộng, vai vuông thẳng, lưng rộng mà dày, thành ra trông có vẻ hơi rút cổ.

Bụng eo, chớ không phệ. Bước đi dài, mạnh.

Tiếng nói to như loa gọi, oai-vệ, vang lừng.

Tánh nết : Cứ trông hình-tướng có thể đoán được người. Trước hết, ta nhận thấy mồ tóc cứng, mắt to sáng, địa-các nở đầy, nghe tiếng vang, đó là dấu hiệu của người cương-quyết hùng mạnh.

Trừ cái mũi như mỏ diều hâu, có tánh thâm hiểm độc-địa, thì hạng mũi thẳng, mắt sáng, miệng rộng, tuy trông vẻ hung-tợn, nhưng tâm địa ngay thẳng, họ có độ lượng đối với kẻ kém yếu đã biết phục tùng.

Họ ăn nói tuy có vẻ oai, kiêu một chút, ai không nghe theo thì có ý giận, vì họ có ý tự tin là họ nói phải.

Họ hay nổi giận, vì tánh cương-trực, song mau nguôi.

Họ đi đứng vững-vàng mạnh-tợn, ghét sự tí-mỉ, lấy cái gì to làm đẹp, bất họ chơi một cái đồng-hồ nhỏ thì họ liệng liền.

Họ thích màu chói lọi, đồ tươi, thích những tiếng đồn sáo to, rất thích âm-nhạc nhưng phải là những khúc hùng-tráng.

Họ ham hoạt-dộng, thích thể-thao, họ bày các trò chơi thể-dục, vận-dộng. Ăn uống khỏe.

Họ thích bạn-bè, nói chuyện thành thật, không chịu gian-xảo. Họ nói giọng to lớn đ-àt.

Họ rất hoạt-dộng, cương-quyết, nghị-lực. Những thầy kiện, nhà độc-tài đều có chịu ảnh hưởng của Hỏa-tinh nhiều vì họ có tài hùng-biến làm khuất-phục người được.

Nếu là họa-sĩ thì nét vẽ rất tài, khỏe-mạnh, ưa cảnh chói lọi nắng-gắt, màu sắc rực-rỡ nhứt là màu đỏ, màu lửa.

Bàn tay họ thuộc loại dài-dục hay vuông, cứng mà to; lông chót càng lớn. Ngón cái, lông nghị-lực, rộng lớn, có khi tròn bè ra.

Đông Hỏa-tinh rộng và có khía dọc đi lên, đó là tia lửa, tia sáng, sóng điện ở Hỏa-diện-sơn phun ra vậy.

7.— Thái-âm thủ mạng

(CÙNG GỌI LÀ NGUYỆT-TINH)

Cứ hình dung cung Quảng với chị Hằng tròn vành-vạnh, cũng đủ có một ý tưởng về khuôn mặt, vóc dáng của người Hằng-nga thủ mạng rồi.

Tóc họ không đen, màu hung hung lợt mà mềm-mại, nhỏ như mây. Đầu tròn, nở, đầy-dặn; trán khum. Ở hai bên trên sọ rộng. Da trắng, có khi hơi xanh lợt, rất mềm nhũn.

Lông mày khum lười liềm (trắng non) dài mà vành nhỏ và đều. Mắt to, mơ-màng, thuần hậu, có vẻ bờ-ngờ. Lông mi càng cong mà dài, mũi hơi giống mũi người Vệ-tinh thủ mạng, nhưng chót mũi rộng nở hơn, hơi xách lên và hơi ngắn.

Miệng cũng gần giống người Vệ-tinh thủ mạng, song không đẹp bằng.

Răng to, không đều, nướu lợt mà cao.

Cằm ngắn, tròn, nhiều thịt.

Cổ dài, nhiều thịt mà trắng có ngấn.

Vai tròn, ngực đầy thịt, mông tròn và to. Chân đi nặng-nề, không lanh-lẹ.

Tánh nết: Người Thái-âm thủ mạng thì cũng như trăng khi đầy khi vơi, lúc tròn lúc khuyết, nghĩa là họ thay đổi luôn luôn.

Óc hay mơ-màng, buồn thảm, ưa nơi u-tịch, biển hồ. Có khi lại hơn-hở như trẻ con. Họ rất lười biếng, kém nghị-lực phấn đấu ở đời, vì vậy không có ý nhứt định.

Họ dễ biểu, biết vâng lời, có lương-tâm, ôn-hòa, lễ-độ.

Họ không thích gia-đình lắm, óc không sáng suốt, hay nghĩ vẩn-vơ, tư-tưởng tâm hồn bao la phảng-phất những khi đêm sao mờ.

Thích những khúc đàn êm-dịu, thích mỹ-thuật, ưa thi văn, các tiểu-thuyết thì ca tình tứ. Họ làm thơ rất tài vì sẵn tư chất thi-văn.

Người đàn-bà được Hằng-nga thủ mạng có thể là người vợ rất tốt, đẹp-đẽ, rất trung-thành với chồng con. Song cũng có khi vì ảnh-hưởng các vì sao khác phụ vào mà họ hóa ra phụ bạc. Có khi họ rất yêu quý chồng mà họ vẫn có cách lừa dối. Đó là thiên-tánh chớ không phải nhơn-tâm xấu.

Đàn ông thì thích làm việc gần mặt nước, thích du-lịch hồ-hải, như chim trời cá nước, thích công việc cầu cống, dẫn thủy, v.v...

Họ có thể là nhà diễn-thuyết với những tài liệu du-lịch của họ, họ không tự tin và không kiên nhẫn làm việc.

Họ ưa uống rượu nhẹ, thích ăn cao lương mỹ vị, thành ra họ đi đứng chậm-chạp.

Bàn tay đầy thịt, ngón tay mập-mập mà mềm nhũn, ngón ngắn mà nhọn. Gò Thái-âm rất nở rộng.

8.— Địa-tinh thủ mạng

Người nào Địa-tinh thủ mạng thì đầu hơi vuông, địa-các hơi vuông, vì hai gò má bành ra quá mà trông trên và dưới như bị thót lại. Da sạm, đỏ hay đen.

Tóc dày, đen, cứng, gần lấp cả trán, hai bên thái-dương cũng nhiều tóc nên trán càng hẹp.

Trán hơi hóp, liếp, có nhăn, lông mày thô rậm. Mắt nhỏ hơn người Hỏa-tinh thủ mạng, nhưng sâu vì chơn mày cao, gò má cao.

Mũi thô, chót mũi to.

Miệng mím-mím, môi không đều, dày, răng thệ xấu, đen.

Cằm vuông, ngắn, quay hàm răng dưới thò to, chớ không phải địa-các nở.

Cổ to, gân-guốc mà ngắn.

Dáng người phục-phịch, xấu, họ không tinh khôn song cứng đầu, có khi nghị-lực vô cùng. Cái nghị-lực càng-cường của họ là

đức. Họ khổ làm việc dài ngày đêm sương nên hóa ra xương đồng da sắt.

Họ ăn uống khỏe, ăn dễ, không thích ăn mềm quá, rất ưa thịt bò. Uống rượu nhẹ.

Họ rất tốt với bạn hữu, không hay thay đổi nghề, làm công việc nặng được, trung thành với bè bạn, cũng có khi họ hay gắt-gồng, bướng-bỉnh, khi giận thì chẳng sợ ai.

Về mặt tính, họ không cầu kỳ, họ rất thường, không cần thanh sắc mấy.

Cũng có người rất hung tợn, tàn ác, vật chất, dâm loạn.

Họ không ưa mỹ-thuật, không thích thơ ca âm-nhạc.

Họ là người ít trí khôn, hay làm việc, họ là người làm ăn.

Thế mà người nào đặc-sắc lắm, tính khôn lắm thì có khi là những nhà bác-học, song chuyên về các khoa cách-trí thực-hành rành rọt khúc chiết. Họ là người rất có ích cho nhân-loại.

Dáng đi cục-mịch, mạnh dạn, bàn tay xương xẩu thô-lịch bè bè dùi đục, rất cứng.

Trên kia theo chủ-tính thủ-mạng, theo tánh-cách của từng vị tính-dầu phác tả ra tám hạng người, hình vóc và tánh nết khác hẳn nhau.

Đó là những người đặc-biệt chịu ảnh-hưởng của từng vị tính-dầu chiếu-mạng một cách sâu xa, trông thấy liền đoán họ cầm-tính sao gì.

Nhưng lắm khi ta đứng trước một người mà phải do-dự không đoán được họ thuộc vì sao nào thủ-mạng có khi nửa như Thủy-tính, nửa như Hỏa-tính, nửa như Mộc-tính, nửa như Thái-dương thủ-mạng.

Có người mũi, trán thuộc Vê-tính, mà miệng, mặt thuộc Địa-tính, cũng có khi lẫn lộn ba bốn thứ.

Những hình-dáng lẫn lộn này, một phần lớn vì sự thai-sản, vì cha mẹ hai người khác khuôn mặt mà chung đức nên, hoặc vì mất

cầm nhện mà sự sự thay, biến ra nhiều khổ mặt khác với tám khổ mặt chính.

Sau đây nói về hai sức ảnh-hưởng ngang nhau, điều-hòa cân đối của hai vị, không phân chủ-tính và khách-tính.

1.— Vê-tính cùng Mộc-tính

Hình-dáng: Người nào Mộc-tính và Vê-tính cùng chiếu-mạng có cái dáng đẹp, bởi vì Mộc-tính chiếu-mạng thì người tâm thướt, da dễ hồng hào, mắt sáng. Người Vê-tính thủ-mạng thì da như trứng gà bóc, mắt dịu, yếu-kiểu diêm-lệ. Mộc-tính thì mặt nở-nang, trên dưới đều đẹp, nhưng hơi cứng. Vê-tính thì mặt trái soan, hơi thót cằm. Vậy hai hình-ảnh điều-hòa, khuôn mặt trái soan nhưng có ý nở-nang, đầy dưới, con mắt mờ-màng của Vê-nữ mà có điểm ngân quang của Mộc-tính, dáng điệu oai-nghi đỉnh-dạc, song hơi nhuần vẻ tha-thướt của Vê-nữ, nếu là đàn-bà thì là một khuôn mẫu của sự đẹp, cái đẹp đúng-dắn mà thủy-mị, không như cái đẹp của Vê-thần chỉ có phần ô-mị gợi lòng dục, người ta trông thấy sắc đẹp mà muốn chọc ghẹo ngay.

Tánh nết: Cả nam và nữ đều là hạng có cái tính âm-thần kín-dáo, dẫu cho tính dục có quá nặng, song không lộ xuất chân-tướng, không vong hình-hàn.

Họ tuy ưa chơi, thích âm-nhạc, mê thanh sắc, mỹ-thuật, vật-dục, nhưng vẫn giữ được bản-năng của Mộc-tính, vẫn ưa làm việc và bất cứ nghề gì, khoa học gì, nếu người có hai vị tính này chiếu-tát tài có sự xuất sắc.

Họ có cái tính làm dáng ngầm, tướng hình như tái đẹp của họ hoàn-toàn là thiên nhiên chứ không có chút công-tò-diêm của người, kỳ thật họ là tay làm dáng rất khéo.

Bàn tay: Bàn tay búp măng quật nà, không mềm mà chắc, các ngón tay dài cân đối với bàn tay, nếu ảnh hưởng Mộc-tính mạnh hơn thì ngón tay trở dài và lông tiết rất đẹp. Gò Mộc-tính cũng nở-tạo, hơi có ý thiên về đường danh-vọng.

2.— Vệ-tinh ùng Thồ-linh

Hình-dáng : Tóc đen, không cứng lắm, khoả mặt trên nờ, dưới cũng thót, mắt nhỏ mà dài, mũi thẳng.

Môi mỏng, tiếng nói to và the-thế.

Vóc người xương xương, cao mà eo-lả.

Là đàn-ông hay đàn-bà đều không phải là người đẹp.

Tánh nết : Tinh-dục vừa phải, nhưng nếu là người chịu việc gì quá buồn thì lại làm con mà dâm-dục.

Họ là người tiêu hoàng, nhưng cũng có lúc quá kiệt thành ra mất sự công bình, không biết dừng tiền. Thích hành diện, con hững hờ thì hao nhiều tiền cũng tiêu hết.

Làm việc hay lười-biếng mà nhứt là buổi sáng họ sợ dậy sớm, thế mà ban đêm thì họ tỉnh như sao vậy.

Là người tâm-thương, không có chí khí lớn.

Bàn tay : Bàn tay dài, các ngón dài, xương xẩu mà lại mềm, lông thứ nhì (lông ở trong) dài hơn lông đầu.

3.— Vệ-tinh cùng Thái-dương

Hình-dáng : Người mà Vệ-tinh và Thái-dương (Nhứt-tinh) cùng chiếu có dáng-dấp và gương mặt đẹp một cách lòng-lẫy, chải chuốt, kém về dài-các như người Vệ-tinh và Mộc-tinh chiếu-mạng. Họ làm dáng ra mặt, và rất khéo làm dáng, có khi cách tổ điểm mặt hết vì thiên-nhiên đi, hoàn-toàn nhơn-tạo song vẫn đẹp. Người Vệ-tinh và Mộc-tinh chiếu mạng thì có cái bóng dáng như đã học nhân-văn, đẹp lịch-sự, dài các, còn người Vệ-tinh và Nhứt-tinh chiếu mạng thì có cái đẹp sắc-sảo tinh-khôn. Gương mặt cũng như người Vệ-tinh và Mộc-tinh chiếu mạng, khác một điều là dáng này có vẻ danh giá trai-lỡ hơn.

Tánh nết : Đàn-bà hay đàn-ông đều có tài-hoa, khôn-khéo, thủ-công tuyệt mỹ. Họ làm việc tỉ-mỉ, vẽ hay, thêu khéo, là nhà nhạc-

sĩ thì có những bản đàn rất vui tai, nhưng không khỏi dướm lẫn dâm-thanh. Họ có thể là những kỹ-ngệ gia, thương-mãi về trang-sức, họ rất sành về xa-hoa mỹ-phẩm. Là nhà mỹ-thuật thì nét bút rất tươi, kém về hùng, họ thích vẽ những cảnh tình-tử và trong sự thiên-nhiên thế nào họ cũng như tranh khéo với hóa-công mà thêm ý riêng mình vào đó.

Cả hai phái, đàn-ông và đàn-bà đều không phải là hạng người thủy-chung trong tình-trường vì trong cái tình của họ đều có tài tác-dụng, đem cái tài ra mà làm cho cái tình thêm mãnh-liệt, thêm khéo, rồi lại không phải là cái tình chân chính, nó tác-vi nhiều hơn sự thật. Vì Vệ-tinh chiếu mạng thì tình cũng đã thật rồi hay mơ người trong mộng, trong tiểu thuyết, thế mà lại có Nhứt-tinh chiếu nữa, thì cái tài hoa cũng chỉ là lớp phấn làm cho đẹp nhứt thời, chỉ là sự giả dối.

Bàn tay : Bàn tay này cũng là bàn tay đẹp-đẽ, non-nà. Ngón tay cái lông thứ nhứt là lông có móng tay kém nghị lực thì có nhiều tánh xấu, nếu ngón tay cái đầy nghị lực thì bất cứ họ ở trong nghề gì tất phải phát-triển cái tài khôn khéo hơn người. Gò Mộc-tinh nở rộng, ngón tay áp út dài, đường chỉ tài-hoa và vòng Vệ-tinh rõ-ràng, gò Vệ-tinh cũng nở.

4.— Vệ-tinh cùng Thủy-tinh

Hình dáng : Người chịu ảnh-hưởng của Vệ-tinh và Thủy-tinh cũng là một người đẹp, nhưng bụng hơi to. Tiếng nói nhỏ mà rất trong, họ hát rất hay.

Họ có ý lạnh-lợi, cái đẹp của người này trời cho, đã đẹp lại trẻ-trung, thêm một điều biết cách làm dáng. Gương mặt cũng thót dưới, mắt lạnh mà rất sáng, cổ cao.

Tánh nết : Họ rất tinh nhanh, có khi ma mãnh nữa, tài-hoa mãnh khỏe có, thiếu về mặt trực-lợi, cho nên đàn-bà cái cách làm dáng của họ hình như chỉ thiên về mặt làm tiền.

Đàn-ông thì càng đáng buồn, kém nghị-lực, cổ-khi họ là ma-cò cũng nên.

Hay có tánh thối-mắc, ăn cắp, với cái dáng điệu mà người ta lầm nhận là thanh-tú, cái đẹp đó nó ma-mánh như yêu-tinh, họ đi đâu chẳng lọt, ai không tin, biết đâu chỉ thừa cơ là họ trục-lợi thôi.

Bàn tay : Bàn tay này là hàn-tay mũi viết, nhọn vót, nhẵn lì, mềm-mòng, ngón tay út dài mà nhọn vót.

Gò Thủy-tính rộng nở-lắm, thường có hình củ-lao ở góc tay út. Nếu gò Vệ-tính ít nở kém gò Thủy-tính thì về mặt tính hơi nhẹ, nếu được ngón tay cái vuông hay to thô-thì khá, tánh nết hư xấu giảm đi-nhiều.

5.— Vệ-tính cùng Hỏa-tính

Nếu Hỏa-tính là chủ, Vệ-tính chỉ là khách (bàng-chiếu) thôi thì khá, là người đàn-ông to lớn, vai nở, hông vuông, nhưng vẫn có tánh hiền-hậu, có nghị-lực. Nếu Vệ-tính là chủ mà Hỏa-tính là khách thì là một người đàn-ông to lớn, to xác mà dờ-lợt hông-quần nấp sau đàn-bà, là người chỉ thích làm đờm, thích chơi tản-mãn, chỉ biết nịnh nọt ca-tụng đàn-bà. Họ làm tay sai của đàn-bà, họ bị phái đẹp áp-chế. Đó là tướng người đầu to mà miệng nhỏ, mắt trơ không thần, mũi nhọn, cằm không nở, địa-các vuông không bành ra, tuy nhiên ở cái mặt vuông mà to. Ăn uống, nói-năng ông-ẻo như đàn-bà vậy.

Nếu là đàn-bà mà Hỏa-tính là chủ, Vệ-tính là khách thì họ to lớn nhưng đẹp một cách chắc-chắn khỏe mạnh.

Ăn nói bao-dạn, tánh nết ngay thẳng, giản-di, ít làm dáng, ưa thể-thao, cỡi ngựa, săn bắn, là nữ-nhi mà tánh-cách tương-phu. Họ có nghị-lực khá trước tình-dục.

Nếu Vệ-tính là chủ, Hỏa-tính là khách thì cũng là khá. Ngoài sự yêu-kiêu diễm-lệ, cổ-khi vì danh-nghĩa khiến họ làm việc từ-thiện nhơn-dạo. Nhưng cũng có lúc cái tâm-hỏa tuy ít (khách-vị) nó khuấy gọi cái dục-hỏa (chủ-vị : Vệ-tính) thì họ là người rất ham về vật-dục, tình-dục.

Nếu cả hai vì sao cùng điều-hòa thì đàn-ông hay đàn-bà cũng là hạng có những nét hay và cũng lắm nét dở.

Người đàn-ông vừa tầm-thước, mặt hơi vuông, mắt lớn nhưng không sáng, lông mày đen nhưng không rậm, râu không cứng, không rậm, cổ-khi râu ba chòm rất đẹp.

Nếu là người giữ một địa-vị tối cao, có quyền-thế thì họ cũng hay lấy quyền-thế mà làm cho thỏa lòng dục.

Họ làm việc được, nhưng không có gì đặc-sắc lắm.

Nếu ở địa-vị thường, hạng bình-dân thì là người làm ăn lương thiện, tuy nhiên về mặt tính, họ cũng là người có lỗi.

Nếu là đàn-bà thì là người đẹp, có vẻ chắc-chắn, làm nên giàu có, có nghị-lực, cương-quyết, họ rất đa-tính song không dễ ai lung-lệc nổi vì họ có nghị-lực khá.

6. — Vệ-tính cùng Thái-âm (Nguyệt-tính)

Hình-dáng : Nếu là đàn-bà thì là một người nhưng-nhục thịt, đầu tròn, mắt tròn có quầng xanh và có vẻ mơ-màng. Trông dôi mắt lơ-dờ với mí mắt rộng, mũi ngắn mà tròn, miệng xinh, với cái cằm tròn mà lồi lẹ. Toàn thân bé nhỏ. Hai má nằm đồng-tiền, răng đẹp trắng ngà.

Mái tóc như đám mây bay, thật là Vệ-nữ chơi trong cung Hằng. Giọng-lời là hạn, gió là tri-âm, họ là giống đa-tính, tình-dục của họ biến thành cái tánh chơi không phải vì khỏe mạnh, vì ăn no ăn mát mà sanh ra dục-dục.

Đàn-ông mà Vệ-tính với Nguyệt-tính chiều mạng thì cũng có ích, cả đến dáng-diện cũng bắt thành nhàn. Thử nghĩ rằng một người đàn-ông râu may nhẵn-nhuộm, trơ-tiền (cổ-khi không có râu) hay hoặc có râu mà tư-dạng dấp-dẻo đến tánh-tình cái gì cũng giống đàn-bà, đều ảnh-hưởng Vệ-tính nhiều hơn Nguyệt-tính hay đầu Nguyệt-tính ảnh-hưởng nhiều hơn Vệ-tính cũng không có tính cách đàn-ông nữa.

Họ gồm đủ cái hèn cái yếu ở đời, không tìm đâu cho thấy một tia nghị-lực nữa, đã vậy lại còn lắm tánh xấu. Tánh xấu lại không có nghị-lực che giữ. Tâm hồn lúc sáng suốt thì thật hay, nó là cốt rỗng của đức tánh, nó trong sạch vô cùng. Khi nó yếu hèn thì dễ cảm xúc, ừ-rừ rồi đâm ra hơi hám quên cả sắc. Cái xác đem ra thờ phụng cho cái tâm hồn thôi tha.

Bàn tay : Bàn tay của họ là thứ bàn tay nhọn, lại không có lông tiết rõ ở các ngón tay, cứ trơn-tru mà lắm thịt. Vòng Vệ-tinh có tới hai, ba vòng.

7.— Vệ-Tinh cùng Địa-Tinh.

Hình-dáng : Người không cứ cao hay thấp, nước da vừa phải, không trắng lắm, không được nhuận, da dẫu.

Gầy nhưng chắc xương, người không đẹp vì gò má cao, trán tròn và dàu hơi bạnh, cứng mà to. Sống mũi không nuốt, gồ ghề, lỗ mũi hơi hách ngược, mắt đục, không to, hơi sâu. Lông mày không đều, đầu nhỏ, dưới lại vạch to ra, lông mi ít mà ngắn.

Đàn ông hay đàn bà đều là hạng người trung bình, không có tài gì hay. Nhưng cũng là người làm việc, những việc không quá tỉ mỉ, về thương-mại, kỹ-nghệ, cách-trí, họ là người phụ-lực, không thể chiếm một địa-vị cao quý, không có oai quyền gì, chỉ là người làm công thuê chịu theo người sai bảo. Phần nhiều lại là những người không có tánh lo xa, làm ít xài nhiều, chơi bời bề tha, ngoài các việc làm hàng ngày bằng chơn tay nhiều hơn là sự óc, hoặc làm những việc có khuôn mẫu sẵn, thì họ không có tài gì khác nữa. Thành ra họ ho-biêu, không có mục-dịch.

Bàn tay : Bàn tay không cứng, không mềm, thường có ngón tay đều đục, như là ngón giữa, lại có ngón ra dầy trơn-tru song vẫn không phải là óng chuốt. Tay dầy, đường Trí-đạo hay đâm xia xuống, gò Thổ-tinh cao và nở.

8.— Mộc-tinh cùng Thổ-tinh

Hình-dáng : Người tầm thước, hơi xương xương, da ngăm ngăm hơi đỏ, tóc đen và hơi cứng, không rậm, cũng có khi mượt. Khuôn mặt hơi dài, gò má cao, không nở lắm, có địa-các. Đôi lông mày đen, hơi rậm, mắt hơi to, đen nâu, hơi lóng-lánh. Lông mi ngắn, thưa, trông trắng hơi ngà, hơi có tia đỏ, con ngươi to, nhìn thẳng. Mũi thẳng, cao, hơi xương xương, đầu mũi to. Miệng rộng, vai chắc, không xuôi lắm, ngực nở. Dáng dấp khỏe mạnh, lại có ý lạnh-lẹ, song không hấp-tấp. Về mặt hình-tượng là một người vừa phải, không cực-mịch, không eo-lả, tiếng nói to, rõ-ràng.

Tánh-nết : Người có Mộc-tinh và Thổ-tinh chiều-mạng có nhiều tánh tốt hơn hết. Họ là hạng người trung-lưu trong xã-hội, có khi là thượng-lưu trí-thức nữa. Tánh nết đĩnh-đạc song không hống-hách oai-vệ, không đàn-áp ai cả. Họ ưa bình-vực, ghét sự hách-thiếp, tánh ngay thẳng, cương-trực, nhưng không cứng cỏi vì họ phán-đoán rất tinh, có cả ôn hậu lịch-sự. Biết nghe điều phải trái, có khi giận mà không eọc, ưa sự điều-hòa. Cứng-chỉ rắn-rỏi, có nghị-lực, thích làm việc mà phần nhiều về nghĩa-khí, danh-dự, họ không nệ về tiền bạc. Ăn uống giản-dị, sạch-sẽ.

Họ thích thể-thao, đi bộ và tùy cảnh-ngộ họ làm gì cũng được, miễn là công việc chánh đáng.

Kỹ-nghệ, thương-mại, văn-học, khoa-học, là người quân-tử, họ theo đúng hành-vi của người ngay thẳng, không thêm đem tài-trí ra thờ phụng cho đục-vọng, cho những điều bất-nhân, bất-nghĩa.

Họ cũng chiếm được nhiều địa-vị rất cao trong các giới. Nói tóm lại, họ có những đức-tánh ngay thẳng, quân-tử mà không chấp-rè, có tánh sáng-suốt mà không lấu cá, phù-phiếm. Là người hứa ít mà làm nhiều. Vui buồn không quá, vui mà vẫn thận-trọng lời nói, còn buồn không ừ-rừ sâu-thẳm.

Họ rất có tình, nhưng cái tình thủy chung hồn-hậu, rất điều-độ, uống rượu được song không nghiện, gái cũng thích mà không

say mê, và cái tính của họ ít nên cái thích của họ rất thuần-tuỳ cao-thượng, cho không phải cái thích say mê mà kết-quả là đắm-dục.

Bàn tay: Bàn tay cứng chắc, không xương xẩu. Ngón trỏ và ngón giữa vừa xúng nhau, có lông tiết rõ-ràng, không xương xẩu. Đường chỉ Sanh-đạo và đường Trí-đạo rất đẹp. Đường Tâm-đạo thẳng dọc.

Gò Mộc-tinh và Thổ-tinh nở đều đặn.

9.— Mộc-tinh cùng Thái-dương

Hình-dáng: Người mà Mộc-tinh cùng Thái-dương (Nhật-tinh) thủ-mạng có cái dáng-dấp ôn-hòa, tự-nhiên, không phải hạng thư-sinh eo-lả.

Người không cao không thấp, không gầy, da hồng-hào tươi nhuận.

Đôi lông mày ngay ngắn, đầu lông mày cách xa nhau, đuôi dài quá mắt, sắc đen, xanh mượt, mí mắt và lông mi rõ-rết, đôi mắt già-gian mà thanh-tú. Mũi rất thẳng, cao, không lộ xương, đầu chót mũi nhuận tròn. Nhốt-trung sâu mà dài. Miệng không to nhưng vuông, đỏ như son. Cằm húng, hai gò má cao có thịt. Địa-các nở-nang mà không thô cứng. Tóc và râu đen mượt, đều-dặn, có người hơi sỏ trán. Tả trắng hơn mặt.

Bất cứ đàn ông hay đàn bà đều là hạng người có đáng-điều thanh-nhã, có uy-nghĩ nghiêm-nghị. Nhưt là đôi mắt già-gian (chớ không phải mắt trâu) có thần, lắm lúc phát ra ngân-quang chói-lọi như nhìn suốt thấy những ẩn-tình ở đời, càng tôn cái vẻ cao-kỳ có uy mà có đức. Họ có đôi mắt thép để xét mọi sự ở đời.

Tánh-nết: Họ rất vui vẻ, ưa hoạt-dộng, tiếng nói trong mà vang, hơi dãn từng đoạn. Tuy hơi dãn nhưng không vấp-vấp, tỏ ra người có học uyên-thâm.

Họ là hạng có chân-tài, chân giá-tị, có khi họ cũng hơi tự-hành kiêu-căng. Họ không thêm nói với những người chấp nể, với người không biết đến họ thì không hề bao giờ ngửa tay xin việc.

Họ là hạng người có chân-tài, học-văn, có tài bao trùm, có đức cảm-hóa được cả mọi sự quanh mình họ.

Người có Mộc-tinh và Thái-dương thủ-mạng là nhà kỹ-nghệ, thương-mãi, là người chủ-trương mọi công việc và nhưt là về mặt giao-thiệp, họ rất có tín-nhiệm, họ nói rất khéo, người ta phải nghe theo. Họ có tài quán-xuyến từ chi-tiết đến đại-cương, việc gì họ làm cũng có kết-quả mà có vẻ mỹ-thuật nữa.

Là nhà ngôn-luận thì vừa uyển-chuyển vừa hùng-hồn và lại khúc-chiết rành-rẽ.

Là nhà bác-sĩ thì họ có óc sáng-suốt để phát-minh các điều mới lạ.

Là nhà mỹ-thuật thì họ biết điều-hòa nét bút, tìm ra lối vẽ hợp với ý-thích của mình, không cần cộp nhắt. Phần nhiều là những tác-phẩm vui-tươi sắc-sảo.

Đàn bà mà chịu ảnh-hưởng hai vì sao này là người có cái đẹp diêm-lệ, thuần-hòa, cái đẹp mà người ta thấy vẻ tôn-nghiêm, trang-trọng, người ta không dám khinh lờn.

Bàn tay: Đây là hạng người có bàn tay vừa-vặn, ngón tay mũi viết, cứng chắc, không phải thô cứng. Đường chỉ Tài-hoa rất đẹp, đường Trí-đạo và Tâm-đạo không bị ám-gạch xẩu. Đường Sanh-đạo thường là hạng được sống thọ. Ngón tay cái có đầu biểu nghị-lực, song không quá lắm thành vô-tình.

10.— Mộc-tinh và Địa-tinh

Hình-dáng: Đây là người có một hình tướng to lớn, phúc-phịch. Đầu hơi nhỏ, trán hơi rộng, tóc hơi cứng, hơi rậm. Mắt không to, mũi thẳng, bộ râu gọn-gàng, cằm nở bành và hơi ụ thịt ở hai bên địa-các. Hai tai dày thịt, vành húng đối với đôi gò má hơi cao mà to, hợp với trán rộng mà hơi võ.

Cũng có người không to lớn, nhưng rất chắc xương, ta nhận thấy mũi thật ngay thẳng, đầu mũi tròn và to, miệng rộng. Đôi mắt

rất thực, có nghị-lực mà vẫn nhơn-ừ, cái trán rộng, cảm hưng, địa-
các nữ.

Tánh-nết : Họ có oai-nghi, nhưng đó là sự tự-nhiên chứ
không phải làm bộ hống-hách cho oai-vẻ.

11.— Mộc-tinh và Hỏa-tinh

Hình-dáng : Người tầm thước, da đỏ, hai gò má căng ứng
đỏ, gương mặt chữ nhật, đầu vuông, cằm cũng vuông.

Tóc nhỏ sợi nhưng thật đen, ánh. Hai mắt thau ứng lửa, trông
mắt trắng hơi tia đỏ. Lông mày rậm, mắt hơi sâu. Trán bằng phẳng.

Mắt hơi nổi gàn, nhưng không phải là sần-seo, mũi thẳng, đầu
mũi hơi nhọn, hai bên lỗ mũi nở.

Miệng rộng, cảm rất hưng. Hai vai hơi vuông, ngực nở rộng,
bụng thon, hông cũng nở, hai đùi thon như đùi gà, chắc nịch.

Tánh-nết : Họ thích đơn-gian, hăng-hải, có nhiều nghị-lực,
cương-quyết làm việc. Tánh tình hơi khô-khẩn lạnh-dạm một chút,
có lẽ vì cương-quyết và ngay thẳng quá.

Tánh vui mà hay nóng-nảy, hách-dịch, oai-nghi.

Là nhà quan-sự thì có tánh quyết-đầu không do-dự, không chịu
lùi trước sức mạnh, mà nếu lỡ bị bắt thì thà chết chứ không chịu
nhục họ trong danh-dự.

Họ không làm thương-mãi được vì họ không được ôn-hòa
lịch-thiệp.

Bàn tay : Bàn tay họ là bàn tay cứng mà đẹp, ngón cái vuông
dài, các ngón tay cũng thuộc loại tay vuông. Nếu tay họ thật nhàn-
nhuï không khúc-khủy thì còn khá, dễ chịu hơn là có lông tiết
rõ-ràng.

12.— Thái-dương và Hỏa-tinh

Hình-dáng : Người chịu ảnh-hưởng Thái-dương (Nhật-
tinh) và Hỏa-tinh chiếu-mang thì hình-dáng cũng giống người Mộc-
tinh và Hỏa-tinh chiếu-mang. Nhưng nước da sáng hơn, tóc mềm,
mắt sáng, mũi sọc.

Họ là một hình nộm-tử rất đẹp, đẹp vì gần hấp-dẫn-dẫn, không
thô to, nhưng vai, hông nở, bụng thon. Trán hơi cao mà hơi lồi,
mũi ngay thẳng, nước da sáng-sủa tươi-sôi.

Có nghị-lực, cương-quyết, nhưng không hống-hách lắm. Có
thể là một viên chức-tướng được.

Là tay võ-tướng, nhưng có tánh-tình văn-thơ, mỹ-thuật, họ
làm thơ có vẻ bi-tráng, tình-tú, không chua-chất.

Là nhà lý-nghệ hay thương-mãi cũng hay, là nhà khoa-học
thì cũng có tài phát-minh, song ít có lắm.

Là nhà ngôn-luận thì họ diễn-thuyết rất văn-hoa mà rất hùng-
hồn.

Bàn tay : Bàn tay người này là bàn tay cứng-cát, đẹp nuốt,
thuộc loại bàn tay vuông mà nuốt. Ngón tay cái, ngón thứ hai dài mà
rộng, đó là vị trí họ hay nghị-lực, như vậy tánh-tình của họ ít lạnh-
dạm thối-ru.

13.— Thủy-tinh và Hỏa-tinh

Hình-dáng : Người vừa phải, dáng thanh-lợi mà chắc-chắn,
mắt hơi dài bầu tròn, trán vuông, cằm cũng vuông.

Tóc thưa mà đen, gọn-gàng. Đôi mắt lạnh-lợi sắc-sảo mà dài,
là thứ mắt thau, trông trắng hơi ngà ngà, mũi cao hơi quắp, miệng
vừa-vặn, tươi, cảm hưng hơi có vẻ vạch-dọc.

Toàn thân vững-chắc, da hồng-lợt.

Tánh-nết : Người này mưu-túc-trí, vụ-lợi, kém thật-thà. Nếu
làm tướng thì là tướng tài, lắm mưu kế chước-thần, song cần phải

có lương-huống rất hậu, nếu không thì họ có thể tìm cách xoay-sở, ăn cắp quân-nhu, vì họ có lòng tham, vụ-lợi.

Nhưng phần nhiều họ có lông đầu ngon tay vuông, đẹp thì nghị-lực cũng thẳng được lòng tham mà hóa ra người khả.

Nếu họ là nhà kỹ-nghệ hay thương-mãi thì có khi sanh-lợi một cách đột-ngột, làm giàu có phát-dạt, nhưng đôi khi cũng thất-bại (là phần ít vì tánh nóng ăn to).

Bàn tay : Tay họ đặc-sắc nhất là ngón út. Lông thứ hai nếu không dài lắm thì mưu mẹo kinh-doanh của họ rất chân-chánh. Nếu lông ấy mà nhỏ thì là nhà kỹ-nghệ, thương-mãi nước tiếng giàu có, mau làm nên sự-nghiệp.

Nếu lông thứ nhất mà dài thì nói chuyện giao-thiệp càng khéo, ai cũng cảm mến họ.

NHỮNG SÁCH NÊN ĐỌC:

— TƯỚNG MẠNG MỘNG BỐC	80\$
— TAM NGUỒN ĐẠI LƯỢC	65—
— TAM NGUỒN TIỂU LƯỢC	35—
— TAM NGUỒN DỒ HÌNH	50—
— ĐẠI DIỆC TOÀN BỘ	65—
— TỬ VI ĐÀU SỐ TÂN BIÊN	80—
— NGỌC HẠP CHÁNH TÔNG	60—
— DO TAY VÀ XEM TƯỚNG	40—

TÍN - ĐỨC THƯ - XÃ

25-27-29, TÀ-THU-THẦU - SAIGON

HÌNH - DÁNG CON NGƯỜI THUỘC NGŨ - HÀNH

«THEO SÁCH TƯỚNG Á-DÔNG»

1.— Người mà hình-dáng thuộc **KIM** thì có nước da trắng hồng nhuận, đầu, trán và gương mặt cân-đối, tai trắng, răng trắng hơi mướt, môi và lưỡi đỏ, xương gò má cao vừa, hai trái tai có thịt và trắng trong, cằm vuông, nhọn-trung sâu, tóc thưa và mướt nhỏ sợi; tay tròn-trịa, hai bàn chơn không khuyết lủng, da lưng bàn tay dày-dặn cứng-dẽ; lưng tròn, bụng tròn, rốn sâu, tiếng nói thanh-thao.

Đàn-ông hay đàn-bà mà tướng như trên là hợp tướng khá tốt, dầu gặp cơn lao-khổ cũng có ngày vinh-quang.

2.— Người mà hình-dáng thuộc **MỘC** thì có nước da hơi xanh, hai bàn tay dày, ngón tay ngón chơn dài, mũi dài, thân mình ốm, tướng cao vừa, da lưng ốm cao rộng-rãnh, chơn mày thưa, râu cũng thưa, miệng vuông, cằm vuông, môi không dày quá, răng bằng và hai răng cửa hơi lớn. Đi đứng mau-mắn, lạ tay lạ chơn. Tiếng nói hòa-huẩn có cao âm.

Đàn-ông hay đàn-bà có tướng như thế là hợp tướng. Dầu nghèo cũng yên - ổn.

3.— Người mà hình-dáng thuộc **THỦY** thì: Người hơi mập thịt nhiều, nước da ngăm ngăm đen, chơn mày rậm, bụng tròn, thân mát lộ, miệng rộng, ngón tay mập tròn, bàn tay bàn chơn lớn nhưng không quá thô kích. Đi đứng chậm-chạp, ăn uống cũng chậm, tánh ý giản-dị, tiếng nói hơi khàn.

Tướng như thế là hợp tướng. Trước có gian-quan, sau được phú túc, con cái an-hòa, gia-đạo hưng-thạnh.

4.— Người mà hình-dáng thuộc **HỎA** thì là đầu bằng, đỉnh đầu bằng, nước da vàng, tay chơn ấm, bộ tịch lạnh-lẹ; râu vàng, mũi lộ, xương lưỡng quyền cao nhọn, lông mày thưa, ngực nổi, bàn tay nhọn, da mỏng, gân-guộc, tai nhọn, trán vồ, tròng mắt khô, môi cong, răng lộ và nhỏ nhọn. Tiếng nói mau.

Tướng như thế là hợp tướng. Khả tốt.

5.— Người mà hình-dáng thuộc **THỔ** thì: Đầu vuông, đỉnh đầu vuông, mũi cao dày, cằm hơi vuông và hơi triều lên. Nước da hơi vàng đen, bụng tròn lớn, lưng rộng, rùn sâu, tướng thịt nhiều nhưng không quá mập, cổ ngắn, bàn chơn dày thịt, chơn mày rậm, mắt dài, lưỡng quyền cao; đi đứng vững-vàng, tiếng nói trầm có âm-hậu; răng nhọn, tay nhọn.

Tướng như thế là hợp tướng.

Còn như người có tướng như trên nhưng răng hở, môi thâm đen và xẻ thì người ấy cực khổ.

Người mà răng hở thì hay nói; môi dày hay giận hờn; môi mỏng xảo ngôn; môi trên môi dưới khít-khạo, răng bằng là người chơn-chất.

LUẬN THÊM VỀ

THÂN - THỂ

Bất luận nam hay nữ mà gương mặt lúc nào cũng sáng rỡ, tiếng nói rõ-ràng, xương cốt cứng-cát, mắt sáng, tròng đen trắng phân-minh. Lông tóc đen mượt, đi đứng mạnh-dạn, ngó ngay như thẳng; Đó là hợp về cốt-cách.

Người nào mà đầu tròn, da dày, hồng hào, bụng nở nang, trán vuông rộng-rãi, răng trắng, tai có thành quách (vành tai) cân-phân, mũi cao và ngay, hai bên mũi kín không lộ xương, lông mày dài mà thưa không quá rậm, vai nở, ngực nổi, bụng tròn, tướng nhiều thịt, tay dài vừa, chơn vừa cân-đối với thân mình là tướng tốt.

Những người mà đầu nhọn, da mỏng, vai hẹp, lưng nhỏ, tay vắn, ngón tay cũng quá ngắn, da bàn tay mỏng, môi cong và xẻ, mũi ngửa lên và mỏng-mẻo, tai mỏng lệch-lạc, lưng lép, bụng thót, hai chơn mày không cân-phân, một mắt lớn một mắt nhỏ, lưỡng quyền (hai gò má) bên cao bên thấp, một bàn tay đủ chỉ tay, một bàn thiếu chỉ không cân-đối. Đàn-ông mà nói giọng đàn-bà, răng đen hoặc vàng, răng lộ, cằm lép, dáng đi nghiêng ngửa, nhan sắc tái mét, đầu nhỏ mình lớn, thân trên thì ngắn mà thân dưới thì dài. Hình-dáng mà không đều-dặn thì cực-khổ lao-đao.

Người đàn-ông thì tiếng lớn mà thanh, người đàn-bà thì tiếng thanh mà nhẹ-nhàng và trong suốt là hợp tướng.

Đàn-ông mà tiếng nói lua lấu, điệu-bộ lảng-xãng thì không phải là tướng quý.

Người đàn-ông thì đi đứng chầm chằm mạnh-dạn, còn đàn-bà thì hòa-huân trang-nghiêm là hợp cách.

Người nào tính-thần đầy-đủ thì mắt trong mà sáng, ngó xem đoan-chánh, không hay liếc ngang nhìn lén, lông mày tốt mà dài, cử-chỉ hoạt-dộng, thần-thái tự-nhiên, điệu-bộ lẫm-liệt, gặp việc thì cương-quyết, đối-đãi thì rành-re, phải-quấy phân minh, khi ngồi thì vững-vàng, lúc nằm thì ngay thẳng, nói năng hoạt-bát, ngay thẳng từ hòa, mừng giận không lộ ra mặt, vinh không khoe-khoan; nghèo biết an-phân, khi thường lúc biến cũng một mực an-nhiên. Tương như vậy dầu nghèo cũng có ngày vinh-hiến.

Những người mà có hình-dáng như gãy ngũ, như say rượu lữ-dữ, không bình mà bộ dạng như người đau, lúc nào cũng như lo buồn, bộ đi điên-đảo hoảng-hốt, da xanh mét, tiếng nói rời-rạc nghẹn-ngào, khi thì mau quá lúc lại chậm rì, hay nói nhỏ bên tai, v.v... Tương và điệu-bộ như vậy thì cực nhọc gian-nan. Tánh hay đa-nghi.

Tiếng nói cũng quan-trọng lắm. Những người thần-khí hòa thì tiếng nói lớn có thanh-âm; thần-khí không đủ thì tiếng nói nhỏ mà yếu.

Những người khi nói chuyện mà ngó xuống coi bộ ngần-ngừ ái-ngại là người mưu sâu. Người mà khi nói chuyện, mặt vác hất lên cao là người kiêu-căng phách-lỗi, dầu giàu sang rồi sau cũng nghèo.

Đàn-ông mà giọng nói ẻo-ẻo như đàn-bà thì nghèo. Đàn-bà mà giọng nói ào-ào rồn-ràng là người phá gia, khác chồng, khác con.

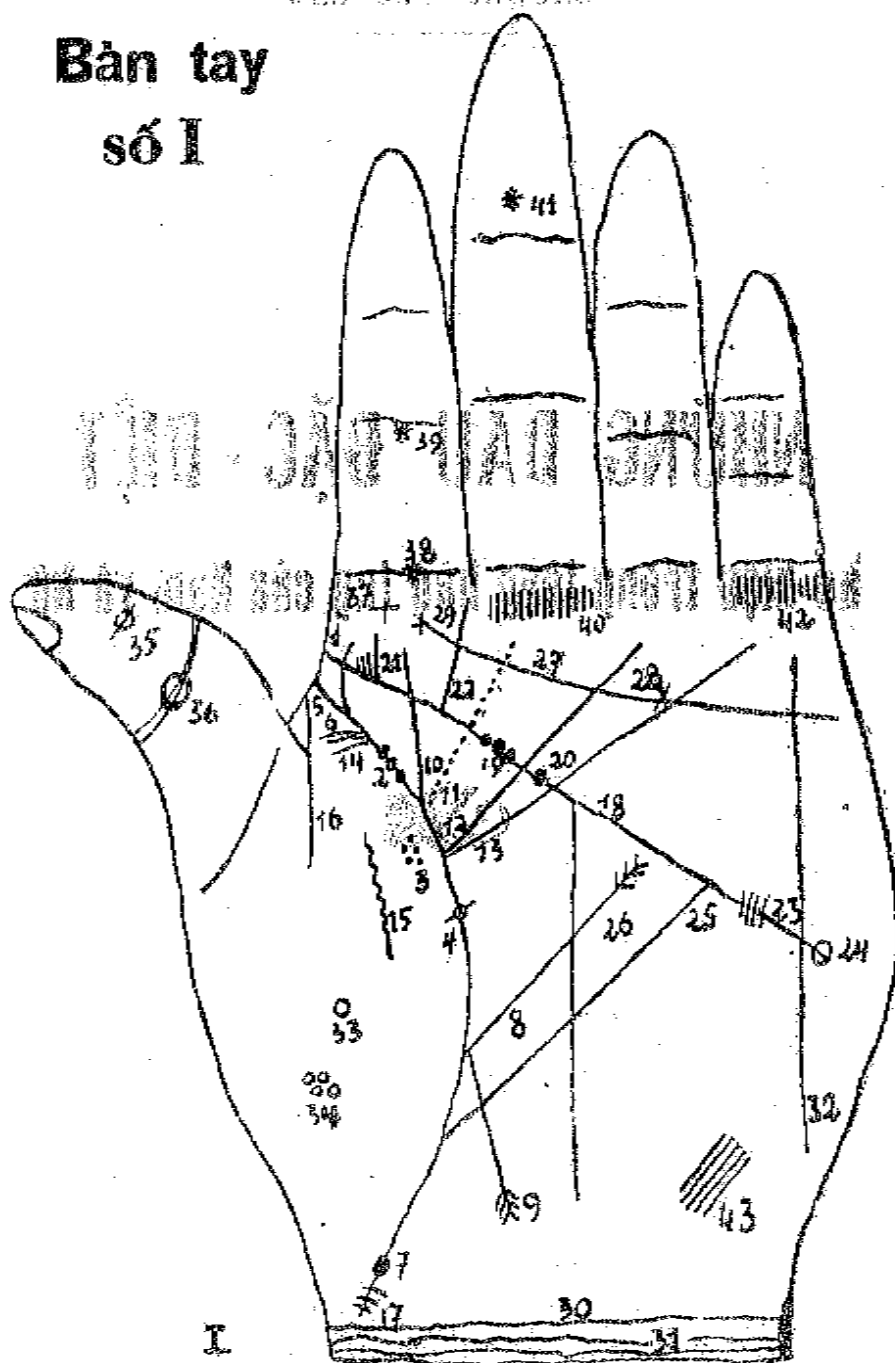
CHƯƠNG THỨ NĂM

NHỮNG DẤU ĐẶC-BIỆT

àn-hiện trong lòng bàn tay của Nam và Nữ



Bàn tay số I



Bàn tay số I

Đường Mạng-dạo (Ligne de Vie)

CỦA BÀN TAY SỐ I

1. — Đầu đường Mạng-dạo mà cong về phía gò Mộc-tinh : có bệnh đau tim.
2. — Đường Mạng-dạo mà có chấm rõ-ràng : có tính không trung-thành ; có chấm lơ-lơ : có tính buồn, tham-lam, đau tim.
3. — Gò Kim-tinh mà có nhiều chấm : tánh-tình nóng-này, lúc nào cũng nghĩ đến việc dữ-dần.
4. — Có chấm sâu ở đường Mạng-dạo : chết về vết-tích hay là chết ngột ; nếu có những chấm lộn-xộn : giết người (sát-nhơn) vì đàn-bà ; nếu có một chấm sâu mà lại có một vạch ngang : là kẻ sát-nhơn vì đàn-bà.
5. — Đầu đường Mạng-dạo rộng sâu : người có tánh nóng, dữ, tàn-nhân đến đổ máu.
6. — Đầu đường Mạng-dạo mà lộn sâu : là người dữ, ngu-muội, hay xiêu lòng theo tánh dữ, tội-lỗi.
7. — Cuối đường Mạng-dạo (đường Đời) mà có chấm sâu : chết thâm-thương.
8. — Một đường chỉ có lá dính với đường Mạng-dạo chạy lên đường Trí-dạo : danh-gia, giàu sang hoàn-toàn.
9. — Cũng như đường kẻ trên mà chạy xuống cườm tay : là nghèo khổ và bị tội-tố lừa gạt.

10.— Đường Mạng-dạo có một đường chỉ thẳng lên gò Mộc-tinh tức là đường dục-vọng : tánh-tinh ngay thẳng, nhơn-dạo, làm việc gì cũng gặp sự may-mắn, giàu sang.

11.— Đinh vào đường Mạng-dạo có một đường chỉ như đường cày đất chạy thẳng lên gò Thổ-tinh : là người có trí sáng về khoa bói toán và ảo-thuật.

12.— Đường chỉ dính vào đường Mạng-dạo chạy thẳng lên gò Nhựt-tinh : là người danh-giá, gặp quí-nhơn giúp đỡ và nhờ bạn gái mà làm giàu.

13.— Cũng đường chỉ nối trên mà chạy lên gò Thủy-tinh : danh-giá, gặp nhiều quí-nhơn, rồi chừng bị thương nơi cánh tay hay bàn tay.

14.— Những đường chỉ nhỏ ở đầu đường Mạng-dạo hướng về ngón tay cái : không hòa-thuận với cha mẹ (khắc cha mẹ).

15.— Đường chỉ cong queo ở bên gò Kim-tinh : là đau nặng, đường chỉ cong queo ở bên đồng Hỏa-tinh : là đau nhẹ hơn.

16.— Đường chỉ dính với đường đời (Mạng-dạo) khúc đầu chạy xuống gò Kim-tinh : là tánh nhát, hay sợ hãi, ác-tâm.

17.— Nếu cuối đường Mạng-dạo mà có ba lần chỉ nhỏ (ở tay đàn bà) : là người sẽ chết vì những tội-lỗi lầm-lạc tự mình gây ra.

Đường Trí-dạo (*Ligne de Tête*)

CỦA BÀN TAY SỐ I

18.— Đường Trí-dạo tốt đẹp : là sống lâu, trí óc sáng-suốt, tâm-địa tốt.

19.— Đường Trí-dạo mà có nốt chấm : hay nhức đầu, đau mắt, trí nhớ kém, lộn-xộn.

20.— Đường Trí-dạo mà có chấm lớn và sâu : tánh xấu ; nếu chấm ấy đỏ : dữ tợn và sát-nhơn.

21.— Đầu đường Trí-dạo có đường chỉ nhỏ đi thẳng lên về ngón tay trỏ : là người hiền-lành, trung-thành, gặp nhiều sự may-mắn. Nếu mà đường chỉ ấy cong queo : là người xấu hay nói bậy-bà.

22.— Một đường chỉ nhỏ hướng lên ở khe giữa của ngón tay trỏ và ngón tay giữa : là bị thương-tích nặng. Nếu đường ấy không cắt đứt đường Tâm-dạo : là có thể chữa khỏi. Những đường chỉ nhỏ đi lên gò Mộc-tinh : là phước-diệc.

23.— Cuối đường Trí-dạo hề có bao nhiêu đường vạch : là bấy nhiêu đứa con.

24.— Đường Trí-dạo có vòng tròn nhỏ : là ngộ-sát. Nếu vòng tròn ấy màu đỏ : là sắp xảy ra ngộ-sát. Nếu vòng ấy chỉ có nửa vòng hay một vòng mà chưa giáp lại : là bị thương-tích nặng ở đầu.

Đường Can-dạo (*Ligne de Foie*)

CỦA BÀN TAY SỐ I

25.— Đường Can-dạo mà chấm đứt đứt đường Trí-dạo : là người hiền-từ, tánh tốt, khiêm-nhường.

26.— Đường Trí-dạo, đường Tài-dạo (cũng gọi là đường may rủi hay duyên-số) và đường Can-dạo dính lại thành một hình tam-giác : là tánh ưa khoa-học, tìm-tòi về việc phán-đoán, làm thầy tướng-số.

Đường Tâm-dạo (*Ligne de Cœur*)

CỦA BÀN TAY SỐ I

27.— Đường Tâm-dạo mà rộng và sâu chạy dài đến gò Mộc-tinh : là người mạnh-dạn, nóng-nảy, hung-dữ, hay bị nhức đầu, nóng-lạnh, bình truyền-nhiễm.

28.— Đường Tâm-đạo mà có gạch chữ thập ở khoảng dưới ngón tay áp-út : là có công việc làm ăn về phương xa.

29.— Đầu đường Tâm-đạo có chữ-thập : là người hiền lành, dễ thương, tự-do, hay thiện về việc lành.

Cườm tay

CỬA BÀN TAY SỐ 1

30.— Những đường chỉ cườm tay mà rõ-ràng và sâu : là người sung-sướng, bình-dân, tánh sáng-suốt trong việc làm ; lúc trẻ làm không biết mệt.

31.— Nếu bốn đường chỉ cườm tay tốt đẹp màu hường : là người sống đến 80 tuổi, có hạnh-phúc nhiều, giàu sang nhờ của gia-tài. Nếu đường chỉ thứ nhứt ở cườm tay mà lớn, đường thứ hai nhỏ mà đứt khúc, đường chỉ thứ ba lớn, đường chỉ thứ tư nhỏ : là người giàu có trước, kẻ bị sa-sút, sau lại trở nên giàu, rồi lại bị mất đi. (Một thời-gian tính là 20 năm, bốn thời-gian là 80 năm).

32.— Gò Thái-âm mà có một đường chỉ chạy dài lên gò Thủy-tinh : là người có tánh lẫn-nhẫn hay nói xàm. Nếu có hai đường chỉ thì làm giàu bởi sự tu-hành.

Gò Kim-tinh (*Mont de Vénus*)

CỬA BÀN TAY SỐ 1

33.— Gò Kim-tinh mà có dấu tròn : tánh dâm-dăng.

34.— Nếu có nhiều dấu tròn nhỏ : là đau ốm.

35.— Dấu tròn mà có gạch ngang trên ngón tay cái : là gian ác, hung dữ.

36.— Giữa hai lần chỉ của ngón tay cái mà có dấu tròn : là hết trời hay ngộp. Nếu dấu tròn ấy ở gần móng tay : là chết thất bại vì tội mình gây ra.

Gò Mộc-tinh (*Mont de Jupiter*)

CỬA BÀN TAY SỐ 1

37.— Nơi gò Mộc-tinh mà có chữ thập lớn : là đời người danh-giá, quyền cao tước trọng, nhưng gặp nhiều nguy-hiểm.

38.— Ngôi sao ở đường chỉ gần gò Mộc-tinh (ở bàn tay đàn bà) : là người hiền-lương.

39.— Nếu ngôi sao nổi trên mà ở địa-phần cao hơn : là người ấy sẽ có danh-giá lớn-lao.

Gò Thổ-tinh (*Mont de Saturne*)

CỬA BÀN TAY SỐ 1

40.— Trên gò Thổ-tinh mà có nhiều đường vạch nhỏ : là tánh lười biếng, làm gì cũng thất-bại, khổ-sở. Nếu những đường vạch ấy không rõ-ràng hay lộn-xộn : là coi chừng bị tù-tội.

41.— Nơi lông tay thứ nhứt của ngón tay giữa mà có ngôi sao : là tù vì chánh-trị.

Gò Ngân-tinh (*Mont de Mercure*)

CỬA BÀN TAY SỐ 1

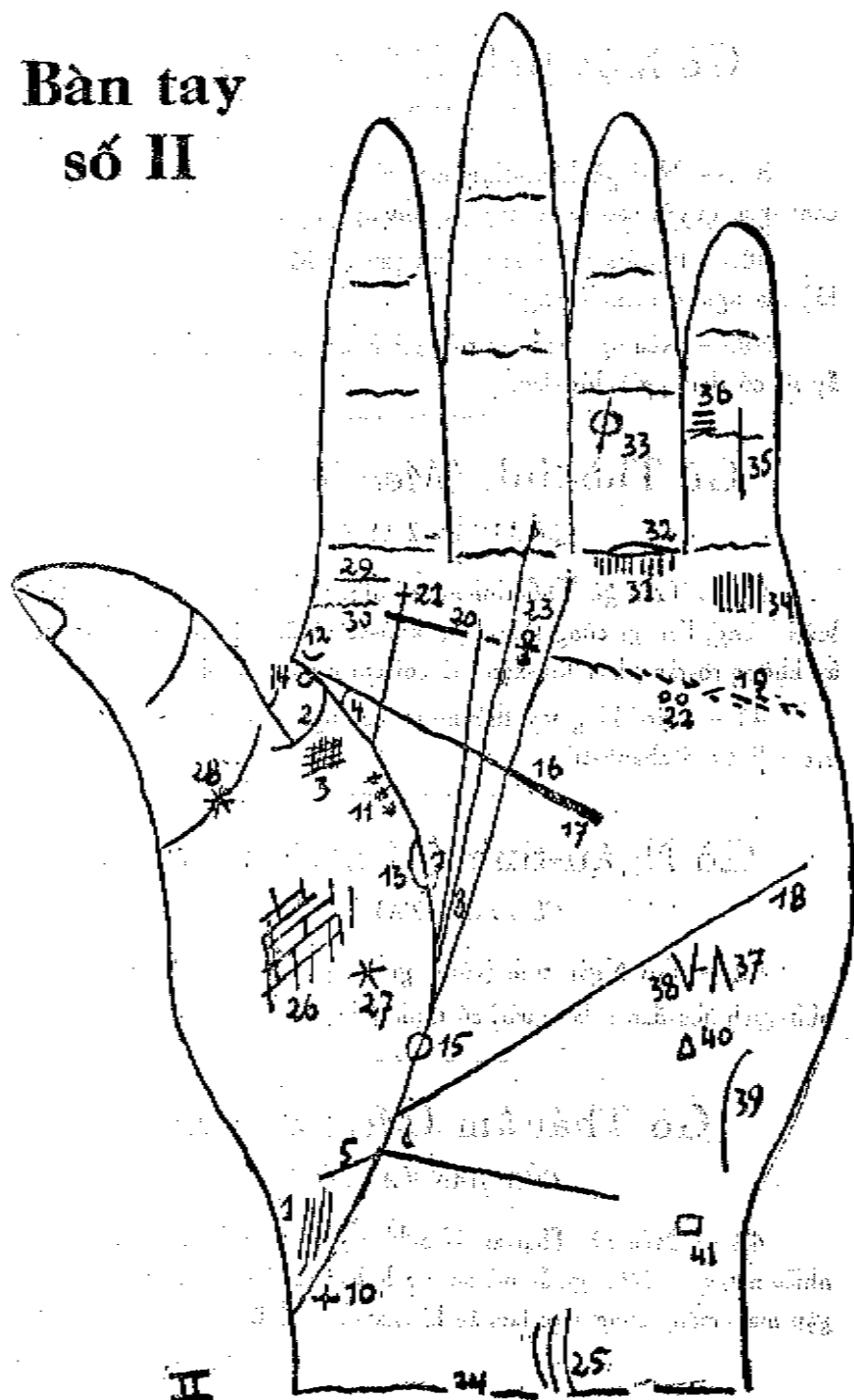
42.— Gò Ngân-tinh (cũng gọi là gò Thủy-tinh) mà có chỉ nhỏ gạch đều-dặn : là người có tánh ý kín-đáo.

Gò Thái-âm (*Mont de Lune*)

CỬA BÀN TAY SỐ 1

43.— Nếu gò Thái-âm khô-khạn, ám-tối : là tánh xảo-quyệt, nhiều nét xấu. Nếu gò ấy mà ám xanh hay xanh sậm : là đi xa không gặp may-mắn, công việc làm ăn bị thất-bại, lỗ-là.

Bàn tay số II



Bàn tay số II

Đường Mạng-đạo

CỬA BÀN TAY SỐ II

- 1.— Cuối đường Mạng-đạo phía bên gò Kim-tinh có những đường chỉ nhỏ mọc hướng lên gò Mộc-tinh : là tánh-tình hiền-hậu, phước đức, mền què-hương nhà cửa.
- 2.— Đầu đường Mạng-đạo có đường chỉ cong mọc dính với ngón tay cái : tánh tình ác-độc, hung dữ, gian-thâm, nghèo cực.
- 3.— Đầu đường Mạng-đạo phía gò Kim-tinh có mặt lưới : bị té ngựa, té hổ ; những chỉ lưới càng gần chừng nào thì càng đúng.
- 4.— Đầu đường Mạng-đạo mà có đường chỉ dính với đường Trí-đạo : bị đầu-độc, dị-doan, bị loài vật có nọc độc cắn (như rắn, bọ-cạp, v.v...)
- 5.— Cuối đường Mạng-đạo mà có một đường chỉ chạy qua gò Kim-tinh : là mạnh-khỏe, sống lâu.
- 6.— Nếu đường chỉ nối trên mà chạy qua gò Thái-âm : tánh hay thay đổi, tha phương đi xa mãi.
- 7.— Chính giữa đường Mạng-đạo có một đường chỉ chạy thẳng lên gò Thổ-tinh cắt đứt đường Trí-đạo và Tâm-đạo : là chết thâm-thiết vì tội mình gây ra.
- 8.— Nếu đường chỉ ấy mà thẳng lên tới đốt ngón tay giữa : là tử tội, chết thâm-thiết.

9. — Đường chỉ từ đường Mạng-dạo chạy lên giữa gò Thổ-tinh và gò Nhứt-tinh : là chết đau đớn, (khổ-sở).

10. — Cuối đường Mạng-dạo có chữ thập : là trở về già sẽ giàu có, chết êm-dềm.

11. — Gần đường Mạng-dạo phía bên gò Kim-tinh có ba ngôi sao : là mang tiếng thị-phi, bị người trên ghét.

12. — Đầu đường Mạng-dạo có hình phân nửa vòng tròn (bán nguyệt) ở phía gò Mộc-tinh : là đau tim.

13. — Chính giữa đường Mạng-dạo có hình nửa vòng tròn hơi dài : là đau tim đúng vào năm nào mà có dấu đó.

14. — Đầu đường Mạng-dạo mà có hình tròn : là bị đầu-độc, bị loài vật có nọc độc cắn, chết vì ngệt thổ (chết trời).

15. — Đường Mạng-dạo có hình tròn : là mù mắt ; có hai hình tròn là đui cả hai con mắt.

Đường Trí-dạo

CỦA BÀN TAY SỐ II

16. — Đường Trí-dạo mà dài không quá đồng Hỏa-tinh : là có tánh nhát, nói láo, bội-phân, thiếu sáng-suốt.

17. — Nếu cuối đường Trí-dạo mà rộng lớn : là trí-não lớn-xộn có thể điên-cuồng.

Đường Can-dạo

CỦA BÀN TAY SỐ II

18. — Đường Can-dạo dài quá : là chết trời, bị giam cầm, tối mọi ; càng dài càng xấu.

Đường Tâm-dạo

CỦA BÀN TAY SỐ II

19. — Đường Tâm-dạo mà bị cắt nát có nhiều nhánh : là tánh tình nguội lạnh, đàn-bà thì bị đau tử-cung.

20. — Nếu bị cắt đứt nhiều đoạn : là đau ngoài da.

21. — Nếu đường Tâm-dạo mà có một đường chỉ mọc từ đường đời hướng lên ngón tay trỏ, trên đầu lại có một vạch ngang như chữ thập : là bị tai-nạn thương tích ở trên đầu — cũng đường ấy mà bị cắt hai đường lớn : là tai-nạn hay bị mổ bụng.

22. — Dưới đường Tâm-dạo mà có hai hình tròn : là người giết cha mẹ.

23. — Đường Tâm-dạo mà có hình tròn ở phía trên hay dưới ngón tay giữa, hoặc xích qua một chút : là đau thân ; nếu ở tay đàn-bà là khổ sanh. Nếu hình tròn đó cắt đứt đường Tâm-dạo : là bệnh, sanh-sản nguy đến tánh mạng.

Cườm tay

CỦA BÀN TAY SỐ II

24. — Đường chỉ cổ tay ngắn hay là bị cắt nhiều : là nghèo khổ suốt đời.

25. — Từ đường chỉ cổ tay mọc lên những hình cong như cây cung hướng lên bàn tay : là hay đi xa, mấy đường là mấy lần đi.

Gò Kim-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ II

- 26.— Gò Kim-tinh bị gạch nát : nhiều binh hoạn.
27.— Ngõ sao ở gò Kim-tinh : tội-lỗi bởi dâm-dục.
28.— Ngõ sao ở đường chỉ của ngón tay cái : là dâm-dục quá độ.

Gò Mộc-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ II

- 29.— Gò Mộc-tinh có đường chỉ lớn cắt ngang màu đỏ : lần ông bộ tình-dục yếu hay đau ; đàn-bà thì chết về sanh-sầu khổ.
30.— Gò Mộc-tinh có chỉ cong queo cắt ngang : thì có việc kiện thưa với người tu-hành

Gò Nhựt-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ II

- 31.— Nhiều chỉ nhỏ mọc ở đường chỉ của ngón tay áp-út trên gò Nhựt-tinh : là chết trời, có nhiều kẻ thù.
32.— Đường chỉ dưới của ngón tay áp-út có hình hũng sâu (fosse) : là bị thương ở mắt ; càng sâu là càng nặng.
33.— Lóng tay áp-út mà có hai cái hình phân nửa vòng tròn, chính giữa lại bị cắt ngang bằng một đường thẳng : là bị chó hay mèo cắn, bạn-bè phản-bội.

Gò Thủy-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ II

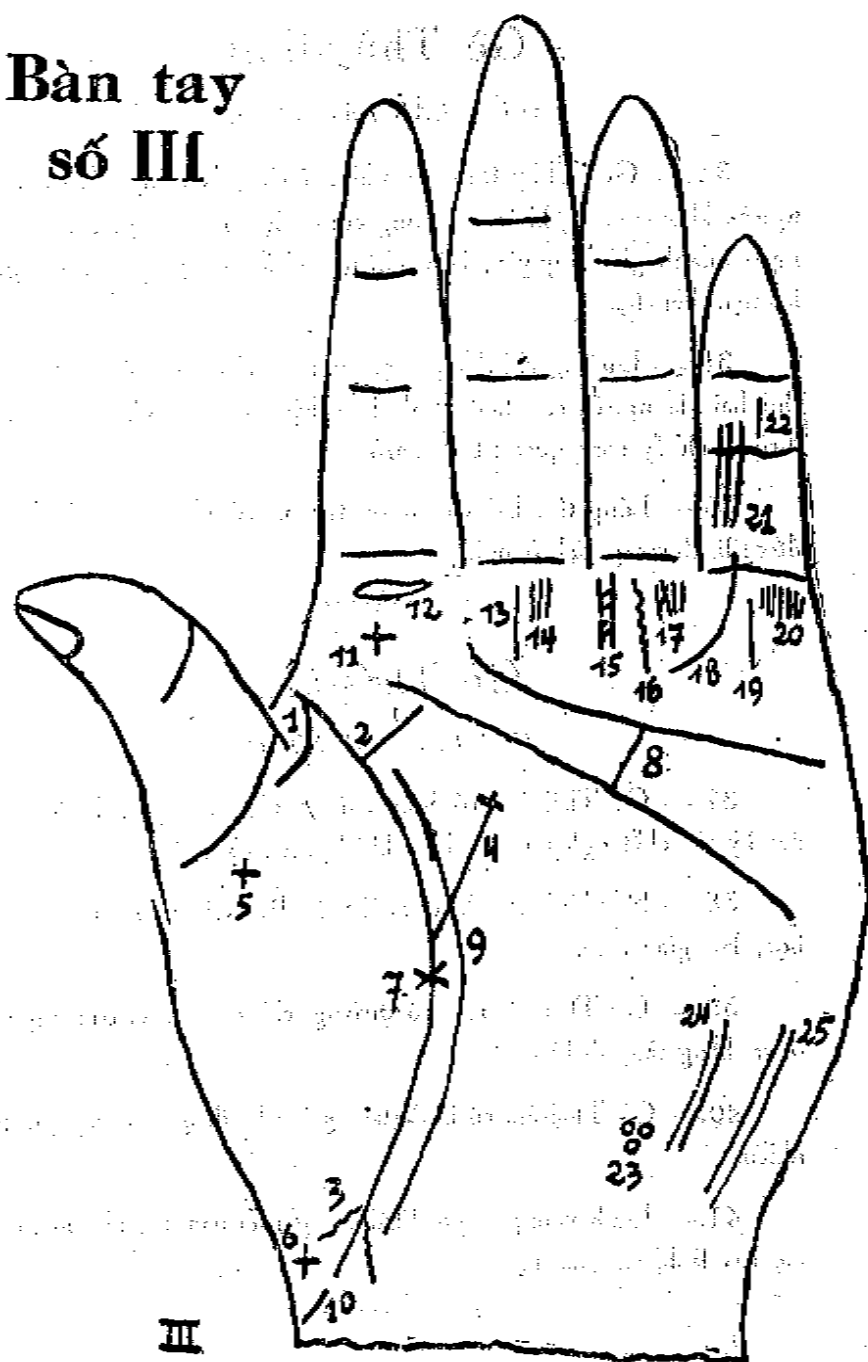
- 34.— Gò Thủy-tinh có nhiều đường chỉ nhỏ đều đặn : là người khôn-ngan, khéo-léo trong công việc làm và giao-thiệp với người danh-giá có quyền. Nếu những chỉ ấy cong queo : là người hạ-tiến, hèn-hạ.
35.— Đường chỉ thẳng mọc từ lóng ngón tay út lên tới lóng thứ hai : là người có tánh tình hiền-hậu, có óc khoa-học. Nếu đường chỉ ấy cong queo : bị căn-trở.
36.— Lóng thứ hai của ngón tay út có nhiều chỉ sâu bị cắt đứt : là thương-tích ở đùi.

Gò Thái-âm

CỦA BÀN TAY SỐ II

- 37.— Gò Thái-âm có hình chữ A nằm ngược : là chết bất đắc kỳ tử, chết ngạt hơi, nhiều khi bị thương tích.
38.— Nếu hình chữ V đi xuôi : thì làm việc sáng-suốt, khoa-học, làm giàu mau.
39.— Gò Thái-âm mà có đường chỉ chạy ra cườm tay : là đi xa bằng tàu, đi biển.
40.— Gò Thái-âm có hình tam-giác : là được hưởng gia-tài nhiều.
41.— Hình vuông ở gò Thái-âm gần cườm tay : là giết cha mẹ hay là bị em giết hại.

Bàn tay số III



Bàn tay số III

Đường Mạng-dạo

CỦA BÀN TAY SỐ III

- 1.— Đầu đường Mạng-dạo có một đường chỉ cong qua ngón tay cái : là không làm nên việc gì cả, gian-tà.
- 2.— Đường Mạng-dạo có đường chỉ nhỏ mọc hướng lên đường Trí-dạo xiêng qua phía ngón tay giữa : là bị té nặng. Nếu đường chỉ ấy mà chẻ đôi : thì bị người ta liệng đá chết.
- 3.— Cuối đường Mạng-dạo hai bên có hai đường chỉ cong cong : là có bệnh hiểm-nghèo có thể nguy đến tánh-mạng.
- 4.— Giữa đường Mạng-dạo có đường chỉ mọc hướng lên phía ngón tay giữa và bị cắt đứt khúc đầu ở tay đàn bà : thì người ấy tài-hoa bạc-mạng, phôi yếu.
- 5.— Gò Kim-tinh gần ngón tay cái mà có chữ thập : là người vô liêm-sĩ.
- 6.— Cuối đường Mạng-dạo phía bên gò Kim-tinh có chữ thập : là gia-tài của cải tiêu hết.
- 7.— Chính giữa đường Mạng-dạo mà có chữ thập : là bệnh hiểm-nghèo có thể chết được.
- 8.— Đường chỉ nhỏ từ đường Trí-dạo nối liền với đường Tâm-dạo phía dưới ngón tay áp-út : là người có tánh tình hiền hậu thất-thà.

9.— Dọc theo đường Mạng-đạo có một đường chỉ chạy dài : là danh-vọng lẫy-lừng.

10.— Gần cuối đường Mạng-đạo bị cắt đứt : là chết yểu, hay điên cuồng.

Gò Mộc-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ III

11.— Gò Mộc-tinh có chữ thập rõ-ràng : là danh-vọng, giàu sang, gặp nhiều may-mắn, con cái đông.

12.— Gò Mộc-tinh có hình cái hồ sâu : là trung thành với đạo.

Gò Thổ-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ III

13.— Gò Thổ-tinh có một vạch thẳng : là may-mắn làm giàu. Nếu gò này mà bị nhiều vạch cắt : là không được may-mắn về tiền-bạc.

14.— Gò Thổ-tinh có nhiều vạch lớn thẳng : đời vui tươi thông-thả. Nếu những vạch nhỏ trên mà nhỏ và lộn-xộn : là đời thường buồn-bã, đau khổ.

Gò Nhựt-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ III

15.— Gò Nhựt-tinh có hình như cái thang : là lần lần sẽ tới đường danh-vọng và quyền-tước.

16.— Gò Nhựt-tinh có đường chỉ cong, quẹo : là chết ngạt hay chết chìm.

17.— Gò này mà có nhiều đường chỉ nhỏ lộn-xộn không rõ-ràng : là người có tánh kiêu-căng, nhẹ dạ, chết trôi.

18.— Một đường chỉ mọc từ gò Nhựt-tinh thẳng lên và cắt đường chỉ của ngón tay út : là bị mất của mà còn bị nghi là thủ-phạm.

Gò Thủy-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ III

19.— Gò Thủy-tinh có một đường chỉ nhỏ : là tánh hà-tiện, làm thiệt-hại người khác.

20.— Gò Thủy-tinh có nhiều chỉ nhỏ : bị thương-tích ở cánh tay.

21.— Ngón tay út có nhiều đường gạch thẳng lên đầu ngón tay : là tánh tò mò về khoa-học, giàu lòng tương-tượng, mộng-ảo.

22.— Lóng giữa của ngón tay út có vạch thẳng : là con trai ; vạch cong là con gái. Có mấy vạch là mấy đứa con. Vạch nào bị cắt đứt thì đứa con ấy không nuôi được.

Gò Thái-âm

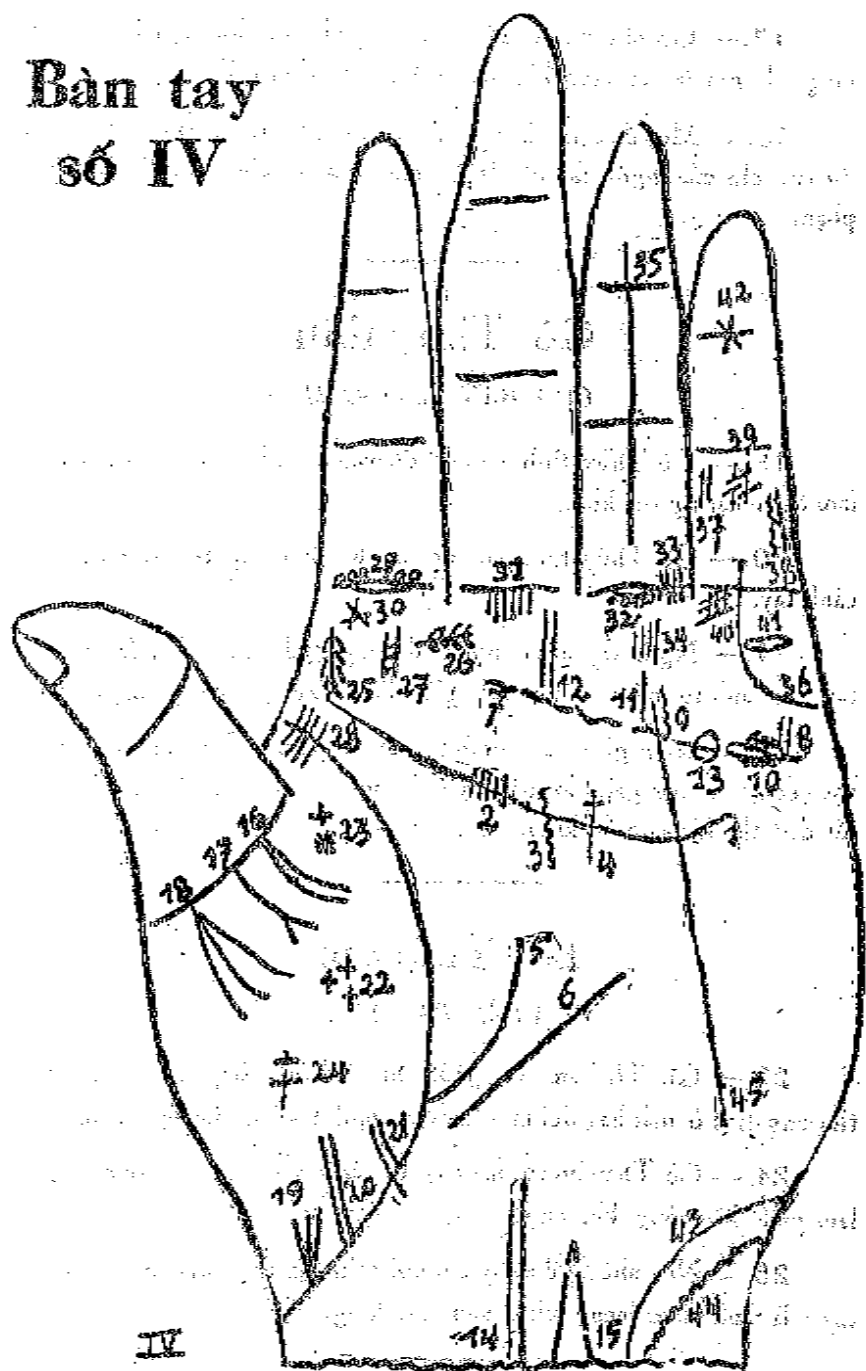
CỦA BÀN TAY SỐ III

23.— Gò Thái-âm có một hay nhiều vòng tròn nhỏ : là thương-tích ở mắt hay đui một mắt, có bệnh tê-liệt, đứt gân máu.

24.— Gò Thái-âm có hai hay ba đường chỉ nhỏ chạy dài : là làm giàu bởi cội khổ nhọc.

25.— Nếu những đường chỉ nổi trên má chạy dài theo cườm tay : là tánh lười biếng, chán-nản, ngã lòng.

Bàn tay số IV



Bàn tay số IV

Đường Trí-đạo

CỦA BÀN TAY SỐ IV

1.— Đường Trí-đạo nằm nghiêng lên đường Tâm-đạo : là người ăn nói vô duyên, làm trò cười cho thiên-hạ, khùng-khùng. Nếu đường Trí-đạo nằm nghiêng lên đụng đỉnh với đường Tâm-đạo : là chết yếu. Nếu đường này mà dính với gò Thổ-tính : chết vì điên.

2.— Đường Trí-đạo bị nhiều vạch nhỏ cắt ngang : là người gian-lận quốc-tế, giả-mạo, làm giấy bạc giả, chết yếu, bị thương-tích ở đầu. Ở tay đàn bà : thì làm vợ lẽ (vợ bé) người ta. Đường này mà bị cắt ở giữa bởi một vạch cong queo : là biệt xứ, hà-tiền, cho vay nặng lãi. Nếu đường Trí-đạo mà cong cong như dợn sóng : là sẽ bị thú rừng giảo nhục, ăn thịt. Nếu đường ấy màu xám : là té ngựa.

3.— Đường Trí-đạo bị vạch cong queo cắt đứt : là nghèo khổ suốt đời, tàn-tật.

4.— Đường Trí-đạo bị vạch cắt mà trên đầu có hình chữ thập : là chết thảm-thiết.

Đường Can-đạo

CỦA BÀN TAY SỐ IV

5.— Đường Can-đạo hướng lên đồng Hỏa-tính : là bay đầu óc, trí thay đổi, nhẹ dạ.

6.— Đường Can-đạo hướng về phía cườm tay mà hai đầu không dính với đường nào cả : là chết ngạt, chết giả vì sự tức giận quá.

Đường Tâm-đạo

CỦA BÀN TAY SỐ IV

7.— Nhiều đường chỉ nhỏ hợp-thành đường Tâm-đạo, đầu dính với ngón tay giữa : là khổ-cực, nhưng hiền-hậu, tha-phương cầu thực.

8.— Một hay hai chỉ lớn dính với đường Tâm-đạo : bị thương tích ở tay hay là ở cánh tay.

9.— Một đường chỉ lớn cong queo từ đường Tâm-đạo hướng lên ngón tay áp-út : là hà-tiên. Ở tay đàn bà thì dâm-dăng.

10.— Đường Tâm-đạo có đầu cù-lao và xung-quanh có gai nằm khoảng giữa của ngón tay áp-út : là đầu bông cải.

11.— Đường Tâm-đạo có đường chỉ thẳng hướng lên ngón tay áp-út : thường gặp may-mắn, có quốc - nhơn giúp đỡ. Nếu đường chỉ ấy bị cắt khúc đầu : thì tiền-vận bị trở ngại ; nếu khúc giữa bị cắt thì độ 30 tuổi bị cản trở ; nếu bị cắt khúc dưới thì bị cản trở khi về già.

12.— Đường Tâm-đạo dưới ngón tay giữa có nhiều đường chỉ hướng lên đung ngón tay : là cực khổ, bị tù-tội, bị thương-tích. Nếu những chỉ ấy màu đen : thì bị hành-hạ đánh-đập tàn-nhân.

13.— Đường Tâm-đạo có đầu tròn : là danh-giá quyền-tước nhà vua.

Cổ tay

CỦA BÀN TAY SỐ IV

14.— Từ cổ tay có hai đường chỉ hướng lên đồng Hỏa-tính : là đa-thủ đa-thực, nghèo khổ. Nếu hai đường chỉ gần nhau : là ít cực hơn.

15.— Cũng từ cổ tay mà có hai đường chỉ hướng lên nhưng trên đầu dính lại và bị cắt : là sống lâu, khi chết con cháu đông-đủ trong nhà.

Gò Kim-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ IV

16.— Từ đường chỉ của ngón tay cái mọc ra hai hay ba đường chỉ nhỏ hướng ra đường Mạng-đạo : là trai hay gái có tánh dâm-dục.

17.— Từ đường chỉ ngón tay cái mọc ra một đường chỉ mà chẻ đôi ở đầu : là người tồi-bại dè-hèn.

18.— Từ đường chỉ ngón tay cái có ba đường chỉ dính đầu lại hướng ra đường Mạng-đạo : bị thương tích vì súng đạn.

19.— Ba đường chỉ như nói trên mà phát ra bởi đường Mạng-đạo : là cũng bị thương vì súng đạn.

20.— Gò Kim-tinh có hai đường chỉ dính với đường Mạng-đạo : là bịnh hiểm nghèo theo niên-hạn bị gach ở đường Mạng-đạo.

21.— Nếu một trong hai đường chỉ nói trên mà cắt đứt đường Mạng-đạo : là bị thương tích có thể nguy đến mạng.

22.— Gò Kim-tinh có nhiều chữ thập : là ngoại-tình với những người danh-giá.

23.— Đầu gò Kim-tinh có chữ thập hay hình ngôi sao : là khổ não vì dâm-tính.

24.— Gò Kim-tinh có chữ thập bị cắt hai đầu trên : là dâm-dục quá độ.

Gò Mộc-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ IV

25.— Gò Mộc-tinh có một chỉ có nhánh nhỏ hướng xuống đường Tri-đạo : là chết vì bịnh trúng phong ứ huyết.

26.— Gò Mộc-tinh có một chỉ có nhánh nhỏ hướng qua gò Thổ-tinh : là chết về bịnh ứ huyết.

27.— Gò Mộc-tinh có hình cái thang : là lần lần bước lên đường vinh-quang giàu có.

28.— Gò Kim-tinh ở khoảng trên đầu đường Mạng-đạo có nhiều chỉ vạch lên ngón tay trỏ : là có nhiều ngoại-tinh lân-cận (ở tay đàn bà).

29.— Đường chỉ của ngón tay trỏ mà có dấu cù-lao hay là nốt chấm : là con không có cha chánh-thức (con hoang). Trên đường chỉ có mấy nốt chấm là mấy đứa con trai, ở phía dưới chỉ tay là con gái.

30.— Gò Mộc-tinh có hình tam-giác lộ đầu : là trí-huệ thông-minh, làm nên quyền-thế, phú-quí, nhiều bạn có cảm-tình, khác cha mẹ (cha mẹ ghét).

Gò Thổ-tinh

CỬA BÀN TAY SỐ IV

31.— Ngón tay giữa mà có nhiều đường chỉ lớn hay nhỏ gạch xuống gò Thổ-tinh : là bị thương-tích.

Gò Nhứt-tinh

CỬA BÀN TAY SỐ IV

32.— Gò Nhứt-tinh có chấm hay dấu cù-lao : là đau thân.

33.— Nhiều chỉ nhỏ cắt đường chỉ của ngón tay áp-út : là tính nóng-nảy cấp-tốc mà xảy ra tai-hại, có tính biếng-nhác.

34.— Gò Nhứt-tinh bị nhiều chỉ gạch : là không giàu ý-định, nguy-hiểm, nhưng trung-thành.

35.— Ngón tay áp-út có một đường chỉ mọc dài lên lông thứ nhứt : là người có tư-tưởng sáng-suốt, giao-thiệp với người giàu-sang quyền-tước ; có nhiều đường chỉ lại càng tốt.

Gò Thủy-tinh

CỬA BÀN TAY SỐ IV

36.— Một đường chỉ từ cườm tay hướng lên khỏi ngón tay út : là người có tánh cứng-cỏi không chịu hạ mình trong việc hôn-nhơn, phải bắt buộc mới có kết-quả.

37.— Tay đàn ông muốn biết có mấy đứa con thì coi ở đốt thứ nhứt hay đốt thứ hai của ngón tay út hề mấy gạch là bấy nhiêu đứa con.

38.— Tay đàn ông, đường chỉ cong queo là con gái. Tay đàn bà, thì cong queo là con trai, còn ngay thẳng là con gái.

39.— Nếu những chỉ ấy nhỏ và bị cắt : là con không nuôi được.

40.— Gần đường chỉ của ngón tay út mà có chỉ ngắn lại bị gạch : thì ở tay đàn-bà có thai phải cẩn-thận kéo xảy ra sự hư thai.

41.— Gò Thủy-tinh có dấu cù-lao : là hôn-nhơn có dính với bà con, hay làm vợ bé của người ta, có bệnh đau thân.

42.— Đốt thứ nhứt của ngón tay út mà có chữ thập : số nghèo khổ tại mạng phần.

Gò Thái-âm

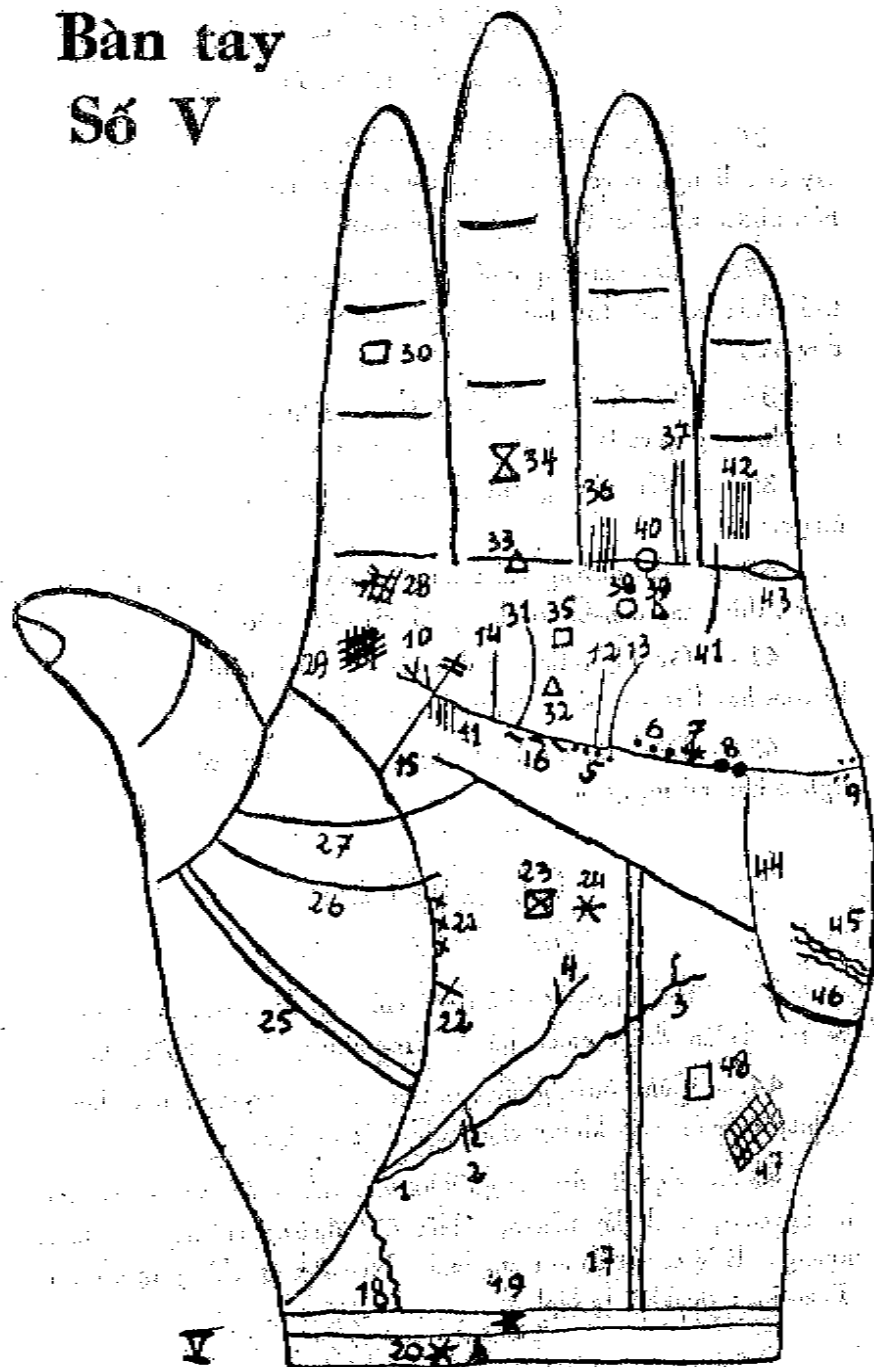
CỬA BÀN TAY SỐ IV

43.— Gò Thái-âm có đường chỉ mọc từ cườm tay vòng qua cổ tay : là làm được nhiều, bỏ-thi cũng nhiều, nhưng không hết của.

44.— Cùng đường chỉ nổi trên mà cong queo : là lỗ hết sự-nghiệp vì buôn-bán không chánh-thức (buôn lậu).

45.— Một chỉ dài từ gò Thái-âm thẳng lên gò Nhứt-tinh : là bị cướp đánh lấy tiền-bạc. Nếu đầu đường chỉ này mà bị cắt ngang : là bị cướp đánh mang bệnh. Nếu đường chỉ ấy bị cắt ở gò Thái-âm : thì khỏi bị bệnh.

Bàn tay Số V



Bàn tay số V

Đường Can-Đạo

CỦA BÀN TAY SỐ V

- 1.— Đường Can-đạo mà cong queo : là trộm cướp, lừa gạt.
- 2.— Đường Can-đạo cong queo mà còn bị cắt : chết về thú dữ (như cọp, beo).
- 3.— Nếu đầu đường Can-đạo mà chẻ đôi : là tính tình hung dữ.
- 4.— Đầu đường Can-đạo mà chẻ đôi ở khoảng đồng Hòa-tinh : là ăn trộm bị đâm chết.

Đường Tâm-đạo

CỦA BÀN TAY SỐ V

- 5.— Đường Tâm-đạo mà có dấu chấm nhỏ như mũi kim bất-luận ở khoảng nào : là tính tự-nhiên, hiền-hậu.
- 6.— Nếu những chấm nội trên mà lớn và rõ-rệt : ở tay đàn bà thì sanh-sản khó-khăn, hay đau bụng máu, nhức đầu, đau óc.
- 7.— Nếu những chấm ấy mà có rỗ (như trái đậu) mọc xung-quanh : là hay đau thận.
- 8.— Đường Tâm-đạo có dấu chấm lớn : thì đau dạ dày, đau lồi xương sườn.
- 9.— Nếu những chấm ấy mà màu đỏ : mọc không thứ-tự : là đau tử-cung, bình tê-thấp ở chơn hay tay, dâm dục quá độ.

10.— Đầu đường Tâm-đạo (nơi gò Mộc-tinh) mà có nhánh nhỏ trở ra : là danh giá, giàu sang, phú-quí, quyền-tước.

11.— Đầu đường Tâm-đạo có nhiều nhánh nhỏ mọc hướng xuống đường Trí-đạo : là hay nói láo, xảo-quyệt, hay gây ác-cảm cùng bạn-bè, xúi giục kiện thưa.

12.— Đường Tâm-đạo mà có một đường chỉ mọc hướng lên ngón tay áp- út : là tánh bình-dân, trung-thành, làm việc phải — ở tay đàn-bà : thì hiền-lương, trinh-tiết.

13.— Nếu đường chỉ nổi trên mà ở đầu hơi cong cong : là quá tự-do.

14.— Đầu đường Tâm-đạo mà có một đường chỉ mọc lên gò Thổ-tinh : là hưởng gia-tài lớn, có chỉ-hướng về nông-nghiệp.

15.— Đầu đường Tâm-đạo mà bị một đường chỉ từ đường Mạng-đạo mọc thẳng lên gò Thổ-tinh và đường chỉ ấy lại bị hai chỉ nhỏ cắt ngang : là bị thương tích nặng, hay bị mổ bụng, chết vì mất máu.

16.— Dưới đường Tâm-đạo mà có nhiều chỉ nhỏ ở phía dưới : là bệnh nặng rất nguy đến tánh mạng.

Cổ Tay

CỦA BÀN TAY SỐ V

17.— Từ cổ tay mà có hai hay ba đường chỉ mọc thẳng lên đụn đường Trí-đạo : làm giàu bằng cách đi buôn bằng hàng-hải. Nếu những đường chỉ ấy cong queo : là cực khổ, hay nghĩ việc dừ. Nếu những đường chỉ ấy mà đụn với đường Tâm-đạo : là hay thay đổi, phiêu-lưu và nghèo nàn.

18.— Từ cổ tay mà có đường chỉ cong queo mọc dính với đường Mạng-đạo : là bệnh nặng mới qua khỏi. Nếu đường chỉ ấy màu xanh : sắp bị bệnh nặng.

19.— Chính giữa của chỉ cổ tay mà có dấu ngôi sao : là góa chồng hay vợ lỗi 30 tuổi.

20.— Những chỉ cổ tay mà có dấu ngôi sao hay hình tam-giác : là trở về già sẽ giàu sang, được hưởng gia-tài.

Đồng Hỏa-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ V

21.— Hình chữ thập nhiều ở gần đường Mạng-đạo trên đồng Hỏa-tinh : là không tốt, sẽ chết đau-dớn.

22.— Chữ thập lớn ở cận đường Mạng-đạo trên đồng Hỏa-tinh : là mất phẩm giá, mất của cải.

23.— Hình vuông mà lại có chữ thập ở trong nằm trên đồng Hỏa-tinh : là điểm chết một cách khổ-sở.

24.— Đồng Hỏa-tinh mà có ngôi sao : ở tay đàn-bà là người không trong sạch, không biết thẹn, may-mắn được hưởng gia-tài.

Gò Kim-Tinh

CỦA BÀN TAY SỐ V

25.— Nhiều đường chỉ thẳng và lớn mọc từ chỉ cuối ngón tay cái ra đụn đường Mạng-đạo : là chết phồng, chết vì lửa.

26.— Đường chỉ cong cong từ ngón tay cái mọc ra và cắt đường Mạng-đạo : là cực khổ, dâm-dục quá độ — mấy đường chỉ là mấy lần đi.

27.— Đường chỉ mọc từ ngón tay cái ra đụn đường Trí-đạo : là bị thương-tích nguy-hiểm.

Gò Mộc-Tinh

CỬA BÀN TAY SỐ V

28.— Gò Mộc-tinh mà có nhiều đường chỉ ngắn lộn-xôn : là suốt đời cực-khổ, đau-đớn vì đàn-bà.

29.— Gò Mộc-tinh có hình lưới : là bị bắt bớ, tù tội, kiện thưa với kẻ tu-hành.

30.— Đốt thứ hai của ngón tay trở mà có hình vuông : ở tay đàn-bà thì sanh sản gặp sự nguy hiểm trắc-trở ; ở tay đàn ông thì đau bệnh huê-liều (phong-tinh).

Gò Thổ-Tinh

CỬA BÀN TAY SỐ V

31.— Đường chỉ cong mọc từ đường Tâm-đạo lên gò Thổ-tinh : là tù tội.

32.— Gò Thổ-tinh có hình tam-giác : là bị bệnh thần-kinh.

33.— Đường chỉ cuối của ngón tay giữa mà có hình tam-giác : là khổ-sở, thất-bại suốt đời, làm việc gì cũng chẳng nên.

34.— Ngón tay giữa có hình hai tam-giác giao đầu : là danh-giá ở xứ ngoài, đi xa xứ làm giàu và danh vọng lớn (tha-phương ngộ danh).

35.— Gò Thổ-tinh mà có hình vuông : là tội-tớ hay là tù-tội.

Gò Nhựt-Tinh

CỬA BÀN TAY SỐ V

36.— Đường chỉ cuối của ngón tay áp-út mà có nhiều chỉ nhỏ hướng lên : là nghèo khổ, tài-sản bị đàn-bà hay là bạn bè làm tiêu hết.

37.— Đốt cuối của ngón tay áp-út mà có hai đường chỉ ngay thẳng hướng lên : là người có trí óc sáng-suốt, có thể làm giàu trong sự sáng-tác chế-tạo — Nếu hai đường chỉ ấy bị cắt : là bị thương tích ở đùi.

38.— Gò Nhựt-tinh mà có hình tròn : là trí óc sáng-suốt, có nhiều danh-vọng, quyền-thế, nhưng nghèo vì bạn gái phá sản.

39.— Gò Nhựt-tinh có hình tam-giác : thì nhờ quới-nhơn có quyền-thế giúp, giàu có, thế-lực, nhưng cũng bị bạn gái làm tiêu-tan của cải.

40.— Đường chỉ cuối của ngón tay áp-út mà có hình tròn hay là hình như cái hồ : là đau mắt.

Gò Thủy-Tinh

CỬA BÀN TAY SỐ V

41.— Gò Thủy-tinh mà có một đường chỉ cắt đường chỉ cuối của ngón tay út : là bị tình-nghiệp áp-trộm.

42.— Đốt thứ ba của ngón tay út mà có nhiều chỉ nhỏ : là trí sáng-suốt, làm gì cũng đáng, thích âm-nhạc — Nếu ở tay đàn-bà thì tánh dâm-dăng, hay đau ốm.

43.— Đường chỉ thứ ba của ngón tay út mà có hình cái hồ : là dâm-dục.

Gò Thái-âm

CỬA BÀN TAY SỐ V

44.— Gò Thái-âm mà có chỉ mọc hướng lên đường Tâm-đạo : hễ có mấy chỉ là có mấy kẻ thù.

45.— Gò Thái-âm, từ cườm tay mọc ra hai hay ba đường chỉ nhỏ cong queo : là chết trời, chết vì nước.

46.— Từ cườm tay mà có đường chỉ mọc lên gò Thái-âm : là chết trời.

47.— Gò Thái-âm có hình lưới : ở tay đàn-bà thì chết trời ; ở tay đàn ông thì dâm-dục.

48.— Gò Thái-âm có hình vuông lộ đầu : là chết trời.

Bàn tay Số VI

CỦA BÀN TAY SỐ VI

4 và 5. — Đường Can-dao bị một đường chỉ hơi lớn cắt ngang hay là đường chỉ ấy lại tẽ ra làm hai ở đầu: là người yếu đuối hay đau thân thể.

CỦA BÀN TAY SỐ VI

9.— Đường Tâm-đạo phía dưới ngón tay giữa mà có hình củ-sào và lại có mấy đường chỉ nhỏ hướng lên ngón tay : là đi xa không đáng tài lợi.

10.— Nếu có hình lá cây từ đường Tâm-đạo hướng lên ngón tay trỏ : là điềm cho biết chết cách lạ-làng bởi các vết thương (muốn biết chắc hơn nên coi qua đường Mạng-đạo).

11.— Hình lá cây (Rameaux) mọc từ xương đường Trí-đạo : là tánh vui-vẻ, tự-do.

12.— Một đường chỉ mọc từ đường Tâm-đạo, giữa ngón tay giữa và ngón tay áp-út : là có bệnh nhưc chân tay — Nếu đường chỉ ấy lớn và sâu : là tánh gian-lận, hay gây thù-oán với người tai.

13.— Từ đường Tâm-đạo mọc lên gò Thổ-tinh một đường chỉ cong : là tù-tội.

14.— Những hình tròn ở trên hay dưới đường Tâm-đạo : là đôi một hay hai con mắt.

Cổ tay CỦA BÀN TAY SỐ VI

15.— Từ cổ tay mọc một đường chỉ thẳng lên đưng đường Mạng-đạo : là lúc trẻ sung-sướng, làm giàu, làm ít mà đặng lời nhiều.

16.— Một đường chỉ mọc từ cổ tay xiêng qua đường Mạng-đạo hay là cắt đứt đường Mạng-đạo : là người trông thân tộc chết.

17.— Một đường chỉ mọc từ cổ tay thẳng lên ngón tay cái : là làm việc nào cũng không nên, hư-hỏng cả.

18.— Từ cổ tay một đường chỉ mọc thẳng lên gò Mộc-tinh : là có việc đi xa (đi công-cán).

19.— Hình tam-giác ở gò Thái-âm : ở tay đàn-bà thì tánh hay thay đổi, dâm-dục lúc trẻ.

20.— Hình ngôi sao hay chữ thập mà chính giữa có chấm : là chết bất đắc kỳ tử.

Hình Tam-giác

CỦA BÀN TAY SỐ VI

21.— Hình tam-giác lớn mà đường Trí-đạo không dính với đường Mạng-đạo : là số đào-hoa, chơi bời đàng-diếm mà không hao của.

22.— Hình tam-giác mà bị ám (bị gạch) : là tạng người khô-khan, gân cốt cứng, lười biếng.

23.— Hình tam-giác có nhiều chấm đỏ : là có thai nghén.

24.— Hình chữ thập ở giữa khe ngón tay giữa và ngón tay áp-út : là hết sức cố-gắng theo khoa-học và nhơn-đạo.

25.— Chữ thập ở giữa khe ngón tay áp-út và ngón tay út : là mua bán ở phương xa cực nhọc mới có tiền.

26.— Hình ngôi sao ở phía dưới gò Nhựt-tinh : là người ngay thẳng, hiền-lương, giàu có, nhưng coi chừng đàn-bà làm hại.

27.— Ngôi sao dưới gò Ngân-tinh : là danh-giá, giàu có ở tha-phương (làm giàu xứ ngoài).

Gò Kim-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VI

28.— Phía đầu ngón tay cái mà có một đường hay hai đường chỉ lớn cắt ngang : là chết chém hay thất cổ.

29.— Hai hay ba đường chỉ chạy ngang ngón tay cái mà đầu dính lại : là bị tù tội tùy theo chỉ ấy dài hay ngắn.

30.— Gân đầu ngón tay cái có ba hay bốn đường chỉ lớn : là tánh phản-bội.

31.— Đầu ngón tay cái mà có nhiều chỉ nhỏ mọc ngang : bệnh về cơ-thể ở ngực như phổi, tim, v.v...

32.— Đầu ngón tay cái gần móng tay có hai hay ba đường chỉ nhỏ : là người có tánh trung-thành.

33.— Gân đầu ngón tay cái mà có một đường chỉ lớn cắt ngang : là sẽ bị chém đầu hay xử giáo (thất cổ).

Gò Mộc-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VI

34.— Một đường chỉ mọc từ đầu đường Mạng-dạo thẳng lên gò Mộc-tinh : là mua bán gặp may-mắn sẽ có tài-lợi nhiều.

35.— Lóng tay thứ ba hay thứ hai của ngón tay trở mà có một hay nhiều gạch : là bị thương-tích ở đầu một hay nhiều lần.

36.— Đường chỉ thứ nhứt của ngón tay trở mà có hình cù-lao hay nốt chấm : là tánh dâm-dăng, bị thương-tích vì súng đạn.

Gò Thổ-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VI

37.— Gò Thổ-tinh có hình bán-nguyệt (phần nửa vòng tròn) : là cực khổ suốt đời.

38.— Gò Thổ-tinh có hình cù-lao : là đời nguy-hiểm hay bị án tù.

Gò Nhứt-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VI

39.— Đường chỉ thứ nhứt của ngón tay áp-út mà có hình cù-lao : là bệnh tật ở mắt — Nếu cù-lao ấy sâu : thì dâm-tánh, ngoại-tình với người sang-trọng.

40.— Lóng tay thứ ba của ngón tay áp-út có hai đường chỉ bị cắt : là thương-tích ở đùi.

41.— Một đường chỉ thẳng ở lóng tay thứ ba của ngón tay áp-út thẳng lên đốt thứ hai : là tánh cương-cường, mạnh-dạn.

Gò Thủy-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VI

42.— Từ cườm tay có mấy đường chỉ thẳng lên gò Thủy-tinh : hễ có mấy đường chỉ là mấy lần có vợ (đường chỉ Nhơn-duyên).

43.— Cuối đường chỉ Nhơn-duyên mà có hình chữ thập : là lấy vợ giàu — Nếu hình chữ thập ở gò Thủy-tinh : là đi xa đăng-danh-giá.

Gò Thái-âm

CỦA BÀN TAY SỐ VI

44.— Từ cườm tay mọc lên hai đường chỉ hơi nghiêng về cổ tay : là gặp bạn bè tốt — Nếu đường chỉ ấy bị cắt : là tánh giả-dối, nham-hiểm.

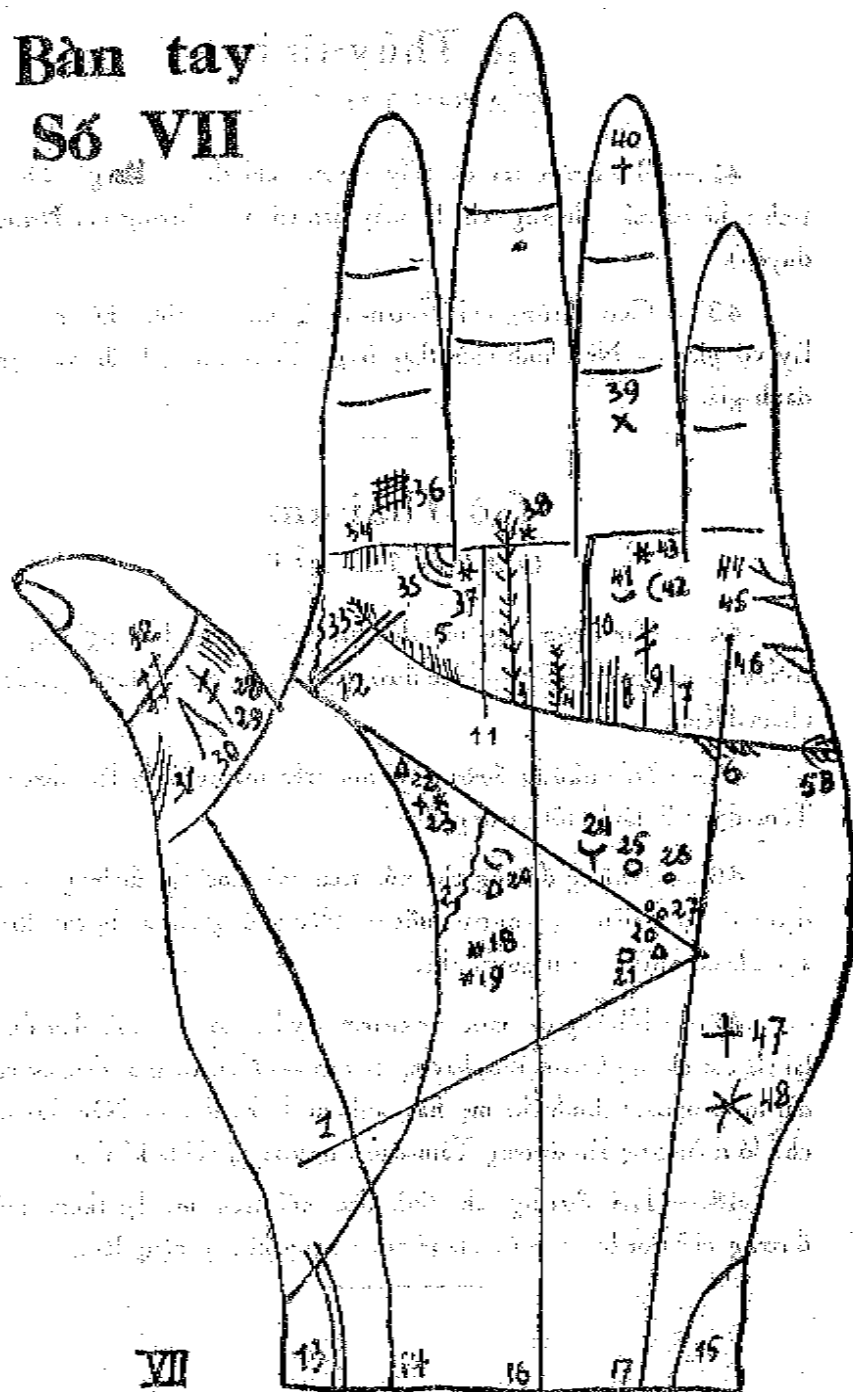
45.— Nếu những đường chỉ nói trên mà nghiêng lên đường Tâm-đạo : là tánh tốt, trung-thành.

46.— Những đường chỉ nói trên mà mọc gần đường Tâm-đạo : là có nhiều bạn ngoại quốc — Nếu những chỉ ấy bị cắt lộn-xộn : là có nhiều bạn ít quyền thế.

47.— Những chỉ mọc từ cườm tay lên bàn tay mà đầu dính lại : là coi chừng kẻ thù, hay bị té cao — Nếu có một đường chỉ dài lộ ra ngoài : chính cha mẹ hay anh em là kẻ thù — Nếu đường chỉ lộ ra hướng lên đường Tâm-đạo : người ngoài là kẻ thù.

48.— Hai đường chỉ dính đầu nói trên mà lại thêm một đường chỉ thứ ba ở giữa : là té cao nhưng không nặng lắm.

Bàn tay Số VII



VII

Bàn tay số VII

Đường Can-đạo CỦA BÀN TAY SỐ VII

1.— Đường Can-đạo từ gò Kim-tinh mọc thẳng ngang qua đường Mạng-đạo : là tánh tình hiền-hậu can-dân.

2.— Đường Can-đạo cong queo mọc hướng lên đúng đường Tri-đạo : là tánh tình gian-xảo, lừa gạt, vô-nghĩa-đạo — Nếu đường này hướng thẳng ra đồng Hỏa-tinh : là một đời đau khổ.

Đường Tâm-đạo CỦA BÀN TAY SỐ VII

3.— Đường Tâm-đạo mà có đường chỉ như nhánh lá mọc thẳng lên gò Thổ-tinh và lên tới đốt ngón tay giữa : là tánh cương-trực, hiền-hậu.

4.— Một đường chỉ nhánh lá mà mọc từ đường Tâm-đạo lên khoảng giữa kẽ của ngón tay giữa và ngón áp- út : là hay đau vặt và nhưc mồi.

5 và 5b.— Đầu hay cuối đường Tâm-đạo mà có hình lá cây : là giàu lớn và nhiều của cải.

6.— Nếu nhánh lá nội trên mọc dưới đường Tâm-đạo : là nghèo khổ suốt đời.

7.— Đường Tâm-đạo mà có đường chỉ mọc lên ở khoảng dưới ngón tay áp- út hay là ngón tay út : là tánh gian-lận, xúi quẩy, tham, bị thóc thọc bị gạo.

8.— Đường Tâm-đạo có nhiều đường chỉ mọc thẳng lên : là quyền hành thế-lực, danh-giá. Có nhiều cang-tốt.

9.— Đường Tâm-đạo có một đường chỉ bị cắt mọc thẳng lên ngón tay áp-út : là mất tín-nhiệm đối với người trên, tánh-mạng nguy-hiểm.

10.— Đường Tâm-đạo có nhiều chỉ mọc thẳng lên giáp ngón tay áp-út : là trí thông-minh sáng-suốt về khoa-học, tánh nhẹ dạ, kiêu ngạo, hay bị đàn-bà quyến rũ.

11.— Đường Tâm-đạo mà bị một đường chỉ cắt ngang, thẳng lên gò Thổ-tinh giáp đường chỉ của ngón tay giữa và đầu đường chỉ ấy lại bị cắt hình chữ thập : là chết bất đắc kỳ tử, hay là bị trộm cướp đâm chết (chết cách đau đớn).

12.— Đầu đường Tâm-đạo mà bị hai đường chỉ từ đường Mạng-đạo mọc hướng lên gò Thổ-tinh : ở tay đàn bà thì hay sanh non ; ở tay đàn ông thì hậu-vận khổ và chết vì bệnh thời-khí (bệnh nguy hiểm).

Cổ tay

CỦA BÀN TAY SỐ VII

13.— Từ đường chỉ cổ tay mà có hai đường chỉ nhỏ hơi cong hướng lên và cắt đường Mạng-đạo : là người hay gặp những sự may-mắn trong việc làm, nhưng phải đề-dặt người bạn thân-thiết kẻo bị lừa gạt, coi chừng tai-nạn bất-ngờ.

14.— Một hay hai đường chỉ cong từ cổ tay hướng lên ngón tay cái : là người bị chính cha mẹ lừa gạt.

15.— Một hay hai đường chỉ cong từ cổ tay hướng qua cườm tay : là tánh tình hiền-hậu, trung-thành, nhưng bị bạn bè lừa gạt.

16.— Từ cổ tay có một đường chỉ thẳng lên gò Thổ-tinh giáp với đường chỉ của ngón tay giữa : là gặp sự may-mắn làm giàu.

17.— Một đường chỉ từ cổ tay hướng lên gò Thủy-tinh : là người lính thủy, hoặc là thủy thủ, làm nghề trên tàu bè.

Hình Tam-giác

CỦA BÀN TAY SỐ VII

18.— Đường Đới, đường Trí-đạo và đường Can-đạo thành một hình tam-giác lớn, nếu trong hình tam-giác này có nhiều ngôi sao là nguy-hiểm khi chiến-dấu (đánh giặc), nên đề-phòng kẻo chết.

19.— Trong hình tam-giác nói trên mà có hình tam-giác nhỏ hay là hình bán-nguyệt (nửa vòng tròn) : là tánh tình hung-dữ, cộc cằn, bất hiếu với cha mẹ.

20.— Đầu hình tam-giác lớn mà có hình tam-giác nhỏ hay là một hình tương-tợ : là dạ dày (bao tử) yếu không tiêu, nhưng người hiểu học — Nếu hình ấy bị một đường chỉ nhỏ cắt ngang : là tánh bất hiếu có khi đánh lại cha mẹ.

21.— Đầu hình tam-giác lớn mà có hình vuông : là người ấy bị xử giáo (thất cố).

22.— Đầu hình tam-giác lớn nơi mà đường Mạng-đạo và Trí-đạo gặp nhau (dưới gò Mộc-tinh) mà có hình tam-giác nhỏ : là nguy-hiểm, phải đề-phòng thú dữ phân thân.

23.— Nơi đầu tam-giác nói trên mà có hình chữ thập hay hình ngôi sao : là nhờ đàn-bà mà dưng giàu — Nếu chữ thập nhỏ : bị sự trở ngại (tàn-sát).

24.— Ở giữa đồng Hỏa-tinh cũng trong hình tam-giác lớn mà có hình bán-nguyệt (nửa vòng tròn) hai đầu hướng lên ngón tay : là đau bệnh kín (về sanh-dục).

25.— Giữa đồng Hỏa-tinh có hình tròn lớn : là bị loài vật cắn cào thương-tích.

26.— Giữa đồng Hỏa-tinh có hình tròn nhỏ : là người thông-minh, hiền-đức.

27.— Căn đường Trí-đạo mà có một hay hai hình tròn : là bị thương tích ở mắt, theo phía nào có hình tròn ấy, bên mặt hay trái.

Gò Kim-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VII

28.— Những đường lớn, đậm và dài nằm trong ngón tay cái : là có nhiều anh em và bạn làm chức phận lớn.

29.— Ngón tay cái mà có đường chỉ gạch thẳng và bị cắt : là loạn-luân, làm sự tồi-bại trong bà con họ-hàng.

30.— Đốt của ngón tay cái có hình chữ V : là bị nghet thọ vì quá giận.

31.— Bên cạnh ngón tay cái mà có hai hay ba đường chỉ chạy ngược lên : là chết chìm, chết trôi.

32.— Đường chỉ đốt của ngón tay cái mà có hai đường chỉ bị cắt : là bội-phản, hay thay đổi lòng dạ.

Gò Mộc-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VII

33.— Đường chỉ cong quẹo từ đầu đường Mạng-dạo thẳng lên ngón tay trỏ : là tánh nóng, hay bạo-dộng.

34.— Từ đường chỉ ngón tay trỏ có nhiều chỉ ngắn nhỏ : là bị thương ở cổ.— Nếu những chỉ ấy dài mà rõ-ràng, dài xuống đến gò Mộc-tinh : là giàu có lớn và có địa-vị lớn.

35.— Từ đường chỉ ngón tay trỏ có hai hay ba đường chỉ cong sang qua ngón tay giữa : là bị thương tích ở đầu, nếu đường chỉ ấy đỏ và lớn. Bình qua rồi thì trở màu xanh lét và nhỏ.

36.— Lóng thứ ba của ngón tay trỏ mà có hình lược : là bị đàn bà làm khổ.

Gò Thổ-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VII

37.— Gò Thổ-tinh có hình ngôi sao : là bị giam-cầm hay là bị iết, ám-sát.

— Ngôi sao ở giữa đường chỉ thứ ba của ngón tay giữa : ở tay đàn-bà thì không con hay là bị ám-sát.

Gò Nhứt-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VII

39.— Lóng thứ nhứt hay thứ hai của ngón tay áp-út mà có hình chữ thập : ở tay đàn-bà thì làm giàu nhờ chồng.

40.— Đầu ngón tay áp-út mà có hình chữ thập : là giàu được nhờ hưởng của gia-tai, nhưng trở về già sẽ bị thất-bại đau khổ.

41.— Gò Nhứt-tinh có hình bán-nguyệt (nửa vòng tròn) hướng về gò Thổ-tinh : là bội-ngĩa, bị ám-sát.

42.— Nếu hình nửa vòng tròn mà hướng về gò Thủy-tinh : thì lại càng đáng nguy-hiểm, điềm báo trước không tốt.

43.— Gò Nhứt-tinh mà có hình ngôi sao : là gặp bạn tốt, làm giàu, danh-giá.

Gò Thủy-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VII

44.— Đường chỉ từ cườm tay mọc hướng về gò Thủy-tinh mà đầu tẻ hai : là vợ chồng xa cách vì bất đồng ý.

45.— Nếu đường chỉ trên mà hướng về cườm tay : là vợ chồng lìa nhau vì bạn gái.

46.— Nếu đường chỉ trên đây mà không rõ hay cong quẹo : là vợ chồng hay rầy-rà cãi-lấy.

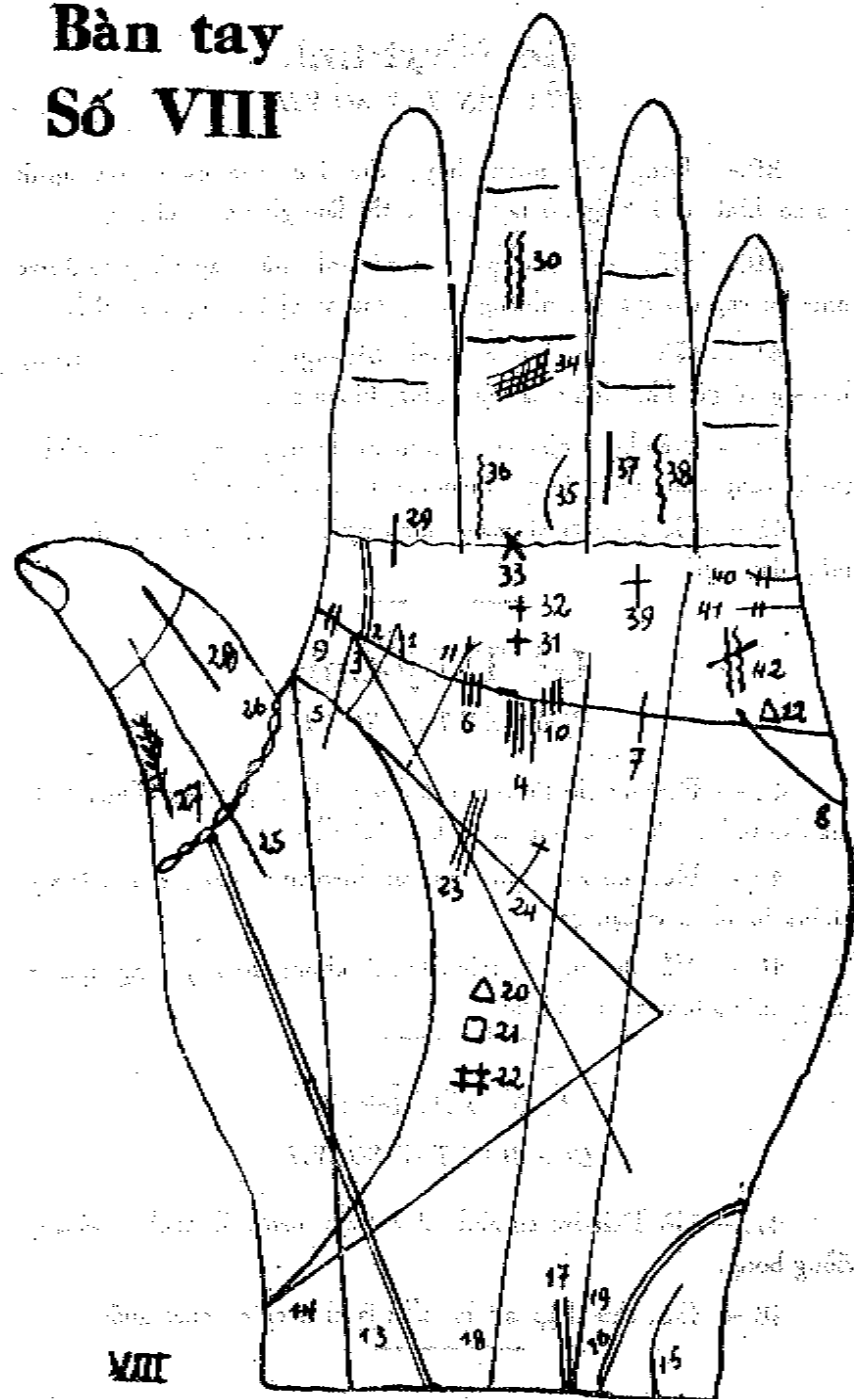
Gò Thái-âm

CỦA BÀN TAY SỐ VII

47.— Gò Thái-âm có hình chữ thập lớn : là tánh dị-đoan, đồng bóng.

48.— Đầu chữ thập mà bị cắt : là chết chìm, chết đuối.

Bàn tay Số VIII



Bàn tay số VIII

Đường Tâm-đạo CỦA BÀN TAY SỐ VIII

- 1.— Một đường chỉ từ Tâm-đạo hướng lên ngón tay trở mà dính với một đường chỉ từ Mạng-đạo đi lên : thì chết bất đắc kỳ tử.
- 2.— Từ đường Tâm-đạo có một hay nhiều đường chỉ hướng lên và dính với đường chỉ ngón tay trở : là chết bất đắc kỳ tử.
- 3.— Từ đầu đường Tâm-đạo có một đường chỉ hướng xuống gò Thái-âm : là bị bệnh đau tim.
- 4.— Giữa đường Tâm-đạo có nhiều đường chỉ nhỏ hướng xuống đồng Hỏa-tính : là đau ruột hay là làm bé người ta (ở tay đàn-bà).
- 5.— Từ đầu đường Tâm-đạo có một đường chỉ chạy xuống gò Kim-tính : là tánh kiêu-căng, ham thích âm-nhạc.
- 6.— Đường Tâm-đạo mà bị nhiều đường chỉ nhỏ cắt ngang : là tánh tình hay thay đổi, dâm-dục, nói bậy, hay gây-gỗ với đàn-bà.
- 7.— Đường Tâm-đạo bị một đường chỉ lớn cắt ngang, bất-luận ở khoảng nào : thì sẽ bị bệnh truyền-nhiễm vào thời-kỳ ấy.
- 8.— Đường Tâm-đạo mà bị cắt ngang bởi một đường chỉ từ cườm tay hướng lên : là chết thảm-thiết, đau-khổ.
- 9.— Đầu đường Tâm-đạo bị hai đường chỉ cắt ngang : là chết bất đắc kỳ-tử.
- 10.— Đường Tâm-đạo mà bị nhiều đường chỉ cắt ngang phía dưới gò Thổ-tính : là tánh nịnh-bợ, bị thương-tích, bị tù-tội, mất lòng với người lớn.

11.— Đường Tâm-đạo bị một đường chỉ chẻ hai từ đường Trí-đạo hướng lên và cắt ngang phía dưới ngón tay giữa : là tánh hay thay đổi, dâm-dục, hay gây-gỗ với đàn-bà.

12.— Hình tam-giác gần đường Tâm-đạo : là bị chó cắn.

Cổ tay

CỦA BÀN TAY SỐ VIII

13.— Từ cổ tay có hai đường chỉ thẳng lên ngón tay cái : là làm giàu mà gặp nhiều sự trở-ngại, lo-lắng.

14.— Đường chỉ từ cổ tay hướng lên đưng đầu đường Mạng-đạo hay cuối gò Kim-tinh : là người sang-trọng và cao-thượng.

15.— Một đường chỉ ngắn từ cổ tay hướng lên gò Thái-âm : là chết chìm, chết ngộp vì nước.

16.— Một hay hai đường chỉ từ cổ tay vòng qua cườm tay : là đi xa có tài lợi (tùy theo đường chỉ ấy dài hay ngắn mà tài-lợi nhiều hay ít).

17.— Nhiều đường chỉ nhỏ từ cổ tay hướng lên bàn tay : là không có lợi trong việc làm, đi xa không đăng-kết-quả gì.

18.— Từ cổ tay có một đường chỉ dài hướng lên gò Nhựt-tinh : là làm giàu bất ngờ và hay gặp quốí-nhơn.

19.— Từ cổ tay có một đường chỉ dài hướng lên giữa khoảng của ngón tay áp-út và ngón tay út : là người đạo-đức, nhờ đàn-bà mà làm giàu.

Hình Tam-giác

CỦA BÀN TAY SỐ VIII

20.— Hình tam-giác nhỏ trong hình tam-giác lớn : là tánh độc ác với cha mẹ con cái.

21.— Hình vuông trong hình tam-giác lớn : là kiện cáo với cha mẹ.

22.— Hình vuông lớn đầu trong tam-giác lớn : là chết về tay quan tòa (bị án tử-hình).

23.— Nhưng đường chỉ nhỏ từ đồng Hoa-tinh hướng lên gò Thổ-tinh cắt ngang đường Trí-đạo : làm việc lương được vừa lòng người trên, thất-bại, mất cả danh-giá và tài-sản.

24.— Một đường chỉ cắt ngang đường Trí-đạo mà đầu đường chỉ ấy lại có hình chữ thập : là chết một cách đau-thương.

Gò Kim-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VIII

25.— Một đường chỉ từ gò Kim-tinh hướng lên đến đốt thứ hai của ngón tay cái : là chết một cách đau-đớn nhục-nhà vì tánh dâm-dục bậy-bà trong bà con họ hàng.

26.— Đường chỉ thứ hai của ngón tay cái giống như sợi dây sên (chuối) : là chết vì nghệt thổ, bị bệnh phổi.

27.— Một đường chỉ giống như cây chổi ở đốt thứ hai của ngón tay cái : là chết nghệt thổ, v.v...

28.— Một đường chỉ lên từ đốt thứ nhứt hướng lên đốt thứ hai của ngón tay cái : là người danh-giá, nhưng phải coi chừng bị chết chém ; kẻ hung ác coi chừng bị xử giảo (thất cổ).

Gò Mộc-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VIII

29.— Một đường chỉ ngắn từ đốt thứ nhứt của ngón tay trở hướng xuống gò Mộc-tinh : là điềm lành rất tốt.

Gò Thổ-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VIII

30.— Hai đường chỉ cong quẹo ở lóng thứ hai của ngón tay giữa : là bị ngựa đá, hay bị thương-tích.

31.— Giữa gò Thổ-tinh có chữ thập : là bị tù tội.

32.— Nếu đầu chữ thập hướng lên ngón tay : là người được hạnh-phước và giàu sang.

33.— Chữ thập ở chính giữa đường chỉ của ngón tay giữa : là nhiều hạnh-phúc và giàu có.

34.— Hình lưới ở lòng thứ ba của ngón tay giữa : là tính buồn rầu, kém suy-nghĩ.

35.— Lòng thứ ba của ngón tay giữa có một đường chỉ cong : là tử trận.

36.— Lòng thứ ba của ngón tay giữa có một đường chỉ cong queo : là bị cản trở suốt đời.

Gò Nhứt-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ VIII

37.— Lòng thứ ba của ngón tay áp-út mà có đường chỉ thẳng, sâu, đẹp : ở tay đàn-bà mà có mấy đường là có mấy chồng.

38.— Lòng thứ ba của ngón tay áp-út mà có đường chỉ cong queo : là bị hạn phần vì thất ngôn — Nếu có nhiều đường cong thì bị súc vật cắn.

39.— Gò Nhứt-tinh mà có chữ thập : là hà-tiện mà giàu — Nếu ở tay đàn-bà thì lấy thân mình mà làm giàu (có thể làm nghề bán xác-thịt) — Nếu người đàn-bà không nhan sắc thì làm nghề đồng bóng.

Gò Thủy-tinh

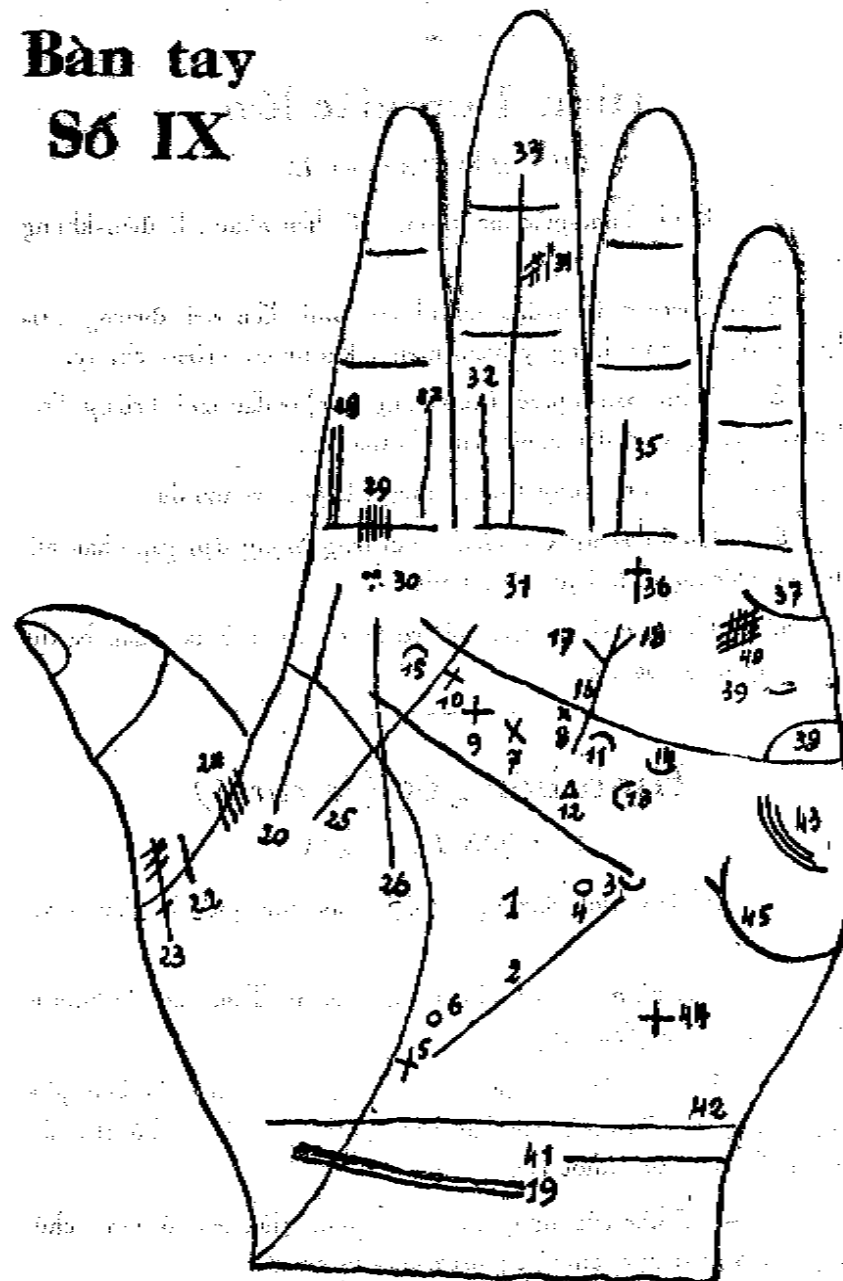
CỦA BÀN TAY SỐ VIII

40.— Đường chỉ Nhân-duyên (là đường chỉ ở cườm tay) nhỏ hay là bị cắt : thì ở tay đàn-ông chớ nên lấy vợ vì sẽ bị vợ rầy mải — Nếu đường chỉ ấy mà bị cắt rõ-ràng : thì người không nhân-duyên.

41.— Đường chỉ Nhân-duyên mà bị cắt phía trước gò Thủy-tinh : là chồng chết trước ; nếu bị cắt phía sau : là vợ chết trước.

42.— Gò Thủy-tinh có một hay hai chỉ lớn và cong mà bị cắt ở khoảng giữa bằng một đường chỉ lớn : là trộm cướp, dâm-dục.

Bàn tay Số IX



Bản tay số IX

Hình Tam-giác lớn

CỦA BẢN TAY SỐ IX

- 1.— Hình Tam-giác mà không nối liền nhau : là điên-khùng từ nhỏ.
- 2.— Đường Can-đạo mà không dính liền với đường Trí-đạo và Mạng-đạo : là nguy-hiểm hơn là không có đường chỉ ấy.
- 3.— Hình bán-nguyệt (nửa vòng tròn) ở đầu mỗi đường Trí-đạo và đường Can-đạo gặp nhau : là thất-cổ.
- 4.— Nếu hình vòng tròn rõ-ràng : là chết về thú dữ.
- 5.— Cuối đường Can-đạo và đường Mạng-đạo gặp nhau mà có hình chữ thập : là hậu-vận rất tốt.
- 6.— Cùng nơi nơi trên mà có hình tròn : ở tay, chân bà thì người ấy sanh con trai.

Hình bốn góc (le carré)

CỦA BẢN TAY SỐ IX

- 7.— Những hình chữ thập trong vòng bốn góc : là giàu có và danh-giá.
- 8.— Nếu hình chữ thập ấy ở gần đường Tâm-đạo : là không hưởng được sự giàu sang.
- 9.— Hình chữ thập lớn trong vòng bốn góc : là khó giữ được danh-giá của mình mặc dầu là trung-tham. Nếu chữ thập ấy không đều : thì sức khỏe kém.
- 10.— Ở khe của ngón tay trở và ngón giữa mà có hình chữ thập : là người hay làm việc phước-đức từ-thiện.

11.— Hình nửa vòng tròn gần đường Tâm-đạo mà hai đầu hướng xuống đường Trí-đạo : là tính nhàm-hiểm kín-đáo có thể giết người.

12.— Hình Tam-giác trong vòng bốn góc : là cực khổ, buồn rầu, hay gặp kẻ nghịch.

13.— Hình nửa vòng tròn mà hai đầu hướng xuống cườm tay : là bị té cao.

14.— Nếu hình bán-nguyệt mà hai đầu hướng lên đường Tâm-đạo : là giết cha mẹ.

15.— Hình bán-nguyệt ở gần gò Mộc-tinh : là điềm xấu, gia đình của-cải tiêu-tan.

16.— Từ trong vòng bốn góc có một đường chỉ thẳng hướng lên gò Nhứt-tinh : là người sáng-suốt về mọi ngành khoa-học.

17.— Nếu đường chỉ nối trên mà đầu chẻ hai hướng về ngón tay giữa : là không thành-công trong khoa-học vì bận nhiều việc khác.

18.— Nếu đầu đường chỉ chẻ hai mà hướng qua ngón tay áp-út : là dễ hết tài-trí trong khoa-học.

Gò Kim-tinh

CỦA BẢN TAY SỐ IX

19.— Một hay nhiều đường chỉ từ gò Kim-tinh cắt qua đường Mạng-đạo rồi hướng về gò Thái-âm : là đi xa lâu hay mau tùy theo đường chỉ ấy ngắn hay dài.

20.— Một đường chỉ từ đầu gò Kim-tinh hướng lên ngón tay trở : là người mẹ coi chừng vô ý giết con bằng cách ngộp thở (lúc sanh).

22.— Đường chỉ đầu ngón tay cái mà bị một đường chỉ ngắn và lớn cắt ngang : là chết ngộp thở, chết trời hay bị thất-cổ.

23.— Một đường chỉ cắt ngang đường chỉ thứ nhứt của ngón tay cái mà đường chỉ ấy lại bị cắt : là nghịch với cha mẹ.

24.— Đường chỉ thứ nhất của ngón tay cái mà có nhiều chỉ đẹp màu đỏ : là biểu-hiệu sự sang-trọng. Có mấy đường là có mấy anh em. Nếu đường nào bị cắt là anh hay em bị chết.

25.— Từ gò Kim-tinh có một đường chỉ hướng lên gò Thổ-tinh : là bị thương-tích bằng súng, gia-tài hao-hụt.

26.— Một đường chỉ từ giữa kẽ ngón tay giữa và ngón tay trỏ hướng lên gò Mộc-tinh : là có quyền cai-trị và danh-giá trong đạo tu-hành.

27.— Một đường chỉ thẳng và đẹp từ chỉ thứ ba hướng lên chỉ thứ hai của ngón tay trỏ : là mạnh - dạn, giàu có sung-sướng nhờ chức-phận trong đạo hay là nhờ đàn-bà.

28.— Nếu có hai đường chỉ từ chỉ lòng thứ ba hướng lên : là dâm-dục và khắc với cha mẹ.

29.— Đường chỉ thứ ba của ngón tay trỏ mà bị cắt bằng nhiều chỉ ngắn : là tánh ngay thẳng và đạo-dức.

30.— Gò Mộc-tinh mà có nhiều chấm đỏ : là có thể-lực và danh-giá.

Gò Thổ-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ IX

31.— Gò Thổ-tinh trơn-tru không một chỉ nào cả : là sống thanh-bạch, bình-thường, chăm-chỉ, không chường-diện.

32.— Ngón tay giữa, ở lòng thứ ba có một đường chỉ cong queo : là không được may-mắn, mạng khắc — Nếu có hai hay ba đường chỉ cong queo : là bị chó cắn, hay là loài súc vật khác.

33.— Từ lòng thứ nhất đến lòng tay thứ ba của ngón tay giữa mà có một đường chỉ thẳng : là võ-tướng, tánh cộc-cần.

34.— Lòng thứ hai của ngón tay giữa mà có ba đường chỉ nhưng hai đường bị cắt : ở tay đàn-bà thì làm việc tối-bại xấu-xa, nguy đến tánh-mạng.

Gò Nhứt-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ IX

35.— Lòng thứ ba hay thứ hai của ngón tay áp-út mà có hai đường chỉ thẳng và sâu : là làm giàu nhờ bạn gái.

36.— Gò Nhứt-tinh có hình chữ thập (thánh André) gần đường chỉ của lòng tay áp-út : là tánh sáng-suốt minh-mẫn trong việc làm.

Gò Thủy-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ IX

37.— Đường chỉ Nhơn-duyên mà hướng lên ngón tay út : là vợ chồng phân ly.

38.— Nếu đường chỉ Nhơn-duyên đi xuống đặng đường Tâm-dạo : là say-sưa rượu trà, hôn-nhơn chậm trễ.

39.— Đường chỉ Nhơn-duyên có hình cù-lao : là hôn-nhơn có dính líu với trong bà con họ-hàng.

40.— Gò Thủy-tinh có hình lưới : là nghèo khổ vì đàn-bà, dâm-dục.

Gò Thái-âm

CỦA BÀN TAY SỐ IX

41.— Gò Thái-âm có một đường chỉ ngang gần cổ tay : là tánh trung-thành, chơn thật, hậu-vận sung-sướng hơn tiền-vận.

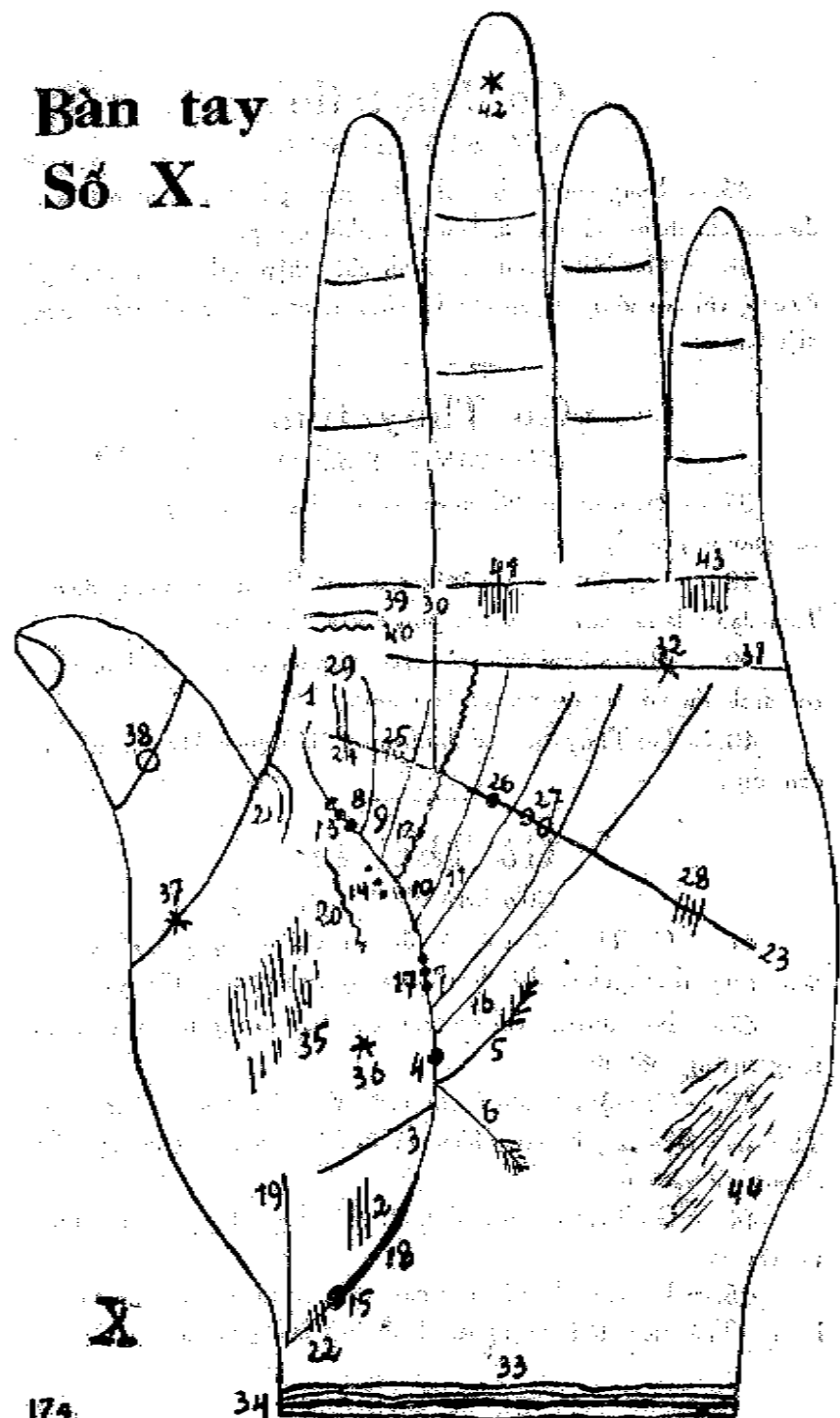
42.— Nếu đường chỉ nối trên mà chạy ngang hết bàn tay : là sung-sướng suốt đời.

43.— Có một hay nhiều chỉ ngắn từ cườm tay hướng lên gò Thái-âm : là đi xa, ít hay nhiều lần đi tùy theo những chỉ ấy. Coi chừng súc vật cắn.

44.— Gò Thái-âm mà có hình chữ thập : là người có chơn-tu, càn-tù.

45.— Đường chỉ cút mà đầu chẻ hai từ cườm tay hướng lên gò Thái-âm : là khôn-ngoa, lanh-lợi, làm giàu lớn.

Bàn tay Số X.



Bàn tay số X

Đường Mạng-dạo

CỦA BÀN TAY SỐ X

- 1.— Đầu đường Mạng-dạo cong lên gò Mộc-tinh : là bệnh trong trái tim.
- 2.— Cuối đường Mạng-dạo, bên gò Kim-tinh mà có những đường chỉ nhỏ đâm hướng lên : là đời người hiền lành không-giao, an-phần làm ăn.
- 3.— Một đường chỉ dài nằm trong gò Kim-tinh : là sức khỏe sống lâu.
- 4.— Có chấm lớn trên đường Mạng-dạo : là người tà tâm ác-độc.
- 5.— Đường Mạng-dạo có một đường chỉ nhỏ có nhánh đâm lên đường Trí-dạo : là người sẽ được chức-phần lớn và được phú-quí.
- 6.— Cũng một đường chỉ có nhánh mà lại đâm xuống cổ tay : là người ấy bị kẻ dưới tay mình lừa gạt mà phải khổ-sở.
- 7.— Một đường chỉ từ đường Mạng-dạo chạy qua gò Thái-dương : là người có danh-vọng, quyền-tước, hay là được tài-lộc chỉ nhờ vợ.
- 8.— Một đường chỉ nhỏ mọc từ đường Mạng-dạo lên gò Mộc-tinh đi thẳng qua đường Trí-dạo : là người thành-thật, có lòng dạ tốt, làm công việc gì cũng đắc-ý, được công-danh phú-quí.
- 9.— 10.— Đường Mạng-dạo mà có đường chỉ chạy lên gò Thổ-tinh : là chết bất-đắc kỳ-tử — Nếu đường ấy đi qua lòng ngón tay giữa là : sẽ bị tù tội.
- 11.— Một đường chỉ từ đường Mạng-dạo chạy lên gò Thái-dương : là chết một cách thảm-thiết khổ-sở.

12.— Nếu có một đường chỉ như đường cây mọc từ đường Mạng-dạo hướng lên gò Thổ-tinh : là người có óc tu-hành.

13.— Đường Mạng-dạo có những chấm nằm rải-rác : là người phẫn phức, lừa gạt người—Nếu những chấm ấy không rõ-ràng : là tánh hay buồn rầu, hoặc bị đau tim—Nếu những chấm ấy màu xanh mét : là người khôn lanh xảo-quyệt, có tánh gây-gỗ.

14.— Những chấm nằm gần đường Mạng-dạo phía bên gò Kim-tinh : là người ác-tâm hại người.

15.— Cuối đường Mạng-dạo có một chấm lớn : thì chết bất đắc kỳ tử.

16.— Một đường chỉ nhỏ từ đường Mạng-dạo đâm lên gò Thủy-tinh : là bị thương trên cánh tay hay là bàn tay, không sai.

17.— Có những chấm sâu trên đường Mạng-dạo : là chết bất đắc kỳ tử, hoặc bị chết ngộp, hoặc bị thương mà chết—Nếu những chấm ấy nằm lộn-xộn là người ấy bị ám-sát vì tay đàn bà.

18.— Cuối đường Mạng-dạo xuống lối khoảng 50 tuổi mà tự-nhiên lộn ra : là người không tự-chủ, lắm khi trở nên khùng, hoặc dữ tợn.

19.— Cuối đường Mạng-dạo có một đường chỉ mọc lên gò Kim-tinh : là người không dạn-dĩ, hay lo tương-lai, hề có việc gì thì lo sợ mãi.

20.— Gần đường Mạng-dạo, bên gò Kim-tinh mà có đường chỉ nhỏ uốn qua uốn lại như con rắn : là bị bệnh rất nặng—Nếu đường chỉ ấy nằm bên đồng Hỏa-tinh (là lòng bàn tay) : thì bệnh có thể nhẹ bớt.

21.— Những chỉ nhỏ gạch ngang gần ngón tay cái : là không thuận với cha mẹ.

22.— Đường Mạng-dạo đứt ngang mà có ba gạch : là ở tay đàn-bà thì người ấy chết một cách nhục-nhã.

Đường Trí-dạo

CỦA BÀN TAY SỐ X

23.— Cuối đường Trí-dạo mà lớn là tánh khùng, thường hay gây-gỗ với người.

24.— Đường Trí-dạo tốt và rõ-ràng : là người thông-minh trí-huệ, sống lâu khỏe mạnh.

25.— Đường Trí-dạo có những chấm : là người hay đau đầu, đau mắt, hay chóng mặt—Nếu những chấm ấy nằm lộn-xộn : thì thường hay chiêm-bao mộng mị.

26.— Những chấm lớn và màu đỏ nằm trên đường Trí-dạo : là người sát-nhơn, độc ác.

27.— Những lạch tròn nằm trên đường Trí-dạo : là có mây hình thì sát được mấy mạng người—Nếu hình tròn ấy chỉ có phần nửa (bán nguyệt) là sẽ bị thương trên đầu rất nặng.

28.— Cuối đường Trí-dạo có những gạch ngang : hề mây gạch là mấy đứa con.

29.— Một hay hai đường chỉ nhỏ từ đường Trí-dạo mọc hướng lên ngón tay trỏ : là người thật-thà—Nếu đường ấy cong queo, là người có tánh xảo trá.

30.— Một đường chỉ chạy ngay lên giữa kẽ ngón tay trỏ và ngón giữa : là thế nào cũng bị thương rất nặng—Nếu đường chỉ ấy ngừng lại dưới đường Tâm-dạo : thì bị thương có thể trị được, không đến nỗi nguy-tính mạng.

Đường Tâm-dạo

CỦA BÀN TAY SỐ X

31.— Đường Tâm-dạo lớn rộng và dài tới gò Mộc-tinh : là người có tánh can-cường, nhưng hay nóng-nảy, thường bị nhức đầu, nóng lạnh và dễ bị bệnh truyền-nhiễm.

32.— Đường Tâm-dạo có hình chữ thập ở khoảng dưới ngón tay áp-út : là một đời phước-lưu, làm ăn vất-và.

Cườm tay

CỬA BÀN TAY SỐ X

33.— Những chỉ cườm tay mà đều-dẫn, không đứt khúc : là người suốt đời sung-sướng, không lo, không bao giờ làm việc khó nhọc.

34.— Nếu có bốn đường dài hồng nhून chạy ngang qua cườm tay, là người ấy sống mạnh khỏe trường thọ đến 80 tuổi, giàu sang nhờ của phụ-âm — Nếu đường thứ nhất lớn, đường thứ hai nhỏ, đường thứ ba lớn, đường thứ tư lại nhỏ ; thì thuở nhỏ được giàu sang sung-sướng, rồi ham chơi tiêu phí mà sa-sút, đến khi lớn lên làm ăn được thanh-vượng rồi tuổi già lại khổ cực — Mỗi đường chỉ là sống được 20 năm.

Gò Kim-tinh

CỬA BÀN TAY SỐ X

35.— Trên gò Kim-tinh có nhiều chỉ nhỏ lằng-nhằng : là người hay đau ốm mãi.

36.— Gò Kim-tinh mà có hình ngôi sao : là hư-hại vì sắc đàn-bà — Nếu ngôi sao ở tay đàn-bà : thì người đàn-bà ấy dùng sắc mà hại người.

37.— Lóng thứ nhất của ngón tay cái mà có hình ngôi sao : thì người ấy chỉ say đắm vì tình qua độ.

38.— Lân đốt của ngón tay cái mà có hình tròn : là người ấy bị chết trôi.

Gò Mộc-tinh

CỬA BÀN TAY SỐ X

39.— Trên gò Mộc-tinh có vạch ngang đậm : là người không can-dảm. Nếu ở tay đàn-bà : thì thất-sản khó-khăn.

40.— Cũng trên gò Mộc-tinh mà có vạch ngang cong queo : là sẽ bị thừa kiện.

Gò Thổ-tinh

CỬA BÀN TAY SỐ X

41.— Trên gò Thổ-tinh dưới lằn lóng thứ ba ngón tay giữa mà có những chỉ nhỏ và ngắn : là người không hoạt bát, thường gặp thất-bại trong việc làm ăn — Nếu những chỉ ấy không rõ ràng : là coi chừng bị tù tội.

42.— Lóng thứ nhất của ngón tay giữa mà có một hình ngôi sao : là bị tù về chánh-trị.

Gò Thủy-tinh

CỬA BÀN TAY SỐ X

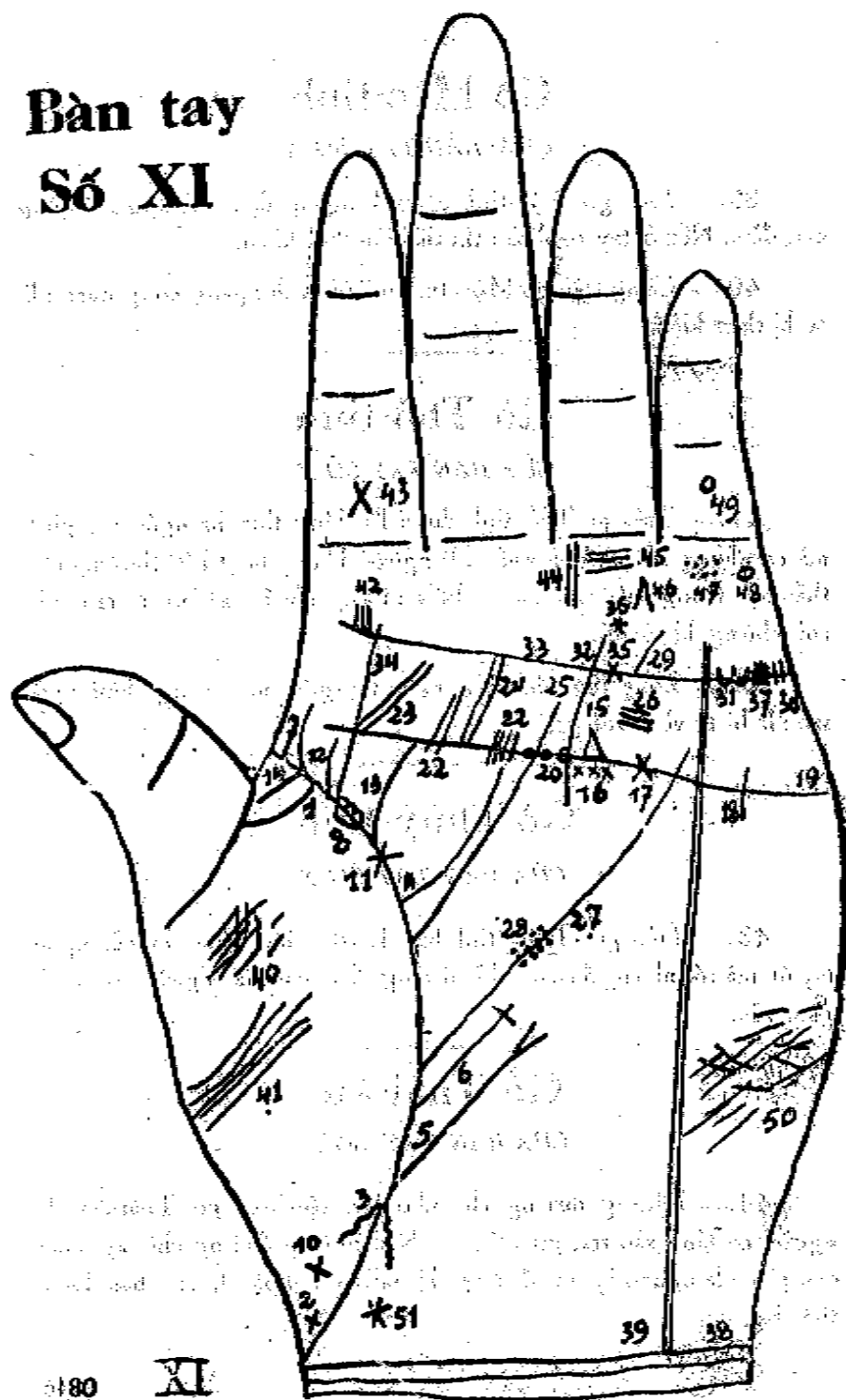
43.— Trên gò Thủy-tinh hay là trên lóng thứ ba của ngón tay út mà có những đường chỉ rõ-ràng đều-dẫn : là người có tánh gian xảo.

Gò Thái-âm

CỬA BÀN TAY SỐ X

44.— Những đường chỉ nhỏ lằng-nhằng trên gò Thái-âm : là người có tánh xảo trá, gian-lận — Nếu những đường chỉ ấy màu đen sậm : là người ấy ắt đường bị tai-nạn, hoặc buồn bán lỗ-là thất-bại.

Bàn tay Số XI



Bàn tay số XI

Đường Mạng-dạo

CỦA BÀN TAY SỐ XI

- 1.— Đầu đường Mạng-dạo có một đường chỉ cong vòng qua ngón tay cái : là người hung dữ, gian tà, không làm việc gì nên nổi.
- 2.— Dưới đường Mạng-dạo gần cườm tay mà có hình chữ thập : thì trở về già sẽ sung-sướng, an-nhàn.
- 3.— Hai bên đường Mạng-dạo có hai đường chỉ cong queo : là bị bệnh hiểm-nghèo khó mạnh, e nguy đến tánh-mạng.
- 4.— Một đường chỉ nhỏ từ đường Mạng-dạo thẳng lên đường Tri-dạo mà xéo qua ngón tay giữa : là sẽ bị té rất nặng, có khi thiệt mạng.
- 5.— Cũng đường chỉ nói trên mà đầu chẻ hai : là bị người ta liệng trúng mà chết, hoặc bị thương nặng.
- 6.— Cũng như đường chỉ nói trên mà đầu như cây thập giá : thì nếu ở tay đàn-bà là suốt đời tài hoa mạng bạc.
- 7.— Đầu đường Mạng-dạo mà tẻ hai ra và đâm lên gò Mộc-tinh : là đáng danh lợi hoàn-toàn.
- 8.— Những khoanh dài nằm trên đường Mạng-dạo phía dưới ngón tay cái : là người dễ xúc-cảm — Nếu những khoanh ấy nằm cao lên một chút : thì hãy phòng bị bệnh đau phổi, có thể trầm-trọng.
- 9.— Trên gò Kim-tinh phía dưới ngón tay cái mà có một hình chữ thập : là người không liêm-sĩ.
- 10.— Hình chữ thập ở cuối đường Mạng-dạo : là bị mất hết gia-tài của-cải.
- 11.— Hình chữ thập nằm dọc theo đường Mạng-dạo : thì sẽ bị bệnh hiểm-nghèo, khó sống được.

12.— Đường Mạng-dạo tẻ hai ra ở khoảng ngang ngón tay cái : là tính độc ác, có thái độ lạ-lùng.

13.— Nếu chỉ ấy tẻ hai hướng qua đường Trí-dạo : là người có tính điềm-dạm, ôn-hòa, biết lẽ phải, khôn-ngôn, học-hành giỏi nhưng nên đề-phòng bị thương nặng.

14.— Một đường chỉ nằm kế đường Mạng-dạo ở dưới ngón tay cái : là người có tính khoe khoang và hung dữ.

Đường Trí-dạo

CỦA BÀN TAY SỐ XI

15.— Đường Trí-dạo mà có hai đường chỉ hướng lên và đặc định lại thành hình tam giác : là sang giàu, phú quý, nhờ người giúp đỡ, nhưng phải đề-phòng đừng nên tin cậy những kẻ dưới tay mình.

16.— Dưới đường Trí-dạo có nhiều hình chữ thập : là số bị làm điều khổ sở.

17.— Hình chữ thập trên đường Trí-dạo : là bị thương tích ở đầu hay ở chân.

18.— Cuối đường Trí-dạo mà có một gạch ngang : là không hòa-thuận với mẹ.

19.— Đường Trí-dạo thẳng một đường dài từ bên này qua bên kia lòng bàn tay : là điên khùng, chết yểu, nghèo cho đến già cũng vẫn khổ sở ; hay là bị đau cường hống.

20.— Đường Trí-dạo lớn và đậm, lại thêm có lỗ trũng : là sẽ có giết người, có thể coi mà giết mẹ nữa.

21.— Ở khoảng giữa đường Trí-dạo mà có nhiều chỉ gạch ngang và lộn-xộn : là người sát-nhơn.

22.— Bốn đường chỉ đỏ gạch ngang đường Trí-dạo : là tính quá nóng-nảy, dễ giận thì không ai cản được.

23.— Nhiều chỉ nhỏ đâm qua đường Tâm-dạo : là có tính hay sống gần.

24.— Từ đường Trí-dạo mà có những chỉ đâm lên đường Tâm-dạo : ở bàn tay đàn-bà là đã sanh nhiều lần (autant d'accouchement).

25.— Một đường chỉ dài từ đường Mạng-dạo bằng ngang qua tới đường Tâm-dạo : là sẽ bị thổ huyết.

26.— Những đường chỉ nằm ngang giữa đường Trí-dạo và Tâm-dạo : là nhiều binh tật khổ-sở.

Đường Can-dạo

CỦA BÀN TAY SỐ XI

27.— Đường Can-dạo mà đi bằng qua đường Trí-dạo : là người có tính thô-bi, cộc-cần.

28.— Đường Can-dạo mà có những chấm rải-rác ở hai bên : là trong mình bị bệnh bốn uất, có khi bệnh nặng khó chữa.

Đường Tâm-dạo

CỦA BÀN TAY SỐ XI

29.— Đường Tâm-dạo mà có một đường chỉ đâm xiềng qua gò Thủy-tinh : là người khôn lanh, được người trên thương mến.

30.— Đầu đường Tâm-dạo có nhiều chỉ nhỏ gạch ngang : là bị ghê chột lỗ-lổ luôn luôn.

31.— Hai hình bán-nguyệt (nửa vòng tròn) nằm ngang trên đường Tâm-dạo : thì sẽ bị bệnh hoa-hiếu (bệnh phong-tính).

32.— Một đường chỉ nhỏ từ dưới lòng bàn tay gạch ngang qua đường Tâm-dạo : là bị thương ở sau lưng.

33.— Đường Tâm-đạo mà rõ-ràng tốt đẹp: là người có quyền hành trong gia-đình hay ngoài xã-hội cũng vậy. Nếu nó đi ngay vào gò Mộc-tinh: thì lại là điềm xấu, tán gia bại sản.

34.— Đường Tâm-đạo mà bị một đường chỉ nhỏ gạch ngang từ đầu đường Mạng-đạo đâm qua gò Mộc-tinh: ở tay đàn-bà thì sẽ được hưởng gia tài lớn.

35.— Hình chữ thập ở chính giữa đường Tâm-đạo: là bị tàn-tật và hay có chuyện rầy-rà.

36.— Đường Tâm-đạo mà có hình ngôi sao ở khoảng dưới ngón tay áp-út: là người có của cải nhiều.

37.— Đầu đường Tâm-đạo có hình ngôi sao: là làm ăn ở phương xa đáng khá.

Gò Cườm tay

CỦA BÀN TAY SỐ XI

38.— Đường chỉ thứ nhứt vòng ngay qua cườm tay mà lớn và đậm: là người hung-ác bạo-ngược.

39.— Ở từ chỉ cườm tay mà có hai đường chỉ hướng lên ngón tay út: là bị hành-hạ hay bị tù tội.

Gò Kim-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ XI

40.— Dưới ngón tay cái nơi gò Kim-tinh mà có những vạch ngang dọc lộn-xộn không rõ-ràng: là lúc thuở nhỏ bị ghê chốc lở-lột.

41.— Gò Kim-tinh có những đường chỉ gạch ngang vào chính giữa: là người không thanh-khiết trong sạch.

Gò Mộc-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ XI

42.— Một vài chỉ nhỏ dưới đường Tâm-đạo mọc thẳng lên gò Mộc-tinh: là người ham danh-vọng, tánh thông minh và suốt đời sung-sướng.

43.— Lồng thứ ba của ngón tay trỏ mà có hình chữ thập: là số người thân-thiết với những người có quyền-chức lớn.

Gò Thái-dương

CỦA BÀN TAY SỐ XI

44.— Dưới ngón tay áp-út, trên gò Thái-dương mà có hai đường chỉ ngang rõ-ràng lớn đậm: là giàu nhờ đàn-bà. Nhưng suốt đời cũng phải khổ vì đàn-bà.

45.— Dưới ngón tay áp-út mà có ba đường chỉ: là người dễ thương, nhưng khổ vì quá tin cậy anh em.

46.— Cũng dưới ngón tay này mà có hai chỉ hiệp lại thành ra cái góc tam-giác: thì nên đề-phòng bị té nặng-nề.

Gò Thủy-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ XI

47.— Nhiều chấm nằm trên gò Thủy-tinh: là bị đau trái mắt hay đau bông bông. Nếu những chấm ấy màu đỏ: thì mấy chấm là mấy người vợ bé.

48.— Một hình tròn nằm ngay dưới ngón tay út: là người ham dâm.

49.— Trên lồng thứ ba của ngón tay út mà có hình tròn: là người gian-xảo, ăn trộm của người.

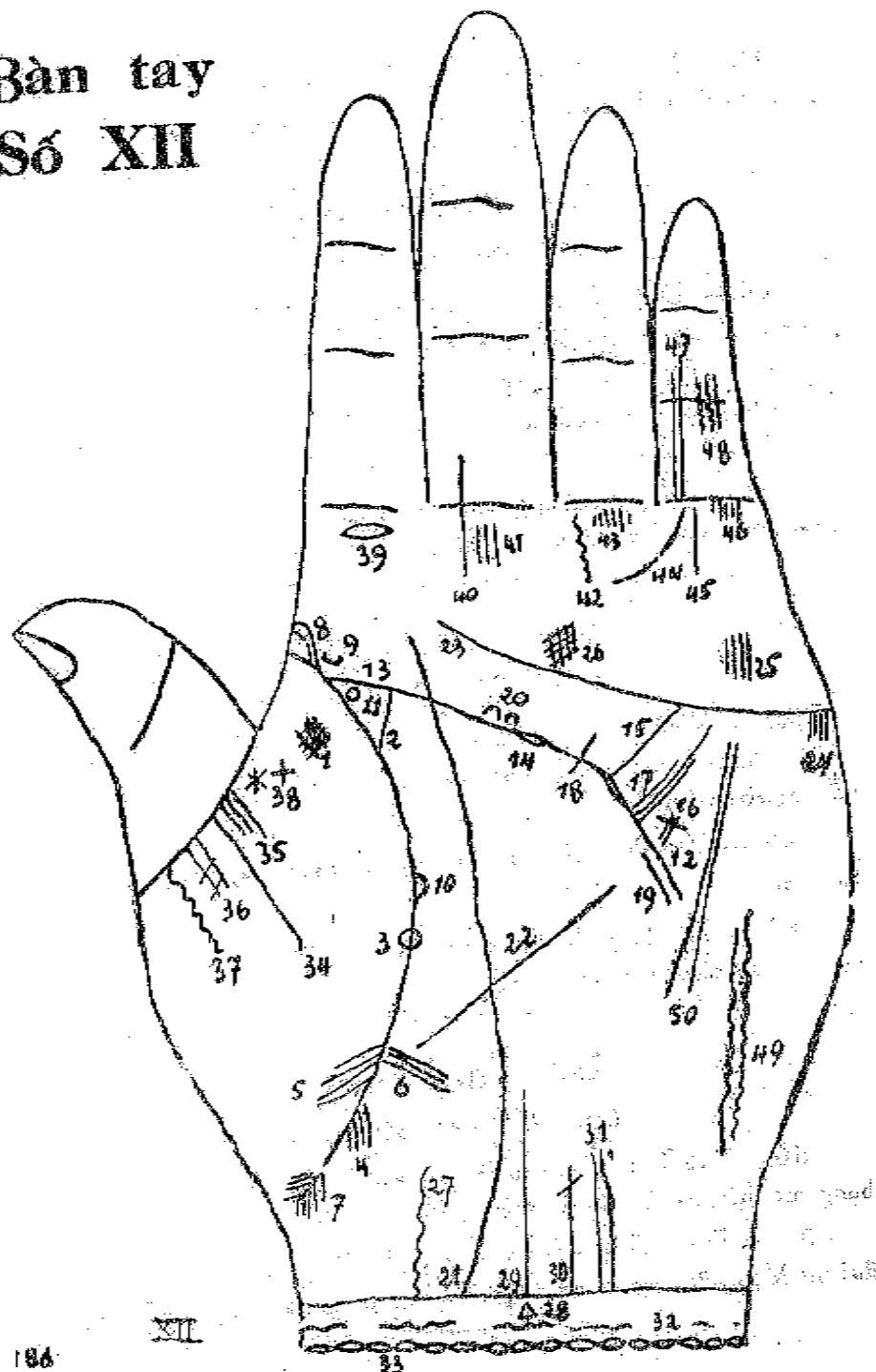
Gò Thái-âm

CỦA BÀN TAY SỐ XI

50.— Gò Thái-âm có nhiều chỉ nhỏ nằm lộn-xộn: là đau bụng mà chết, hay là đau bao tử mà chết.

51.— Dưới đồng Hỏa-tinh (tức là lòng bàn tay) gần bên đường Mạng-đạo mà có một ngôi sao: thì trước sau cũng có của cải.

Bàn tay Số XII



Bàn tay số XII

Đường Mạng-dao

CỦA BÀN TAY SỐ XII

- 1.— Dưới đường Mạng-dao, bên gò Kim-tính có hình lưới : là bị té cao.
- 2.— Ở đường Mạng-dao có một đường chỉ chạy lên dính với đường Trí-dao : là bị ốm, đói bữa ngái, bị thuốc độc, hay là bị rắn cắn.
- 3.— Giữa đường Mạng-dao mà có hình tròn : là bị đứt một con mắt, nếu hai hình tròn là bị đứt cả hai con.
- 4.— Những chỉ nhỏ ở đường Mạng-dao mọc trở xuống cườm tay : là bị bệnh về già.
- 5.— Những chỉ nhỏ mọc về gò Kim-tính : là hao tài nhiều.
- 6.— Những nhánh đâm về gò Thái-âm : là sẽ bị kẻ dưới tay mình hại.
- 7.— Cuối đường Mạng-dao mà có nhánh mọc trở xuống ở hai bên : là suốt đời gian-nan nghèo-khổ cho tới già, chết xa xứ.
- 8.— Đầu đường Mạng-dao có chỉ đâm ra sâu bàn tay : là người hay tộc-machi.
- 9.— Đầu đường Mạng-dao mà có hình bán-nguyệt (nửa vòng tròn) : là bị đau phổi.
- 10.— Hình bán-nguyệt ấy mà nằm trên đường Mạng-dao : thì tùy theo tuổi mà đoán biết lúc nào sẽ bị đau phổi.
- 11.— Đầu đường Mạng-dao mà có một hình tròn : là sẽ bị chết ngộp, hoặc chết vì thuốc độc.

Đường Trí-đạo

CỬA BÀN TAY SỐ XII

12.— Nếu đường Trí-đạo mọc cong xuống gò Thái-âm : là có tính cương-quyết, đầu cho làm việc gì khó khăn cũng vậy— Nếu nó xuống tuốt dưới cườm tay : là có tính hà-tiện, keo-kiệt.

13.— Đường Trí-đạo mà đứt ngang ở lối đầu : thì phải coi chừng nặng, hoặc bể đầu gãy chơn— Nếu ở tại chỗ đứt ấy mà có một ch. tâm lên đụng đường Tâm-đạo : thì bình tình khó sống được.

14.— Chính giữa đường Trí-đạo mà có hình như củ-lao : thì tâm thần không được đĩnh-dạc, hay chóng mặt.

15.— Nếu có một đường từ đường Trí-đạo chạy lên dính luôn với đường Tâm-đạo, xéo xéo qua gò Thủy-tinh (dưới ngón tay út) : là người hiền-lương, chơn-chất.

16.— Nếu cuối đường Trí-đạo mà đụng những đường nhỏ khác : là phải bị thương về dao búa, thứ nhứt ở nơi chơn.

17.— Những đường chỉ nhỏ chạy lên gò Thủy-tinh : là người thông-minh và thật-thà.

18.— Đường Trí-đạo bị một đường khác chặn ngang : là bị thương-tích— Nếu gần và đâm thì bị đau, trái cật.

19.— Cuối đường Trí-đạo mà lại thêm một đường chỉ đâm ở một bên : là có chuyện rầy-rà với mẹ.

20.— Dọc theo đường Trí-đạo mà có một hình bán-nguyệt (nửa vòng tròn) : là hay đau đầu— Nếu hình ấy nhỏ là đau mắt.

Đường Can-đạo

CỬA BÀN TAY SỐ XII

21.— Đường Can-đạo nếu nó đi một đường từ dưới cườm tay chạy lên tới ngón tay trở : là người có danh tiếng lẫy-lừng.

22.— Đường Can-đạo mà nằm không đụng đường Mạng-đạo và cũng không đụng đường Trí-đạo : là người chết yếu, bị bệnh điên— Nếu đường Can-đạo không đụng đường Mạng-đạo thì người không biết phán-đoán, có thể làm chuyện phi-pháp— Còn đường Can-đạo không đụng đường Trí-đạo : là trí-não không sáng-suốt, không chủ-định.

Đường Tâm-đạo

CỬA BÀN TAY SỐ XII

23.— Đường Tâm-đạo mà đầu nhỏ đuôi lớn, lại tới nửa ngón trở và ngón tay giữa thì hết : là người ấy không thắng được kẻ nghịch— Nếu nó nằm ngược lại thì người ấy không bao giờ thất-bại.

24.— Cuối đường Tâm-đạo mà có những đường chỉ nhỏ chạy xuống : là có con gái nhiều hơn trai— Hễ mấy chỉ là mấy đứa con.

25.— Trên đường Tâm-đạo và dưới ngón tay út mà có những đường chỉ nhỏ : là mấy vợ mấy con.

26.— Hình lưới nằm ngang giữa ngón tay áp-út và ngón giữa : là bị bệnh đau gân hay đau lưng.

Cườm tay

CỬA BÀN TAY SỐ XII

27.— Từ dưới cườm tay mà có một đường chỉ cong quẹo hướng lên : là bị bệnh nặng.

28.— Hình tam-giác trên cườm tay : thì sẽ hưởng gia tài của cha để lại.

29.— Nếu có một đường chỉ đâm lên lòng bàn tay : là không nên tin ai, vì ai cũng tìm cách hại mình.

30.— Như đường này lại bị cản ngang : là coi chừng bị tù-tội.

31.— Từ dưới cườm tay mà có hai đường mọc lên : là thường thay đổi chỗ ở.

32.— Nếu đường thứ nhứt mà đứt khúc và cong queo : thì việc của mình quáng mà việc người thì sáng.

33.— Nếu đường chỉ cườm tay như sợi dây chuyền : là một đời làm ăn lao tâm lao lực và siêng-năng.

Gò Kim-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ XU

34.— Một đường chỉ thật đậm từ trong ngón tay cái chạy ra giữa gò Kim-tinh : là chết bất đắc kỳ tử.

35.— Những đường chỉ nhỏ ở trong ngón tay cái đâm ra : là người không trinh-tiết, hay lăng-loãn, đàn-ông hay đàn-bà cũng vậy.

36.— Những đường này mà bị cản ở đầu : là người không có vợ hay có chồng mà lại đi tu.

37.— Một đường chỉ uốn qua uốn lại : thì trong đời không có bè-bạn.

38.— Hình chữ thập hay hình ngôi sao nằm trên gò Kim-tinh gần chũn của ngón tay cái : là sẽ có việc tai-biến bất-lý.

Gò Mộc-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ XII

39.— Hình cù-lao hay một khoanh dài nằm dưới ngón tay trỏ : là sẽ bị kẻ có quyền-hành hiếp đáp.

Gò Thổ-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ XH

40.— Dưới ngón tay giữa mà có một đường chỉ dài xuống : là làm ăn đang mau phát-tải.

41.— Dưới ngón tay giữa có nhiều đường chỉ lớn và thẳng : là suốt đời dưng yên-ôn, không có gì lộn-rộn.

Gò Thái-dương

CỦA BÀN TAY SỐ XII

42.— Dưới ngón tay áp-út mà có một đường chỉ cong queo : là bị chết dưới.

43.— Những chỉ nhỏ nằm dưới ngón tay áp-út mà không được rõ : là người có tánh kiêu-hãnh, coi chừng bị chết sông chết suối.

44.— Trên gò Thái-dương có một đường chỉ mọc xéo qua bên ngón tay út : thì bị nghị-gian mà hư công-việc.

Gò Thủy-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ XII

45.— Một đường chỉ nhỏ mọc trở xuống dưới ngón tay út : là người hà-tiên.

46.— Những chỉ ngắn nằm dưới chũn ngón tay út : thì sẽ bị thướng ở cánh tay.

47.— Trên lòng thứ nhì và thứ ba của ngón tay út mà có những đường chỉ mọc hướng lên : là người có óc phát minh sáng-tác, nhưng hay mơ-mộng viễn-vọng.

48.— Trên lòng thứ nhì và lòng thứ ba của ngón tay út mà có những đường chỉ : thì nếu đường thẳng là có con trai, đường cong queo là có con gái.

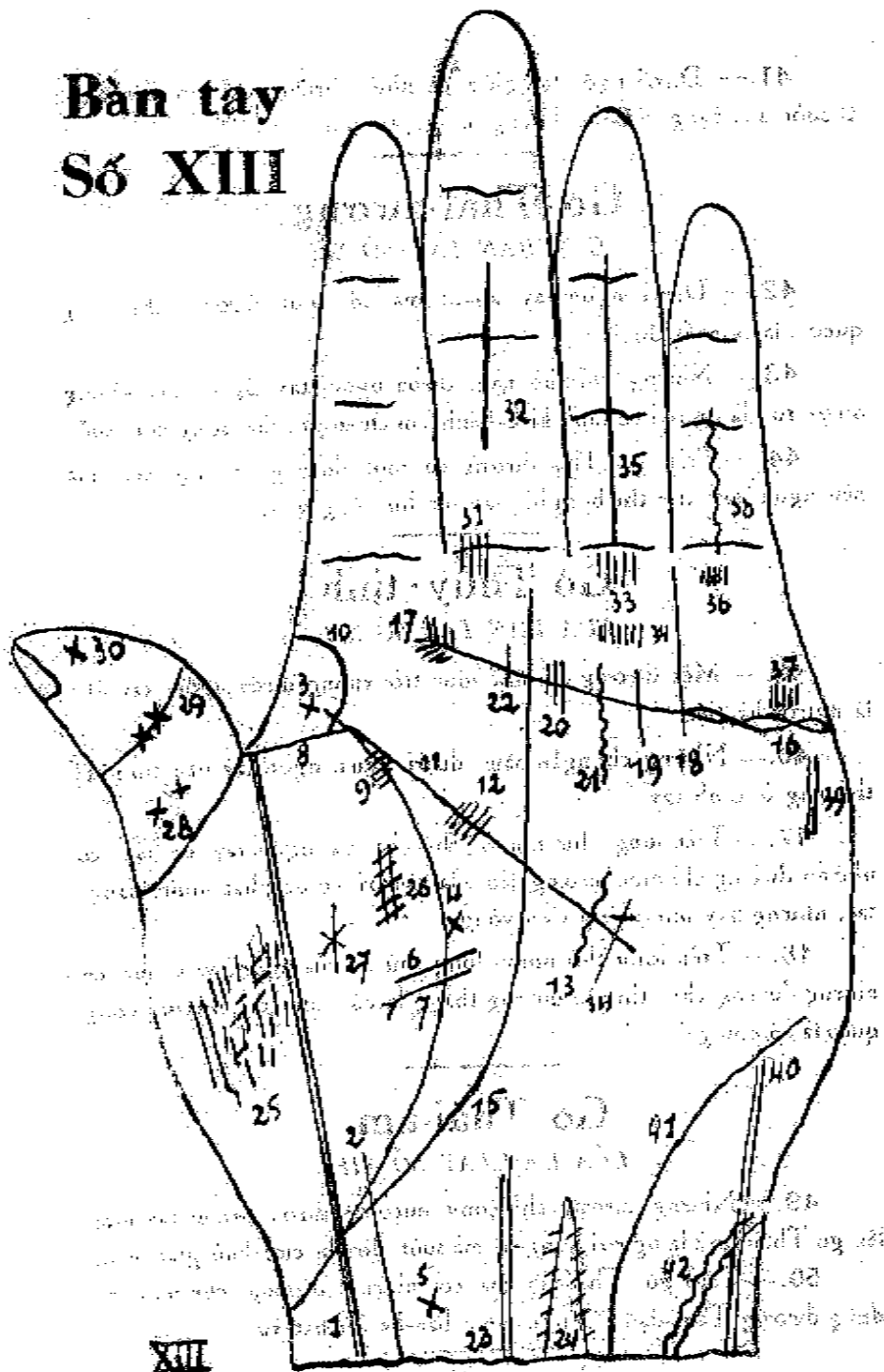
Gò Thái-âm

CỦA BÀN TAY SỐ XII

49.— Những đường chỉ cong queo từ dưới cườm tay mọc lên gò Thái-âm : là người hung-ác mà suốt đời bị cực khổ gian-nan.

50.— Trên gò Thái-âm mà có những đường chỉ mọc lên đung đường Tâm-dao : là người có bạn-bè ở khác xứ.

Bàn tay Số XIII



Bàn tay số XIII

Đường Mạng-đạo

CỦA BÀN TAY SỐ XIII

1.— Hai đường chỉ nhỏ từ dưới cườm tay chạy lên ngón tay : là người có của cải, nhưng phải bị nhiều phen khốn đốn.

2.— Đường Mạng-đạo bị một đường chỉ nhỏ từ gò Kim-tinh chạy xuống cườm tay : là bị té ngã.

3.— Đầu đường Mạng-đạo mà có chữ thập : thì sẽ được giàu sang vinh-hiến.

4.— Một hình chữ thập nằm bên đường Mạng-đạo : là bị mất chức-phận, có khi bị đày nã.

5.— Dưới đường Mạng-đạo mà có hình chữ thập phía bên gò Thái-âm : nếu là đàn-bà thì sẽ chết một cách thảm-thiết.

6-7.— Hai đường gạch ngang qua đường Mạng-đạo ở bên gò Kim-tinh đâm qua : là người vì đàn-bà phải tan gia bại sản, mà cũng có khi nhờ đàn-bà.

8.— Dưới chùn ngón tay cái mà có một đường chỉ đâm ra đụng đường Trí-đạo : là bị chết về thuốc độc.

9.— Những chỉ nhỏ gạch ngang qua đường Mạng-đạo : là có con đông.

10.— Đầu đường Mạng-đạo mà có một đường chỉ cong chặn ngang qua : là sẽ chết về thất cố.

Đường Trí-đạo

CỦA BÀN TAY SỐ XIII

11.— Đường Trí-đạo mọc ở dưới gò Thổ-tinh : là người xảo-quyệt, keo kiệt, suốt đời khổ-sở và có khi bị tù tội.

12.— Đường Trí đạo bị những đường chỉ nhỏ chạy ngang ở khoảng giữa đường : là người gian xảo, dám làm giả mạo giấy tờ quan-trọng.

13.— Một đường chỉ cong queo nằm ngang trên đường Trí đạo : là hầy phồng binh nặng.

14.— Đường Trí đạo bị một đường chỉ nằm ngang mà đằng đầu như hình chữ thập : là sẽ chết bất đắc kỳ tử.

Đường Can đạo

CỦA BÀN TAY SỐ XIII

15.— Đường Can đạo mọc từ dưới đường Mạng đạo thẳng lên dưới ngón tay giữa : là người có sức khỏe cho tới già.

Đường Tâm đạo

CỦA BÀN TAY SỐ XIII

16.— Đầu đường Tâm đạo có những hình cù-lao bay là những khoanh tròn như sợi dây xích : là người ấy không có con cái.

17.— Đầu đường Tâm đạo mà có như nhánh lá cây : là đau về máu huyết.

18.— Nếu một đường chỉ từ kẻ ngón tay áp út và ngón út mọc thẳng xuống : là bị hao tài tổn của vì thừa kiện.

19.— Đường Tâm đạo bị một gạch chặn ngang ở khoảng dưới ngón tay áp út : là bị kẻ có quyền hành lấn áp.

20.— Khoảng giữa đường Tâm đạo mà có những chỉ nhỏ gạch xuống : là bị việc rủi-ro.

21.— Một đường chỉ cong cong, gạch ngang đường Tâm đạo : thì hầy coi chừng bị bệnh huyết-liều, như bệnh lậu chẳng hạn.

22.— Đường Tâm đạo bị đứt ngang ở khoảng dưới ngón tay giữa : là người gian xảo qui-quyết.

Cườm tay

CỦA BÀN TAY SỐ XIII

23.— Hai đường chỉ từ cườm tay không được rõ, đâm thẳng lên lòng bàn tay : là nghèo-nạn mà phải đi xa xứ, người phước-lưu nhiều.

24.— Nếu hai đường chỉ từ cườm tay mọc lên lòng bàn tay mà hai đầu nổi lại và đứt ra từng khúc : là người sống thọ và khi chết ở xứ sở quê hương.

Gò Kim-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ XIII

25.— Những chỉ nhỏ nằm lên xon trên gò Kim-tinh : là người hung dữ, lảo-lược, gian-ngoa.

26.— Trạng gò Kim-tinh có hình như cái thang leo : là người nghèo khổ vì dân-bà.

27.— Hình chữ thập mà bị một gạch ngang trên gò Kim-tinh : là người vô-lâm-si, vô-ba, bội-nghĩa.

28.— Hình chữ thập trên ngón tay cái : là người giàu sang phải qui.

29.— Hình chữ thập ở chuyết giữa ngón tay cái : là người thông-minh tri-huệ.

30.— Hình chữ thập ở trên lòng thứ nhì của ngón tay cái : là nạn-dân-đồng, tai-trung-tín, cần-dân-bà, thì-xảo-quyết.

Gò Thổ-Tinh

CỦA BÀN TAY SỐ XIII

31.— Nơi lún lõng thứ ba của ngón tay giữa mà có những đường chỉ gạch trở xuống : là người quân-tử, anh-hung.

32.— Lòng thứ ba của ngón tay giữa mà có một đường chỉ dài : là sẽ bị mất quyền-chức lớn.

Gò Thái-dương

CỦA BÀN TAY SỐ XIII

33.— Dưới ngón tay áp-út mà có những đường chỉ nhỏ : là người có tánh nóng nảy mà hư cả công việc.

34.— Trên gò Thái-dương mà có nhiều đường chỉ nhỏ : là người trung tín, nhưng có tánh sâu hiểm.

35.— Một đường chỉ dài từ lông thứ ba của ngón tay áp-út thẳng lên : là người lân-cận với kẻ quyền-quí.

Gò Thủy-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ XIII

36.— Những chỉ ngắn ở dưới ngón tay út : là người hay già chuyên, hay nói.

37.— Nếu những chỉ ngắn ấy nằm gần đường Tâm-đạo : là sẽ bị thương trên tay.

38.— Những đường chỉ cong queo chạy lên ngón tay út : là người khờ dại hay bị người ta lừa gạt.

Gò Thái-âm

CỦA BÀN TAY SỐ XIII

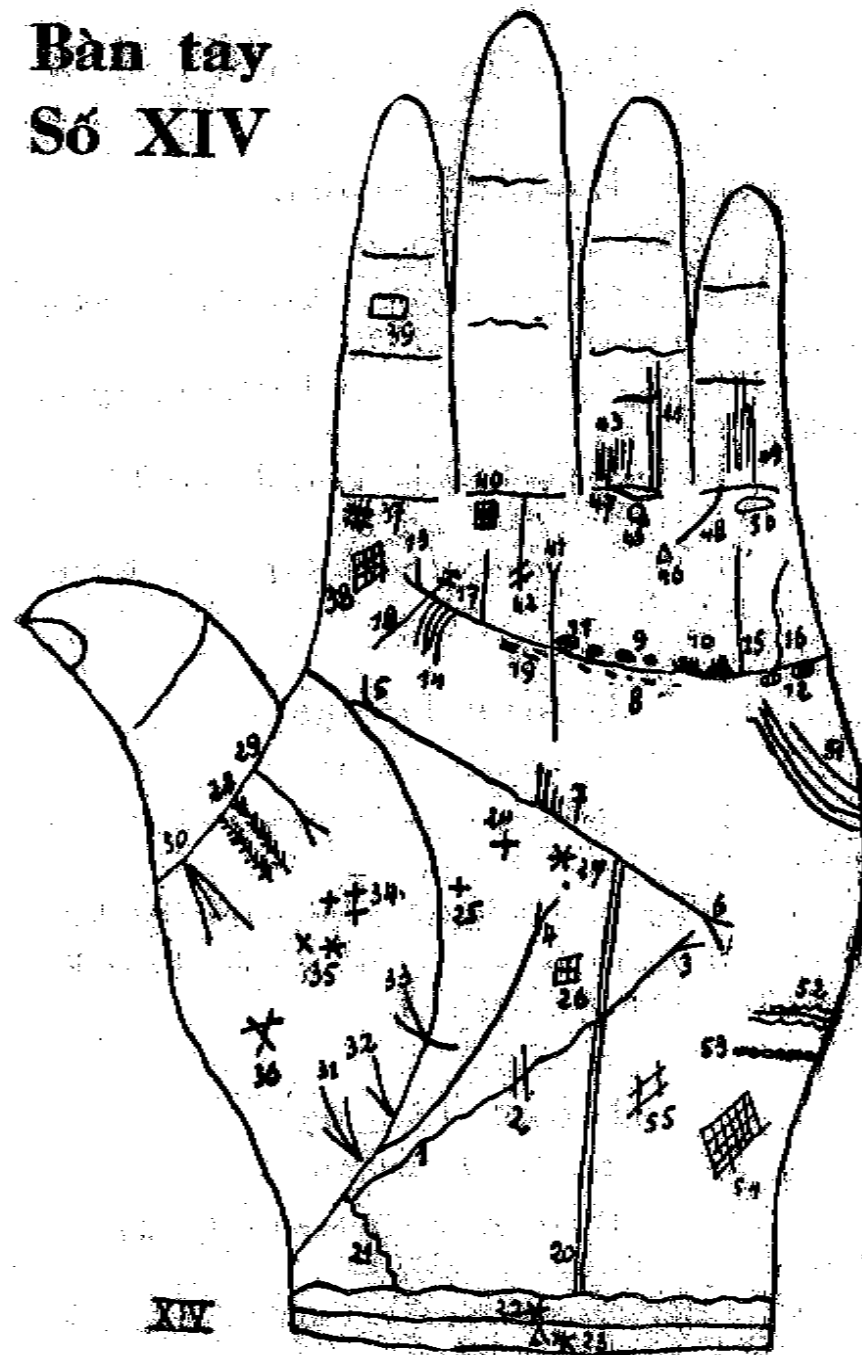
39.— Cuối đường Tâm-đạo có hai đường chỉ gạch xuống : là sẽ bị trâu bò báng.

40.— Những đường chỉ thẳng từ dưới cườm tay mọc hướng lên : là sẽ có của cải về sau.

41.— Một đường chỉ cong từ dưới cườm tay mọc hướng lên gò Thái-âm : là người giàu to, nhưng không bao giờ hết nợ, đó là tại số mắc nợ.

42.— Những đường chỉ cong mọc gần cuối gò Thái-âm : là hao tài tổn của.

Bàn tay Số XIV



Bàn tay số XIV

Đường Can-đạo

CỦA BÀN TAY SỐ XIV

- 1.— Đường Can-đạo mà cong quẹo : là người có tánh lương gạt, gian lận của người.
- 2.— Đường Can-đạo đã cong mà lại bị những gạch ngang : là chết vì trâu bò báng.
- 3.— Nếu đường Can-đạo chẻ hai, hướng về đường Trí-đạo : là chết bất đắc kỳ tử.
- 4.— Đường Can-đạo mà chẻ hai vào lòng bàn tay : là kẻ ăn trộm bị người giết.

Đường Trí-đạo

CỦA BÀN TAY SỐ XIV

- 5.— Đầu đường Trí-đạo mà chẻ hai ở trên gò Mộc-tinh : là tánh hung-hãn.
- 6.— Đường Trí-đạo rẽ hai ở đằng dưới : là người khôn lanh.
- 7.— Đường Trí-đạo có những chỉ ngón đâm hướng lên đường Tâm-đạo : thì sẽ bị kẻ nghịch hại.

Đường Tâm-đạo

CỦA BÀN TAY SỐ XIV

- 8.— Những chấm nằm dài theo đường Tâm-đạo : là người hiền-hậu, có tánh thương người khốn khó.
- 9.— Những chấm ấy mà đậm và lớn : nếu ở tay đàn bà thì coi chừng bệnh-hoạn, sanh-sản gặp trở ngại.

10.— Những gạch nhỏ ở trong những chấm ấy như địa rầy thì đau trong trái cật.

11.— Đường Tâm-đạo mà có những chấm nhỏ như vết dơ thì bị đau bao tử, xót hông.

12.— Nếu những chấm ấy đỏ và lớn : là đau bình huê-liều (phong-tinh).

13.— Cuối đường Mãng-đạo có mọc nhánh chia về ngón tay trở : là người được trọn đời vinh-hiến phú-quí.

14.— Những nhánh đâm xuống đường Trí-đạo : là người hay đâm thọc, tò mò chuyện của người ta.

15.— Đường Tâm-đạo mà có một đường chỉ mọc hướng lên ngón tay út : là người có tánh rộng-rãi, thủy chung và biết khuyên giáng.

16.— Nếu đường chỉ ấy mà cong vờ : là người quá rộng-rãi.

17.— Đường Tâm-đạo có một đường chỉ mọc hướng thẳng lên gò Thổ-tinh : là người sẽ hưởng của cải về sau.

18.— Đường Tâm-đạo mà bị một đường chỉ có hai gạch ngang trên đầu : là chết thình-lình, như là đau dưới dạ dày.

19.— Những chỉ ngón nằm dài theo đường Tâm-đạo : thì bị bệnh nặng và chết nguy-hiểm.

Cườm tay

CỦA BÀN TAY SỐ XIV

20.— Từ dưới cườm tay mà có hai đường chỉ dài hướng lên tới đường Trí-đạo : thì sẽ mau làm giàu về mua bán. — Nếu những đường chỉ ấy cong quẹo : là người có số phiêu-lưu rầy rẩy mãi mãi và nghèo khổ.

21.— Dưới cườm tay có một đường chỉ cong quẹo chạy lên đường Mãng-đạo : là sẽ có bệnh sắp tới.

22.— Chính giữa cườm tay mà có hình ngôi sao : là góa chồng hay góa vợ khoảng ba mươi tuổi.

23.— Hình ngôi sao hay hình tam-giác rõ-ràng nằm ngay chính giữa cườm tay : thì sẽ hưởng gia-tài lớn và được hạnh-phúc trở về già.

Đồng Hỏa-tinh

CỬA BÀN TAY SỐ XIV

24.— Hình chữ thập ở trong lòng bàn tay : là chết một cách thảm-thiết.

25.— Hình chữ thập nằm trong lòng bàn tay gần bên đường Mạng-đạo : thì bị mất chức-phận và hao tài tổn của.

26.— Một hình vuông có dấu chữ thập nằm ở trong : là khổ sở về già.

27.— Hình ngôi sao nằm trong lòng bàn tay : thì nếu ở tay đàn-bà sẽ hưởng gia-tài lớn.

Gò Kim-tinh

CỬA BÀN TAY SỐ XIV

28.— Những đường như cây chổi mọc ở trong ngón tay cái hướng ra : là người say đắm về đàn-bà.

29.— Đường chỉ mà chẻ hai hướng ra gò Kim-tinh : thì số bạc-mạng.

30.— Ba đường chỉ giao lại một đầu như cây chia ba : là bị phỏng lửa.

31.— Ở bên đường Mạng-đạo mà có ba đường chỉ giao đầu lại như chia ba : cũng là bị phỏng lửa.

32.— Hai đường chỉ nối đầu lại ở đường Mạng-đạo : là bị bệnh hiểm nghèo & khó sống.

33.— Hai đường chỉ giao đầu mà lại gạch ngang qua đường Mạng-đạo : thì chết vì thương tích nặng.

34.— Hình chữ thập nằm trên gò Kim-tinh : thì có ngoại-tình với kẻ quyền tước.

35.— Hình chữ thập hay hình ngôi sao nằm trên đầu gò Kim-tinh : là khổ sở vì tình.

36.— Một hình chữ thập mà bị một đường chỉ gạch ngang : là người chỉ say đắm về đàn-bà (ham hoa-nguyệt).

Gò Mộc-tinh

CỬA BÀN TAY SỐ XIV

37.— Những đường chỉ nằm ngang dọc dưới ngón tay trở : là nghèo khổ vì đàn-bà.

38.— Hình lưới trên gò Mộc-tinh : là sẽ bị tù tội.

39.— Trên lóng thứ hai của ngón tay trở mà có một hình vuông : là nếu đàn-ông thì đau bệnh buê-liều (phong-tinh) còn đàn-bà thì sanh-sản khó-khăn.

Gò Thổ-tinh

CỬA BÀN TAY SỐ XIV

40.— Trên gò Thổ-tinh có hình như tấm vải : là gặp nhiều tai-họa, tù-tội, nghèo-nàn hoặc bệnh-hoạn mãi.

41.— Từ dưới lòng bàn tay mà có một đường chỉ chẻ hai hướng lên gò Thổ-tinh : là bị mất chức mà lại còn hao tài tổn của.

42.— Từ gò Thổ-tinh có một đường dải chạy xuống và bị hai chỉ khác chặn ngang : là bị tù tội.

Gò Thái-dương

CỦA BÀN TAY SỐ XIV

43.— Những đường chỉ trong lòng thứ ba của ngón tay áp-út : là người vì đàn-bà mà phải tàn-gia bại-sản.

44.— Những đường chỉ dài từ lòng thứ ba của ngón tay áp-út hướng lên : là người tinh-tảo có thể nhờ nghề-nghiệp mà làm giàu.

45.— Một hình tròn nằm dưới ngón tay áp-út : là người có quyền-tước cao trong, nhưng lại vì tính mã phải hư.

46.— Hình tam-giác nằm trên gò Thái-dương : là người cũng có chức-phần cao mà vì đàn-bà phải hư hại.

47.— Một hình tròn hay là một khoanh dài nằm trên lần lòng thứ ba ngón tay áp-út : là bị đau mắt.

Gò Thủy-tinh

CỦA BÀN TAY SỐ XIV

48.— Một đường chỉ cong vòng vô ngón tay út : là sẽ bị nghi gian.

49.— Những đường chỉ dài rõ ràng nằm trên lòng thứ ba ngón tay út : là người giỏi đủ về cảm lý thính-hoạ.

50.— Một hình củ-lao ở dưới ngón tay út : là người sớm mất tối đào (ham hoa-nguyệt).

Gò Thái-âm

CỦA BÀN TAY SỐ XIV

51.— Những đường chỉ ở một gò Thái-âm chạy lên đường Tâm-dạo : là người bị nhiều kẻ thù.

52.— Những đường chỉ cong quẹo trên gò Thái-âm : là sẽ bị chết sông suối.

53.— Những đường chỉ như sợi dây xích nằm ngang trên gò Thái-âm : là cũng bị chết sông suối.

54.— 55.— Hình tam-vi hay là hình vuông nằm trên gò Thái-âm : là cũng bị chết về sông suối.

Mục - Lục

	Số trang
1.— Những bí mật trong các đường chỉ của bàn tay	3
2.— Bàn tay tượng trưng	4
3.— Bàn tay tính tuổi theo đường Sanh-dạo, Trí-dạo và Tâm-dạo	5
4.— Vòng cổ cườm tay	9
5.— Đo Bàn tay và Mặt	10

CHƯƠNG THỨ NHẤT

6.— Nói về ba đường chỉ tay căn bản	12
---	----

CHƯƠNG THỨ NHÌ

7.— Hình dáng các bàn tay	20
8.— Hình dáng các bàn tay của Nữ-giới	23
9.— Nói về các Lòng tay và các Gò	26
10.— Màu sắc của bàn tay	27
11.— Hình-thức và ý-nghĩa của các đường chỉ trong bàn tay	28
12.— Nói về ba đường chỉ tay căn-bản và nói thêm về hình-thức của một vài bàn tay	31
13.— Nói về các Ngón tay, Lòng tay và vòng Vệ-nữ	37
14.— Các gò trên bàn tay có ý nghĩa gì ?	42

CHƯƠNG THỨ BA

15.— Ba đường phụ trong lòng bàn tay	54
16.— Những hiện-tượng và các dấu đặc-biệt trong lòng bàn tay của Nam và Nữ	77

CHƯƠNG THỨ TƯ

17.—	Lược-giải 7 vì sao trên bàn tay của Nam và Nữ, và giải thêm về lòng bàn tay	84
18.—	Các vì sao thủ-mạng cả Nam Nữ	93
19.—	Hình dáng con người thuộc Ngũ-hành	107

CHƯƠNG THỨ NĂM

0.—	Những dấu đặc-biệt ẩn hiện trong lòng bàn tay của Nam và Nữ	123
	Bàn tay số I	124
	Bàn tay số II	130
	Bàn tay số III	136
	Bàn tay số IV	140
	Bàn tay số V	146
	Bàn tay số VI	152
	Bàn tay số VII	158
	Bàn tay số VIII	164
	Bàn tay số IX	169
	Bàn tay số X	174
	Bàn tay số XI	180
	Bàn tay số XII	186
	Bàn tay số XIII	192
	Bàn tay số XIV	197